



3&4 • 2013

ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN

NXB TÔN GIÁO



ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN

TẬP LUYỆN & TRÌNH - QUÝ TỶ 2013 • 3&4 • CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO



TG NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Ảnh: NGUYỄN TỊCH NGHĨA



Ảnh tài liệu

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 大道文苑

Hiệp tuyển thơ văn đạo lý
Tập LỢI & TRINH (7 và 8) - năm Quý Tỵ

Nhà xuất bản TÔN GIÁO
Hà Nội 2013

MỤC LỤC

Giao Cảm – Văn Uyên	4
THÁNH GIÁO	
Phái Nữ Bỏ Thói Tầm Thường – Đức Vô Cực Từ Tôn	7
Khai Tịch Đạo Và Khai Minh Đại Đạo – Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc	27
Lễ Bình An Chân Thật – Đức Đa Tô Giáo Chủ	39
SỬ LIỆU * KHẢO LUẬN * SÁNG TÁC	
Một Hội Thánh Cao Đài Duy Nhất – Phối Sư Thượng Hậu Thanh	46
Vấn Đề Kế Thừa Trong Đại Đạo – Giáo Sư Thượng Văn Thanh	51
Trung Tông Thánh Tịnh – Giáo Sư Thượng Liêm Thanh	63
Chúng Ta Là Nhân Loại – Thiện Quang (nhạc)	76
Ngày Ấy – Bây Giờ – Nữ tín đồ (họ đạo Trung Thành)	77
Lòng Từ Mẫu Vô Cùng Vô Tận – Đoàn Thị Kim Sơn	81
Trung Thu Ôn Lời Mẹ Dạy – Nữ tín đồ (họ đạo Trung Hải)	91
Câu Chuyện Nhân Kỷ Niệm Ngày Khai Minh Đại Đạo – Diệu Nguyên	99
Suy Niệm Tháng Mười – Huệ Khải	113
Đạo Cao Đài Mười Năm Gần Đây – Hữu Đạo	119
Thánh Thất Là Trường Dạy Đạo – Trần Văn Quang	139
Sóng Quê – Võ Văn Pho (thơ)	154
Người Tu Học Tánh Của Nước – Diệu Nguyên	155
Nữ Tín Đồ Với Việc Tu Học – Cát Tường	167
Bể Thẳm – Đoàn Như Khuê (thơ)	174
Mai Chiếu Thủy – Nguyễn Quốc Huân (thơ)	175
Thần Giáo – Cọ Trắng (vẽ)	176
Vẻ Đẹp và Động Lực Cuộc Sống – Hiền Sỹ Lâm Thị Hía	177
Naga Bảy Đầu – Huệ Khải	189
Chữ Và Nghĩa: Phiêu Phiêu – Ngô Bái Thiên	193
Viết Ngắn: Những Bàn Chân – Nguyễn Thị Sóng Giang	197
Dọc Đường – Trần Mộc Thôn	198
Lá Thư Tân Tập – Lê Thị Minh Nguyệt	199
Chiều Sông Thu – Võ Văn Pho (thơ)	202

Viết Từ Khổ Hiền Trang – Lê Thị Sáu (Sáu Hà)	203
Cảm Nhận Từ Sách – Cát Tường	205
Cây Broom Và Địa Danh Giống Broom – Triều Liên	209
Đầu Phải Bận Công Tìm – Đỗ Thị Kết (thơ)	212
Viết Từ Hiệp Đức – Võ Đức Minh Hiếu (thơ)	214

VÒNG TAY ĐẠI ĐẠO

Trắng Trắng Đen Đen – Phêrô Hòa Đức	215
Tường Thuật Hội Ngộ Liên Tôn 27-10-2013 – Vân Quang	219
Hình Ảnh Hội Ngộ Liên Tôn 27-10-2013 – P.X. Quang Vinh	225
Vun Đắp An Hòa / Đồi Điều Nhớ Nghĩ Sau Một Ngày Vui – Dũ Lan	241
Hiệp Tâm Vun Đắp An Hòa – J. Chuyên (thơ)	244
Đại Hội Toàn Thể Hội Đồng Tòa Thánh	
Về Đối Thoại Liên Tôn – Minh Đức	247
Hoa Lòng Dâng Mẹ – Lucia Vũ Thủy (thơ)	249
So Sánh Và Suy Niệm – Huệ Khải	250
Điều Còn Lại – Đỗ Thị Kết (thơ)	254
<i>Trao Đổi:</i> Nhân Thị Chủ Tâm – Minh Tuệ Khai	255
Thánh Tịnh Bửu Quang Đàn – Văn Uyển	257
Về Đi Thôi – <i>thơ Huệ Khải / nhạc Trần Bửu Long</i>	262
Thánh Tịnh Tứ Long Châu – Đạt Truyền	263
Một Chuyến Về Thăm Hội Thánh Minh Chơn Đạo – Vân Quang	267
Thánh Thất Tân Nhuận Đông – Văn Uyển	269
Pháp Môn Tuyệt Diệu – Cọ Trắng (vẽ)	272
Gió Bốn Phương	273
Hai Cái Tâm – Cọ Trắng (vẽ)	297
Đến Với Nhau	298
Hình Ảnh Đến Với Nhau	305
Kinh Sách Mới In	321
Giới thiệu sách ấn tống: Dưới Mái Đạo Viện (quyển 69-1)	345
Phương Danh Ấn Tống (từ tháng 4 đến tháng 11-2013)	325

Quý đạo hữu, đạo tâm trọng kính,
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN tập **LỢI** và **TRINH** (số kép) được ấn tống, đánh dấu quý Ba và quý Bốn năm 2013 với bốn mộc lớn sau đây:

GAO CÁM

* 19-9-2013: Thánh lễ **Hội Yến Diêu Trì Cung** (rằm tháng 8 Quý Tỵ). Tình thương Đức Mẹ Diêu Trì đặc biệt dành cho tất cả con gái trần gian lúc nào cũng mệnh mông vô bến vô bờ. Thương Mẹ, chúng ta cùng ôn học thánh giáo Đức Mẹ dạy phải nữ bỏ thói tâm thường, ráng lo tu học. Hướng về Mẹ, Văn Uyển giới thiệu hai bài viết của hiền tỷ Đoàn Thị Kim Sơn (tr. 81) và của một nữ tín đồ ở họ đạo Trung Hải (tr. 91). Thực hành tình thương của Mẹ, chúng ta chia sẻ hồi ức của hiền tỷ Hiền Sỹ Lâm Thị Hứa (tr. 177).

* 27-10-2013: Ngày **Hội Ngộ Liên Tôn lần thứ ba** tại Trung Tâm Mục Vụ Tổng Giáo Phận TpHCM. Chúng ta cùng chia sẻ một sự kiện văn hóa lớn của giới tôn giáo tại TpHCM qua loạt **ảnh màu** (tr. 225-240) của hiền huynh Phanxicô Xaviê Quang Vinh (Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn), cùng với tường thuật của hiền huynh Vân Quang (Chương Trình Ấn Tống) và một vài bài viết liên quan.

* 17-11-2013: Đại lễ **Khai Minh Đại Đạo** (15-10 Quý Tỵ). Chúng ta cùng ôn học thánh giáo Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc dạy về ý nghĩa hai ngày Khai Tịch Đạo và Khai Minh Đại Đạo; rồi chia sẻ suy niệm về hai chữ Khai Minh.

* 24-12-2013: Đại lễ mừng **Đức Chúa Giêsu Giáng Sinh**. Chúng ta cùng ôn học thánh giáo Đức Chúa dạy về lễ bình an chơn thật trong khi nhân loại đã đánh mất bình an.

Trong tình thân **Vòng Tay Đại Đạo**, Văn Uyển trân

trọng giới thiệu bài thơ *Hoa Lòng Dâng Mẹ* (tr. 249) của chị Lucia Vũ Thủy. Mời quý đạo hữu đọc lại bài *Sống Mầu Nhiệm Thập Giá* (Văn Uyên tập Trình, quý 4-2012, tr. 183) để chia sẻ trải nghiệm tâm linh của nhà thơ Công Giáo tài hoa. Đồng thời, bài *Trắng Trắng Đen Đen* (tr. 215) của hiền huynh Phêrô Hòa Đức là một đóa hoa Liên Tôn tươi thắm cắm thêm vào bình hoa Đại Đạo phô sắc tỏa hương.

Viết Ngắn là mục mới, dàn trải những điều nho nhỏ bình thường trong cuộc sống tín hữu Cao Đài. Viết Ngắn không đòi hỏi những đề tài “nổi cộm”, chủ yếu chỉ là những thoáng nhìn, thoáng nghe, thoáng nghĩ ngợi... Mong sẽ nhận thêm nhiều mẩu ngắn ngắn đến từ các họ đạo.

Văn Uyên vui mừng từ nay đã có một họa sĩ chuyên nghiệp, được đào tạo chính quy, chánh thức cộng tác với Chương Trình Ấn Tổng. Ngoài việc minh họa sách theo “đặt hàng” của Ban Ấn Tổng, với bút danh *Cọ Trắng*, đạo hữu tài hoa này gởi tới bạn đọc vài **Nụ Cười** về mấy chuyện nhỏ (nhưng không hẳn là nhỏ) trong nếp sinh hoạt tu học, hành đạo của tín hữu Cao Đài chúng ta.

Cùng với các khảo luận, sáng tác thơ văn, nhạc..., **Gió Bốn Phương** tiếp tục mở lối, bắc cầu tương tri trong vòng tay Đại Đạo. Các câu hỏi về giáo lý, thuật ngữ tôn giáo... luôn luôn được giải đáp cặn kẽ để giúp đồng đạo chúng ta hiểu đúng, viết đúng. Đây là ý thức tôn trọng học thuật và đạo lý, thể hiện tấm lòng yêu quý tiếng nước nhà – một ngôn ngữ mỹ miều, phong phú, được Đức Chí Tôn chọn làm phương tiện truyền dạy đạo pháp cứu thế Kỳ Ba cho dân tộc Lạc Hồng. Trau dồi tiếng Việt để mượn phương tiện này làm công cụ truyền giáo Cao Đài luôn luôn là ý thức và nỗ lực không ngừng của Chương Trình Ấn Tổng.

Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo là một thiện chí hoằng pháp *không có trụ sở hay văn phòng cụ thể*; nhưng “Trụ sở” của Chương Trình lại đang đặt trong tấm lòng ưu ái, tin cậy của quảng đại nhơn sanh tín hữu là con cái Thầy Mẹ. Chương Trình thường xuyên kết liên với tôn giáo bạn và tín hữu Đại Đạo các nơi. Thế nên, **Đến Với Nhau** là những ghi dấu tình cảm hòa ái giữa Chương Trình với các nơi, các tấm lòng trong những dịp nổi vòng tay lớn. Những trang **ảnh màu** (tr. 305-320) lưu dấu hành trình Đến Với Nhau ước mong sẽ giữ bền tình cảm thân thương giữa Chương Trình Ấn Tổng và quý chức sắc, chức việc, đạo hữu, đạo tâm trong Vòng Tay Đại Đạo.

Phương Danh Ấn Tổng dài dằng dặc in ở cuối tập Văn Uyên một lần nữa lại làm những chứng từ thăm đượm ân tình của hàng hàng lớp lớp Mạnh Thường Quân gần xa đã và đang hiệp tâm cứu mang, trường dưỡng Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo. Chương Trình Ấn Tổng kính thành tạ ơn tất cả Quý ân nhân.

Đại Đạo Văn Uyên tập Lợi & Trình giờ đây tạm khép lại một năm chúng ta hòa vui với nhau trong tình đạo mạch tương liên kính ái. Ước mong Quý đạo hữu, đạo tâm trong những lúc cúng tứ thời, công phu hàng ngày, hãy dành thời gian cầu nguyện, hộ niệm cho *Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo* để huynh tỷ, đệ muội chúng ta cùng tiếp sức nhau đỡ nâng, nuôi bền phương tiện góp phần hoằng pháp Kỳ Ba, xương minh văn hóa Cao Đài, để may ra có thể báo đáp Ôn Thầy, Ôn Mẹ trong muôn một. Kính thành tri ân toàn thể Quý đạo hữu, đạo tâm. Xin nguyện cầu tất cả bình an trong ơn phước Thầy Mẹ bao la. Trân trọng,

VĂN UYÊN

ĐỨC MẸ DẠY PHÁI NỮ BỎ THÓI TÂM THƯỜNG

Thánh Tịnh Kim Thành Long
Tý thời, 18-02 Quý Sửu (22-3-1973)

VÂN HƯƠNG THÁNH MẪU

Chào chư Thiên mạng,⁽¹⁾ chư Thiên phong chức sắc. Chị mừng các em. Giờ nay Chị vâng lệnh Đức Từ Tôn Kim Mẫu đến báo đàn. Các em thành tâm nghinh tiếp. Chị xin giã từ xuất ngoại hộ đàn tiếp giá. Thắng.

TIẾP ĐIỀN

MẸ LINH HỒN CÁC CON NAM NỮ

Mẹ mừng các con lớn nhỏ.

THI

*Bởi tình Vô Cực hóa quần sanh
Nơi Đức Từ Tôn đã mặc hành⁽²⁾
Rời chốn Diêu Trì vào thế hạ⁽³⁾
Dạy con Kim Mẫu giáng đêm thanh.*

HUỆ KHẢI chú thích:

- (1) **Thiên mạng** (mệnh) 天命: Bậc hướng đạo đang nhận lãnh sứ mạng của Trời giao phó là thể Thiên hành hóa 替天行化 (thay Trời hành đạo để giáo hóa dân chúng tu hành).
(2) **Mặc hành** 默行: Âm thầm làm (to do something in silence).
(3) **Thế hạ** 世下: Hạ giới, trần gian (the world).

Các con yêu dấu của Mẹ!

Hôm nay nhân ngày lễ khánh thành thánh tịnh Kim Thành Long⁽⁴⁾ mà cũng là ngày hòa quang thánh đức chuyển hóa đại đồng,⁽⁵⁾ các con từ các phương xa quy tụ về đây để chung tâm nguyện cầu cho thế giới hòa bình, quốc gia thịnh trị.⁽⁶⁾

Mẹ đến trần gian giờ này để an ủi, dạy dỗ và ban ơn các con để các con vui lòng xóa tan những nỗi cực khổ nhọc nhằn trong mấy ngày đại hội.

Mẹ miễn lễ. Cho phép các con đồng an tọa để nghe lời Mẹ dạy.

Các con ôi!

THI

*Con nhớ chẳng con chốn Thượng Đình⁽⁷⁾
Mỗi con mang lấy mảnh hồn linh
Vào đời tu học bồi âm chất⁽⁸⁾*

(4) **Thánh tịnh Kim Thành Long**: Thuộc Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, đặt tại ấp Hưng Ngãi, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(5) **Hòa quang**: Pha trộn ánh sáng. *Đạo Đức Kinh* (chương 4) có câu: *Hòa kỳ quang, đồng kỳ trần*. 和其光, 同其塵. (Pha trộn ánh sáng, hòa mình cùng bụi bặm.) **Hòa quang thánh đức chuyển hóa đại đồng**: Con người hòa với ánh sáng thánh đức (của thiêng liêng) để xoay chuyển trần gian thành cõi đại đồng.

(6) **Thạnh** (thịnh) **trị** 盛治: Hưng thịnh và yên bình.

(7) **Thượng Đình**: Thiên Đình.

(8) **Âm chất** 陰騭: Âm công 陰功, âm đức 陰德. Việc lành, việc thiện không phô trương, tuy che giấu người đời nhưng

Hành đạo độ đời giúp chúng sinh.

THI

Nhưng lúc vào đời mang nhục thân⁽⁹⁾
Sớm trưa vùi lấp bụi phong trần
Đỉnh chung⁽¹⁰⁾ danh lợi đua tranh mãi
Quên cội quên nguồn chốn cõi nhân.⁽¹¹⁾

THI

Vào đời có đũa được giàu sang
Vật chất thừa dư chốn bạc vàng
Có đũa nghèo hèn cơm với áo
Bốn mùa thiếu mặc với cơm ăn.

Trời Phật, Thánh Thần đều biết (*hidden good deeds*).

Chúa Giêsu dạy làm âm chất như sau: Khi làm việc lành phúc đức, anh em phải coi chừng, chớ có phô trương cho thiên hạ thấy. Bằng không, anh em sẽ chẳng được Cha của anh em, Đấng ngự trên trời, ban thưởng. (Matthêu 6:1); Còn anh, khi bố thí, đừng cho tay trái biết việc tay phải làm, để việc anh bố thí được kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả công cho anh. (Matthêu 6:3-4)

⁽⁹⁾ **Nhục thân** 肉身: Thân thể xác thịt, thể xác (*physical body*).

⁽¹⁰⁾ **Đỉnh chung** 鼎鐘: Đỉnh là cái vạc để nấu ăn, chung là chuông. Ngày xưa nhà giàu lớn có rất đông người, nấu cơm bằng vạc; tới giờ ăn phải đánh chuông để tập hợp mọi người. Do đó, **đỉnh chung** có nghĩa: ① Gia đình quyền thế, giàu có, đông người (*wealthy and powerful family*); ② Cuộc sống sang giàu, xa hoa (*luxurious life*).

⁽¹¹⁾ **Quên cội quên nguồn chốn cõi nhân**: Quên nguồn cội thiêng liêng ở cõi trời. Cõi trời cũng gọi là *nước trí non nhân*. (Xem chú thích 48, tr. 23.)

THI

Quanh năm suốt tháng bận giàu nghèo
Mãi mãi quay cuồng cứ chạy theo
Còn có giờ đâu tu luyện tánh
Gia đình túng huyệt cháu con đeo.

THI

Rồi kiếp của con có mấy hồi
Sống dai giời lắm chín mười thôi
Tuy nhiên có đũa đôi ba chục
Năm bảy tuổi thơ cũng một đời.⁽¹²⁾

THI

Con biết chẳng con cảnh giả này
Giàu nghèo xấu tốt dở cùng hay
Khôn ngoan dại dột cùng ngu dốt
Tất thờ của tiền cũng phui tay.

THI

Con hồi đem theo được những gì?
Có chẳng những tiếng thị cùng phi⁽¹³⁾
Hai điều tội phước do con tạo
Hoặc đến Thiên Cung hoặc ngục Tỳ.⁽¹⁴⁾

⁽¹²⁾ **Năm bảy tuổi thơ cũng một đời**: Có trẻ vắn số, mới năm hay bảy tuổi đã chết yểu.

⁽¹³⁾ **Thị phi** 是非: Đúng sai, phải trái (*right and wrong*). **Những tiếng thị cùng phi**: Những tiếng thị phi, khen chê.

⁽¹⁴⁾ **Ngục Tỳ**: Ngục A Tỳ (*A Tỳ địa ngục* 阿鼻地獄), nơi linh hồn chịu hình phạt không ngớt vì lúc sống đã gây tạo tội lỗi.

THI

*Mẹ hỏi, con ơi có giựt mình
Trên đời thử hỏi cái chi vinh
Điều nào ô nhục trong trần thế?
Ngoan ngoan lo tu để giữ mình.*

Các con ơi! Các con rất hữu duyên hữu phúc hạnh ngộ Tam Kỳ Phổ Độ, gần gũi Phật Tiên hằng dạy dỗ cho các con biết điều ác để tránh, việc thiện để làm, điều hư nên sửa, lẽ nên tiếp tục tiến hành, thoát ra khỏi vòng tội lỗi tối tăm, đến nơi đạo đức xán lạn; trước để tu tâm dưỡng tánh, trở nên người trọn tốt trọn lành, chí thiện chí nhân; sau nữa là làm gương sáng hầu diu dắt, độ dẫn những bạn chung quanh trở về con đường đạo đức.

Từ xưa, đạo đức chỉ để dành cho hàng nam giới. Đó là vào những thời kỳ phong kiến nề chấp⁽¹⁵⁾ giới này được trọng, giới khác bị khinh.

Đến Tam Kỳ Phổ Độ là thời kỳ đại ân xá, Chí Tôn Thượng Phụ cùng chư Phật Tiên dụng huyền cơ diệu bút mở Đạo tại đất nước nhỏ bé này, các con trong hàng nữ giới nhờ hồng ân ấy đã được nâng lên ngang hàng nam giới để các con không còn mặc cảm giới trọng giới khinh.

Đó, các con có thấy chẳng? Các con vẫn duyên hạnh hầu Mẹ cùng các Đấng thiêng liêng trước chánh điện như các anh con trong hàng nam giới.

Khi các con hiểu được Đạo rồi các con sẽ thấy luật chí công của Tạo Hóa trong luật âm dương. Các con đầu giàu

dầu nghèo, dầu khôn dầu dại, dầu thông minh xuất chúng, dầu dốt nát dại khờ, dầu hàng Thiên phong chức sắc, dầu ở giới tín hữu nhơn sanh, nhưng trước mắt Chí Tôn Thượng Đế, trước chư Phật Tiên, các con mỗi mỗi đều mang một điểm linh quang như nhau. Sự ban ơn đãi ngộ ngang nhau. Không giới nào được trọng, chẳng giới nào bị khinh; nhưng sự trọng với khinh ấy, nếu có, là tự các con làm cho mình được trọng hoặc bị khinh trước nhơn sanh mà thôi.

Với đức hạo sanh, với lòng từ ái vô biên, Chí Tôn Thượng Đế vẫn luôn luôn cứu rỗi, chan rưới tình thương cho mọi giới.

Các con nữ phái yêu dấu của Mẹ ơi! Các con đừng bao giờ có mặc cảm rằng chỉ có các anh chị lớn ở cấp bậc Thiên phong chức sắc mới được Thầy Mẹ cùng chư Phật Tiên hộ trì dẫn dắt, dạy dỗ ban ơn; còn các con là nữ phái, là hạng tín đồ nhỏ thấp, là hạng tay sai gia công, làm việc mà không được hưởng ân đức từ huệ bố ban.

Không phải vậy đâu các con. Các con đừng lo ngại không có địa vị trong đạo; chỉ sợ e các con thiếu tài, thiếu đức, thiếu hạnh đạo để được nhơn sanh đề cử giao phó vào hàng Thiên sắc mà thôi!

Các con cũng đừng sợ e Thầy Mẹ không ban ơn cho các con. Đừng sợ e chư Phật Tiên không hộ trì dẫn dắt các con. Chỉ sợ e các con không được hạnh tu, không được công quả phước đức để xứng đáng được ban ơn phù trợ dắt diu dạy dỗ mà thôi.

Các con đã là người có đạo phải ráng lo học hỏi, tu tiến cho kịp với hàng chúng bạn đạo đức chơn tu. Các con cũng là nhơn sanh như những nhơn sanh ngoài cửa tôn giáo. Các con có được hơn nhơn sanh ngoài cửa tôn giáo là do hạnh

⁽¹⁵⁾ **Nê chấp** 泥執: Cố chấp, chấp nhất, câu nệ.

đức, tác phong, ngôn ngữ nhân từ phúc hậu của các con có được trọn vẹn mới nên. Bằng ngược lại thì các con cũng như ai, không hơn gì hơn sanh ngoài cửa đạo.

Đã là tín hữu Cao Đài, các con phải tập nói, tập làm, tập tác phong đạo hạnh phi thường. Hãy chừa thói tầm thường như giới chưa biết đạo. Thối tâm thường là chi hỡi các con?

Con, H. Nh., có thể đại diện cho chị em con giải thích một số vấn đề thế nào gọi là tầm thường, thế nào gọi là phi thường cho Mẹ nghe thử, con! Mẹ ngưng điển giấy phút để chờ con nói lớn lên cho chị em con cùng nghe.

[H. Nh. bạch.]

Cười... Tội nghiệp cho con của Mẹ thì thôi! Vậy con an tọa.

Hỡi các con nữ phái! Có con nào trả lời được câu hỏi ấy chăng? Cứ bạo dạn nói lên đi con.

[Một nữ môn sanh bạch.]

Mẹ cho phép con an tọa, định tâm nghe Mẹ dạy.

Các con ơi! Chỉ có một câu hỏi đó mà các con không trả lời được. Nếu là hàng nam giới, các anh con, thì không khó chi về sự giải đáp.

Mẹ muốn trắc nghiệm các con để xem sự tu học của các con trong mấy mươi năm trường đã tiến đến mức nào về phương diện hiểu đạo cũng như về phương diện dạn dĩ nói chuyện trước đám đông.

Các con ơi! Trong mỗi con hàng ngày đều có những cái tầm thường và những cái phi thường; nhưng con làm mà con không hay biết.

Đấy Mẹ đơn cử vào một số vấn đề để các con hiểu biết.

THI BÀI

Người thế tục vì ham danh lợi
Miếng đỉnh chung đào xới hằng ngày
Mặc tình chết sống mặc ai
Miễn cho kho vừa đủ đầy kim ngân.⁽¹⁶⁾
Đó là thói tầm thường nhân thế
Miễn lợi danh chẳng kể nghĩa nhân
Còn con, con biết tu thân
Dồi tâm luyện tánh tinh thần thanh cao.
Tu dốc⁽¹⁷⁾ độ đồng bào chúng tộc
Hiếu ngọn nguồn cội gốc giống nòi
Thương nhau như thể chơn tay
Tinh thần đoàn kết ái hoài⁽¹⁸⁾ cùng nhau.
Kẻ thế sự muốn sao ngon miệng
Vời béo mồm gây chuyện sát sanh
Còn con đạm bạc đưa hành
Tương rau qua buổi đạo lành dôi trau.
Thương súc vật, đồng bào ruột thịt
Không nỡ lòng giết chết thú cầm
Đó là con được chữ tâm
Chữ tâm bác ái ham làm việc nhân.
Kẻ thế tục vinh thân cao trọng
Đủ mưu mô lật lọng đảo lừa
Còn con khuya sớm chiều trưa

⁽¹⁶⁾ **Kim ngân** 金銀: Vàng bạc.

⁽¹⁷⁾ **Dốc**: Cố hết sức (to try one's best).

⁽¹⁸⁾ **Ái hoài**: Thương yêu (ái 愛) và nghĩ đến nhau (hoài 懷).

Chọn thành giữ dạ rước đưa người đời.
 Vào cửa Đạo dùng lời đạo lý
 Con làm gương chánh kỷ hóa nhơn⁽¹⁹⁾
 Hằng ngày kiểm việc làm ơn
 Mặc ai tranh chấp thua hơn giựt giành.
 Kẻ thế tục bươi hành nói tội
 Nhọn hai đầu xoi bói tha nhơn⁽²⁰⁾
 Làm cho kẻ khác oán hờn,
 Hại nhau chết sống thỏa cơn sân cuồng.⁽²¹⁾
 Còn con biết vai tuồng người đạo
 Lựa lời lành khuyên bảo gián can
 Làm cho thuận thảo đôi đàng
 Gây tình hòa ái xóm làng thôn lân.
 Kẻ thế sự khi sân giận dữ
 Nói hoặc làm đủ thứ không chừa
 Hoặc vào pháp luật kiện thưa
 Hoặc dùng võ lực có thừa hại nhau.
 Còn con biết giữ câu nhẩn nhục
 Chế ngự lòng những lúc nóng sân
 Lời hiền lẽ phải phân trần
 Đổi màu thù nghịch làm thân bạn hiền.
 Kẻ thế tục hay ghiền đủ thứ

⁽¹⁹⁾ **Chánh kỷ hóa nhơn** 正己化人: Sửa mình cho ngay thẳng rồi mới có thể giáo hóa người khác (*Rectifying oneself before correcting others*).

⁽²⁰⁾ **Tha nhơn** (nhân) 他人: Người khác (*other people*).

⁽²¹⁾ **Sân cuồng**: Nóng giận (*sân 瞋*) dữ dội (*cuồng 狂*).

Nếp đạo sa trong tứ đồ tường⁽²²⁾
 Túng cùng làm chuyện bất lương
 Để hầu thỏa mãn tâm thường đạo sa.⁽²³⁾
 Còn con biết suy xa xét chậm
 Biết giữ gìn Giới Cấm, Điều Quy⁽²⁴⁾
 Gìn lòng chẳng phạm điều chi
 Cho nên hạnh đạo nam nhi nữ hiền.
 Kẻ thế sự mê tiền quý bạc
 Dám làm điều tội ác bất lương
 Đó là những thói tâm thường
 Không ra máy chém, khám đường cũng vô.
 Kẻ thế tục ma cô, chứa bạc
 Làm những điều tội ác mưu sanh⁽²⁵⁾
 Còn con lo việc tu hành
 Không gây nghiệp xấu, nghề lành sanh nhai.
 Kẻ khác nữa Phật đài nương bóng
 Từ thời nghe chuông trống rình rang
 Nhưng về tiền bạc tính toán
 Phân minh sổ sách không an chút nào.

⁽²²⁾ **Tứ đồ tường** 四堵牆(牆): Bốn vách; bốn thứ giam hãm con người, khiến con người mất tự do, giống như bị nhốt trong bốn vách (đồ và tường đều có nghĩa là vách tường). Đó là *Tửu, sắc, tài, khí* 酒色財氣 – rượu, sắc dục, tiền bạc, và ma túy (*alcohol, sex, money, drugs*).

⁽²³⁾ **Thỏa mãn tâm thường đạo sa**: Thỏa mãn những ham muốn sa đạo tâm thường.

⁽²⁴⁾ **Giới Cấm, Điều Quy**: Ngũ Giới Cấm và Tứ Đại Điều Quy.

⁽²⁵⁾ **Mưu sanh** (sinh): Tìm cách sinh sống (*to make one's living*).

Con biết sợ Trời cao có mắt
 Lại ngán người khuất mặt chếp ghi
 Một đồng một chục chi chi
 Phân minh sổ sách chẳng ly mảy hào.⁽²⁶⁾
 Đó điển hình mấy câu thí dụ
 Để cho con ghi chú học bươn⁽²⁷⁾
 Những gì là cái tâm thường
 Những gì là cái phi thường vân vân...
 Con còn mang xác thân thể tục
 Con còn sanh trong lúc tuổi đời
 Vì cơm áo phải đua bơi
 Sớm trưa tần tảo cho đời ấm no.
 Nhưng mưu sinh đừng cho bạc ác
 Sống một đời tiền bạc hiền lương
 Mồ hôi một nắng hai sương
 Cháy da phỏng trán thủ thường⁽²⁸⁾ ấm no.
 Đừng cao vọng so đo kẻ khác
 Làm cho nhiều tiền bạc phô trương
 Rồi gây hành động bất lương
 Rồi gây nghiệp xấu trên đường tiến thân.
 Người tu học thà cần cù khổ
 Hơn giàu sang lố nhố lãng nhăng
 Cũng thời tìm kiếm miếng ăn
 Dữ lành hai nẻo khá toan lọc lờ.

⁽²⁶⁾ **Chẳng ly mảy hào:** Chẳng sai chạy mảy may, rất chính xác.

⁽²⁷⁾ **Học bươn:** Ráng sức học để tiến bộ mau hơn.

⁽²⁸⁾ **Thủ thường:** Giữ đúng phận mình trong vòng đạo lý.

Thương các con đạo chưa thâm thúy⁽²⁹⁾
 Tuy nhập môn tính kỹ nhiều niên
 Thất chùa năm tháng tuy siêng
 Hằng ngày lui tới bạc tiền của công.
 Nhưng đạo lý chưa thông chưa hiểu
 Đọc thì nhiều tri thiếu phần đông⁽³⁰⁾
 Tưởng rằng khi đã nhập môn
 Ăn chay lục, thập⁽³¹⁾ hoặc ròng trường trai.
 Quỳ cúng lạy tứ thời thường nhật
 Siêng tới lui thánh thất, thánh đường
 Góp phần công quả thường thường
 Chuối rau, lúa gạo, chao tương cho nhiều.
 Rồi mãi kiếp được siêu thoát thật
 Sẽ lên ngôi Tiên Phật tòa sen
 Muôn đời hậu thế ngợi khen
 Ngày lành tháng tốt đua chen cúng dường.
 Hỡi các con! Phải tường⁽³²⁾ lẽ đó
 Sự tu hành đã có hai đường
 Hoặc là tu phước hưởng dương⁽³³⁾

⁽²⁹⁾ **Thâm thúy** 深邃: Sâu xa (profound).

⁽³⁰⁾ **Đọc thì nhiều tri thiếu phần đông:** Phần đông tín đồ đọc nhiều kinh sách, thánh giáo nhưng lại ít hiểu nghĩa lý trong đó.

⁽³¹⁾ **Ăn chay lục, thập:** Ăn chay sáu hoặc mười ngày một tháng.

⁽³²⁾ **Tường** 詳: Hiểu rõ thấu (to understand thoroughly).

⁽³³⁾ **Tu phước hưởng dương:** Tu hành bằng cách làm phước thiện để hưởng quả báo lành trong kiếp này và kiếp sau luân hồi trở lại để hưởng tiếp quả báo lành ấy. Cách tu này rất nguy hiểm, vì kiếp sau trở lại được hưởng sang giàu, phú quý thì rất

Hoặc là tu huệ thoát đường tử sanh.⁽³⁴⁾
 Hễ con được công lành quả tốt
 Vung của tiền đóng góp việc chung
 Làm nhân làm phước khắp cùng
 Thì ân bố đức trong vòng thế gian.
 Đến khi thác thân an hồn lạc⁽³⁵⁾
 Rồi đầu thai kiếp khác lại trần
 Hưởng điều con đã tạo nhân
 Làm doan làm phước tại trần xưa kia.⁽³⁶⁾
 Con sẽ được hưởng bề phú quý
 Hoặc công danh địa vị trong đời
 Cũng còn trong kiếp luân hồi
 Lộn lên lộn xuống kiếp người giàu sang.⁽³⁷⁾
 May mà được nhớ căn nhớ kiếp
 Lo tu hành liên tiếp thêm hơn

Trau dồi nấu thuốc luyện đơn
 Công phu thiền định kim đơn tạo thành.
 Thì sẽ được siêu sanh cõi thượng
 Khởi đầu thai mang vương luân hồi
 Đó là tu huệ con ơi
 Định tâm đừng ngủ, nghe lời Mẹ khuyên.⁽³⁸⁾
 Kỳ Đại Hội tiếp liên mấy bữa
 Mẹ thấy con nhiều đứa mỗi mê
 Nằm nghiêng nằm ngửa vĩa hè
 Ngoài sân ngoài ruộng, không nghe Mẹ hiền.
 Tỉnh giấc đi trần duyên con trẻ
 Định tâm hồn nghe Mẹ phân đây
 Thương con cực khổ mấy ngày
 Đưa công đưa của chung tay giúp vùa.⁽³⁹⁾
 Tạo bộ mặt thất chùa, thánh tịnh
 Trang trí toàn đặc tính tôn nghiêm
 Đó nhờ khối óc trái tim
 Tâm tư các trẻ bươn⁽⁴⁰⁾ tìm về đây.
 Không lẽ dụng cơm chay thánh tịnh⁽⁴¹⁾
 Cúng hành hương rồi tính trở về
 Tâm mê rồi cũng huờn mê⁽⁴²⁾

có thể lại quên hết đạo lý, lợi dụng cảnh sang giàu, phú quý làm điều tội lỗi; rồi cuộc phải chịu quả báo xấu. *Đạo Đức Kinh* (chương 58) bảo đó là cái tai họa ẩn nấp trong cái phước: *Phước hễ, họa chi sở phục*. (Phước là chỗ nấp của họa.)

⁽³⁴⁾ **Tu huệ thoát đường tử sanh:** Tu thiện, tịnh luyện để đắc đạo, không còn phải tái sinh (luân hồi) thêm kiếp sống nữa.

⁽³⁵⁾ **Khi thác thân an hồn lạc:** Khi chết xác được yên ổn, linh hồn vui vẻ.

⁽³⁶⁾ **Làm doan (duyên) làm phước tại trần xưa kia:** Xưa kia còn sống đã tạo duyên lành, làm phước thiện.

⁽³⁷⁾ Đức Mẹ ví làm thiện hưởng quả lành là sợi xích vàng; làm ác lãnh quả xấu là sợi xích sắt; cả hai sợi xích vàng, xích sắt đều trói buộc chúng sanh trong vòng luân hồi. Xem: Huệ Khải, *Luật Nhân Quả Theo Giáo Lý Cao Đài* (quyển 5-3, tr. 27-28).

⁽³⁸⁾ Trong lúc hầu đàn, vì mỗi một có người ngủ gục.

⁽³⁹⁾ **Vùa:** (Tiếng Việt cổ) giúp đỡ, trợ giúp.

⁽⁴⁰⁾ **Bươn:** Mau mắn, hối hả.

⁽⁴¹⁾ **Dụng cơm chay thánh tịnh:** Dùng cơm chay, ăn cơm chay do thánh tịnh đãi dâng.

⁽⁴²⁾ **Tâm mê rồi cũng huờn (hoàn) mê:** Trước khi tới thánh tịnh thì không hiểu biết giáo lý; từ thánh tịnh trở về nhà cũng vẫn

Những dòng đạo lý được nghe những gì?
 Hồi các con, tỉnh đi nghe trẻ
 Để hiểu điều tu huệ tu đơn⁽⁴³⁾
 Đạo là tìm hiểu lý chơn
 Ngọn nguồn cội rễ thiệt hơn chánh tà.
 Tu phải học hiểu qua giáo lý
 Giáo lý là kim chỉ hướng Nam
 Cho con nhập thánh siêu phàm
 Khởi vòng luân chuyển con tầm nhộng tơ.
 Học cho hiểu bến bờ mê giác
 Học cho thông thiện ác đọa siêu
 Học nhiều con sẽ hiểu nhiều
 Hiểu hành càng kỹ càng siêu thoát về.
 Hồi các con trần mê tục lụy
 Nào phải đâu bền bỉ ngàn thu⁽⁴⁴⁾
 Thế nên con phải ráng tu
 Tìm đường giải thoát ngục tù thế gian.
 Tội nghiệp con trong hàng nữ phái
 Nghe việc chùa hăng hái đi liền
 Lăn vào nhà bếp rất siêng
 Lăn phần vo nấu, xào chiên suốt ngày.
 Buổi thuyết đạo thiệt hay biết mấy

Không hờ tay nghe lấy gìn lòng⁽⁴⁵⁾
 Rằng mình mắc bận nhiều công
 Lo cho đầy đủ các ông no lòng.
 Nhứt định chẳng mở lòng giác ngộ
 Để nghe lời dạy dỗ đàn anh
 Đến khi xong lễ khánh thành⁽⁴⁶⁾
 Trở về gia nội phải đành tay không.
 Có ai hỏi nội trong cuộc lễ
 Có gì hay giùm kể cho nghe
 Ngẩn ngơ ảm ố áp e
 Thương cho con trẻ nặng bề nghiệp duyên.
 Nên hiện kiếp oan khiên⁽⁴⁷⁾ phải trả
 Thân nữ nhi vất vả suốt ngày
 Tề gia nội trợ trong ngoài
 Nước cơm, may vá, cấy cày, chăn nuôi.
 Quá bận rộn suốt ngày bận rộn
 Hồi con ôi, khiếm tốn nghe con
 Tu sao méo sửa ra tròn
 Cẩn ngôn cẩn hạnh là con đệ hiền.
 Siêng giúp việc chùa chiêm tịnh thất
 Giữ một lòng ngay thật mà tu

không hiểu biết gì hơn. Lý do là tới thánh tịnh không có dịp học đạo, không được nghe thuyết minh giáo lý, chỉ bận bịu mãi lo làm công quả (nấu ăn, đãi tiệc, dọn dẹp...).

⁽⁴³⁾ **Tu huệ tu đơn:** Tu thiện, tịnh luyện, công phu.

⁽⁴⁴⁾ Cõi trần không có gì bền vững, nay còn mai mất (vô thường).

⁽⁴⁵⁾ **Nghe lấy gìn lòng:** Nghe lời đạo lý để ghi nhớ vào lòng.

⁽⁴⁶⁾ Trở về nhà mà không mang theo trong đầu một bài học giáo lý nào, vì lúc ở thánh thất, thánh tịnh không nghe thuyết giảng, chỉ mãi mê làm công quả (bếp núc, đãi đằng, dọn dẹp...).

⁽⁴⁷⁾ **Oan khiên** 冤牽: Oan nghiệp 冤業, oan nghiệt 冤孽, những nợ nần, thù oán từ kiếp trước, sang kiếp này chúng đòi người mắc nợ phải trả (*predestined enemies*).

Mặc dầu dốt nát đại ngu
 Chơn tâm sáng tỏ trắng thu bởi hiền.
 Còn những con may duyên tiền kiếp
 Bởi biết tu tạo nghiệp duyên lành
 Kiếp này con được tái sanh
 Hưởng điều phú quý vị danh trong đời.
 Thì phải ráng đua bơi tu tiếp
 Ngày tháng năm tạo nghiệp lành hơn
 Tham thiền nhập định luyện đơn
 Để về nước trí non nhân⁽⁴⁸⁾ hưởng nhàn.
 Giúp chị em nghèo nàn thiếu thốn
 Nương náu nhau chĩnh đốn phàm tâm
 Công phu, công quả ham làm
 Giúp đời hành đạo cho kham⁽⁴⁹⁾ hai đường.
 Tình em chị phải thương dịu dặt
 Đừng trọng khinh hục hặc với nhau
 Rồi sanh đổi sắc phai màu
 Chị em gặp mặt nở nào chẳng vui.
 Hồi các trẻ sống đời giả tạm
 Ráng lo tu giải đám mây mù
 Con ơi, ngày tháng ráng tu
 Kiếp người sống chết bao chừ hện ai.⁽⁵⁰⁾

⁽⁴⁸⁾ **Nước trí non nhân:** Cảnh thần tiên ở cõi thượng giới.

⁽⁴⁹⁾ **Cho kham:** Cho xuể, cho được (*kham* 堪: *can, to be able*).

⁽⁵⁰⁾ **Kiếp người sống chết bao chừ hện ai:** Không ai có thể hện trước mình sống tới lúc nào; cái chết có thể xảy ra bất kỳ lúc nào. Do đó, còn sống ngày nào thì ráng tu hành ngày đó, đừng uổng phí thời gian.

Đừng nghĩ rằng tôi nay còn khổ
 Phải ráng lo tu bổ gia đình
 Đủ đầy phu ẩm tử vinh⁽⁵¹⁾
 Bấy giờ sẽ tính tu hành không sao.
 Tội nghiệp con biết bao khờ dại
 Kia vô thường đâu lại hện ai⁽⁵²⁾
 Đầu hôm hoặc buổi sáng mai
 Tháng này ngày khác mấy ai biết tường.
 Khi tử thần vô thường đến dặt
 Hện được chẳng tôi mắc việc này
 Sang năm ông trở lại đây
 Rảnh rang tôi sẽ nương tay ông liền?
 Hay là con nhào nghiêng ngã ngã
 Dứt hơi liền giữa bữa cơm ngon
 Để cùng thần tử dòi chơn⁽⁵³⁾
 Về nơi cảnh giới giả chơn biết nào.
 Hồi con trẻ lo âu vùn quén
 Kíp lo tu đừng hện nay mai
 Đạo đời cùng gánh hai vai
 Dầu cho có thác ngày mai đi về.⁽⁵⁴⁾
 Có vốn liếng dựa kê bên cạnh
 Do lòng con tu chánh tu chơn
 Chớ đừng so thiệt tính hơn

⁽⁵¹⁾ **Phu ẩm tử vinh:** Chồng con ẩm no, vinh hiển.

⁽⁵²⁾ **Kia vô thường đâu lại hện ai:** Ai ai cũng có thể chết bất kỳ lúc nào; cái chết không hện trước với mình.

⁽⁵³⁾ **Cùng thần tử dòi chơn:** Đi theo tử thần (thần chết).

⁽⁵⁴⁾ **Dầu có chết cũng được đi về với Mẹ nhờ có biết tu.**

Giàu nghèo đủ thiếu dễ lòng⁽⁵⁵⁾ nghe con.

Mẹ ký bút ngòi son mấy đoạn

Nữ phái ơi, con ráng học nghe

Đừng lười giải đãi⁽⁵⁶⁾ e dè

Rằng tôi tại bị mọi bề khó tu.

Con ôi! Tỉnh giấc mây mù

Sớm tu thoát khỏi ngục tù trần lao⁽⁵⁷⁾

Điều Trì Kim Mẫu lời trao.

Sau cùng, Mẹ ban ơn các con từ lớn đến nhỏ, từ trong đến ngoài. Mẹ ban ơn chung cho các con đại diện các nơi về dự lễ. Mẹ ban ơn cho các con phái đoàn Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý lưỡng đài đã tuân hành sắc lệnh đến đây chu toàn nhiệm vụ.⁽⁵⁸⁾

NGÂM

Đêm nay cũng đã khuya rồi

Để con còn có nghỉ ngơi dưỡng thần

Mấy lời Mẹ đã tỏ phân

Ra đàn bình lại lời chân lý này⁽⁵⁹⁾

Kêu con mấy đứa ngủ say⁽⁶⁰⁾

⁽⁵⁵⁾ **Dễ lòng:** Dễ duôi, khinh lờn, không coi trọng việc tu hành.

⁽⁵⁶⁾ **Giải đãi** 懈怠: Không siêng năng, biếng nhác.

⁽⁵⁷⁾ **Trần lao:** Cõi trần như lao tù giam hãm con người trong vòng lẩn quẩn gồm có sanh, lão, bệnh, tử và luân hồi quả báo.

⁽⁵⁸⁾ Thánh giáo này do bộ phận Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam thông công.

⁽⁵⁹⁾ **Ra đàn bình lại lời chân lý này:** Sau khi Đức Mẹ thăng, dứt đàn cơ, sẽ đọc lại trọn bài thánh giáo cho mọi người hầu đàn cùng nghe lời lẽ chơn thật Đức Mẹ dạy khuyên con cái.

Cùng nhau tỉnh giấc vào ngay hậu trường

Lóng nghe đầy đủ tỏ tường

Điều Trì Mẹ bố tình thương đủ đầy

Ban ơn chung cả đàn nay

Thế gian tu học, Điều Đài Mẹ lui.

Thăng.

SUY NIỆM. Thánh giáo của Đức Mẹ cho thấy một hiện trạng phổ biến trong các họ đạo Cao Đài xưa nay.

Có thánh thất, thánh tịnh vào các dịp lễ rất bận bịu đãi đằng, ăn uống nhưng thiếu thốn phần thuyết minh giáo lý.

Trái lại, nhiều thánh thất, thánh tịnh tuy có tổ chức thuyết minh giáo lý, nhưng phần đông nữ tín đồ phải bận bịu bếp núc, đãi đằng. Lễ càng đông khách thì phái nữ càng thêm vất vả, không thể rảnh tay để có thể vào hội trường nghe thuyết đạo, học hỏi giáo lý nâng cao trình độ.

Theo lời Đức Mẹ dạy trong thánh giáo trên đây, để tránh thiệt thòi cho phái nữ, các họ đạo nên đặt trọng tâm vào việc học hỏi giáo lý hơn là tổ chức đãi tiệc linh đình, làm tốn hao nhiều thời gian, sức khỏe, tiền bạc. Nên dành sức khỏe và thời gian cho việc chánh yếu là tu học. Nên tiết kiệm tiền bạc để làm từ thiện...

Do đó, cần nên giản dị trong việc đãi ăn; sắp đặt sao cho hợp lý, để sắp đến giờ thuyết đạo, tất cả nữ tín hữu đều có thể ngưng hết mọi việc bếp núc, cùng tập trung vào hội trường nghe giảng đạo. Đó là làm đúng lời Đức Mẹ dạy.

VĂN UYÊN

⁽⁶⁰⁾ Có một số người ngủ gục trong lúc hầu đàn.

Thánh giáo

KHAI TỊCH ĐẠO VÀ KHAI MINH ĐẠI ĐẠO

Thánh thất Nam Thành

Tý thời, 23-8 Canh Tuất (22-9-1970).

Bộ phận Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Phổ thông Giáo Lý.

TÁI CẦU

ĐOÀN VĂN BẢN

Tệ Huynh chào chư hiền hữu. Chào chư hiền đệ, hiền muội.

Vâng lệnh Đức Chí Tôn, Tệ Huynh cùng Hộ Pháp đến hôm nay để chứng lễ **Khai Tịch Đạo** 23 tháng 8 này. Tệ Huynh đề lời khuyên toàn Đạo hãy lưu ý đến các giai đoạn diễn tiến thành lập nên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để hòa đồng xây dựng một tương lai thái bình cho dân tộc.

Tệ Huynh cũng đề lời khen ban tổ chức Nam Thành thánh thất nam nữ đã thoát khỏi khảo thí. Hãy cố gắng hơn thì Nam Thành thánh thất sẽ huy hoàng trong sứ mạng.

Hộ Pháp đã đến, Tệ Huynh hẹn còn gặp lại một dịp khác để đàm đạo thêm. Chư hiền hữu, chư đệ muội thành tâm tiếp người bạn hữu. Tệ Huynh xin chào tất cả. Thăng.

TIẾP ĐIỀN

THI

Trở gót đường mây để ít lời

Mừng mừng tui tui cố nhân ôi

*Nề xưa nếp cũ vương hồn đạo
Nẻo trước đường sau lấp bụi đời
Một kiếp phù sinh đầu đầy nhĩ
Trăm năm sứ mạng há vầy thôi
Ngọn cờ Đại Đạo trương cao vút
Kẻ ở người đi khỏi ngậm ngùi.*

Hộ Pháp PHẠM CÔNG TẮC
Quyền Thượng Tôn Quản Thế
Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Chào chư hiền hữu. Chào chư đệ muội đàn tiền.

Vì muốn sáng tỏ Thiên cơ trên đường hành đạo, hôm nay Bản Đạo vâng lệnh Đức Chí Tôn và cũng thay mặt các Tiền Bối quá vãng đến để nói rõ ngày 23 tháng 8 và ngày rằm tháng 10. Nói đây không phải để cho Nam Thành thánh thất, mà để xây dựng một tinh thần cho toàn Đạo trong hiện tại và tương lai làm tròn sứ mạng Tam Kỳ Phổ Độ. (...) Miễn lễ. Chư hiền hữu, chư đệ muội đồng an tọa.

Ngày 23 tháng 8 là ngày Khai Tịch Đạo trên bình diện pháp lý thế đạo. Ngày lễ hôm nay đã đánh dấu một ngày trước đây đã đi vào lịch sử của văn minh nhơn loại, một chứng nhân của cuộc đời, một xác định của văn kiện thế gian đã được ghi nhận. Chính giờ phút ấy, một động lực đã thúc đẩy tiến đến công cuộc hoằng khai Đại Đạo, rằm tháng 10.

Hơn nữa, nó cũng thể hiện một chấp nhận thực sự của con người về hiện hữu không thể từ chối được của Đại Đạo. Sứ mạng cứu thế đã chính thức trải dài trên đường tối âm u thế sự. Sứ mạng này hiển nhiên huy hoàng và sáng chói đến tận cuối thời gian và không gian. Dòng lịch sử của

cuộc đời dầu muốn hay không muốn, đã phải đánh dấu một bước tiến, một giá trị không ngờ. Thời gian chờ đợi trang điểm lên khuôn mặt của sứ mạng mới; không gian sẵn sàng để thử thách mọi bước chân của sứ mạng mới.

Con người hãy hãnh diện lên vì ánh sáng đã đến với bóng đêm. Con người hãy vui mừng lên vì nguồn suối tươi mát đã khơi dòng giữa cuộc biến thiên nóng bỏng của đời. Nhân thế đã chấp nhận bằng cái hờ hững để hứa hẹn một sự nồng nàn thấm thiết về sau. Thời đại mới, hãy khơi động một lối đi vững chãi, xây dựng một thể hệ mới cho dân tộc chỗi dậy tột.

Hỡi ai đã vun phân tưới nước, đã cẩn thận, hãy cẩn thận hơn; đã siêng năng, hãy siêng năng hơn; và đã thánh thiện, hãy thánh thiện hơn! Thế cuộc sắp đi vào mùa đông rét buốt. Đại Đạo, một cứu cánh của Đức Thượng Đế, đã soi rọi vào cuối nẻo âm u để dẫn đường cho nhơn sanh sống chân về Thánh Địa. Đoàn người bước trước của dân tộc được chọn đã hy sinh bằng mọi cách để khai tịch Đạo.

Ngày Khai Tịch Đạo là ngày gióng tiếng chuông cảnh giác để kêu gọi nhân sinh hãy chuẩn bị tâm linh trong mùa thu, sẵn sàng trước mùa đông tiến tới. Ngày Khai Tịch Đạo 23 tháng 8 là ngày Thiên cơ hé mở để hòa hợp với tác động của thể nhân. Tác dụng của ngày này là nhắm vào cuộc diện tận độ Kỳ Ba của non sông, nhân loại.

Khai Tịch Đạo để ánh sáng soi rọi các giá trị, các đồ vật của xã hội nhơn loài. Có hiểu được đối tượng mới khắc phục được đối tượng, có rõ được tha nhân mới xây dựng được tha nhân. Cái giá trị vĩ đại nhất của ngày Khai Tịch Đạo không phải là uy quyền cai trị của đạo pháp, mà trái lại, chính là sự giải thoát cường quyền, khai phóng mọi

buộc ràng chèn ép của khuôn khổ ngăn cách, để khơi nguồn mạch sống tràn lan huyền diệu trên tâm linh của con người cũng như thế sự. Quyền pháp lần đầu tiên đã khai sanh vi diệu dưới ngọn đèn pháp nhân của cuộc đời. Một dấu vết lịch sử, một biến cố lịch sử đầu phải để cho thiên hạ ngày sau nhắc nhở, cúng bái hay thương tiếc.

Mỗi một biến cố, một hoạt động trên lịch sử đều mang mặc một mục đích để đạt đến kỳ vọng cao siêu. Những người đi sau phải thấu hiểu lòng thể hiện hoặc thâm sâu của công cuộc, ngõ hầu đồng nhất, quyết tâm tiếp nối sứ mạng của người đã đi qua và đã nằm xuống. Đừng thiên cận quên mất để cái giá trị đó chôn vùi theo thời gian, theo những hời hợt của dòng đời.

Người làm việc nghĩa, người phụng sự Thiên cơ, người vạch lối chỉ đường cho xã hội, cho nhân loài, đầu phải để cho người đi sau mình hàng năm nhắc nhở, nhớ đến và cúng tế. Nếu chỉ có bao nhiêu ấy thì chính cái giá trị đó không cao hơn gì ngọn cỏ lau tranh. Đành rằng người tiếp nối đi sau, dĩ nhiên bốn phận là nhắc nhở tôn thờ. Điều quan trọng, để nhớ ơn và thể hiện tinh thần, người tiếp nối phải làm thế nào để người ra đi không hờn tủi vì chưa ai biết đến cái kỳ vọng để đạt đến tiêu đề thâm diệu của tâm hồn mình qua những việc đã làm lúc hiện tiền. Đó mới chính là bốn phận của những ai đi sau.

Nhắc lại một lần nữa ở đây, hiểu hết toàn diện các sự kiện đã trải qua, tôn thờ sự kiện ấy, truyền bá và tiếp nối, mới là ý nghĩa của mỗi khi làm lễ kỷ niệm nào, và đừng nghĩ là dịp lễ bái, dịp trưng bày của một phạm vi nào mà lu mờ chánh pháp của Đại Đạo.

Điều mà Bản Đạo muốn nói với toàn Đạo hôm nay là sự

sáng tỏ của ngày Khai Tịch Đạo.

Bản Đạo đến với nhơn sanh hôm nay là để làm cho toàn Đạo hiểu rõ ý nghĩa ngày 23 tháng 8. Có sáng tỏ được Thiên ý và nhơn sự mới vững vàng hăng hái tiến hành trên đường thể Thiên hành hóa.⁽¹⁾ Có sáng tỏ được ý nghĩa ấy mới thấy được trách vụ của người hành đạo, người hướng đạo⁽²⁾ là trọng đại. Có sáng tỏ được như vậy để tìm hiểu tất cả bề mặt lẫn bề trái của cuộc đời để hầu đem đạo cứu đời. Có sáng tỏ được như vậy để hầu đem đạo vào đời, xây dựng đời trở nên thuần lương thiện mỹ.

Một chuỗi diễn tiến khi Chí Tôn đến Việt Nam này để khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, từ Dương Đông (Phú Quốc), từ Vĩnh Nguyên Tự đến thánh thất Cầu Kho hay Nam Thành thánh thất, đến Gò Kén rồi Tây Ninh. Mỗi một nơi đều có một công trạng, một lịch sử riêng biệt của từng hạt chuỗi, nhưng đặc thù của nó vẫn là một xâu chuỗi và một dân tộc được chọn có sứ mạng trong Tam Kỳ Phổ Độ. Từ cái thai nghén đến khai sinh trưởng thành to rộng không một cách khoảng nào. Để thành hình, từ cái vỏ hột nhơn đến cái mầm hột nhơn, sự sanh cây trở lá, nẩy tược sanh cành, đơm hoa kết quả, mỗi một giai đoạn đều có đặc tính riêng biệt của nó, nhưng trên sự diễn tiến vẫn liên tục để trưởng thành.

Thời kỳ truyền đạo trong Tam Kỳ Phổ Độ cũng vậy.

HUỆ KHẢI chú thích:

⁽¹⁾ **Thể Thiên hành hóa** 替天行化: Thay Trời hành đạo để giáo hóa dân chúng tu hành.

⁽²⁾ **Hướng đạo** 向导: Người dẫn dắt đạo hữu (*those who lead their brethren*).

Thượng Đế đến trần gian cũng phải tạm mượn những phương tiện, tiến hành những giai đoạn để cứu rỗi nhân loài trong thời mạt hạ.

Đại Đạo khai minh Kỳ Ba độ tận nhân loại trên mọi phương diện của cuộc đời. Thế nên, sứ mạng trọng đại của người hướng đạo phải được xem là cần thiết và liên tục để thực hiện mục đích tối thượng cùng hoài bão trọng đại của Chí Tôn Thượng Đế.

Hỡi ai là những hàng Thiên phong chức sắc! Hỡi ai là những bậc hướng đạo độ đời! Hãy ý thức trách nhiệm của mình để đi gần lại nhau, đem tình thương yêu hòa ái chan hòa cho nhau, đem những kinh nghiệm sống hỗ trợ cho nhau. Hãy giữ gìn quyền pháp đạo luật, hãy bảo trọng Thánh thể của Chí Tôn, chung nhau thị hiện mục đích cao cả. Ấy là đạo cứu đời. Đừng chia tay xẻ cánh, đừng mượn chiếc áo chức sắc Thiên phong để gói cái ta trong đó. Được vậy thì ngày hòa hiệp thành đạo không phải còn xa vời.

Đây Bản Đạo trở lại vấn đề **ngày 23 tháng 8. Ngày này là ngày Khai Tịch Đạo** để mọi người, trong tâm thành chí thiện, ý thức kết hợp thành một khối, để chuẩn bị đủ đủ kiện cho **ngày rằm tháng 10, Khai Minh Đại Đạo** trước nhân loài, trước quốc tế. Hai việc làm, hai thời kỳ có hai tác dụng. Một là hướng ngoại để xem thấy cuộc đời là đau thương khổ lụy hầu tìm phương cứu độ; một hướng nội để biết mục đích căn bản của Đạo và cứu cánh của Đạo để liệu sức mình hầu thị hiện cho có kết quả.

Khi còn sanh thời, một lần Bản Đạo đã nói: Trong mỗi người có hai phần: một là cái ta, con người bằng nhục thể; hai là chức sắc Thiên phong. Cả hai vẫn là tôi tớ của Thầy. Nhưng dầu tan xương nát thịt một kiếp sống tạm bợ của cái

ta này không đâu lấy chi gọi rằng hại; duy cái hại là trách vụ chức sắc Thiên phong không thi hành đúng mục đích và hoài bão đối với nhơn sanh, với hiện tình cơ Đạo. Trước mắt Thầy, tính coi tội lỗi biết mấy! Đó là bốn phận không nhứt thiết phải dành riêng cho Tòa Thánh Tây Ninh, mà là của tất cả hướng đạo Thiên phong chức sắc trong Đại Đạo.

Hỡi những hàng thiện tâm hành đạo! Hỡi những bậc hướng đạo độ đời! Hãy nhìn đêm trường dày đặc mà có thấp lên ngọn đuốc soi đường. Hãy nhìn hồ sâu vực thẳm mà sẵn sàng dừng chân bên bờ. Hãy nhìn dòng thủy triều đang dâng mà lo dọn nhà đóng bè. Hãy can đảm dũng mãnh nhận lấy trách nhiệm trước nhơn sanh để giống hời chuông cảnh tỉnh, kéo con người trở về với cuộc đời thực tại. Hãy đem những liều thuốc thần diệu mà trị lấy chứng bệnh trầm kha của cuộc đời ly tán. Đừng yếu hèn, đừng nhút nhát, đừng trốn tránh trách nhiệm. Trước con bệnh đang hoành hành thì dầu sớm hay muộn rồi cũng chỉ còn sót lại một người cuối cùng thể thôi.

Ngày Khai Tịch Đạo tháng 8 năm này, để nhắc nhở cho những ai đã ưu tư vì Đại Đạo, đã đồng lao cộng khổ trên quãng đường dài tế nhơn độ thế, kiểm điểm lại quá trình hầu tìm phương tiến tới. Một dân tộc được chọn! Một dân tộc được đặc ân trong trách nhiệm, hãy hoan hỷ tràn ngập tâm linh để đón nhận mọi trách nhiệm. Đừng để phải hối hận nuôi tiếc mà nhìn đoàn người chết khát bên bờ suối, đàn chiên ⁽³⁾ chết đói trên đồng cỏ xanh, đoàn người chết đói bên vựa lúa vô tận.

Những bóng đen chập chờn bao phủ trùm lên số kiếp của

⁽³⁾ **Chiên:** Con cừu (*sheep*). Tín đồ (*adherents*).

mỗi dân tộc. Người hướng đạo phải vượt mình lên trên mọi khuôn khổ nhỏ hẹp để quan sát toàn diện cuộc đời. Quan sát để thấy rõ chứng bệnh triền miên. Quan sát để biết tận cùng bề mặt lẫn bề trái của cuộc đời để tìm phương cứu chữa. Đó là mặc nhiên đặt mình vào cuộc đời để hướng dẫn cuộc đời từ tối tăm ra xán lạn, từ đau khổ đến hạnh phúc, chớ không phải quan sát cuộc đời để vì đời rồi sa lầy vào bết mê tân khổ ⁽⁴⁾ của cuộc đời.

Đạo có thành hay không là do người hành đạo, bậc hướng đạo ý thức và triệt để thực hành đến mục phiêu ⁽⁵⁾ của Chí Tôn đã vạch. Đạo thành là ngày muôn dân đồng hát câu tình thương hòa ái và tiến bộ. Có như vậy, ngày kỷ niệm Khai Tịch Đạo cùng Khai Minh Đại Đạo hằng năm mới đúng ý nghĩa của nó.

Tiện đây, Bản Đạo nhờ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý chuyển hộ lời Bản Đạo gửi về thăm các em nơi Tòa Thánh Tây Ninh cùng các thánh thất trực thuộc liên hệ.

Bản Đạo cảm động chứng lòng kính yêu mến nể của các em đối với Bản Đạo. Nhưng các em đừng vì thượng tôn một cá nhân trong cảm tình khi còn tại thế mà phải vì ý chí cao cả của Bản Đạo khi xưa, cùng nhau hợp đoàn hòa ái để biểu dương sáng danh Đạo, thị hiện mọi cứu cánh cho cuộc đời. Đó là các em đã trọn vẹn tỏ lòng mến yêu kính nể. Vì Bản Đạo là người anh đi trước, các em là những đàn em đi sau, mỗi mỗi đều núp dưới bóng cờ Đại Đạo để phụng sự Thiên cơ, đem lại hạnh phúc an vui thanh bình cho nhân

⁽⁴⁾ **Tân khổ** 辛苦: Cay đắng (*bitter*). Gian nan, khó nhọc (*hard, with much toil*).

⁽⁵⁾ **Mục phiêu** (tiêu) 目標: Cái đích nhắm tới (*target*).

loại. Đó là mục phiêu tối yếu.

Các em ơi!

Một cây há dễ nên rừng

Dầu cây ấy lớn chín từng mây xanh.

Ngày kỷ niệm Khai Tịch Đạo năm này, Bần Đạo gởi tấm lòng thương mến để xây dựng đạo pháp đến toàn thể các em. Các em ghi nhớ và ý thức.

Sau cùng, Bần Đạo gởi lời chào mừng các phái đoàn từ các nơi quy về dự lễ. Cầu xin Chí Tôn hộ trì mọi mặt trên đường tu tiến.

Bần Đạo xin chào chung tất cả với lời chào mến yêu hành đạo phụng sự nhơn sanh. Hẹn còn dịp tái ngộ. Xin lui điện. Thắng.

Tham khảo

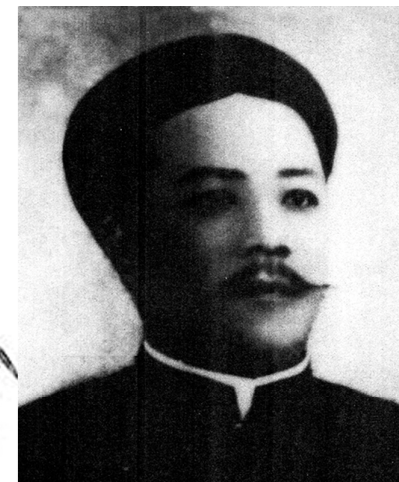
PHÂN BIỆT KHAI TỊCH ĐẠO VÀ KHAI MINH ĐẠI ĐẠO

Đại lễ tại chùa Gò Kén lúc đầu thường được gọi là lễ *Khai Đạo* 開道. Trải qua bốn mươi bốn năm (1926-1970), đến giờ Tý đêm thứ Ba 22 rạng ngày thứ Tư 23-9-1970 (đêm 22 rạng ngày 23-8 Canh Tuất), trong một đàn cơ do bộ phận Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý thiết lập tại thánh thất Nam Thành (đường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Sài Gòn), Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc (1890-1959) giảng dạy và chính thức xác lập tên gọi *Khai Minh Đại Đạo* 開明大道.

Từ ấy, hàng năm ngày 15-10 âm lịch (tháng 11 dương lịch) được các thánh sở Cao Đài tổ chức đại lễ kỷ niệm với tên gọi Khai Minh Đại Đạo. Năm đạo Cao Đài cũng tính từ ngày này.



Pierre Marie René Ernest
Waldeck-Rousseau (1846-1904)



Tiên bối Thượng Trung Nhựt
(Lê Văn Trung, 1876-1934)



Phủ Thống Đốc Nam Kỳ (nơi tiên bối Lê Văn Trung đăng ký khai tịch Đạo), nay là Bảo Tàng TpHCM, 65 Lý Tự Trọng, quận 1.

Khai minh (to enlighten) là làm cho sáng tỏ, giúp mọi người hiểu biết, không còn u tối, dốt nát (vô minh: *ignorance*). *Khai Minh Đại Đạo* là làm cho mọi người đều biết tới tôn giáo Cao Đài, tức là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (nói tắt là Đại Đạo). Thoạt kỳ thủy, Khai Minh Đại Đạo là đại lễ để tấn tôn các chức sắc đầu tiên của Hội Thánh Cao Đài sơ khai. Với ý nghĩa này có thể dịch ngày *Khai Minh Đại Đạo* là *Caodai Inauguration Day*.

Cũng trong đàn cơ ngày 22-9-1970 nói trên, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc xác lập tên gọi ngày kỷ niệm 23-8 âm lịch hàng năm là ngày *Khai Tịch Đạo* 開闢道. Trước kia, ngày này từng được gọi là ngày Khai Đạo, do đó dễ gây ngộ nhận rằng đạo Cao Đài có hai ngày Khai Đạo: 23-8 âm lịch và 15-10 âm lịch.

Hai chữ *khai tịch* gợi nhớ tới bốn chữ *khai thiên tịch địa* 開天闢地 nghĩa là tạo lập vũ trụ (*the creation*). Ở đây, *khai* và *tịch* đồng nghĩa là mở ra, tạo lập (*to open up, to found, to establish, to create*). Từ Bá 詞霸 (từ điển của Đại Học Bắc Kinh, chữ Hán giản thể) giảng *khai tịch* 开辟 là *khai phát kiến thiết* 开发建设, nghĩa là mở mang, xây dựng.

Vậy, ngày Khai Tịch Đạo tức là ngày thành lập tôn giáo Cao Đài (*Caodai Foundation Day*) bằng cách *đăng ký* (*registering*) với chánh quyền theo đúng thủ tục pháp lý quy định để có tư cách pháp nhân (*legal entity*) cho nền tôn giáo mới hình thành.

Trích: Huệ Khải, *Đất Nam Kỳ*
Tiền Đề Pháp Lý Mở Đạo Cao Đài.
Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2010, tr. 31-32.
(Quyển 6-2 trong Chương Trình Chung Tay Ân Tổng.)

CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ KHAI TỊCH ĐẠO NĂM 1926

Vào đầu thế kỷ 20, tiền bối Lê Văn Trung và không ít tiền bối Cao Đài khác vốn là công chức ngạch cao trong Phủ Thống Đốc Nam Kỳ, hoặc là các chủ quận. Do đó các tiền bối khai đạo Cao Đài đương nhiên am tường thủ tục hành chánh và luật lệ Pháp áp dụng tại thuộc địa Nam Kỳ.

Khi khai tịch Đạo, các tiền bối đã theo **Luật Hiệp Hội 01-7-1901**.⁽⁶⁾ Luật mang chữ ký của Pierre Marie René Ernest Waldeck-Rousseau (1846-1904), là thủ tướng nước Pháp (nhiệm kỳ 1899-1902) dưới thời tổng thống Émile Loubet (nhiệm kỳ 1899-1906). Waldeck-Rousseau thuộc đảng Cộng Hòa, sinh tại thành phố Nantes và tạ thế tại Corbeil. Ông đã ký luật 01-7-1901 một năm trước khi từ nhiệm vì sức khỏe suy kém.

Toàn văn Luật 01-7-1901 được đăng trên Công Báo nước Pháp ngày 02-7-1901. Ngoại trừ Điều 12 (Thiên II), ba Điều 14, 16, 19 (Thiên III), và mười bốn Điều 22-35 (Thiên IV) hiện không còn nữa, hầu hết nội dung các điều còn lại có thể tìm thấy trên mạng quốc tế (Internet).⁽⁷⁾

Trích: Huệ Khải, *Đất Nam Kỳ*
Tiền Đề Pháp Lý Mở Đạo Cao Đài.
Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2010, tr. 40-41.

⁽⁶⁾ Loi du 1er Juillet 1901 régissant les associations, Loi du 1 Juillet 1901 relative au contrat d'association, Loi sur les associations 1901. Tài liệu tiếng Anh thường gọi là *The Associations Bill of 1901*.

⁽⁷⁾ Chẳng hạn: http://mapage.noos.fr/iriv.info/Loi_1901.htm.

ĐỨC CHÚA DẠY VỀ LỄ BÌNH AN CHÂN THẬT

Thánh thất Bàu Sen

Tuất thời, 07-11 Tân Hợi (24-12-1971)

Bộ phận Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Phổ thông Giáo Lý.

THI

*Người còn có kẻ đã đi đâu
Mà nước mà non vẫn một màu
Đất đất năm xưa rừng dã thảo
Khung trời hiện tại ngọn phi lao
Chở đầy cam lộ khi mưa nhuận
Che mát nhưn sanh lúc nắng xào
Về viếng hồ sen miền thế đạo
Nào ai tri kỷ tỏ âm hao.*

BẠCH LIÊN TIÊN TRƯỞNG PHAN THANH

Tiên Huynh chào chư hướng đạo Thiên ân. Chào các em lưỡng phái đàn tiền.

Hôm nay, ngày lễ liên giao hành đạo của các em nơi thánh thất Bàu Sen, nhân dịp lễ Giáng Sinh Đức Da Tô Giáo Chủ. Tiên Huynh trước hết vâng lệnh Tam Trấn Oai Nghiêm đến với các em để gọi lại đôi lời về sự hành đạo của các em trong tinh thần khích lệ của một Tiên Bồi đối với người hiện hữu thể gian. Vậy Tiên Huynh miễn phép, các em đồng đăng an tọa.

...

Giờ này có điển quang của Đức Thánh Linh đến. Chư hướng đạo và các em đồng thành tâm tiếp điển. Tiên Huynh chào chung, giã từ.

TIẾP ĐIỂN

THÁNH LINH TÔNG ĐỒ MATHIEU

Ta chào chung đàn nội.⁽¹⁾

Vâng lệnh Đức Da Tô Giáo Chủ,⁽²⁾ Ta giảng đàn báo tin có Chúa ngự. Vậy đàn trung liệt vị⁽³⁾ thành tâm nghinh tiếp. Ta lui gót.

TIẾP ĐIỂN

DA TÔ GIÁO CHỦ – JÉSUS CHRIST

Ta mừng chư Thiên mạng.⁽⁴⁾ mừng chư hiền nam nữ.

Huệ Khải chú thích:

- (1) **Đàn nội** 壇內: Những người có mặt trong đàn cầu cơ.
- (2) **Da Tô**: Người Trung Quốc chuyển âm (*translitering*) *Iesus* từ tiếng La Tinh là 耶穌; người Việt đọc là *Da Tô*, gọi đạo Chúa là *Da Tô Giáo* 耶穌教. *Da* cũng được viết là *Gia*. Chữ *Da* 耶 cùng ý nghĩa như *Gia* 爺 là cha (*father*). Hai cách viết *Da Tô* (Giáo) 耶穌(教) và *Gia Tô* (Giáo) 爺穌(教) đều được người Hoa dùng. *Christ* nghĩa là Đấng Cứu Thế (*Savior*).
- (3) **Đàn trung liệt vị** 壇中列位: Các vị có mặt trong đàn cầu cơ (*all of you present at the seance*).
- (4) **Chư Thiên mạng** (mệnh) 諸天命: Các vị hướng đạo đang nhận lãnh sứ mạng của Trời giao phó là thể Thiên hành hóa 替天行化 (thay Trời hành đạo để giáo hóa dân chúng tu hành).

Giờ lành Ta ngự bút chứng lễ Giáng Sinh trên toàn thế giới. Những tông đồ tại thế đang hướng về Ta. Chư hiền nam nữ cũng đang hướng về Ta mà làm lễ. Ta ban ân cho toàn thể loài người.

Ngày Ta xuống thế gian tới nay gần ngót hai ngàn năm, nhưng tinh thần Ta vẫn sống, hào quang Ta vẫn sáng, bởi những người biết tin kính và giữ vẹn lời răn của Ta truyền phán từ Đức Chúa Cả muôn loài.

Chư hiền nam nữ hãy tọa đàn ⁽⁵⁾ để Ta nói vài dòng về sự bình an thật. Hãy mở ngõ tâm hồn để mọi thành kiến nông nổi chui ra hầu tiếp nhận những âm vang trong Tam Kỳ Phổ Độ như một mạc khải thánh ân.⁽⁶⁾

Hỡi những dân tộc đang sống trên cùng một quả đất!

Hỡi những đàn chiên ⁽⁷⁾ đang ăn trên cùng một thảm cỏ!

Hỡi những người sứ mạng đang phụng sự trong cùng một Tam Kỳ Phổ Độ!

Hỡi chư hiền nam nữ!

Sự bình an thật mà Cha Ta đã ban cho, phần đông con người đã đánh mất, thật sự đã đánh mất. Họ chẳng còn chỉ là những sự bình an gượng ép giả tạo bên ngoài, không đáng để làm sáng danh cái Đạo sống của Cha Ta vốn luân lưu trong vũ trụ không thời,⁽⁸⁾ vốn tiềm mặc⁽⁹⁾ trong thâm

⁽⁵⁾ **Tọa đàn** 坐壇: Ngồi xuống tại đàn cơ.

⁽⁶⁾ **Mạc khải thánh ân**: Nhờ ơn thiêng liêng bức màn được vén lên để phô bày lễ đạo ẩn giấu. (*Mạc khải* 幕啓: Bức màn được vén lên. / *The curtain goes up.*)

⁽⁷⁾ **Chiên**: ① Con cừu (*sheep*). ② Tín đồ (*adherents*).

⁽⁸⁾ **Không thời**: Không chịu sự đào thải do thời gian; không bao

cung vạn loại. Nếu chưa thấy, hãy nhìn thì sẽ thấy. Nếu chưa nghe, hãy lắng sẽ được nghe.

Kìa những cứu tinh trên vòm trời đêm đông đã lặn, những âm vang hài đồng ⁽¹⁰⁾ trong máng cỏ cũng không còn. Chỉ còn lại những bóng ma trôi như tạo lập lòe từ hàng bao thế kỷ đe dọa con người bởi những đau thương nối tiếp. Chỉ còn lại những tiếng gào thét của hận thù, của chết chóc phát ra từ bãi tha ma vô nghĩa.

Đừng bán rẻ giác quan cho vọng thức mà đi mua vui trên sự khổ sở của tha nhân, đi vay mượn một mỹ từ tín ngưỡng để khuây khỏa nỗi sầu riêng. Những con người sứ mạng không để bước chân tắc nghẽn trong những chặng đường đó. Hãy nỗ lực tiến lên trên đường bình an thật. Hãy sống trọn vẹn bằng đức tin trung chính, đem sự an lạc về cho những người anh em, chị em dưới tầm tay Thượng Đế. Vì có đã nhận nhìn Thượng Đế là Đấng Cha chung duy nhất, thì tất nhiên những giống dân đen trắng đỏ vàng, cao thấp lớn bé, lành dữ cũng đều là anh em với nhau. Hãy làm đẹp lòng Cha của các người ở trên trời.

Hỡi những anh em nhân loại! Trách vụ này cao quý đến nỗi có lần Ta bảo: Hãy thương kẻ nghịch và cầu nguyện bình an cho chúng nó.

Hỡi chư hiền nam nữ! Cái hoang vắng đức tin của tâm đạo là mầm mống bão tố trong hồn kẻ tu hành. Sự bình an đã mất.

Cái thái quá của sự cuồng tín – đồng với ta là phải, là

giờ lỗi thời, lạc hậu (*timeless, eternal*).

⁽⁹⁾ **Tiềm mặc**: Lặng lẽ ẩn giấu bên trong (*inherent, intrinsic*).

⁽¹⁰⁾ **Hài đồng** 孩童: Trẻ thơ (*child*).

thân; trái với ta là quấy, là sơ – cũng là yếu tố gây nên sóng gió cho chiếc thuyền bê vào ⁽¹¹⁾ xoáy nước. Sự bình an đã mất.

Cái tham vọng làm thần tượng kiểu mẫu thiên hạ về giáo điều là một bức chắn sáng của tia chân lý, bởi những toan tính cá nhân. Sự bình an đã mất.

Cái thiếu thôn phượng tiện ăn làm là một mối bận khoăn lo lắng cho người nghèo khó, khiến không phát triển khả năng tiến hóa đồng đều trên đường đạo. Sự bình an đã mất.

Cái bảo thủ ham mê trong sự thừa thãi vật chất khiến con người trở thành máy móc vì trạng thái nơm nớp với lòng tham không cùng. Sự bình an cũng đã mất.

Chư hiền là những người đi tìm sự bình an thật về cho chính mình và cho anh em mình. Hãy sáng suốt trên mọi chiều hướng thượng. Hãy hòa thuận với anh em. Cứ để luật tự nhiên trôi qua, dù không đón chờ, cũng chẳng nên cản lối. Thái độ né tránh luật tự nhiên sẽ không ích lợi gì đâu, mà còn khiến tâm linh thêm thiên lệch, khủng hoảng nữa là khác.

Chìa khóa bình an chư hiền đang nắm. Cửa bình an không phải tự dựng mà mở. Hãy gỡ lấy rồi sẽ được mở. Quả thật, Ta đã từng bảo với đàn chiên như vậy.

PHÚ

*Cơ tận thế bày ra kìa trước mắt,
Hồi nhân loại có gieo rắc được tình thương.
Ngày tái lâm Cha Ta đã dọn sẵn Thiên Đường,
Đưa tất cả đàn chiên ngoan về đất Thánh.*

⁽¹¹⁾ **Bê vào:** Dạt vào, cuốn vào.

*Hằng nghìn mấy mùa đông nhiều giá lạnh,
Cùng một mùa đông Ta hân hạnh trước Cha Ta.
Đến thế gian đầy dẫy cảnh phong ba,
Đầy máu lửa và đầy ma vương ác quỷ.*

Hỡi dân tộc được chọn!

*Đã có kẻ noi gương Ta mà hy sinh, mà vong kỷ,
Hãy nổi chân nhìn Chúa Trời để chuẩn bị lập đời mai.
Lập cõi đời không có quốc nạn, không thiên tai,
Không lửa bỏng, không dầu sôi, không máu đổ.*

Hồng Lạc ơi!

*Ngày tận thế cũng là ngày tận khổ,
Ta chiết thân đến độ khắp nơi nơi.
Cha Ta dựng đài cao, cao ngất tuyệt vời,
Và rúc tiếng còi gọi tất cả con người trở về đất Thánh.
Bỏ mùa đông giá lạnh,
Đón ánh sáng yêu sinh.⁽¹²⁾
Việt Nam thanh bình!
Thế giới thanh bình!*

Thôi, Ta đến trần gian với bao nhiêu đó. Ta sẽ gặp lại chư sứ mạng, chư hiền nam nữ trong muôn thuở của Đại Đạo. Ta ban ân chung toàn thể những đạo tâm lớn bé, ban ân tất cả con người biết tin kính nơi Ta, trong đêm nay và mãi mãi, trong lúc bình an và những lúc loạn ly. Mong cho tất cả nhận được sự bình an thật nơi Chúa Trời. Ta kiêu.⁽¹³⁾

⁽¹²⁾ **Yêu sinh:** Yêu sự sống.

⁽¹³⁾ Trích: Huệ Khải, *Học Tu Theo Lời Chúa*. (Sắp in trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng, 2014.)



Ảnh: Trần Đình Phụng

Hội Nghị Giao Lưu các Hội Thánh và Tổ Chức trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Trung Hưng Bửu Tòa (18-5-2013)



HƯỚNG ĐẾN MỘT HỘI THÁNH CAO ĐÀI DUY NHẤT

Phối Sư THƯỢNG HẬU THANH

*Diễn văn khai mạc Hội Nghị Giao Lưu Các Hội Thánh
và Tổ Chức trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tại Trung
Hưng Bửu Tòa (sáng Thứ Bảy, 18-5-2013).*

Hằng năm các Hội Thánh, các Tổ Chức Đại Đạo thường họp giao lưu giữa nhau là việc làm cần thiết trong khi chúng ta chưa cùng một Hội Thánh Cao Đài duy nhất. Hội nghị năm nay diễn ra tại Trung Hưng Bửu Tòa (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài) trong không khí hân hoan chào đón kỷ niệm bảy mươi lăm năm công khai đạo Cao Đài tại miền Trung, bảy mươi lăm năm kỷ niệm Đại Hội Long Vân Đệ Bát đã nêu lên một ý nghĩa hết sức thiêng liêng, cao quý. Chúng ta hội họp cùng nhau là tiếp nối tinh thần của các bậc tiền bối trong việc thống nhất và phổ truyền nền Đạo. Cơ Đạo miền Trung chính là kết quả của Thánh ý và bao tâm huyết của các bậc tiền bối Nam, Trung. Từ đó đã hình thành nên đường lối Trung Hưng, và Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài đàn em luôn hướng đến một Hội Thánh duy nhất tương lai.

Các cuộc họp hằng năm luôn có sự tán đồng và tham dự của Ban Tôn Giáo Chính Phủ, chính quyền sở tại trong tinh thần tương quan đoàn kết xây dựng đất nước. Hội Nghị Giao Lưu xin trân trọng chào mừng và cảm ơn chư quý vị. Đồng thời cũng xin chân thành ghi ơn toàn thể bốn đạo nam nữ các Hội Thánh, các Tổ Chức Đại Đạo luôn hướng về và đón chờ các kỳ họp giao lưu với kết quả tốt đẹp.



Ảnh: Trần Đình Phụng

Đạo trưởng Phối Sư Thượng Hậu Thanh (HT Truyền Giáo) phát biểu trong Hội nghị Giao Lưu lần VI (Đà Nẵng 18-5-2013)

Là thành phần ưu tú của Đạo, là người hướng dẫn nhơn sanh, nên từ tâm nguyện bên trong đến hành động bên ngoài của chúng ta luôn là hình ảnh của Đạo. Vì vậy, trong các cuộc sinh hoạt giao lưu không chỉ là hình thức mà luôn hàm chứa một ý nghĩa tốt đẹp, có nội dung của nền tân giáo lý Kỳ Ba, kế thừa sự nghiệp chư tiên bối, đồng thời khai thông đường lối cho lớp hậu tấn ngày mai, phát triển Đạo Thầy một cách trong sáng về sự sống tình thương và lẽ thật.

Nội dung định hướng trong các cuộc giao lưu giữa chúng ta là gì? Nội dung định hướng ấy không có gì khác là những đạo sự mà quý Anh Chị Lớn chúng ta đã làm còn

đang dang dở, hôm nay chúng ta phải kế tiếp, đó là củng cố tình đồng đạo, chuẩn bị cho một Hội Thánh Cao Đài duy nhất tương lai... như quý tiền bối chúng ta đã từng tổ chức mười hai Hội Long Vân, thành lập Liên Hòa Tổng Hội, tổ chức các cuộc vận động hiệp nhất mười một chi phái, vận động thống nhất mười hai chi phái, v.v...

Các Hội Thánh, các Tổ Chức nền Đạo chúng ta hôm nay, cần ghi nhớ lời Thầy dạy:

*Bửu tòa thơ thời trở thêm hoa
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà
Chung hiệp ráng vun nền đạo đức
Bền lòng son sắt đến cùng Ta.*

Ý Thầy bảo, mà cũng là tiên tri cho chúng ta biết trước, sẽ có ngày hôm nay chúng ta thường gặp nhau, hầu việc cho Thầy, phục vụ nhơn sanh. Thầy dạy “*Bền lòng son sắt*” tức là chúng ta phải tận tình, phải quyết tâm, dầu có khó khăn đến mấy cũng phải làm cho kỳ được.

Trên ba phần tư thế kỷ đã qua, dù quý Anh Chị Lớn chúng ta rất tài năng, đức độ nhưng dưới chế độ thực dân đàn áp khủng bố, tiếp đến chiến tranh phân tán chia ly làm cho các Anh Chị Lớn chúng ta đã không hoàn thành được đại sự.

Ngày nay, đất nước đã thống nhất, độc lập. Nhà Nước chủ trương đoàn kết toàn dân, nhất là khối đoàn kết lương giáo, cùng nhau xây dựng đất nước vươn lên khỏi nghèo nàn lạc hậu, tiến tới hiện đại hóa, công nghiệp hóa làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Nhà Nước quan tâm đến quyền tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo và sự phát triển của các tôn giáo trên đất nước.

Cao Đài Giáo cũng không ngoại lệ, cũng đã cùng với sự đổi mới và phát triển của đất nước. Trong sự phát triển của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hiện nay theo chiều hướng được Nhà Nước công nhận tư cách pháp nhân theo từng hệ phái, không có nghĩa là chúng ta xây dựng cho mỗi nơi một sự nghiệp riêng tư, biệt lập lâu dài và tư cách pháp nhân cũng không có nghĩa là hợp thức hóa sự riêng tư, biệt lập cho mỗi Hội Thánh, cho mỗi Tổ Chức Đại Đạo.

Sự chia rẽ riêng tư của nền Đạo trong một giai đoạn lịch sử đặc biệt đã qua, dù có giá trị riêng của nó, không còn có ý nghĩa cho hôm nay. Trong xu thế toàn cầu hóa, hiện đại hóa, sự đổi mới, tiến bộ đã diễn ra nhanh chóng như vũ bão, nên bất kỳ ở lãnh vực nào nếu không theo kịp thời đại, không đổi mới là tụt hậu, là tự diệt.

Tương lai thuộc về tất cả mọi người; ngày mai đương mở ra, tạo điều kiện để chúng ta vươn lên chứng minh giá trị thời pháp Cao Đài, thời pháp mới của nền tôn giáo, hướng đến một Giáo Hội Cao Đài duy nhất cho toàn cầu, cho mọi con cái của Thầy. Đó cũng là đáp ứng nhu cầu bức thiết của nhân sanh trong thời đại mới, trong vận hội chung của thế giới, của đất nước chúng ta. Nói đại đồng xã hội mà nội bộ Cao Đài còn phân hóa, chưa duy nhất thì tinh thần đại đồng ấy, chủ trương đoàn kết toàn dân ấy cũng chưa trọn vẹn, người Cao Đài cũng cảm thấy khó chịu ở lòng mình.

Tuy nội bộ Cao Đài chúng ta còn có nhiều chi phái, nhưng đặc biệt trong toàn bản đạo của các Hội Thánh, các Tổ Chức Đại Đạo, bất kỳ già trẻ gái trai, kẻ Nam người Bắc, kẻ đầu non người góc bể, khi gặp nhau họ đều mừng vui không sao kể xiết! Sự thăm thiết ấy rất hồn nhiên, thâm

tình và chân thật tự đáy lòng của con cái Đức Chí Tôn. Vậy, đổi mới để đem lại sự duy nhất Giáo Hội là trách nhiệm đặt nặng ở hàng chức sắc lãnh đạo, đáp ứng lòng trông chờ mong đợi của toàn Đạo.

Như vậy hôm nay, chúng ta phải nhận thấy trách nhiệm nơi mình, đối với Thầy, với các vị Tiền Khai, với toàn thể bản đạo khắp trong nước cũng như ngoài nước. Hoàn thành sự duy nhất Giáo Hội, trước xu hướng toàn cầu hóa của thời đại là thuận lợi cho sự thành công của chúng ta.

Sự duy nhất ấy chúng ta trước mắt có thể theo mô hình một tổ chức thống nhất nhưng vẫn tạm giữ một số đặc thù riêng của từng đơn vị, tổ chức, trên tinh thần đại đồng mà tiểu dị. Bước đầu thống nhất danh nghĩa, với một bộ phận lãnh đạo rồi từ đó nội bộ sẽ dần ổn định, cũng như hiệp nhất mười một chi phái, thống nhất mười hai chi phái mà trước đây tiền bối Bảo Đạo Cao Triều Phát cũng như một số Anh Lớn khác sau này đã làm.

Về nội bộ trong các kỳ giao lưu, tôi xin đề nghị các Hội Thánh, các Tổ Chức Đại Đạo mỗi nơi đưa ra một đề nghị cho chương trình nghị sự để chúng ta sẽ có ý kiến chung. Điểm nào dễ, cần thiết bàn trước; điểm nào khó bàn sau. Mỗi năm chúng ta thống nhất được một vài điểm để thi hành chung, cho đến khi không còn gì để bàn luận nữa. Được vậy, tuy chưa là một Hội Thánh Cao Đài duy nhất nhưng cũng không khác là mấy vì tất cả chúng ta đều giống nhau trong mọi sinh hoạt của Đạo.

Phối Sư THƯỢNG HẬU THANH
Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài
Đà Nẵng, 18-5-2013

VẤN ĐỀ KẾ THỪA TRONG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Giáo Sư THƯỢNG VĂN THANH

*Tham luận của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài tại
Hội Nghị Giao Lưu Các Hội Thánh và Tổ Chức trong
Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ lần VI, tổ chức tại Trung
Hưng Bửu Tòa, chiều Thứ Bảy 09-4 Quý Tỵ (18-5-
2013).*

I. THỰC TẾ VÀ ĐỊNH HƯỚNG

Khoảng mười năm sau ngày Khai Minh Đại Đạo thì nhà Đạo bị phân hóa vì nhiều nguyên nhân khác nhau. Giữa các Hội Thánh chỉ phái tuy có sự khác biệt nhưng mâu thuẫn đối kháng thì không đáng kể nếu xét về thời gian cũng như mức độ. Nhờ vậy trong thời gian hơn sáu mươi năm (tạm tính từ năm 1936 đến năm 1996), chức sắc lãnh đạo các Hội Thánh vẫn có đi lại thăm viếng, bàn bạc đạo sự, chia sẻ vui buồn và thực hiện nhiều cuộc vận động hiệp nhất.

Bắt đầu từ năm 2008 sự giao lưu giữa các Hội Thánh và Tổ Chức Cao Đài dần dần có tổ chức và có hình tướng cụ thể. Hiện tại, theo tài liệu của tổ chức giao lưu thì có mười sáu đơn vị tham gia tổ chức giao lưu với danh nghĩa là Hội Thánh Cao Đài hoặc Tổ Chức Cao Đài. Xin thưa thêm rằng còn có một số đơn vị giữ quan hệ với tổ chức giao lưu với mức độ và tính cách nào đó, chưa chính thức.

Ngoài ra, ở mức độ tổ chức lớn thì Tòa Thánh Tây Ninh chưa tham dự và ở mức độ nhỏ, với tính cách hội nhóm

hoặc cá nhân thì vẫn thường có các sinh hoạt giao lưu với các hình thức hội lễ, hội học thảo luận, từ thiện, hội trại để lễ bái, cùng học đạo, gia tăng mối quan hệ huynh đệ đồng đạo và các hình thức khác nữa.

Đó là thực tế vừa do lịch sử để lại vừa do lòng người cùng chung đức tin, chung tình huynh đệ và cùng chung hoài bão đã được khai thị:

*Bửu tòa thơ thời trở thêm hoa
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà
Chung hiệp ráng vun nền đạo đức
Bên lòng son sắt đến cùng Ta.⁽¹⁾*

Bên cạnh thực trạng thiếu cộng tác chặt chẽ (mặc dù vẫn có chung ước nguyện quy nhất) còn một thực trạng khác nữa liên hệ đến vấn đề nhân sự.

① Thứ nhất, đó là **nhân sự hành đạo** tức là chức sắc, chức việc nhằm đáp ứng yêu cầu riêng của từng đơn vị (Hội Thánh hoặc Tổ Chức Cao Đài), cũng như yêu cầu mở rộng và nâng tầm hoạt động hành đạo cho Đại Đạo và cho các đạo sự giao lưu thì số lượng chức sắc, chức việc chưa đủ đáp ứng xét về lượng lẫn phẩm.

② Thứ hai, **thanh thiếu niên nhà Đạo** đại đa số vẫn là tín đồ ngoan, công dân tốt nhưng chưa được quan tâm giáo hóa tích cực để có thể vừa đáp ứng khát vọng hướng thượng của tuổi trẻ vừa đầu tư cho tương lai của mỗi Hội Thánh, mỗi Tổ Chức Cao Đài cũng như cho toàn thể Đại Đạo.

Nhìn nhận các thực trạng trên với tinh thần sáng suốt,

⁽¹⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I, đàn ngày 20-2-1926 (08-01 Bính Dần).

tích cực, các Hội Thánh và Tổ Chức Cao Đài có thể cộng tác để chuẩn bị lớp kế thừa cho phần riêng của mình và cho phần chung là tương lai Đại Đạo. Đơn vị nào cũng có những khó khăn riêng, nhưng nếu cùng bàn bạc thấu đáo, tôn trọng lẫn nhau, tất cả cùng vì đạo nghiệp chung thì đạo sự đào tạo chức sắc, chức việc và giáo dục thanh thiếu niên có thể thực hiện được với kết quả tốt đẹp.

Tuy mục tiêu đào tạo, giáo dục dành cho hai thành phần nói trên khác nhau nhưng định hướng thì giống nhau.

Định hướng thứ nhất: Triệt tiêu các yếu tố dẫn đến mâu thuẫn hoặc làm gia tăng phân hóa thêm nữa.

Định hướng thứ hai: Đào tạo chức sắc, chức việc hữu dụng cho các đơn vị, trường dưỡng lớp kế thừa nơi thanh thiếu niên.

Định hướng thứ ba: Dem lại sự gần gũi, hiểu biết lẫn nhau, tin cậy giao lưu, làm lan tỏa và chan hòa tình huynh đệ đồng đạo; vừa hành đạo cho đơn vị mình vừa có thể cộng tác trao đổi giúp đỡ nhau giữa các Hội Thánh và Tổ Chức Cao Đài.

Định hướng thứ tư: Nâng cao đời sống tâm linh cùng năng lực hành đạo của chức sắc, chức việc để hướng dẫn nhân sinh cùng tiếp cận xã hội, bắt kịp đòi hỏi hiện đại hóa và hội nhập của dân tộc và nhân loại.

II. NHỮNG ĐIỀU NÊN TRÁNH

Xa nhau hơn sáu mươi năm và hành đạo trong nhiều vùng miền khác nhau, tất nhiên đã phát sinh nhiều ngộ nhận. Thành thử khi hiệp lại cần khéo léo tiên liệu không gây thêm những điều bất hòa mới, đồng thời phải giữ cho mọi sự cộng tác – ở đây là cộng tác về đào tạo, giáo dục –

được ổn định và trường tồn. Vì vậy xin nêu ra một số điều nên tránh: ① Tránh nóng vội, dục tốc. ② Tránh áp đặt chủ quan. ③ Tránh sự làm việc không có phương pháp. ④ Tránh gây mất lòng, đụng chạm trong những trích dẫn cũng như những phát biểu qua chữ dùng, bài viết, lời nói. Đương nhiên nếu có sự lệch lạc thái quá gây tổn thương cho nền đạo thì buộc phải có sự điều chỉnh.

Sau đây là phần trình bày nội dung thuộc hai chủ đề kế thừa đã được thông qua tại cuộc họp giao lưu đầu năm, tổ chức tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý ngày 22-02 Quý Tỵ. Đó là đào tạo chức sắc, chức việc và giáo dục thanh thiếu niên.

III. ĐÀO TẠO CHỨC SẮC, CHỨC VIỆC

Lãnh đạo các Hội Thánh bàn bạc thống nhất chủ trương, định hướng, cùng các tiêu chí phải tôn trọng trong công việc đào tạo chức sắc, chức việc. Đạo sự đào tạo này liên hệ đến sự bố trí giảng viên và thu nhận học viên. Xin đề nghị các bước tiến hành như sau:

- ① Thành lập Ban Kế Hoạch và Chương Trình.
- ② Lãnh đạo các Hội Thánh duyệt kế hoạch và chương trình do Ban Kế Hoạch và Chương Trình đề trình và thuyết minh.
- ③ Lập Ban Biên Soạn Giáo Trình.
- ④ Lập Ban Đào Tạo lo xúc tiến các việc liên hệ về thủ tục, học viên, cơ sở đào tạo, các phương tiện.
- ⑤ Tuyển chọn giảng viên và tập huấn.
- ⑥ Thu nhận học viên, tiến hành đào tạo.

Ngoài ra, để kịp thời cụ thể hóa định hướng ④ nên sớm

có kế hoạch và chương trình tập huấn cho một bộ phận chức sắc các Hội Thánh về tâm đức, đạo hạnh cùng các kỹ năng về giao tế, ngoại ngữ, xử lý tình huống, v.v...

IV. GIÁO DỤC THANH THIẾU NIÊN

Tu dưỡng không phải là việc riêng của người cao tuổi; nhưng ở các giáo sở, các nơi thờ phượng lễ bái lại thường ít thấy tuổi trẻ tham dự. Đó là điều bận tâm của lãnh đạo các tôn giáo.

Trong nhà Đạo Kỳ Ba tuy mức độ quy mô và thời gian triển khai công việc giáo dưỡng con em có khác nhau, nhưng đã có nhiều nơi thực hiện. Những nơi đó có thể kể ra như Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Minh Lý Thánh Hội, Liên Hoa Cửu Cung, Thanh Tịnh Đoàn, thánh tịnh Thiên Trước, Cao Thượng Bửu Tòa, thánh tịnh Ngọc Minh Đài, Tân Minh Quang, Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc...

Nói về giáo dục con em nhà Đạo, sau đây xin giới thiệu sinh hoạt tu học thanh thiếu niên thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, như một tài liệu tham khảo.

1. Vài nét lịch sử

Năm 1934, Đức Chí Tôn phái Tứ Linh Đồng Tử (bốn thiếu niên) về Trung truyền đạo.

Năm 1938, Thầy dạy:

*Thanh niên phải dồi trau đạo đức
Thanh niên cần trí thức cho cao
Thanh niên làm chủ đời sau
Đời sau lưu tỵ⁽²⁾ tại màu thanh niên.*

⁽²⁾ Lưu tỵ: ① Sự tai hại đời trước để lại. ② Sự tai hại lan rộng.

Từ đó, các tổ chức thanh niên ra đời như Sinh Viên Phổ Thông Giáo Lý (nam) và Thanh Xuân Tân Sinh Hoạt Đoàn (nữ) có mục đích phổ truyền giáo lý và rèn luyện cho thanh thiếu niên biết sống đạo, phục vụ xã hội nhân sinh.

Năm 1940, Đức Tổng Lý Trần Hưng Đạo giảng cơ dạy:

*Hay chưa đời, đạo nặng oằn vai
Gian khổ dầu chi cố miệt mài
Dọc đất ngang trời thân bấy thước
Gánh gồng trọng nhiệm há riêng ai!*

Hỡi các bạn thanh niên! Cơ Đạo hiện thời đã bước đến thời kỳ chuẩn bị rồi, với cái trọng nhiệm đem Đạo vào đời, ai là người tài mắt nở nào điếm nhiên!

(...) Muốn thế trước phải lấy thanh niên làm nòng cốt và thí nghiệm, vì thanh niên là lớp người quan hệ cho tương lai, có nghị lực hăng hái làm việc. Như vậy trong bước đầu tổ chức phải huấn luyện thế nào cho mỗi thanh niên rèn rũa bốn phận người giữ Đạo, truyền Đạo, có một bản chất thuần túy đạo đức tiến thủ. Đó là chư hiền bước từng bước một cho vững chắc đứng khỏi lung tung, nhưng bao giờ cũng lo tròn phận sự của mình để xứng đáng người thanh niên Cao Đài...

Tháng 3 năm 1945, hai tổ chức nói trên sáp nhập thành một, lấy tên là Tráng Anh Đoàn.

Năm 1952, đoàn sinh hoạt với tên gọi Tráng Nhi Đạo Đức Đoàn.

Năm 1957, đoàn đổi tên thành Thanh Niên Phước Thiện.

Năm 1964, để củng cố và phát triển sinh hoạt tu học tuổi trẻ nhà Đạo, đoàn lại có tên Thanh Niên Hưng Đạo Đoàn.

Cố đạo trưởng Thanh Long trong thư ngày 28-01 Giáp

Thìn (11-3-1964), gửi chức sắc, chức việc và thanh niên đã xác nhận vai trò thanh niên trong nhà Đạo như sau:

“Thanh thiếu niên ta ngày xưa đã một thời Tráng Anh Đoàn ra đời đã giúp nhiều công việc đạo rất hữu hiệu. Ngày nay, trước thời cơ thuận lợi cho sự phát triển tôn giáo, trước sứ mệnh trọng đại trung hưng⁽³⁾ chánh pháp Hội Thánh ta phải đảm đương, trước bao vết thương đau xót của các tầng lớp đồng bào bởi chiến tranh tao loạn, bởi chia rẽ bất công gây nên, đang cần những bàn tay nhân ái vị tha để băng bó xoa dịu, những sinh lực hùng mạnh tinh thần của những người thanh thiếu niên đạo đức để xây dựng đảm đang, thì sự tổ chức lại đoàn thanh thiếu niên trong khuôn khổ đạo đức là điều đáng khích lệ vậy.”

Sau năm 1975, Thanh Niên Hưng Đạo Đoàn đã có nhiều thay đổi về phương thức sinh hoạt, đi sâu vào học hỏi giáo lý và đời sống đức tin. Đoàn thể này bây giờ có nhiều tên gọi phù hợp với hoàn cảnh thực tế từng địa phương. Tuy nhiên, việc sinh hoạt của con em nhà Đạo luôn được sự hướng dẫn, nâng đỡ, chú tâm của Hội Thánh Truyền Giáo, của các cấp Giáo Hội.

Kể từ Đại Hội Nhân Sinh 1996 đến nay, với tư cách pháp nhân được công nhận, Hội Thánh đã có nhiều chỉ đạo giao cho Cơ Quan Phổ Tế lo phần giáo hóa con em nhà Đạo, theo đó bộ phận đạo chúng chịu trách nhiệm trực tiếp.

Hiện nay, tại hầu hết các họ đạo thuộc Hội Thánh Truyền Giáo đều thực hiện việc hướng dẫn giáo hóa con em nhà Đạo do Đầu Họ Đạo và Trưởng Ban Phổ Tế trông coi.

⁽³⁾ *Trung hưng*: Hồi phục lại sau thời kỳ suy yếu.

Sau đây là những nét cơ bản về phương pháp giáo dục, chương trình, kế hoạch và những hoạt động cụ thể của thanh thiếu niên.

2. Phương pháp giáo dục

Theo tinh thần giáo dục trẻ cần sự năng động, linh hoạt phù hợp tâm lý lứa tuổi, sinh hoạt tu học con em nhà Đạo thuộc Hội Thánh Truyền Giáo sử dụng các phương pháp giáo dục sau:

- Dùng hàng đội làm cơ cấu.
- Dùng ngôn ngữ và trò chơi làm phương tiện.
- Lấy thiên nhiên, tôn giáo, văn hóa và xã hội làm môi trường sinh hoạt tu học.
- Lấy quy y, trì giới để hoàn thiện.
- Đề cao danh dự để phát huy nhân phẩm.

Dùng hàng đội làm cơ cấu cũng còn gọi là *phương pháp hàng đội*, là phương pháp giáo dục trẻ lấy trẻ làm trung tâm, lấy đội (hàng, đội, toán) làm đơn vị căn bản, lấy lớp giáo lý, vườn, đoàn, làm tổ chức để truyền đạt những nội dung giáo dục đức tin, thông qua vai trò hướng dẫn của các Phổ Tế Viên.

3. Kế hoạch và chương trình giáo dục

* *Đào tạo nguồn nhân lực, hướng dẫn và điều hành cho các cấp.*

Tại mỗi họ đạo, có Ban Hướng Dẫn gồm nhiều Phổ Tế Viên.

Tại Hội Thánh có Ban Phụ Trách thuộc Cơ Quan Phổ Tế lo điều hành hướng dẫn chung. Để có được nhân sự này, Cơ Quan Phổ Tế chọn lọc nhân sự có năng lực thành lập

Ban Phụ Trách, sau đó giao Ban Phụ Trách tổ chức đào tạo, huấn luyện nhân sự do các họ đạo cung cấp để thành lập các Ban Hướng Dẫn cho họ đạo.

Chương trình đào tạo Phở Tế Viên phân chia thành nhiều cấp. Hiện nay, có các cấp đào tạo: *Dự Bị, Cấp I, Cấp II, Cấp III*. Để tốt nghiệp một cấp, khóa sinh tham gia đào tạo phải được học hàm thụ lý thuyết và thực hành tại địa phương, sau đó tham gia trại huấn luyện để đánh giá kết quả. Sau khi hoàn thành một cấp đào tạo phải tham gia hướng dẫn sinh hoạt tại các địa phương đủ thời gian quy định mới được tiếp tục nâng cấp đào tạo.

* *Triển khai các chương trình giáo dục tại từng họ đạo.*

Ban Phụ Trách chịu trách nhiệm biên soạn tài liệu, chương trình giáo dục con em nhà Đạo và trình Cơ Quan Phở Tế kiểm duyệt trước khi ban hành.

Chương trình giáo dục được triển khai theo hai phần: *Giáo lý, và Kỹ năng sinh hoạt cộng đồng*. Tùy theo từng độ tuổi và mức độ tu học khác nhau, chương trình giáo lý được thiết kế theo ba thời kỳ: ① *Đồng nhi*: Từ 8 đến 11 tuổi. ② *Thiếu niên*: Từ 12 đến 15 tuổi. ③ *Thanh niên*: Từ 16 đến 30 tuổi.

Mỗi thời kỳ được phân thành ba giai đoạn: 1, 2, 3. Trong mỗi thời kỳ, mỗi giai đoạn đều có các nội dung theo từng bộ môn: kinh lễ, giáo luật, giáo luận, giáo sử và tu dưỡng sống đạo.

Ở bậc thấp thì chú ý thể chất, giải trí, giáo dục công dân, lễ nghi sống đạo. Ở bậc cao hơn thì nặng về giáo lý, đạo học, tu dưỡng sống đạo. Phần kỹ năng sinh hoạt nhằm mục đích giúp trẻ tháo vát, khéo léo, tự tin, vui vẻ. Trong mỗi thời kỳ, mỗi giai đoạn đều có các nội dung theo từng kỹ

năng: Quản trị cộng đoàn; Truyền thông liên lạc; Ca hát, trò chơi, thủ công; Rèn luyện thân thể, vệ sinh, sơ cấp cứu; Dã ngoại; Giúp ích cộng đồng và Giáo Hội.

4. Định hướng giáo dục và một số thành quả

Với định hướng giáo dục đức tin, trang bị kiến thức giáo lý, rèn luyện các kỹ năng sống sẽ giúp con em nhà Đạo trở nên một tín đồ trung kiên, một công dân tốt cho xã hội, một người con ngoan trong gia đình.

Với châm ngôn phụng sự, con em nhà Đạo của Hội Thánh Truyền Giáo thường xuyên tâm niệm và thực hiện:

- Đối với bản thân lo tu học, rèn luyện để nên người công dân tốt, tín đồ ngoan đạo, sẵn sàng giúp ích khi gặp tình huống yêu cầu.

- Đối với Giáo Hội, bất kể nơi đâu, vùng cao hay biển đảo, đều có sự đóng góp của các em thanh thiếu đồng trong các lễ hội, các ngày đàn lễ và lễ vía...

Đối với xã hội, Ban Phụ Trách cũng như các Ban Hướng Dẫn đã tổ chức các em tham gia thực hiện các công tác từ thiện xã hội, cứu trợ nạn nhân thiên tai

Đối với đồng đạo và đồng bào thuộc các chi phái hay tôn giáo bạn, luôn luôn thực hiện tinh thần hòa ái, khiêm nhường học hỏi, tương kính tương thân, hướng về một cộng đồng dân tộc và nhân loại hiểu biết lẫn nhau, cảm thông tin cậy và đoàn kết thương yêu. Tinh thần ấy được thể hiện qua các việc làm cụ thể:

① *Trại Hiệp Tâm* do Ban Hướng Dẫn ba họ đạo Trung Minh, Từ Vân và Trung Hiền luân phiên tổ chức vào dịp Tết dương lịch. Trại tổ chức trong hai ngày một đêm cho các em độ tuổi thiếu và đồng.

Tính đến nay, Trại Hiệp Tâm đã trải qua mười hai kỳ tổ chức, có nhiều đơn vị thanh thiếu niên nhà Đạo đã từng tham dự kỳ trại này như: thánh thất Bàu Sen, Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc, Liên Hoa Cửu Cung, thánh tịnh Ngọc Minh Đài, Minh Lý Thánh Hội, Tân Minh Quang, Tu Tập Sinh Tp.HCM (*Tp.HCM*); thánh tịnh Thiên Trước (*Cần Thơ*); Thanh Tịnh Đàn (*Tiền Giang*); Cao Thượng Bửu Tòa (*Bạc Liêu*), Gia Đình Hưng Đạo Trung Bảo (*Đồng Nai*)...

Hai năm gần đây, các đơn vị này còn hướng đến xây dựng một chương trình hoạt động chung trong năm để phát huy hơn nữa tinh thần liên giao giữa tuổi trẻ đồng đạo.

Cụ thể, năm 2012 có chương trình hội thảo về gương hướng đạo của Đức Ngô Minh Chiêu nhân ngày kỷ niệm Đức Ngô thành đạo (13-3 Nhâm Thìn); năm 2013, các đơn vị tổ chức chuyến hành hương về các thánh sở ở Tiền Giang, Hậu Giang, kết hợp với tập huấn một số kỹ năng trong hướng dẫn sinh hoạt tu học cho con em nhà Đạo.

② *Trại Liên Vườn* là kỳ trại diễn ra một ngày dành cho các em đồng sinh trong dịp đầu hè. Thành phần các đơn vị tham gia cũng như Trại Hiệp Tâm. Tính đến nay, kỳ trại truyền thống này đã tổ chức được mười lăm năm.

③ Sinh hoạt giao lưu trong thành phần con em nhà Đạo giữa các Hội Thánh tại miền Nam còn diễn ra qua các dịp tổ chức tham quan, thăm viếng các thánh sở, các chương trình học giáo lý hay các dịp lễ kỷ niệm khác.

④ Hộ trợ lễ hội an vị, khánh thành thánh thất Vĩnh Lợi tại Huế (thuộc Hội Thánh Tây Ninh).

Ra ngoài khuôn khổ nhà Đạo Kỳ Ba còn có những cuộc gặp gỡ giao lưu với các tôn giáo bạn như tại Tp HCM. Tại

Đà Nẵng đã có nhiều lần giao lưu với các tôn giáo trong các hội diễn văn nghệ.

Đạt được các thành quả nêu trên là nhờ mục đích và phương pháp giáo dục con em nhà Đạo đúng hướng và có truyền thống lâu đời, dưới hồng ân soi dẫn của Thầy Mẹ, sự che chở của các Đấng thiêng liêng cùng chư Thánh Tông Đồ chan rưới, và gương sáng các bậc đàn anh đi trước luôn luôn chung thủy một lòng vì Giáo Hội, vì nhân sinh.

*

Công việc đào tạo, xây dựng con người, nói riêng mỗi cá nhân cũng như nói chung nhiều thế hệ, là công việc trường kỳ, đòi hỏi phải có tiên liệu, chuẩn bị chu đáo và bền chí thực hiện một cách cẩn thận, có phương pháp và lộ trình.

Cần đặc biệt quan tâm là không nói suông, hô hào lý thuyết mà phải cụ thể hóa bằng việc làm theo một thứ tự hợp lý từ nhỏ đến lớn, từ thấp lên cao.

Nói suông chỉ thỏa mãn tâm lý nhất thời không làm gì có kết quả nên cũng tương tự với chân chừ, lẩn lữa bỏ phí thời gian và cơ hội. Nếu dục tốc thì hồng hóc nhiều, gây mất lòng tin.

Đây là vấn đề tối quan trọng trong lãnh vực kế thừa. Và trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chúng ta, tầng lớp kế thừa trực tiếp, gần kề nhất là chức sắc, chức việc. Đây chính là thành phần trung gian dẫn lưu đức tin, đạo nghiệp đến thế hệ thanh thiếu niên hiện tại. Bên truyền lưu cũng như bên tiếp nhận đều phải được chuẩn bị, tức là được đào tạo, được giáo hóa để đảm đương nhiệm vụ duy trì và phát huy đạo mạch Kỳ Ba.

Giáo Sư THUẬN VĂN THANH
Trung Hưng Bửu Tòa, 18-5-2013

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH TRUNG TÔNG THÁNH TỊNH VÀ HUYỀN QUAN ĐÀN

Giáo Sư THƯỢNG LIÊM THANH

Trong đây đây phước lành của cơ thành tựu Đại Đạo, hôm nay chúng ta đang chung cùng thần khí giữa không gian tâm linh mừng ngày lạc thành ngôi Trung Tông Thánh Tịnh – Đàn Huyền Quan thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Chúng tôi xin mời quý vị hãy cùng hòa vào lộ trình dẫn dắt của Đức Chí Tôn qua từng khúc đường đưa đến cảnh chân nguyên thanh tịnh.⁽¹⁾

Trung Tông Đạo mà Đấng Chí Tôn đã chọn Hội Thánh Truyền Giáo làm “công vụ sứ đồ” thực thi sứ mạng “thượng cờ quy nhứt” đặt để khuôn mẫu thánh hình Cao Đài trong tiến trình xiển dương cơ cứu độ đến nay như đã bước sang thời kỳ thành tựu theo thánh ý.

Trải dài từ năm Giáp Tuất (1934) khi nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ bị phân hóa trầm trọng tại miền Nam, Thầy đã mở lối đưa Đạo về Trung với ý chỉ lập “tông đạo quy nhứt”, làm khuôn mẫu thánh hình Cao Đài trong tiến trình xiển dương cơ tận độ.

Ý chí Thiêng Liêng như là “*cái quay búng sẵn trên*

trời”; còn đối với nhân sinh thì “*mờ mờ nhân ảnh như người đi đêm*”.⁽²⁾ Vấn đề xây dựng tịnh đường của cơ đạo Trung Tông đã được đặt đề ngay từ năm 1947, khi Cơ Quan Truyền Giáo Trung Bộ thành hình thánh thất Trung Thành. Sau đó di tản vì chiến tranh, lập khu dân sinh ở Tý Sế đã thành lập Tịnh Đức Đường, rồi bị mai một theo gió đạn mưa bom và với lòng người còn mờ mịt.

Nhưng thật sự đây là con đường ơn phước của Chí Tôn. Ôn phước nhưng không “bờ xôi ruộng mật” mà là đèo dốc ngoại khảo, nội ma. Ngoại khảo thì anh tù em tội, máu xương chồng chất, nước mắt đầy đầy. Nội ma thì chống kình đá phá, triệt tiêu nhiều loạn, tố tụng tranh đương.

Mặc dù vậy, đã là ý chỉ của Thầy thì dù thuyền con sóng cả vẫn bẻ lái đưa chèo lướt dặm trùng khơi. Và nhờ Tiên phạm cùng gắn kết trong sứ mạng, nên cơ đạo Trung Châu tuần tự đi vào khuôn mẫu của CHÍNH và KHAI.

CHÍNH thì có “chỉnh cơ” và “chỉnh pháp”. Xây dựng nền móng đạo đức hạ tầng cơ sở từ Xã Đạo, Hộ Đạo đến Hội Thánh vững chắc theo cơ chế ba phái, bốn cơ quan; ban trao tứ bửu pháp, tứ bửu châu,⁽³⁾ bắt đầu từ năm Nhâm Thìn (1952).

KHAI thì có “khai cơ giáo pháp” và “khai cơ thành đạo”.

Giai đoạn “khai cơ giáo pháp” được Thầy ban lệnh năm Đinh Dậu (1957), đưa Hội Thánh vào giai đoạn học hiểu giáo lý, thọ trì pháp môn hữu vi Tam Giáo.

⁽¹⁾ Bài nói chuyện nhân lễ lạc thành thánh tịnh Trung Tông, sáng Thứ Sáu 17-5-2013.

⁽²⁾ *Cung Oán Ngâm Khúc*, của Nguyễn Gia Thiều (1741-1798).

⁽³⁾ Xem phụ chú cuối bài này.

Chuyển lần đến giai đoạn “khai cơ thành đạo”, Hội Thánh được hướng vào đường tu tâm pháp thành lập Trung Tông Thánh Tịnh, thọ trì pháp tu vô vi Tam Thanh.

Từ Tam Giáo qua Tam Thanh là từ hữu vi qua vô vi. Tam Giáo thuộc phần phổ độ, bậc tu hạ thừa và trung thừa, nặng phần công quả. Tam Thanh là nơi gốc Đạo thuộc phần vô vi chuyên về công phu đại thừa tâm pháp.

Buổi đầu lập Đạo, Đức Chí Tôn trao phần hữu vi (công truyền) cho Tây Ninh và phần vô vi (tâm truyền) cho Chiếu Minh. Chuyển đến cơ quy nhất, Đức Chí Tôn đưa Đạo về Trung, thống hiệp chung nguồn, mở cơ tận độ gọi là sứ mạng Trung Hưng. Đức Lý Thái Bạch minh thị:

*Đây là cái bước đường chung
Đường chung ai cũng phải cùng mà đi
Đường chung có ở tiên tri
Đường chung Nam Bắc Tam Kỳ đoàn viên
Đường chung có Phật, Thánh, Tiên
Đường chung có bát nhã thuyền đưa sang
Đường chung không sợ lắm than
Đường chung không phải nói càn nơi đâu
Trung Tông có pháp nhiệm mầu
Có Thầy dẫn lối, có đầu có đuôi.*

Đường chung ấy là đường tương tâm hiệp một, là công truyền tâm pháp đồng tu.

Giai đoạn chuyển sang “khai cơ thành đạo” khởi đầu năm Canh Tý (1960), Đức Cao Đài chính thức ban ơn mở cơ tận độ.

Ngày 30 tháng 6 nhuận Canh Tý (24-7-1960) Đức Cao Đài dạy:

*Tiên phạm ai thấu phân cho được
Ông nguyện điều đưa kẻ quyết tâm.*

Giờ này Thầy đến mở đường tận độ cho các con một năm đầy thành công mà cũng cho biết một năm đầy gian khổ.

Con đường mà Thầy định đưa các con hôm nay là con đường thanh tịnh... Ngày mai không còn nhiều chi phái như bây giờ, mà chỉ có một Giáo Hội duy nhất chia làm hai đường. Một là công truyền, hai là tâm truyền. Tuy chia phân ra làm hai, chớ kỳ trung là một. Tâm truyền là cơ chỉ nòng cốt cho giáo hội. Công truyền làm môi giới trợ đạo. Vì vậy người chức sắc nào cũng tu tịnh đường (thọ pháp), giáo sĩ cũng tu (thọ pháp), chớ người giáo sĩ mà không đạt tâm pháp thì làm sao thông suốt lẽ Trời.”

Qua năm Tân Sửu (1961), Hội Thánh Truyền Giáo lâm vào cơ khảo thí liên miên, bởi do lòng người chưa cảm thông ý Thánh cơ Trời.

Ngày 18-11 Tân Sửu (25-12-1961), Đức Cao Đài Tiên Ông giảng đàn dạy:

“Thầy cũng mở cho các trò một vài thác mắc ở lòng mình hay ở nơi bề bạn. Then khóa của Trời là cơ mầu nhiệm Phật Tiên được thanh tịnh mà ứng hiệp với lòng Trời, nên sự bí mật của Thiên cơ Phật Tiên đều đoạt được. Cơ bí mật là then khóa để giữ gìn những bảo vật đặt trong mỗi phạm vi. Như của cải của một người đặt ở vườn là thanh ba đẳng vật,⁽⁴⁾ đặt ở nhà là dụng cụ cần dùng, đặt ở buồng the thì của sang đồ quý, đặt ở rương gói trong đó là

⁽⁴⁾ Thanh ba đẳng vật 青葩等物: Các loại hoa cỏ.

châu báu. Nên vườn có ngõ để rào kẻ gian, nhà có cửa để phòng đũa tham, buồng có ngăn để giữ gìn của quý. Hễ mở ngõ được thì vào vườn, mở cửa được thì vào nhà, mở ngăn xong thì vào buồng. Nên mỗi nơi đều đặt cho nó một ổ khóa. Ổ khóa này khác với ổ khóa kia, người vào ra tự do là người con trong nhà hay tôi tớ của chủ người ấy có được chìa khóa đã trao.

Vì vậy hôm nay các trò cũng như khách thiện duyên sắp đến mà muốn vào nhà Thầy, muốn thay thế quyền Thầy mà tiêu dụng của cải của Thầy là phải biết được then khóa nhà Thầy. Mở được then khóa nhà Thầy thì phải có chìa, chìa ở ngoài không giống ổ trong nhà, trong nhà khác xa ngoài ngõ. Vì vậy muốn qua mỗi chỗ phải có mỗi phép nguyện mà đạt Thiên cơ. Vì vậy từ công truyền bước tới vô vi, mỗi mỗi đều có phần sai biệt. Sai biệt đây là từng đợt của nấc thang, của những lớp tuồng, chứ không phải vô vi không dính liền với hữu vi, công truyền khác với tâm pháp.

Hễ học mãn chương trình cấp trung mới sang cấp đại. Trung với đại cách nhau một lần gạch mà thôi. Lần gạch đó là chìa khóa mở đường tiến Đạo...”

Và Đức Cao Đài Tiên Ông dạy tiếp:

“... Từ đây lấy hai đồng tiền làm Thánh ý, để hợp lòng Thầy, để tránh điều dục vọng ở con người còn tục của trò, để tránh các mối độc tài, các lời khôn lanh của tà quái xen vào làm cho Thánh ý nhơn tâm chống trái,

... Còn về cơ sở này làm nơi gặp gỡ giữa Thầy và quyền pháp của Thầy là điều phát tâm chính đáng. Song gặp được là ở chỗ biết sửa mình, biết giác tỉnh cái tà quy chánh. Phải nhẫn nhục mà yêu mến nhau cho trọn. Phải từ bi mà

tha thứ cho kẻ chống nghịch pháp quyền. Phải bền dẻo để bảo vệ cơ chỉ nhà tu.”

Giai đoạn thọ tu tâm pháp tại Hội Thánh Truyền Giáo, Ôn Trên cho lập tịnh đường và tiến đến ban ân cho danh hiệu đàn tu. Từ lập tịnh đường (Trung Tông Thánh Tịnh) đến thọ lãnh danh hiệu đàn tu kéo dài đến chín năm. Ngày Tết Nguyên Đán Kỷ Dậu (16-02-1969), tại đàn Chợ Lớn, Đức Cao Đài Giáo Chủ truyền ban cho Trung Tông Thánh Tịnh danh hiệu HUYỀN QUAN ĐÀN:

*Huyền công dụng điển đề thơ
Trung phần Đà Nẵng diện thờ nghiêm trang
HUYỀN QUAN ĐÀN Thầy ban danh hiệu
Linh Thầy truyền chiếu diệu hôm nay
Danh xa Minh Chiếu Cao Đài
Giống lành gieo tốt hậu lai nối truyền.*

Liên hôm sau (ngày mừng hai Tết), tại Trung Tông Thánh Tịnh, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế lâm đàn (đồng tử Liên Hoa thủ cơ). Thầy dạy:

“Hôm nay Thầy thấy các con nơi này chí tu đã vững, lòng Đạo đủ đương lấy gánh nặng quyền pháp tự độ độ tha, thành kỷ thành nhân, hầu đem nhau lại hiệp một cùng Thầy. Thầy ban cho nơi này một hiệu đàn gọi là HUYỀN QUAN. Các con hướng vào đó mà tu, noi theo đó mà hành. Trời đất không ngoài cái đó. Thành Tiên Phật bởi đó. Sự sống ở đó. Lễ thật trong đó. Tình thương phát xuất do đó. Kiền khôn thế giới đứng vững nhờ đó. Các con đắc đạo là đắc cái đó.

... Hôm nay Thầy ban cho con một hiệu đàn, là ban cho một bửu pháp, một quyền năng, một sự sống...”

Ngay từ buổi mới thành lập tịnh đường, Đức Bảo Ngươn Chơn Tiên Trần Nguyên Chí khuyến dụ:

“Phước thay! Lành thay cho duyên đẹp căn đầy mà đón được ơn lành đầy đủ! Ôn mà Thầy cho các hiền đây tưởng cũng một sự lân mẫn của Thầy. Nếu không vì một lời hứa, một sự vận chuyển trong cơ tận độ của Thầy, thì đâu dễ các hiền lấy lo lắng khó khăn mà đủ làm phương tiện trên đường cầu đạo vô vi.

Khó khăn lo lắng, kẻ thường ở đời ai cũng chê cũng sợ. Song đối với người tâm đạo lo đời cũng là một sự may mắn cho mình. Các hiền đừng nghĩ sự an vui là hạnh phúc. An vui chính là cái họa ở trong đời, kẻ chun vào sau khi ra là ô uế. Người sáng vào, khi ra bị tối tăm. Nên Thầy không ban cho các hiền bằng sự an vui mà để cho vào con đường khó khăn, dễ dàng giữ thân còn Đạo, chớ không phải là tai họa buộc ràng...

... Mọi sự xảy đến cho các hiền là mọi điều may mắn cả! Nếu trên đường này có kẻ hiểu lầm là cầu danh bán đạo, cũng bình tĩnh mà đợi thời gian. Vì đã không biết lòng nhau thì còn nói đi nói lại làm gì. Phương chi dầu cho biết ruột biết gan đi nữa mà cảnh xoay thế ngược, dầu ai dễ thấu nhiệm mầu. Nếu không bởi cái oái oăm bí nhiệm kia thì tại sao tình đào viên kết nghĩa, sống chết trọn thể, mà rồi Quan Công Hâu phải bị Trương Dực Đức hung hăng cự tuyệt? Xét ra cũng bởi hiểu lầm!”⁽⁵⁾

Nhờ lòng bình tĩnh không nói đi nói lại, cứ lo “nhứt chuyên bách nhẫn” mà Huyền Quan Đàn đã thực sự là đạo tràng khai cơ thành đạo cho từng môn đồ thọ pháp tu.

⁽⁵⁾ Tịnh đường, 08-02 Nhâm Dần (13-3-1962).

Đức Hiệp Thiên Đế Quân phủ dụ:

“Hiệp hòa là một điều tốt đẹp, từ xưa đến nay loài người vẫn tôn trọng, nhưng sách đã có nói ‘quân tử hòa nhi bất đồng, tiểu nhân đồng nhi bất hòa’. Nếu hòa mà không đồng một chí hướng hay tư tưởng thì có hòa cũng chẳng đem lại được sự ích lợi gì. Mặc dù không đồng, người quân tử cũng phải lấy lòng không bụng trống mà ở với người. Phật thường dạy cho đệ tử: ‘Thượng oán tứ dữ thượng lạc’. Người ta thường oán ghét mình bao nhiêu thì mình lại càng đem tình thương sự sống mà trả lại, như thế sự oán kia mới mong tiêu được, mới thị phi mới không còn thêm ra nữa.

Đạo mục đích ra đời là để cứu cho đời đến chỗ tận thiện tận mỹ. Không những chỉ lo cho đời được no ấm là xong mà điều cốt yếu là để cứu cho đời thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi, ai nấy cũng được chứng quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đó là nguyện lực của các bậc Phật Tổ Như Lai Bồ Tát.

Nền đạo Trung Tông Thầy đã vạch định rõ ràng là giữa công truyền và tâm truyền không thể thiếu một được. Nếu trong hai phần ấy mà không giữ được trọn vẹn thì không còn cái nghĩa của cái chữ Trung Tông nữa.

Từ ngày nền Đạo ra đời, bước đầu tiên Thầy đã lo cho cơ Đạo, không khéo do lòng dục của người vì ngã tướng sắc danh mà đưa cơ Đạo đến ngày phải bị thất lạc chơn truyền, nên Thầy đã trao phần tâm truyền bí nhiệm cho Ngô Đại Tiên đảm nhiệm.

Cơ Đạo đến đây Thầy đã kết liền làm một, quyết không để tranh cãi rẽ chia. Nếu trong hai phần đó thiếu đi một phần thì nền Đạo của Thầy không thể thành tựu được.

Đạo thành là cốt ở nơi người thanh tịnh. Thanh tịnh là đầu mối xây nên vũ trụ vạn vật. Vạn vật trở về với nguyên thủy cũng cốt ở chỗ thanh tịnh mà thôi. Người mà thanh tịnh thì trời đất cũng hiệp về. Sự thanh tịnh ở đâu, cơ mầu nhiệm của trời đất cũng ở đó, mà lòng người cũng hướng về, nên Lão Quân đã nói ‘nhơn năng thường thanh tĩnh, thiên địa tất giai quy’⁽⁶⁾ là ý nghĩa đó vậy.

... Bây giờ đời đã quá đen tối, chưa hẳn là những ngọn đèn soi dẫn. Nếu chỉ có đèn mà đèn không sáng thì làm sao mà soi dẫn được. Vì thế cho nên phải tu. Tu là làm cho lòng mình được thanh tịnh. Có thanh tịnh thì mới cảm giao cùng trời đất người vật. Kẻ nào không thanh tịnh, dù cho có tài năng trí lực đến đâu cũng chỉ là vật vô dụng cho đời mà thôi. Không thanh tịnh, cứu cho mình còn không được, mong gì cứu cho đời!”⁽⁷⁾

Với bài Trung Hưng Thánh Dụ, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

“Hôm nay nơi đây, Thầy mong mỗi mỗi con đoái thương sự nghiệp Trung Tông. Đừng vì cá nhân mà làm mất vẻ tôn nghiêm cơ cứu chuộc của Thầy ở nơi mỗi con. Nếu không khép mình trong khuôn đạo pháp, mà cứ theo sở dục làm cho lu mờ chánh pháp của Thầy, của Huyền Quan đóng lại là các con phá Đạo. Cơ sở tâm pháp thì các con nên sợ, đừng dễ dãi mà gây sự đen tối cho nội bộ. Bởi vậy Thầy nói ‘dòi trong xương thử dòi đáng sợ, gương Du Đa bán đợ

con Thầy’. Đạo hư là người đạo phá, chứ người ngoài không thể phá được.”⁽⁸⁾

Cơ Trời đã mở ra như vậy, ý Thánh đầy cảm hóa như vậy, đường thiêng liêng sáng soi tỏ rõ như vậy, mà toàn Hội Thánh chưa có được sự nhất tâm chung cùng trên tiến trình chí quyết hành thâm.

Tuy thế, sự ứng hóa Cao Đài vẫn bền bỉ theo từng chông chênh khúc khuỷu của lòng người. Trải dài với thời gian, băng qua bao biến thiên của xã hội từ trong chiến tranh đến ngày hòa bình, Huyền Quan Đàn vẫn dứt rồi lại nói, để vẫn có được một kết tập ân điển “giáo pháp Trung Hưng” đồng thời bùng lên bao nhiêu con người đạt quả vị thiêng liêng tiếp tục hộ trì cho đường tiến đạo.

Đức Cao Đài Giáo Chủ dạy (14-10 Đinh Mão):

“... giai đoạn này là giai đoạn thành đạo, bước tu các con từ nay là bước thành công. Vậy các con phải hiểu sự vụ Thầy dành, lo tu cho đắc đạo, thì mọi việc được nên trọn.”

Và một đàn cơ khác, Đức Trần Hưng Đạo đến chấn chỉnh vai trò, đặt đề quyền pháp cho bậc hướng đạo hành tròn sứ mạng:

“Hôm nay Bản Thánh lâm đàn cũng được ơn Tam Giáo muốn cho hiền Hậu [Thượng Hậu Thanh] một khẩu khuyết về môn tu chánh pháp Trung Hưng, từ bao năm nay bị chư chức sắc đã làm cho quyền pháp không còn hiệu năng cũng vì tự thị, tự khôn, biết mà che mờ huyền linh sứ mạng...”

Công việc cử tác của Hội Thánh đâu phải sai, nhưng chỉ

⁽⁶⁾ Thanh Tĩnh Kinh 清靜經: Nhơn năng thường thanh tĩnh, thiên địa tất giai quy. 人能常清靜, 天地悉皆歸. Chữ tĩnh 靜 người Việt quen đọc trại ra là tịnh. [Văn Uyển chú]

⁽⁷⁾ Tịnh đường, 23-10 Nhâm Dần (19-11-1962).

⁽⁸⁾ Huyền Quan Đàn, 15-7 Tân Mùi.

ôm lấy cái vỏ kình cang mà không thấy cái luật biến thông là công dụng về đạo pháp. Sau khi Chí Tôn và Ngô Đại Tiên đã áp dụng môn ‘tu học hành đạo đi đôi’ để chứng tỏ chánh pháp Trung Hưng là trung đạo, nội thánh ngoại vương...

Đường hướng Trung Hưng vừa tịnh vừa hành, vừa hoàn quy bản thể, vừa hướng hóa nhơn sanh...

Về Chiếu Minh, Ngô Đại Tiên sáng lập, mà nơi Hội Thánh Truyền Giáo cũng do Ngài ban trao pháp đạo. Hai chỗ hai thời kỳ khác nhau, đó là dịch hóa thần hóa; con người Chiếu Minh tu tại gia giải thoát, chỉ cần một đức tin và lòng phụng sự cũng đủ tự thân thoát hóa. Còn Hội Thánh Truyền Giáo là thánh hóa muôn người, cần có người Thiên ân phụng sự Thiên sự dân.

Trong lúc hiền đệ cần bồi dưỡng cho nội tâm sung mãn thì tùy nghi phương tiện thuận lợi mà an dưỡng tâm linh. Song được phần mình mà mất phần nhơn sinh, kẻ được no cũng nhớ đến người đương đói khát... Hội Thánh không người thì hiền đệ cần nhắc sao cho đúng tiếng ‘cân’; mà được đúng mức thì đẹp lòng Trời, thuận ý người, nên việc cho ngày mai.”⁽⁹⁾

Vai trò sứ mạng giai đoạn thành đạo này hầu như đổ dồn trên sức tàn của một con người. Nhưng nhờ y theo lập trình của Ôn Trên bằng tinh thần nội thánh ngoại vương với sức công phu sung mãn và cân nhắc đúng tiếng “cân” nên Trung Tông Thánh Tịnh và đàn Huyền Quan không thể bị mai một mà thực sự là một đạo tràng quy nhất.

⁽⁹⁾ Thánh Truyền Trung Hưng (không ghi ngày lập đàn).

THÁNH THI

Đúc mảnh thân ra giữa cõi trần
Có thân phải chịu khổ cùng thân
Gánh gồng nghĩa vụ thân nam tử
Quyết giữ cho xong mỗi nợ nần.

*

Nợ nần gánh vơi vơi triệu triệu
Cả đôi bên này hiếu này trung
Phong ba thử chí anh hùng
Ai tâm vì Đạo, ai trung vì Thầy?

Trông thời cuộc đắng cay thâm
Ngẫm nhơn tình hoài cảm nhơn tình
Đời chiến tranh, Đạo tương tranh
Kẻ ngăn phía trước, người giành phía sau.
Rất đổi đón đau...

Đức HẢI TRIỀU THÁNH NHƠN

Thánh tịnh Đại Thanh, 01-8 Giáp Tuất (09-9-1934)

Trung Tông Thánh Tịnh hay tịnh đường là nhà tịnh cấp Hội Thánh. Ở cấp Họ Đạo thì có tịnh thất trực thuộc. Huyền Quan Đàn là nơi được phép lập đàn để Thầy truyền pháp, dạy đạo cho môn sinh trực thuộc Trung Tông.

Trung Tông Thánh Tịnh này được thành lập từ năm Tân Sửu (1961), đã tu bổ nhiều lần và lần này tái thiết tổng thể theo một quy mô tương đối khang trang để đáp ứng cho cơ hoàn tất Đại Đạo.

Gần suốt hai năm thi công, hôm nay đã hoàn chỉnh. Lễ khánh thành nhằm vào dịp kỷ niệm công khai nền Đại Đạo

Tam Kỳ Phổ Độ tại Đà Nẵng Trung Việt (08-4 Mậu Dần / 07-5-1938) toàn thể môn sinh Cao Đài Truyền Giáo dâng lòng thành kính, ngưỡng vọng lên Đấng Cha Lành, Đức Diêu Trì Kim Mẫu, các Đấng thiêng liêng và Đức Ngô Tôn Sư cầu mong hằng ban ân tận độ cho Trung Tông Đạo.

Trung Tông Thánh Tịnh rất vinh hạnh đón tiếp sự chung tâm tham dự của quý đại huynh, đại tỷ và quý đại biểu, chia sẻ nỗi gian nan để có được sự thành tựu quý báu này.

Giáo Sư THƯỢNG LIÊM THANH

PHỤ CHÚ

TỨ BỬU PHÁP: Là bốn pháp báu Ôn Trên ban riêng cho Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Bốn pháp này do Đầu Họ Đạo làm, hoặc các Lễ Sanh được Đầu Họ Đạo ủy quyền. Gồm có: ① *Pháp Trấn Thần an vị Thiên Bàn:* Cũng là *Khai Đạo Thông*, thuộc về Hành Chánh. ② *Pháp Giải Oan:* Cũng là *Khai Pháp Thông*, thuộc về Minh Tra. ③ *Pháp Chấn Tế:* Cũng là *Khai Sinh Cơ Thông*, thuộc về Cơ Quan Phước Thiện. ④ *Pháp Trị Bệnh:* Cũng là *Khai Nguyên Giáo Pháp*, thuộc về Cơ Quan Phổ Tế.

TỨ BỬU CHÂU: Là bốn cấp bậc tu thiền (tịnh luyện) của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Từ thấp lên cao gồm: ① *Hồi Hương Linh Châu:* Dành cho tín đồ sơ cơ. ② *Tướng Châu:* Dành cho chức việc (Chánh và Phó Trị Sự...), chức sắc (Lễ Sanh), tín đồ đã trưởng trai. ③ *Tâm Châu:* Dành cho Đầu Họ Đạo và chức sắc (Giáo Hữu trở lên). ④ *Tam Bảo Hoàn Châu:* Y theo pháp môn Chiếu Minh Tam Thanh (gồm bá nhứt trúc cơ, nhứt bộ, và nhị bộ).

CHÚNG TA LÀ NHÂN LOẠI

Nhạc & lời: **THIỆN QUANG** (Cơ Quan PTGLĐĐ 1985)

Tuổi xuân ơi, nhiệt huyết đang dâng trào, vì ngày
mai, hãy đứng bên nhau. Dù nơi đâu, tuổi xuân khắp năm
châu, xin bắc chung nhịp cầu, hàn gắn tình nhân loại.
Đến với nhau vượt trùng khơi ngăn cách. Xóa tan biên
cương, vượt qua muôn oán thù. Kết liên lòng người, này
tình thương Chí Tôn. Mang đi muôn phương, sưởi ấm muôn tâm
hồn. Bạn tôi ơi, ta là nhân loại! Vàng, đen,
(Bạn năm) ... châu, đâu còn xa lạ. Ngăn ngăn
trắng, vẫn anh em cùng Cha. Nào, chung tay xây dựng nhân
ngư hãy ca chung bài ca. Tuổi xuân ơi, gió lộng chân
hòa! Cùng thế giới, là cùng mái nhà. Bạn năm ...
trời ...
... Bắt tay nhau đi, tình bạn đón mời.

NGÀY ẤY – BÂY GIỜ

MỘT NỮ TÍN ĐỒ

Họ đạo Trung Thành

Nhà Tịnh là ký ức tuổi thơ của tôi. Mười một tuổi tôi đã sinh hoạt ngành Đồng tại đây, thấm thoát mà đã mấy chục năm! Thời gian vùn vụt, chẳng chờ đợi ai. Bạn đồng đạo ngày ấy giờ có người đã nằm sâu trong lòng đất lạnh như Phú, Liễu, Lâm, Huỳnh; có người đã đi xa như Hoài Tiên, Mộng Tiên giờ ở tít tắp Bà Rịa - Vũng Tàu; nhiều bạn đã xa xứ làm ăn... Hướng dẫn ngành Đồng thời gian đầu là anh Khóa, chị Hiền rồi anh Ba, chị Dũ, sau này là anh Lộc, anh Trí... Anh chị nào cũng hiền và rất thương đàn em nhỏ. Chị Dũ từ ngày ấy đến giờ tôi chưa một lần gặp lại.

Trung Tông Thánh Tịnh vừa được xây xong đài Bát Quái với nền cao xi măng và tường tô đá rửa. Hồi tưởng thuở bé thơ, tôi như vẫn còn thấy mùi nồng của vôi, xi măng khi mỗi trưa Chủ Nhật đi sớm thường leo lên ngồi chỗ bệ tam cấp. Còn bé nên thấy đài thật cao, nền thật rộng. Hai bên bát ngát cây cỏ, rau màu. Tường rào xung quanh toàn chuối là chuối.

Xa xa, đằng sau là hai dãy nhà tranh với cột tre bé tẹo. Nhà tranh nên tôi rất thích vì mát. Dãy nhà phía nam phải thường lặng lẽ, oách nhất là chiếc Mobilette màu xanh nhạt dựng trước mái hiên của bác giáo Hai (đạo huynh Ngọc Cư Thanh). Đó là tài sản “nổi trội” nhất tôi nhìn thấy thời đó ở Trung Tông. Bác thường xoa đầu và hỏi thăm về ba tôi.

Thánh tịnh Trung Tông
Huyện Quan Đà ngày trước.
Ảnh: Hồ Việt Hiền



Chiếc Mobilette màu xanh nhạt của bác giáo Hai là tài sản “nổi trội” nhất tôi nhìn thấy thời đó ở Trung Tông.

Dãy nhà nữ phái không im ắng như bên nam vì nhiều chuyện phải làm. Các cô làm đậu khuôn, làm chả, tương chao nên hoạt động có vẻ nhộn hơn. Cô Bảy Di là người thường gánh rau đậu đến nhà tôi trong những ngày chay kỳ. Giờ cô đã về với Thầy Mẹ, cả anh Khôi cũng vậy. Người cũ chỉ còn cô Mười Thi cùng chị Hơn – con gái cô.

Thú thật, mới đầu tôi chỉ biết đây là chùa của Cao Đài, chưa biết được đó là nơi Thầy Mẹ và các Đấng thiêng liêng giáng đàn dạy đạo. Lòng cũng lấy làm lạ, chẳng thấy khi nào mở cửa nhìn được bên trong.

Dần dần, được sự điều dắt, dạy dỗ của các trưởng, tôi được hiểu thêm nhiều điều về Đạo, một Hưng Đạo Sinh cần phải như thế nào? Tôi coi bỏ được dần sự rụt rè cố hữu của mình. Và... nói các bạn đừng cười, ngày ấy tôi rất sung sướng khi được mặc chiếc váy xanh cùng áo tam thanh đi sinh hoạt. Đó là lần đầu tiên tôi mặc váy!

Những buổi cắm trại ở đây, nằm chung với đất, cỏ (vì dù trải bạt vẫn không đủ), la hét nhiều đến nỗi nói không ra hơi. Trưởng chi đoàn, phân đoàn như các anh Xoài, Đào, Thành, Sách, Đức, Bảy Tĩnh... giờ kẻ còn người mất – dù được sớm về cùng Thầy Mẹ – nhưng nghĩ lại không khỏi ngậm ngùi. Quý trưởng rất hiền mà sao mình vẫn sợ, nhất là anh Hưng. Dân nhà binh chẳng?

Dấu ấn những kỳ trại với tôi lúc nào cũng là “câu chuyện lừa tàn”. Mỗi trưởng một giọng nhưng bao giờ cũng làm tôi xúc động, nhớ nhiều những đêm bên ngọn lửa. Làm sao tìm lại được? Tôi như ứa lệ khi nhớ đến ngày xưa!

Hôm nay tôi lại về, như đi lạc trong mơ. Một đèn đài nguy nga, điểm lệ. Thật sự đẹp bởi vẻ hoành tráng, sắc ngời tường vôi, cong cong mái uốn. Ngày trước tôi không dám

nghĩ, chưa bao giờ nghĩ Trung Tông Thánh Tịnh sẽ có như ngày hôm nay. Nhà đạo còn nghèo, đạo hữu tuy có phát triển nhưng vẫn rất ít so với tôn giáo bạn. Vậy mà, bằng sự cố gắng phi thường của quý chức sắc Hội Thánh, nhất là cụ Phổi Sư và của toàn đạo, đã lừng lững giữa đời ngôi Trung Tông Thánh Tịnh, nơi hảnh ngự của Thượng Đế, nơi sẽ chào đón con cái Thầy, sẽ được sự điều dắt dạy dỗ của chính Thầy. Ôi! Thượng Đế – Đức Đại Từ Phụ, nhờ hồng ân của Thầy, các con mới được như hôm nay. Nhờ lòng yêu thương vô biên của Thầy, các con đã vượt qua mọi khó khăn trở ngại để hoàn thành nguyện ước.

Những ngày này các “con chiên” ngoan đạo lòng thấy nôn nao không kém gì quý chức sắc. Cũng lắng tai nghe ngóng tin tức về Trung Tông, cũng bàn tán bao giờ hoàn thiện khâu cuối cùng, công tác tổ chức mừng ngày lạc thành... Ai ai cũng một lòng hướng về Trung Tông, rộn ràng trong lòng niềm vui mới, niềm tin ngày mai tươi sáng với cơ Đạo miền Trung, với sứ mạng Trung Hưng chánh pháp. Đặc biệt dịp này được chào đón quý chức sắc các Hội Thánh và Tổ Chức Cao Đài cùng về dự. Riêng tôi và các em mình quyết định đóng cửa hàng hai ngày, gác mọi chuyện nhà để hòa chung trong niềm vui lớn. Niềm vui của cả một đời.

Thay lời muốn nói, xin mượn nhan đề một ấn phẩm – *Lòng Con Tin Đấng Cao Đài* ⁽¹⁾ – để làm câu kết của bài viết hôm nay.

Nguồn: *SỐNG ĐẠO*

⁽¹⁾ Tác giả Huệ Khải (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2010). Quyển 4-2 trong *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo*.

LÒNG TỪ MẪU VÔ CÙNG VÔ TẬN

ĐOÀN THỊ KIM SƠN

Nói đến lòng Từ Mẫu thì chúng ta nhớ đến Đức Diêu Trì Kim Mẫu với tình thương vô cùng vô tận, không lãnh vực, không biên cương. Tình thương ấy bao trùm cả vũ trụ vạn loài.

Với tình thương vô cực này, Đức Từ Mẫu lúc nào cũng lo lắng cho đàn con của mình đang đắm chìm trong bể khổ trần gian nên đã bao phen giáng đàn để an ủi vỗ về, ban ơn và dạy dỗ để con cái của Mẹ giác ngộ tu hành, tự độ, độ tha hầu sớm trở về quê xưa vị cũ.

Đức Mẹ dạy:

“Con ôi! Vô Cực Từ Tôn không ngự trên đài cao hoang vắng tình thương, mặc dầu nó đầy đủ vẻ vàng son rực rỡ. Ở đâu có ấu nhi đau khổ là có Mẹ. Ở đâu có liễu bỏ bất hạnh là có Mẹ. Nếu các con làm được những việc đó là Mẹ đã ngự trong tâm hằng cứu rỗi đó con.” ⁽¹⁾

**Đức Mẹ không ngự trên đài cao hoang vắng tình thương.
Tình thương là gì?**

Đức Mẹ dạy:

“Mẹ không nắm quyền sanh phạt các con. Ngược lại, Mẹ nắm phần cứu rỗi. Cho nên, thương là Mẹ, yêu là Mẹ.”

⁽¹⁾ Thánh thất Bình Hòa, 15-8 Đinh Mùi (18-9-1967).

Tha thứ, sinh dưỡng, bảo tồn, tất cả đều là Mẹ. Các con có nghĩ đến lòng Từ Mẫu chăng?” ⁽²⁾

Do thương là Mẹ, yêu cũng là Mẹ, nên Đức Mẹ muốn con cái của mình ở trần gian cũng đầy đủ tình thương yêu như Mẹ. Trong gia đình mọi người thương yêu lẫn nhau. Ở các đoàn thể ngoài đời hay trong đạo đều lấy tình thương làm đầu, đối xử với nhau trong sự hòa hiệp, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ. Có như vậy mới có thể tiến đến một thế giới đại đồng, nơi đó mọi người đều bình đẳng thương yêu nhau.

Với lòng Từ Mẫu vô cùng vô tận, Đức Mẹ coi mọi người trên thế gian đều là con cái của Mẹ. Đức Mẹ không phân biệt con của Mẹ ở chi này hay phái nọ, cũng không phân biệt là trong đạo Cao Đài hay ở tôn giáo khác.

Đức Mẹ dạy:

“Các con dẫu nhóm này, dẫu nhóm khác trong đạo Cao Đài cũng như trong các tôn giáo khác, đều đã phát tâm hành thiện, đã thiết lập nhiều hội thiện giúp người đời xấu số bạc phước cô đơn, thì cũng là con của Mẹ.” ⁽³⁾

Đức Mẹ ban ơn lành cho con trẻ nào có lòng nhân, biết thương người gặp cơn hoạn nạn:

*Trước những cảnh sống thừa ảm đạm
Nơi lòng con thiện cảm phát sanh
Nghiêng vai gánh đạo nhọc nhàn*

⁽²⁾ Thánh thất Bình Hòa, 15-8 Đinh Mùi (18-9-1967).

⁽³⁾ Diêu Trì Bửu Điện, thánh thất Bình Hòa, 28-8 Đinh Mùi (01-10-1967).

Dưới tay Từ Mẫu ân lành rưới chan.⁽⁴⁾

Đức Mẹ sẵn dành ân huệ cho các con nào biết giữ lòng son sắt với Đạo dù có gặp gian truân thử thách:

Nhớ đến con thơ dưới côi trần

Trong khi đời đạo chịu gian truân

Lập công quyết giữ lòng son sắt

Ân huệ dành riêng đã sẵn phần.⁽⁵⁾

Với lòng thương vô cùng vô tận, Đức Mẹ không bao giờ ngớt đến những đài cao thiếu vắng tình thương, dầu cho nó đẹp đẽ đến đâu chăng nữa. Trái lại nơi nào có tình thương là có Mẹ, nơi nào cần đến tình thương để an ủi chở che là có Mẹ.

Tình thương thật là quan trọng. Vậy tình thương là gì?

Từ ngàn xưa đến nay, trong bất cứ xã hội nào vấn đề tình thương vẫn là vấn đề quan trọng nhất. Tình thương là sự trải lòng của mình ra với mọi người, đối xử với nhau một cách bình đẳng, tương thân tương trợ. Có thương yêu hòa thuận thì gia đình mới yên vui, xã hội mới đoàn kết tiến bộ, kinh tế mới phát triển, đất nước mới an lạc thái bình.

Thầy dạy:

“Thầy thường nói với các con rằng các con là cơ thể của sự thương yêu...”

...

“Sự thương yêu là giềng bảo sanh của cần khôn thế giới.

⁽⁴⁾ Thiên Lý Đàn, 20-01 Đinh Mùi (28-02-1967).

⁽⁵⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-10 Bính Ngọ (26-11-1966).

Có thương yêu, nhen loại mới hòa bình, cần khôn mới an tịnh. Đặng an tịnh mới không thù nghịch lẫn nhau, mới giữ bền cơ sanh hóa.”⁽⁶⁾

Tình thương là đức nhân, là lòng nhân ái mà Đức Thượng Đế đã ban cho mọi người khi đến trần gian tu học hành đạo, như lời Đức Mẹ dạy:

Côi hậu thiên thân sanh vào đó

Điểm tiên thiên sẵn có nơi thân

Là mầm sống, là nguơn thân

Là Trời, là Đạo, là Nhân của người.⁽⁷⁾

Đức nhân của con người là Thượng Đế tính, là điểm tiên thiên, là tiểu linh quang, là Trời, là Đạo, là tình thương mà Đức Thượng Đế đã ban trao cho con người. Tình thương không phân biệt sang hèn, cao thấp, quen lạ. Thương là để giúp đỡ, chở che chứ không phải thương để nhận lời khen của người khác.

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy:

Tình thương không luận với người nào

Giàu khó sang hèn hoặc thấp cao

Phải tập tánh tình theo các Đấng

Từng giờ từng phút cố dồi trau.⁽⁸⁾

Đức Đông Phương Chương Quân dạy:

Tình thương không luận lạ hay quen

Khôn dại cao sang với thấp hèn

Thương cả đến người đứng nước lũ

⁽⁶⁾ Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, ngày 12-12 Kỷ Tỵ (11-01-1930).

⁽⁷⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 13-8 Kỷ Mùi.

⁽⁸⁾ Minh Lý Thánh Hội, 06-10 Kỷ Dậu (15-11-1969).

Thương vì lòng đạo chẳng vì khen.⁽⁹⁾

Đức Mẹ dạy:

*Nhân là thương khắp muôn loài vạn chúng
Không biệt phân nòi giống lạ hay quen
Cũng không chia cao thấp sang hèn
Thương kẻ ghét mình mà lo tế độ.*⁽¹⁰⁾

Tình thương nếu ban phát ra sẽ rất hữu dụng và có ba mức độ như sau:

- Mức độ thứ nhất là công bằng, tức là thương người như thương mình.

Về mức độ này, Đức Vân Hương Thánh Mẫu dạy:

“Một khi các em đã khơi động tình thương đạo đức phát khởi nơi tâm trung, các em sẽ thương thân người như thương thân em, thương hạnh phúc gia đình người như hạnh phúc gia đình em, thương quốc gia xã hội nào cũng như quốc gia xã hội em.”⁽¹¹⁾

- Mức độ thứ hai là bác ái, thương xót tất cả, chẳng những nhơn loại mà còn thương cả loài cầm thú, thảo mộc. Tha thứ những kẻ có lỗi với mình để cảm hóa họ, đem họ lại gần với mình hầu hướng dẫn họ vào đường tu hành chánh đạo.

Về mức độ này, Đức Mẹ dạy:

“Khi các con đã thật lòng bác ái, các con không còn thấy người sang kẻ hèn, người đại kẻ khôn, người uy quyền kẻ yếu đuối, người thân kẻ sơ. Đã không chia cách như vậy,

⁽⁹⁾ Trúc Lâm Thiền Điện, Ngọ thời, 18-7 Kỷ Dậu (30-8-1969).

⁽¹⁰⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 13-8 Kỷ Mùi.

⁽¹¹⁾ Thánh thất Nam Thành, 10-3 Mậu Thân (07-4-1968).

lòng các con là một cõi bỏ đề, một cõi niết bàn, một cung Diêu Trì và chính con sẽ ở trong Thượng Đế.”⁽¹²⁾

- Mức độ thứ ba là từ bi, quên mình vì người, như Đức Phật Thích Ca đã từ bỏ ngai vàng, quyết tâm tu luyện để cứu rỗi chúng sanh.

Tình thương nếu được phát ban và nhân rộng ra sẽ là yếu tố quan trọng thúc đẩy xã hội loài người phát triển, đi đến một thế giới đại đồng, nơi đó công bằng, bác ái và từ bi là phương châm hành động của tất cả mọi người.

Tình thương quan trọng như vậy nên Đức Mẹ sẽ không ngự ở nơi nào thiếu vắng tình thương:

“Vô Cực Từ Tôn không ngự trên đài cao hoang vắng tình thương, mặc dầu nó đầy đủ vẻ vàng son rực rỡ.”⁽¹³⁾

Ở đâu có ấu nhi đau khổ là có Mẹ.

Ở đâu có liễu bố bất hạnh là có Mẹ.

Vì thấy phái nữ chịu trăm bề khó nhọc nên Đức Mẹ nhắc nhở phái nữ phải lo tu học hành đạo để thoát cảnh khổ nơi trần thế:

*Phân nữ phái trăm bề khổ cực
Kiếp quần thoa sớm chực trưa châu
Con ôi! Học lấy đạo mẫu
Thoát qua cái kiếp dãi dầu phong vân.*⁽¹⁴⁾

Thật vậy, sống ở thế gian, người phụ nữ bao giờ cũng chịu thiệt thòi hơn nam giới. Thời xưa, người phụ nữ có chồng phải phục tùng chồng, lúc nào cũng đầu tắt mặt tối

⁽¹²⁾ Vạn Quốc Tự, 08-3 Nhâm Tý (Thứ sáu, 21-4-1972).

⁽¹³⁾ Thánh thất Bình Hòa, 15-8 Đinh Mùi (18-9-1967).

⁽¹⁴⁾ Thiên Lý Đàn, 20-01 Đinh Mùi (28-02-1967).

với công việc nội trợ để phục vụ gia đình chồng:

*Sống trong cảnh vô phần bạc phước
Thân đọa đầy cửa tước nhà quan
Lăn thân một kiếp cơ hàn
Lo ăn chạy mặc khó toan vầy vùng.*⁽¹⁵⁾

Đến thời đại ngày nay, người phụ nữ mặc dầu được xã hội công nhận là bình đẳng với nam giới, được ra ngoài xã hội để làm việc, tuy nhiên không ít nữ giới vì hoàn cảnh gia đình túng thiếu, ít học nên lâm vào cảnh khốn khổ. Vì không thể làm việc tại các công sở, nên phải buôn gánh bán bưng, dầm mưa dãi nắng để lo miếng cơm manh áo cho chồng cho con. Gặp những lúc chiến tranh ác liệt, đạn bom vô tình làm cho vợ phải xa chồng, con phải xa cha mẹ, sống cô cút trong cảnh bơ vơ lạnh lẽo:

*Sống trong cảnh tay bần chơn lấm
Cũng chưa yên phận hẩm duyên hồi
Non sông chiến loạn đến hồi
Chia ly chồng vợ, đơn côi trẻ khờ
Trên thế lộ bơ vơ ảm lạnh
Giữa vùng trời bạt cánh chim non...*⁽¹⁶⁾

Có khi lâm vào cảnh túng quẫn, sa cơ lỡ bước, người phụ nữ còn phải bán mình để nuôi thân:

*Miễn cho thân được sống còn
Buôn trình bán tiết thân con quán gì*

⁽¹⁵⁾ Điều Trì Bửu Điện thánh thất Bình Hòa, 28-8 Đinh Mùi (01-10-1967).

⁽¹⁶⁾ Điều Trì Bửu Điện thánh thất Bình Hòa, 28-8 Đinh Mùi (01-10-1967).

*Sống trong cảnh hàn vi cơ khổ
Phải lăn thân xó chợ đầu đường
Dãi dầu một kiếp nắng sương
Liều bỏ với cảnh đoạn trường song song.*⁽¹⁷⁾

Vì thương phái nữ phải nặng nề duyên nghiệp nơi chốn thế gian, nên Đức Mẹ khuyên phái nữ ráng lo tu hành, mọi việc sẽ có mẹ trợ giúp:

*Nhớ đến nữ lưu Mẹ khổ lòng
Nặng nề duyên nghiệp chốn trần hồng
Ráng tu đã có huyền linh Mẹ
Định tánh đừng mơ nẻo bắc đông.*⁽¹⁸⁾

Với những lời dạy trên của Đức Mẹ, chúng ta thấy rằng Đức Mẹ lúc nào cũng theo dõi bước chân của đàn con ở thế gian. Và Đức Mẹ hiện diện ở mọi nơi để vỗ về, an ủi, chở che:

“Ở đâu có ấu nhi đau khổ là có Mẹ. Ở đâu có liễu bỏ bất hạnh là có Mẹ.”⁽¹⁹⁾

Phái nữ cần làm gì để được Đức Mẹ ngự nơi tâm?

Tình thương của Đức Mẹ đối với con cái của Mẹ ở chốn trần gian thật là vô bờ bến. Đức Mẹ muốn con cái của Mẹ cũng có tình thương như Mẹ và đem tình thương ấy ban rải khắp nơi để làm cho thế gian bớt khổ.

Đức Mẹ dạy:

Con hãy thương yêu kẻ ghét mình

⁽¹⁷⁾ Điều Trì Bửu Điện, thánh thất Bình Hòa, 28-8 Đinh Mùi (01-10-1967).

⁽¹⁸⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-3 Bính Ngọ (05-4-1966).

⁽¹⁹⁾ Thánh thất Bình Hòa, 15-8 Đinh Mùi (18-9-1967).

*Thương đời mạt kiếp khó tồn sinh
Thương thân cá chậu vòng oan nghiệt
Thương phận chim lồng chốn nhục vinh
Thương kẻ tội tình chưa thức tỉnh
Thương người mê muội mãi u minh
Có thương con mới dày công quả
Công quả là đường đến Ngọc Kinh.⁽²⁰⁾*

Có thương yêu thì chúng ta mới ra tay giúp đỡ, xoa dịu được nỗi đau của người khác, giúp họ thoát cơn hoạn nạn, tìm lại niềm tin trong cuộc sống. Đối với người mê muội, u minh chúng ta dìu dắt họ vào con đường sáng, giúp họ tìm đến Đạo Thầy để được hưởng hồng ân của Thầy Mẹ và các Đấng thiêng liêng.

Đức Mẹ dạy:

*Con đem rải khắp tình thương
Mọi người chung hưởng là đường thành công
Dầu sanh ra kiếp má hồng
Cũng là thiên địa trong vòng âm dương
Nặng nề muôn việc muôn phương
Tương lai cũng đó, cột rường là đây
Con ơi, ngày lại qua ngày
Ráng lo kéo trễ, thời kỳ Long Hoa
Đem thân tô điểm nước nhà
Đỡ nâng nôi giống cùng hòa vạn dân.⁽²¹⁾*

Tình thương là đức nhân đã được Thượng Đế ban cho mỗi người chúng ta khi chúng ta vào trần tu học. Đến thế

gian tiếp xúc với cuộc sống xa hoa vật chất, nếu chúng ta không làm chủ được cái tâm thì tình thương sẽ bị mất đi nhường chỗ cho sự tranh giành quyền lợi, ích kỷ hại nhân. Để tình thương được tồn tại, chúng ta phải tìm về bản nguyên chơn tánh, sống hiền lương đạo đức, thực hành công quả để độ đời, công trình để luyện kỷ và công phu thiền định để lúc nào tâm cũng sáng suốt không bị lục dục thất tình chi phối. Có đầy đủ tình thương thì Đức Mẹ sẽ ngự nơi tâm của chúng ta.

*

Là tín đồ Cao Đài, phái nữ chúng ta không thể nào quên lòng Từ Mẫu vô cùng vô tận. Đức Mẹ không bao giờ ngự trên đài cao hoang vắng tình thương dầu cho nó rục rở đến đâu chẳng nữa. Ở đâu có ấu nhi đau khổ là có Mẹ. Ở đâu có liễu bồ bất hạnh là có Mẹ.

Là con cái của Đức Mẹ, chúng ta cần mở lòng thương yêu mọi người, thấy người hoạn nạn thì ra tay giúp đỡ. Có làm được như vậy thì Đức Mẹ sẽ ngự vào tâm chúng ta và hộ trì chúng ta trên bước đường tu thân hành đạo.

*Mẹ dành một tình thương ban bố
Con thực hành Mẹ độ vô vi
Cho con rạng tiếng nữ nhi
Sống làm liệt nữ, thác ghi sử vàng.⁽²²⁾*

ĐOÀN THỊ KIM SƠN
Thánh tịnh Ngọc Minh Đài

⁽²⁰⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 26-12 Nhâm Tý (29-01-1973).

⁽²¹⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-4 Mậu Thân (11-5-1968).

⁽²²⁾ Diêu Trì Bửu Điện, thánh thất Bình Hòa, 28-8 Đinh Mùi (01-10-1967).

TRUNG THU ÔN LỜI MẸ DẠY

Hàng năm vào dịp Trung Thu rằm tháng Tám, những người con áo trắng Cao Đài lại nô nức dọn mình để đón mừng đại lễ Hội Yến Bần Đào, để chờ được thọ lãnh ơn phước từ huệ của Đức Mẹ kính yêu.

Nói dọn mình có nghĩa là chúng ta chuẩn bị cho bản thân mình một tư thế, một điều kiện thích hợp nhất, xứng đáng nhất, trang trọng nhất để đón Đức Mẹ đến với chúng ta.

Giả sử trong đời thường, mỗi khi biết có khách quý sẽ ghé nhà, chúng ta đều lo dọn dẹp nhà cửa, trang hoàng tươm tất, chuẩn bị thức ngon và quý để tiếp đãi trọng hậu.

Vậy thì đối với Đấng Mẫu Nghi của cả càn khôn thế giới này là Đức Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Từ Tôn chúng ta sẽ chuẩn bị thế nào đây?

Chúng ta sẽ đón Mẹ trong thánh thất của mình. Nói như vậy, ở những thánh thất hẻo lánh, đời sống còn khó khăn chật vật quá, thánh thất còn nhỏ bé, tầm thường, liệu có xứng đáng để đón Đức Mẹ không?

Hay là phải có những thánh thất thật đồ sộ, nguy nga, phô trương những vẻ lộng lẫy, kiêu sa mới xứng đáng để đón tiếp Đức Mẹ vào mỗi độ thu về?

Thưa không! Nếu thánh sở nguy nga hoành tráng, lộng lẫy kiêu sa mà nơi đó thiếu đời sống đạo đức, thiếu tình thương đùm bọc của đàn anh đàn chị đối với đàn em, thiếu lòng kính trọng quý mến của đàn em đối với đàn anh đàn chị, thì chắc chắn nơi đó chỉ là cái xác nhà đồ sộ mà không hồn, nó lạnh lẽo vì thiếu hơi ấm của tình thương đồng đạo.

Nơi mà thiếu thốn tình thương như thế thì chẳng thể nào mong đón được Đức Mẹ giá lâm.

Thật vậy, tại thánh thất Bình Hòa, vào dịp Trung Thu Đinh Mùi (18-9-1967), Đức Mẹ đã dạy chúng ta như sau:

“Con ôi! Vô Cực Từ Tôn không ngự trên đài cao hoang vắng tình thương mặc dầu nó đầy đủ vẻ vàng son rực rỡ.”

Tóm lại, dầu thánh thất nào mà khiêm tốn, bé nhỏ đến mấy chẳng nữa, nhưng nơi đó chan hòa tình đạo, tình người, chắc chắn nơi đó sẽ có Đức Mẹ giá lâm ban hồng ân phước huệ cho con cái, để thưởng công những đứa con ngoan hiền xứng đáng.

Những họ đạo nghèo, bần đạo thiếu thốn cũng đừng e ngại rằng mình không đủ phương tiện tài chánh sắm sửa những món đất tiền cực sang cực quý để làm lễ phẩm dâng hiến Đức Mẹ trong lễ Hội Yến Bần Đào đêm rằm tháng Tám. Bởi vì lễ phẩm vật chất thì làm sao sánh được lễ phẩm tinh thần là tấm lòng chơn thật, chí tâm thành kính tu học và hành đạo của chúng ta dâng lên Mẹ.

Thật vậy, tại thánh thất Tân Định, vào đêm Trung Thu Canh Tuất (15-9-1970), Đức Mẹ giảng cơ dạy rõ như sau:

“Mẹ đến với các con không phải chỉ để vui hưởng những lễ vật trang trọng mà các con ưu tư dành dụm để sắm sanh, cũng không phải để cùng các con hưởng cảnh xem mây trong gió mát trăng thanh với linh đình lễ vật, cũng không phải đến với các con trong bữa tiệc nguy nga sơn son phết vàng, đèn hương sáng lòe nghi ngút...”

Đến đây chúng ta thấy thánh giáo của Đức Mẹ dạy không hề khác với lời Đức Chí Tôn dạy con cái.

THÁNH THI

Trên thiên không treo hình ngọc thỏ
Vệt sạch mây ánh lộ huy hoàng
Sáng soi khắp cả trần gian
Biết con ngồi thờ, đứng than một mình.

Con buồn vì thiếu tình đầm ấm
Con lo vì cho tâm mảnh thân
Khổ vui, vui khổ mấy lần
Phong trần rồi lại phong trần như xưa.

Nay con giữ muối dưa cùng Đạo
Lo tu hành cải tạo lấy thân
Thiệt tu, tai họa chẳng gần
Thiệt lòng vì Đạo, Thánh Thần hộ cho.

Đức **VÔ CỰC TỪ TÔN**

Trung Hưng Bửu Tòa

15-8 Mậu Thân (06-10-1968)

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển chép lời Thầy dạy chúng ta rằng ở thế gian đâu có đền đài nào sánh được với Bạch Ngọc Kinh của Thượng Đế, cho nên Thầy đâu cần ngôi cao ở thế gian, mà chỉ cần cái tâm thành của chúng ta mới xứng đáng làm bửu tòa để Thầy ngự trị:

*Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngôi
Sang hèn trối kệ tâm là quý
Tâm ấy tòa sen của Lão ngồi.*

Và Thầy cũng dạy chúng ta nhớ rằng không có món lễ phẩm thế gian nào xứng đáng dâng lên Thầy hết, mà chính tâm lòng chân thành yêu thương nhau của chúng ta mới là lễ phẩm vô giá để Thầy chứng giám và đón nhận. Tại Hội Thánh Hậu Giang Minh Chơn Đạo, vào giờ Ngọ ngày 14 tháng 7 Kỷ-Dậu (28-8-1969), Thầy giảng cơ dạy rõ như thế: “*Thương nhau - tặng vật hiến dâng Thầy...*”

Và Đức Mẹ cũng dạy tương tự như thế. Mùa Trung Thu năm Quý Sửu, tại Vạn Quốc Tự, ngày 10-9-1973, Đức Mẹ nhắn nhủ: “*Lòng con là một hiến dâng nhiệm mầu.*”

Chúng ta đã bàn tới thánh đường hạ giới là nơi nghinh đón Đức Mẹ. Chúng ta cũng đã bàn tới lễ phẩm tâm hồn, lễ phẩm tình thương để kính dâng Đức Mẹ. Nhưng chúng ta cũng đừng quên rằng mỗi người đạo hữu chúng ta còn có một thánh đường vô cùng sang trọng, rất mực cao quý để xứng đáng đón Đức Mẹ hơn cả.

Mở đầu bài nói chuyện đạo này có nói rằng những người con áo trắng Cao Đài đều nô nức dọn mình để đón mừng đại lễ Hội Yến Bần Đào. Hai chữ *dọn mình* nên hiểu đúng nghĩa là chúng ta hãy xem xét lại thân tâm của mình xem có xứng đáng để đón mừng Đức Mẹ chưa.

Thân chúng ta chính thực là một thánh đường để thỉnh Đức Mẹ vào ngự trị. Chân lý này trong Công Giáo đã từng được Thánh Phaolô rao giảng, Ngài bảo thân xác chúng ta là đền thờ Thiên Chúa, và Thiên Chúa ngự trong chúng ta, với điều kiện là chúng ta phải dọn mình cho trong sạch, thanh khiết để đón Ngài.

*

Sau khi đã học lại lời Đức Mẹ dạy về việc dọn mình để mừng đón Đấng Từ Tôn trong đại lễ Hội Yến Bàn Đào, giờ đây chúng ta tiếp tục ôn học ý nghĩa của đại lễ này.

Tại sao Đức Mẹ ban ơn cho con cái Kỳ Ba này được dự Yến Bàn Đào? Xin thưa, Đức Mẹ mong muốn chúng ta thông qua lễ Hội Yến hữu hình tại thế gian sẽ thấu hiểu được đạo lý sâu xa để chúng ta có thể nương theo đó mà ráo riết tu hành, siêng năng lập công bồi đức ngõ hầu thẳng bước đường trở về với Mẹ.

Trung Thu năm Canh Tuất (14-9-1970), giảng đàn tại thánh thất Bình Hòa, Đức Kim Mẫu dạy:

*Hội Yến Bàn Đào quả tốt xinh
Thương con Mẹ bố phép huyền linh
Cho con thọ hưởng khuây lòng tục
Nhớ đến căn xưa chốn Ngọc Đình.*

Như vậy, Đức Mẹ ban ơn cho con cái, ban bố điển lành mầu nhiệm vào hoa quả dâng cúng, để chúng ta thọ hưởng. Nhờ điển lành của Mẹ, hoa quả trần gian trở thành hoa quả thiêng liêng, chúng ta thọ hưởng vào thân phàm này sẽ có tác dụng khuây lảng tánh nét trần tục, bớt đi ham muốn tầm thường.

Hơn thế nữa, tâm trí chúng ta mở ra, chúng ta hồi tỉnh biết nhớ lại nguồn gốc quê xưa của mình vốn là cõi trời thượng giới. Có nhớ như vậy thì chúng ta mới lo tu để trở về với Mẹ.

Khi nhớ tới quê xưa nơi cõi thượng, chúng ta cũng nhớ thêm lý do vì sao mình xuống trần gian làm người kiếp này. Lý do đó là chúng ta đã hứa nguyện với Mẹ vào trần gian để đem đạo lý cứu đời đang lặn hụp trong biển khổ. Đức

Điêu Trì Kim Mẫu dạy tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý (đêm 13-8 Kỷ Mùi) như sau:

*Hội Yến để nhớ con còn sứ mạng
Là Thiên ân gánh Đạo bước vào đời
Thức tỉnh người trong biển khổ chơi vơi
Sống cõi tạm cuộc đời sớm tối.*

Cho nên, nếu chúng ta nôn nao chờ dự Hội Yến Bàn Đào, đến chừng qua lễ Trung Thu rồi, chúng ta vẫn trở lại nếp sống cũ, không hăng say tu học và thực hành công quả, công trình, công phu, tức là chúng ta đã quên mất ý nghĩa cao siêu của Hội Yến Bàn Đào. Nếu mà chúng ta quên như thế, thì Yến Bàn Đào hóa ra cũng chỉ là một bữa tiệc tầm thường như mọi bữa tiệc trần gian trong đời sống của ta mà thôi!

Trái lại, nếu chúng ta dự Yến Bàn Đào rồi và sau đó ráng rèn tâm sửa tánh, ráng học đạo và hành đạo để lập công bồi đức, thì chung rượu nhỏ mà chúng ta được điểm phúc thọ hưởng trong lễ Yến Bàn Đào sẽ là rượu quỳnh tương thiêng liêng tuôn chảy trong huyết quản của ta, nuôi dưỡng tâm linh chúng ta, thêm sức mạnh cho chúng ta vững vàng tiến bước trên đường tu hành cứu nhân độ thế.

Thật vậy, chung rượu đêm Trung Thu của Mẹ ban cho rất mầu nhiệm, vì Đức Mẹ đã dạy tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý (đêm 13-8 Kỷ Mùi) như sau:

*Cõi nê hoàn Mẹ châm cúc tửu
Vào Cao Đài Mẹ trụ sanh quang
Rồi con đến đó hội bàn
Đủ đầy sức sống vững vàng độ nhân.*

Nê hoàn tức là đỉnh đầu chúng ta. Đức Mẹ rọi linh điển

vào đó, soi sáng tâm linh cho ta hành đạo. Mà đâu phải chỉ có điển lành của Mẹ. Bởi vì trong Hội Yến Bàn Đào còn có các vị Phật Tiên cùng hộ giá Đức Mẹ tham dự. Và các Đấng đều từ bi bố ban cho chúng ta điển lành.

Tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý (đêm 14-8 Tân Dậu) Đức Mẹ dạy rõ nghĩa lý huyền nhiệm này giúp chúng ta thấu đáo tính chất thiêng liêng của Yến Bàn Đào. Mẹ dạy:

*Bàn Đào Hội Yến đêm thanh
Mẹ cùng chư Phật ân lành bố ban
Cho các con hòa chan lý Đạo
Cho lòng con hoàn hảo thiên lương
Cùng nhau chung sống tình thương
Như hoa xinh đẹp, ngọt ngào dào tiên.*

Chúng ta đều biết rằng người đạo Cao Đài tu học và hành đạo theo lẽ Thiên nhân hiệp nhất. Tức là có các Đấng thiêng liêng hợp sức cùng con người trần gian chung tay vận chuyển công cuộc Kỳ Ba cứu thế. Các Đấng cũng còn phải đến trần gian lập công trong nguơn hội chót này thì chúng ta làm sao dám xao lãng, lơ là việc đạo?

Thật vậy, Hội Yến Bàn Đào cũng là một cách thể hiện lẽ Thiên nhân hiệp nhất trong đạo Cao Đài. Mùa Thu năm Đinh Tỵ, tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Đức Mẹ từ bi phơi bày hết tất cả mọi bí nhiệm huyền vi của Yến Bàn Đào cho chúng ta được thấu đáo, thông suốt. Đức Mẹ dạy:

“Hỡi các con! Mẹ dựng Yến Diêu Trì là tượng trưng cho mùa đào tiên kết trái, và chư Thần Thánh Tiên Phật đến trần gian dự yến cùng các con là hòa hợp hai cõi sắc không, đồng thọ lãnh sứ mạng hoằng dương chánh pháp phổ độ Kỳ Ba. Dầu các con nam hay nữ cũng đồng chung

trách nhiệm. Các con hãy tự làm sáng cái Đạo hằng hữu của các con rồi mới vững bước trên đường Thiên Đạo Đại Thừa.”

Trong đoạn thánh giáo vừa trích dẫn, chúng ta thấy Đức Mẹ nhắn nhủ chúng ta một lời rất quan trọng: *“Các con hãy tự làm sáng cái Đạo hằng hữu của các con rồi mới vững bước trên đường Thiên Đạo đại thừa.”*

Trong thân xác ta luôn luôn có đạo lý ẩn tàng. Mẹ gọi đó là *“cái Đạo hằng hữu”*. Nhưng bị lục dục thất tình che lấp nên cái Đạo ấy đang chịu lu mờ. Giờ đây Đức Mẹ dạy chúng ta *“hãy tự làm sáng cái Đạo hằng hữu”* để rồi *“vững bước trên đường Thiên Đạo đại thừa”*.

Để có thể làm sáng cái Đạo hằng hữu trong mỗi người chúng ta, chắc chắn không có gì hiệu quả hơn là siêng năng học hỏi thánh giáo để hướng thiện; đồng thời siêng năng làm công quả để giải trừ nghiệp cũ cản trở đường tu; và trên hết là thực hành công phu (như ở Hội Thánh chúng ta là thực hành pháp môn luyện châu) để thắp sáng lại tâm linh, châm dầu vào ngọn đèn tuệ giác trong mỗi chúng ta.

Vào mỗi mùa Trung Thu, ai ai trong chúng ta cũng đều nô nức đón chờ đại lễ Diêu Trì Hội Yến. Bằng cách suy gẫm về ý nghĩa lễ Yến Bàn Đào qua dòng thánh giáo của Đức Vô Cực Từ Tôn, ước mong rằng sự ôn học như thế này sẽ bổ ích cho chúng ta, để chúng ta cùng thương yêu đoàn kết tu học và hành đạo hăng say hơn nữa. Đó cũng là cách chúng ta hiệp tâm chí thành dâng lên Đức Mẹ kính yêu món lễ phẩm vô giá mà Đức Mẹ sẽ hân hoan tiếp nhận.

MỘT NỮ TÍN ĐỒ

Thánh thất Trung Hải

CÂU CHUYỆN NHÂN KỶ NIỆM NGÀY KHAI MINH ĐẠI ĐẠO

DIỆU NGUYÊN

Hàng năm, vào ngày rằm tháng Mười, hàng môn đệ Cao Đài tại các Tòa Thánh, thánh thất, thánh tịnh đều trân trọng thiết lễ kỷ niệm Khai Minh Đại Đạo, là ngày mà đạo Cao Đài chính thức ra mắt trước nhơn sanh trong một đại lễ kéo dài ba tháng từ ngày rằm tháng Mười Bính Dần (1926) đến ngày rằm tháng Giêng Đinh Mão (1927).

Tuy nhiên, nếu thiết lễ kỷ niệm Khai Minh Đại Đạo chỉ với hình thức cúng bái hay tưởng niệm suông thì chưa đạt được ý nghĩa của việc tổ chức lễ kỷ niệm. Điều cần thiết và quan trọng hơn hết là cốt làm sao cho toàn Đạo hiểu thấu toàn diện các sự kiện lịch sử đã trải qua, tôn thờ sự kiện ấy, truyền bá và tiếp nối đạo nghiệp của tiền nhân đã khai sáng. Đây cũng là tôn ý được Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc nhắc nhở hàng hậu bối hơn bốn mươi năm trước:

“Người làm việc nghĩa, người phụng sự Thiên cơ, người vạch lối chỉ đường cho xã hội, cho nhân loài, đâu phải để cho người đi sau mình hàng năm nhắc nhở, nhớ đến và cúng tế. Nếu chỉ có bao nhiêu ấy thì chính cái giá trị đó không cao hơn gì ngọn cỏ lau tranh.

Dành rằng người tiếp nối đi sau, dĩ nhiên bổn phận là nhắc nhở tôn thờ. Điều quan trọng, để nhớ ơn và thể hiện tinh thần, người tiếp nối phải làm thế nào để người ra đi không hờn tủi vì chưa ai biết đến cái kỳ vọng để đạt đến tiêu đề thâm diệu của tâm hồn mình qua những việc đã làm

lúc hiện tiền. Đó mới chính là bổn phận của những ai đi sau.”⁽¹⁾

Do đó, hàng năm, thiết lễ kỷ niệm Khai Minh Đại Đạo là để cùng nhau nhắc lại sự kiện lịch sử trọng đại của nền Đại Đạo và cũng để làm sống lại cái hùng khí và tâm đạo ngút trời của các vị Tiền Khai Đại Đạo thuở xưa ngỗ hầu un đúc tinh thần và nhiệt huyết của những con người tiếp nối sứ mạng hoằng khai Đại Đạo hôm nay.

Nhân kỷ niệm sáu mươi năm Khai Minh Đại Đạo vào năm Bính Dần (1986), Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*Nhắc Bính Dần khai minh Đại Đạo
Nhớ bao người sáng tạo cơ đồ⁽²⁾
Thoát vòng lợi trước danh ô⁽²⁾
Hiên ngang dũng cảm, tung hô Cao Đài
Dứt quyền quý, theo Thầy hành đạo
Mặc tù đầy thánh giáo ngâm nga
Tâm thành chỉ một Trời Cha
Chỉ trong năm một Đạo nhà dựng xây.*

Thật vậy, nhắc đến Khai Minh Đại Đạo, không thể không tưởng nhớ đến công ơn của các vị Tiền Khai Đại Đạo là những người “sáng tạo cơ đồ” đã trải qua biết bao hy sinh gian khổ để xây dựng nền Đại Đạo buổi sơ khai. Đó là quý tiền bối Ngô Văn Chiêu, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Lê Văn Trung, Lê Văn Lịch, Nguyễn Văn Tường, Nguyễn Ngọc Thơ, Lê Kim Ty, Hoàng Ngọc Trác, v.v...

⁽¹⁾ Thánh thất Nam Thành, 23-8 Canh Tuất (22-9-1970).

⁽²⁾ Lợi trước danh ô: Lợi danh ô trước (nhơ nhuốc).

Phần lớn quý tiền bối đều là những người có địa vị, quyền chức trong xã hội thời bấy giờ; nhưng tất cả đều đã hy sinh từ bỏ danh lợi để dồn hết tâm ý vào việc hành đạo như lời Đức Giáo Tông đã dạy: *Thoát vòng lợi trước danh ô; Dứt quyền quý theo Thầy hành đạo.*

Đức Chí Tôn khai mở nền đạo Cao Đài trong bối cảnh đất nước ta bị ngoại xâm. Miền Trung và miền Bắc bị đặt dưới ách bảo hộ của thực dân Pháp, còn miền Nam là thuộc địa của Pháp. Đã có biết bao nhà ái quốc đứng lên khởi nghĩa mong giành lại nền độc lập cho nước nhà và đã bị thực dân Pháp thẳng tay đàn áp, sát hại.

Do đó, khi nền đạo Cao Đài được Đức Chí Tôn khai mở qua phương tiện huyền cơ diệu bút và sớm quy tụ hàng mấy vạn người dân Việt nhập môn vào Đạo trong một thời gian rất ngắn, sự kiện này trở thành mối lo ngại rất lớn cho chính quyền thực dân. Vì thế mà các hoạt động của Đạo bị thực dân Pháp theo dõi gắt gao (lúc bấy giờ, các buổi hội họp từ hai mươi người trở lên đều phải xin phép chính quyền).

Tuy nhiên, sự đàn áp và bắt bớ của thực dân Pháp vẫn không dập tắt được hùng khí và tâm đạo ngút trời của các vị tiền bối lúc bấy giờ, như lời Đức Giáo Tông nhắc lại: *Hiên ngang, dũng cảm tung hô Cao Đài; Mặc tù đầy thánh giáo ngâm nga.*⁽³⁾

Quả thật, bắt chấp bị mật thám Pháp theo dõi gắt gao, bị đe dọa bắt bớ, các vị Tiền Khai của chúng ta vẫn hiên ngang dũng cảm hành đạo.

⁽³⁾ Cho dù đang bị tù đầy, các vị vẫn an nhiên tự tại, ngâm nga thánh giáo, giữ vẹn đức tin và một lòng sắt son với Đạo.

Một minh chứng cho điều này là sự kiện 247 vị chức sắc và tín đồ đầu tiên của đạo Cao Đài, vào đêm 23-8 Bính Dần, chẳng màng sự an nguy của bản thân, đã đến họp tại nhà tiền bối Nguyễn Văn Tường (1887-1939, cũng gọi Võ Văn Tường),⁽⁴⁾ để ký tên vào tờ Khai Tịch Đạo (tức là tờ tuyên ngôn khai Đạo với chính phủ Pháp để nền Đạo mới có được tư cách pháp nhân).

Bên cạnh lòng dũng cảm của các vị tiền bối còn có phép màu nhiệm của Thiêng Liêng. Ngay trước cuộc họp lịch sử đó, một cơn mưa như trút kéo dài nhiều giờ đã làm ngập nhiều nơi chung quanh. Cuộc họp vì thế được cô lập khỏi sự tò mò của người ngoài cuộc, nhất là cảnh sát thuộc địa.

Nhiều vị tiền bối khai Đạo bị bắt bớ, chịu tù đầy: tiền bối Phạm Công Tắc bị đầy đi đảo Madagascar,⁽⁵⁾ tiền bối Ngọc Lịch Nguyệt bị đầy đi Côn Đảo, tiền bối Lê Kim Ty bị giam ở Tà Lài,⁽⁶⁾ ...

Sau khi thoát xác quy thiên, các vị Tiền Khai Đại Đạo đã đôi lần giáng đàn nhắc lại quãng đời hành đạo đầy hào hùng và gian khổ của quý ngài xưa kia. Đọc những dòng

⁽⁴⁾ Tiền bối Nguyễn Văn Tường là một viên chức cảnh sát, nhà ở số 237 bis, trong một hẻm trên đường Gallieni, Sài Gòn (nay là số 208 đường Cô Bắc, quận 1, TpHCM).

⁽⁵⁾ Madagascar (Mã Đảo) là một đảo quốc trên Ấn Độ Dương, ở phía đông nam bờ biển châu Phi. Madagascar là đảo chính và lớn hàng thứ tư trên thế giới (587.040km²). Vương quốc Madagascar bị thực dân Pháp xâm lăng (1883), chiếm làm thuộc địa (1896). Trước khi giành lại độc lập (1960), Madagascar là một trong những nơi thực dân Pháp lưu đầy các nhà ái quốc Việt Nam.

⁽⁶⁾ Tà Lài ngày nay là một xã ở huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

tâm sự của quý ngài, lòng chúng ta không khỏi bồi ngùi cảm xúc.

Đức Thượng Trung Nhựt và Đức Ngọc Lịch Nguyệt có lần hồi tưởng:

“Chúng Tiên Huynh đã trải qua biết bao lúc thăng trầm bĩ thối, trở ngại khó khăn, vào khám ra tù, lưu vong đất khách, hy sinh để tiếp nhận sứ mạng lập nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ từ năm Bính Dần cho đến ngày cổi bỏ xác phàm, rũ sạch những oan khiên nghiệp chướng.”⁽⁷⁾

Đức Lê Kim Ty cũng bày tỏ ý chí kiêu hùng xem thường sự sống thác trước thể lực của ngoại bang muốn triệt tiêu mối đạo nhà:

*Một tay, một cánh chống Lang Sa
Họ quyết bóp tan mối Đạo nhà
Sống thác thường tình đâu có nệ
Cho người biết được khí hùng ta.*⁽⁸⁾

Những nhà tù Bà Rá,⁽⁹⁾ Tà Lài lẻ loi giữa rừng sâu nước độc, những Côn Đảo, Mã Đảo cô lập giữa bốn bề biển cả mênh mông, và còn những chốn địa ngục trần gian khác nữa, tất cả đã là những chiếc lò bát quái nấu nung, thử thách tâm lòng can trường thiết thạch của người đạo Cao Đài buổi trước. Những người con áo trắng vì thế đã hy sinh, cho ánh vàng mười thêm rực rỡ trong ngọn lửa hồng. Đức Liễu Tâm Chơn Nhơn Hoàng Ngọc Trác bày tỏ:

⁽⁷⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 14 rạng 15-02 Đinh Mùi (24-3-1967).

⁽⁸⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 01-01 Bính Ngọ (21-01-1966).

⁽⁹⁾ Vùng núi Bà Rá ngày nay thuộc phường Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, cách TpHCM 180 km.

*Xác phàm tuy mất, khí thiêng còn
Nổi Đạo, nổi đời, nổi nước non
Có gặp lửa hồng vàng biết giá
Tử sanh cũng giữ Đạo vương tròn.*⁽¹⁰⁾

Đó chính là hùng khí kiêu dũng của tiên nhân.

Ngày nay, Trung Tâm Lưu Trữ Quốc Gia 2 (quận 1, TpHCM) hãy còn rất nhiều chồng hồ sơ dày cộm làm chứng cho những biện pháp, thủ đoạn mà nhiều đời Toàn Quyền Đông Dương, Thống Đốc Nam Kỳ, Khâm Sứ Trung Kỳ cùng với những thuộc cấp thừa hành các tỉnh, quận... đã bày ra trăm phương ngàn kế để mong xóa sổ đạo Cao Đài.⁽¹¹⁾

Tuy nhiên, đâu dễ gì làm trái lại Thiên lý và nhơn tâm. Trước hết là cơ Trời đã định sẵn. Đức Chí Tôn dạy rằng từ sáu mươi năm trước ngày Chí Tôn khai Đạo, chư Thần Thánh Tiên Phật đã ra tình nguyện hạ thế cứu đời.⁽¹²⁾ Còn nhơn tâm thì chí thành tin Đạo. Các Tòa Thánh, thánh thất, thánh tịnh Cao Đài bị thực dân Pháp đóng cửa; nhưng khi cơ đời biến chuyển thì bốn đạo liền tấp nập tựu về phục hồi lại các hoạt động lễ bái, hành đạo như xưa.

Tiền bối Kiến Vân Trương Sĩ Tấn (1917-1982), nguyên Ngọc Đầu Sư Chương Quản Cửu Trùng Đài Hội Thánh Bạch Y và tiền bối Thiện Quang Nguyễn Đức Thắng (1923-2003), nguyên Chương Quản Cửu Trùng Đài Hội Thánh Bạch Y, đã ghi lại như sau:

⁽¹⁰⁾ Thánh thất Bình Hòa, 26-12 Đinh Mùi (25-01-1968).

⁽¹¹⁾ Theo Huệ Khải, *Lòng Con Tin Đấng Cao Đài*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2010, tr. 27-29, 31.

⁽¹²⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 1, bản in 1964, tr. 47.

“Năm 1941, Pháp đầu hàng Đức ở chánh quốc. Tại Việt Nam, bọn thống trị thẳng tay đàn áp các phong trào nổi dậy của nhân dân. Đối với Cao Đài, chúng đã tình nghi thân Nhật nên cần phải thẳng tay triệt hạ (...). Trong năm này, Toàn quyền Decoux đã ra lệnh đóng cửa Tòa Thánh Tây Ninh, bắt ông Phạm Công Tắc đầy qua Madagascar và đóng cửa tất cả thánh thất Cao Đài toàn quốc.”⁽¹³⁾

Ngày 09-3-1945, Nhật Bản đảo chánh Pháp. Tin tức ngay từ sáng đã lan xuống đến Rạch Giá. “Việc trước tiên của người tín đồ Bạch Y là kéo nhau từng đoàn đi về Tòa Thánh, đập bỏ tấm ván niêm phong cửa, xé bỏ thông báo đóng cửa và tuôn vào chánh điện quét dọn, chùi lau các kim thân. (...)

Những chiếc áo dài trắng từ mấy năm nay cất giữ kỹ càng được đem ra dùng trong lúc đa số chỉ còn những bộ đồ vá nát... Thật vô cùng cảm động trước tinh thần vì Đạo của bao nhiêu chức sắc, chức việc và tín hữu nữ nam.”⁽¹⁴⁾

Sau này, trong một lần giảng đàn tại Ngọc Minh Đài, Đức Thất Thánh Thượng Hoài Thanh (Nguyễn Tấn Hoài) đã xác định tinh thần bất diệt của Thiên lý và nhơn tâm ấy như sau :

“Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trải qua bao nhiêu lần thăng trầm bĩ thái, làm cho tất cả những người hành đạo, tâm đạo, học đạo, đều chịu những nỗi gian nguy cơ cực, kẻ chết chóc, người lao tù. Nhưng thời cơ đã đến, Thiên lý tự nhiên, dầu ai toan bề nạng chống trời, hay có kẻ mong dòi

non lấp biển, cũng chẳng làm sao được.”⁽¹⁵⁾

Nhắc đến công nghiệp tiền nhơn, dù muôn lời vạn tiếng cũng không làm sao diễn bày cho rốt ráo. Quả thực, đúng như Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn cảm thán:

*Ôi nhắc đến mà lòng tha thiết
Bạc tiền khai tâm huyết trải trang
Biết bao gian khổ trần hoàn
Điểm tô xây đắp Việt bang Cao Đài.*⁽¹⁶⁾

Dưới sự điều dắt hộ trì của Thiêng Liêng, với tất cả tấm lòng nhiệt thành tâm đạo, ý chí kiêu hùng dũng mãnh và đức hy sinh cao tốt của các vị Tiên Khai Đại Đạo, nền Đạo nhà đã được dựng xây chỉ trong một năm như lời Đức Giáo Tông Đại Đạo đã nhắc:

*Tâm thành chỉ một Trời Cha
Chỉ trong năm một Đạo nhà dựng xây.*

Thật vậy, chỉ trong một năm từ đêm Noël 25-12-1925 – khi Đức Chí Tôn chính thức xưng hồng danh Cao Đài Tiên Ông, thu nhận các vị tiền bối Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang làm đệ tử – đến ngày rằm tháng Mười Bính Dần (19-11-1926), nền đạo Cao Đài đã chính thức ra mắt nhơn sanh với đầy đủ các yếu tố cấu thành một tôn giáo như: Giáo Chủ, giáo tượng, giáo phẩm, giáo lý, *Pháp Chánh Truyền*, với số tín đồ nhập môn vào Đạo đã lên đến con số khoảng nửa triệu người.

Một tháng trước đại lễ Khai Minh Đại Đạo, tức là vào tháng Chín Bính Dần, các vị Tiên Khai thọ lệnh Đức Chí

⁽¹³⁾ *Tiểu Sử Phái Bạch Y Liên Đoàn Chơn Lý*, bản đánh máy, tr. 10.

⁽¹⁴⁾ *Tiểu Sử Phái Bạch Y Liên Đoàn Chơn Lý*, bản đánh máy, tr. 11.

⁽¹⁵⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 05-01 Bính Ngọ (25-01-1966).

⁽¹⁶⁾ *Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý*, 15-6 Quý Sửu (14-7-1973).

Tôn lập *Phổ Cáo Chúng Sanh* để loan báo cho nhơn sanh hiểu biết về nền đạo Cao Đài. Các tiền bối đã tuân lệnh Thầy, chia làm ba nhóm đi phổ độ khắp Nam Kỳ Lục Tỉnh.

Người dân Rạch Giá ngay từ buổi đầu tiên ấy đã hưởng ứng theo đạo Cao Đài rất đông với tất cả tấm lòng nhiệt thành tin tưởng. Hai tiền bối Kiến Vân Trương Sĩ Tấn và Thiện Quang Nguyễn Đức Thắng viết:

“... Người dân tỉnh Kiên Giang, từ thành thị đến thôn quê, đều nô nức nhập môn cầu Đạo. Đạo Cao Đài chưa công khai ra quốc dân, chưa có giấy phép hoạt động, nhưng đã có trên 1.000 tín đồ thi công xây dựng thánh thất chùa Phật Lớn. (...) Đi đâu người ta cũng nghe nói đạo Cao Đài. Dư luận tốt về Cao Đài không biết bao nhiêu và người tìm cách nói xấu cũng chẳng thiếu gì. Tốt hay xấu, người tín đồ Cao Đài lúc ấy chẳng màng nghĩ đến, họ cứ lo tu, họ cứ chú chuyên hành đạo, tình thương yêu huynh đệ của họ vẫn đắp bồi tạo đường (...). Họ hân hoan đã được thành một tín đồ của một tôn giáo phát sinh trong dân tộc Việt Nam.”⁽¹⁷⁾

Trong suốt ba tháng diễn ra đại lễ Khai Minh Đại Đạo, hằng đêm đều có rất đông người đến thánh thất (chùa Gò Kén) xin nhập môn cầu Đạo. Tiền Khai Hương Hiếu kể lại:

“Buổi Khai Đạo tại chùa Gò Kén thật là một kỳ đại hội. Ban đêm hễ cúng thời Tý rồi thì cầu cơ nhập môn, kéo dài đến hai ba giờ sáng. (...) Thời buổi ấy đâu đâu cũng gom về chùa Gò Kén để nhập môn. Phái nữ thì tôi tiến dẫn. Đêm thì 90 vị, đêm thì 150 vị. Thật là con cái Đức Chí Tôn quy về tập nập.” (Đạo Sử, quyển I)

⁽¹⁷⁾ *Tiểu Sử Phái Bạch Y Liên Đoàn Chơn Lý*, bản đánh máy, tr. 12.

Chúng ta là những người thừa kế tiền đồ Đại Đạo do công lao khai sơn phá thạch của tiền nhân. Ôn lại sử Đạo là để nhìn về quá khứ tri ân tiền nhân, và cũng để làm sống lại hùng khí của một thời khai Đạo, để tự nung nấu tinh thần kiên dũng oai hùng, đạo tâm kiên cố bất thoái chuyển và đức hy sinh chói ngời của tiền nhân mà hướng về tương lai tiếp tục gánh vác sứ mạng Khai Minh Đại Đạo như lòng mong mỏi của Đức Cao Triều Phát:

*Người đi trước quên mình vì Đạo
Mong ai sau hoài bão tương lai
Xương minh giáo lý Cao Đài
Mở cơ tận độ trong ngoài vạn bang.*⁽¹⁸⁾

Vậy, sứ mạng Khai Minh Đại Đạo bao gồm những việc làm cụ thể nào?

1. Khai Minh Đại Đạo là làm cho nhơn sanh hiểu được đặc ân tận độ Kỳ Ba của Đức Thượng Đế mà vui mừng tiếp nhận để hồi tâm hướng thiện, hoàn thiện bản thân hầu có thể được cứu rỗi trong thời hạ nguon mặt kiếp này.

Riêng dân tộc Việt Nam phải vui mừng vì được chọn làm sứ mạng tiên phong trong Tam Kỳ Phổ Độ và hãy giữ chặt lấy sứ mạng được ban trao như ôm giữ cái phao cứu sinh trong lúc đang chơi vơi giữa dòng sông mê biển khổ vậy; bởi lẽ, như lời Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

“*Tam Kỳ Phổ Độ là một giai đoạn quan trọng trên lịch sử diễn tiến của nhân loại trong kỳ hạ nguon. Đây là thời kỳ có một không hai trong quá trình tiến hóa tâm linh nhân loại vì được điểm phúc hồng ân lớn lao duy nhất Thượng*

⁽¹⁸⁾ Thánh thất Nam Thành, 23-8 Canh Tuất (22-9-1970).

Đế giáng trần lập Đạo cứu độ và tận độ. (...) Hoàn cảnh lịch sử, thời điểm lịch sử, phải có giải pháp lịch sử, sứ mạng lịch sử và tất nhiên con người sứ mạng lịch sử. Điều này có nghĩa cụ thể là trong giai đoạn lịch sử này không làm tròn sứ mạng có một không hai thì vĩnh viễn không còn cơ hội nào khác để thực hiện cả.” ⁽¹⁹⁾

2. Khai Minh Đại Đạo là làm cho cơ Đạo được mở mang,
cho giáo lý được truyền bá sâu rộng, cho nhơn sanh được
thấm nhuần đạo lý.

Đức Mẹ có lần hỏi:

*“Các con có biết vì sao những bậc tiền bối lưỡng đài
giáng cơ chỉ xưng toàn nhũ danh hay chức sắc thọ phong
khi ở nơi trần hay không?”*

Và Mẹ đã giải thích lý do:

*“Con ôi! Đó là những người hữu căn hữu vị, chẳng phải
kém quả thiếu công. Nhưng bởi sứ mạng chưa tròn, nên
trước Linh Tiêu phát đại nguyện rằng nếu Đại Đạo Tam Kỳ
Phổ Độ không quy được Tam Giáo, không hiệp được Ngũ
Chi, các Tòa Thánh, Hội Thánh, thánh thất, thánh tịnh của
các sứ mạng đã xây dựng nơi cõi trần, thì nguyện không
vào hàng Tiên vị, sẽ chuyển luân nơi cõi tạm cho đến khi
nhiệm vụ hoàn tất, sứ mạng vẹn tròn, mới chứng quả Tiên
bang”* ⁽²⁰⁾ và an lòng nơi Cực Lạc.

*Hỡi các con! Các con có cảm nghĩ đến việc này như thế
nào không? Mẹ rất đau lòng khi nghe lời nguyện ấy, nên
chỉ Mẹ giáng xuân này để khuyên các con hãy cố gắng*

⁽¹⁹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 11-8 Bính Dần.

⁽²⁰⁾ Tiên bang: Cõi Tiên.

*hành đạo tu thân. Nếu các con ở vào cương vị nào, địa
phương nào, hãy ráng lo nơi ấy cho Đạo được mở mang,
giáo lý quảng truyền, cho nhơn sanh quanh vùng được
thấm nhuần học đạo, để nối tiếp kẻ vai gánh vác bớt một
phần nhiệm vụ cho người quá vãng, và bồi công lập đức,
đoạn nghiệp, trau thân của kiếp sinh tồn hiện tại của
con.”* ⁽²¹⁾

**3. Khai Minh Đại Đạo là khai sáng điểm Đạo tự hữu nơi
mỗi người.**

Cá nhân là một tế bào của xã hội. Muốn có được một xã
hội lành mạnh thì cá nhân phải lành mạnh. Mỗi người đều
có một điểm Đạo tự hữu nơi mình (cũng gọi là Thượng Đế
tính, tính Trời, hay Phật tính). Tuy nhiên, điểm Đạo tự hữu
ấy từ lâu đã bị lớp bụi vô minh của thất tình lục dục và
tham sân si che lấp phủ mờ, khiến con người gây nhiều ác
nghiệp tội lỗi chất chồng. Do đó, Khai Minh Đại Đạo cũng
chính là khai sáng điểm Đạo tự hữu nơi mỗi con người
bằng cách khoát vén, tẩy trừ lớp bụi vô minh ấy để Thượng
Đế tính được phát huy sáng ngời, để mỗi cá nhân trở thành
một con người thuần lương đạo đức góp phần xây dựng
một xã hội an bình hạnh phúc cho toàn nhân loại như lời
dạy của Đức Đông Lâm Tiên Trưởng:

*“Trong một thân người, chân dùng để đi, tay để nắm
cầm chọn lựa, ngũ tạng lục phủ để thanh lọc tiêu hóa vận
hành, đầu não tâm cơ để linh hoạt điều khiển; tuy các tư kỳ
phận”* ⁽²²⁾ *nhưng liên hệ mật thiết, nếu một phần bị hư hoại,
thì thân ấy chung chịu phước nhân. Thế nên gia đình, xã hội,*

⁽²¹⁾ Thánh thất Tân Định, 06-01 Bính Ngọ (26-01-1966).

⁽²²⁾ Các tư kỳ phận: Mỗi bộ phận có một nhiệm vụ riêng.

quốc gia, tôn giáo hay trên mọi hình thức tập thể, muốn được hoàn hảo, thì mỗi cá nhân phải tự sinh tồn hoàn hảo trước đã.

Đời loạn Đạo mới khai. Người bị điên đảo vì ngoại vật mới cần tu cần học. Tu để sửa, học để hành, sửa cái u tệ xấu xa sai lạc trở về đường ngay nẻo thẳng, hành cho đúng đạo, cho trở nên con người chí thiện chí mỹ, mới có được một xã hội thánh đức thuần lương.

Phương pháp thành công của các bậc Giáo Tổ đạo gia khi xưa, trước tiên là phản tỉnh nội cầu, hồi quang phản chiếu.⁽²³⁾ Có nhìn vào trong, xem xét bên trong mới giảm bớt được sự thâm nạp vô tiết độ, khoát vén tảo trừ lớp vô minh che lấp, bệnh hoạn chấp trước, phân biệt, ích kỷ, độc tôn, phiền não, v.v... Tóm lại là những thứ vật tảo hại tâm linh mà ta nhận lầm là con, là quyến thuộc. Còn biết soi sáng vào mình thì mới thấy cơ năng hoạt động, sẽ hòa theo nhịp điệu Hóa Công mà phát huy cho công năng của nhân sinh, của vũ trụ. Đó gọi là Khai Minh Đại Đạo vậy."⁽²⁴⁾

Sau cùng, mỗi người môn đệ Cao Đài cần nên ghi nhớ lời dạy của các vị Đại Tiên Tiên Khai Đại Đạo về sứ mạng Thiên ân mà mỗi người con áo trắng được nhận lãnh:

“Không có cơ hội nào bằng cơ hội này, người tu hành chân chính sẽ thực hiện được cái Đạo tự hữu nơi mình trong sứ mạng Thiên ân. Mất mát vì lợi danh chưa phải là khổ, suốt ngày chật vật vì sự sống chưa phải là khổ, mà những kẻ để Thiên chân mờ lấp, tục tánh biến sanh, có ngã

có nhân, có oan có trái, sống một cuộc sống tương tàn vì lợi vì danh, sống cuộc sống câu thúc kiềm tỏa bởi tiền bạc tình thức, chết đi lại luân hồi mãi mãi mà không thực hiện được sứ mạng Thiên ân, đó mới là cái khổ bất diệt.”⁽²⁵⁾

Ước mong sao mỗi mùa Khai Minh Đại Đạo, khi cùng nhau kính thành tổ chức đại lễ kỷ niệm sự kiện lịch sử trọng đại này, tất cả người đạo Cao Đài chúng ta đều tâm tâm niệm niệm khắc ghi lời bảo ban nhắn nhủ của các Đấng, đem những lời vàng tiếng ngọc đó mà quán xét lại chính mình, điều chỉnh lại cuộc đời tu học, hành đạo của mình cho đúng theo những lời Ôn Trên dạy dỗ.

Được như thế, có nghĩa là chúng ta đang Khai Minh Đại Đạo nơi tâm hồn mình, để chính tâm hồn chúng ta cũng được sáng ngời ánh Đạo. Chỉ khi bản thân chúng ta được sáng như vậy thì mới mong chia sẻ nguồn sáng thiêng liêng này với nhơn sanh, mới có thể biến cải mỗi người đạo làm một ngọn đuốc thiêng dắt lối dẫn đường nhơn sanh trở về với Thượng Đế.

Cầu xin Đức Chí Tôn phù trì cho chúng con, để mỗi ngày sống đạo, hành đạo là mỗi ngày chúng con tự Khai Minh Đại Đạo nơi tâm hồn mình và tâm hồn anh em chúng con.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.⁽²⁶⁾

DIỆU NGUYỄN

⁽²⁵⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo lý, 15-10 Kỷ Mùi.

⁽²⁶⁾ Bài nói chuyện tại thánh thất Huyền Linh Đàn (Hội Thánh Cao Đài Bạch Y), số 590 Trần Khánh Dư, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, tối Thứ Bảy 16-11-2013 (14-10 Quý Ty).

⁽²³⁾ *Phản tỉnh nội cầu, hồi quang phản chiếu*: Quay vào trong, xem xét kỹ nội tâm của mình.

⁽²⁴⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo lý, 15-10 Đinh Ty.

SUY NIỆM THÁNG MƯỜI

MỘT

“Suy niệm” là một thuật ngữ quen dùng trong Công Giáo; trái lại, hầu như không thấy mục từ này trong các từ điển tiếng Việt.

Theo bài viết của nhiều tác giả Công Giáo, “suy niệm” có lẽ được dùng tương đương với động từ *to contemplate* trong tiếng Anh; nghĩa là trầm ngâm, suy gẫm, lặng lẽ nhìn ngắm và suy tư cho thấu đáo những lý lẽ sâu kín...

Vậy, tiếng Việt đã được người Công Giáo hiến thêm một từ hay.

HAI

Khi tôi viết bài này thì đã qua nửa sau tháng 11 dương lịch rồi. Thế nên nói suy niệm tháng Mười tức là theo âm lịch.

Đối với người đạo Cao Đài, tháng Mười âm lịch này có một lễ trọng vào ngày rằm để kỷ niệm Khai Minh Đại Đạo (19-11-1926 / 17-11-2013), là ngày đạo Cao Đài chánh thức công khai hóa trước quốc dân đồng bào tại chùa Gò Kén, làng Long Thành (nay là xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh). Cuộc lễ ấy kéo dài ba tháng, từ ngày rằm tháng Mười Bính Dần (1926) đến ngày rằm tháng Giêng Đinh Mão (1927). Có lẽ vì vậy mà trong tâm tình người đạo Cao Đài, Khai Minh Đại Đạo là cả một mùa, *mùa Khai Minh*.

BA

Bên Công Giáo, vào thế kỷ 6 có tu sĩ Dionysius Exiguus

(tức Dennis Nhỏ). Khi làm lịch, và sáng tạo ra thuật ngữ *Anno Domini* (AD: Công Nguyên, hay Tây Lịch), tu sĩ này trót *tính nhầm* năm Đức Giêsu giáng sinh, tức là tính muộn từ bốn cho tới tám năm! Nhưng có hề chi, sơ sót đó vẫn được lưu tồn cho tới nay; cũng như câu “*Con lạc đà chui qua lỗ kim*” là một tai nạn dịch thuật,⁽¹⁾ nhưng vẫn được lưu tồn trong Kinh Thánh trải qua hơn hai mươi thế kỷ.

Bên Cao Đài có tính nhầm lịch không nhỉ?

Chúa Nhật 17-11 vừa qua (rằm tháng Mười Quý Ty) kỷ niệm Khai Minh Đại Đạo. Theo lịch đạo Cao Đài, ngày ấy cũng là ngày đầu tiên của năm Đạo thứ 89.

Đạo Cao Đài chánh thức Khai Minh ngày 19-11-1926. Tính từ tháng 11-1926 tới tháng 11-2013, thì bây giờ mới bước vào năm Đạo thứ 88. Không lẽ lịch đạo Cao Đài được tính từ năm 1925? Đó là năm Đức Cao Đài mới vừa tuyên độ nhóm tông đồ Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang ở phố Hàng Dừa (nay là đường Công Quỳnh, quận 1, khu vực chợ Thái Bình).

Và có lẽ sẽ hơi “rối” khi đạo Cao Đài chuẩn bị tổ chức một trăm năm Khai Đạo. Sẽ là 1926-2026? Hay sẽ lấy năm Đạo 89 (năm 2013) cộng thêm 11 năm nữa để chọn năm 2024?

BỐN

Thật ra, Đức Cao Đài tuyên độ các tông đồ bắt đầu từ năm 1920, và trước tiên là tiền bối Ngô Văn Chiêu.

⁽¹⁾ Xem: Huệ Khải, “Dịch Không Diệt”, nguyệt san *Công Giáo Và Dân Tộc* số 146, tháng 2-2007. In lại trong *Hòa Diệu Liên Tôn* (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2012), tr. 32-34.

Dân gian có câu “*Mùng chín vía Trời*”. Ngày mùng chín tháng Giêng Bính Dần (20-02-1926), tại nhà tiền bối Vương Quan Kỳ ở số 80 đường La Grandière (nay là Lý Tự Trọng, quận 1), sau khi dâng thánh lễ mừng ngày vía Trời, các tiền bối Cao Đài lập đàn cầu cơ, có Đức Chí Tôn giáng lâm. Dịp này tiền bối Ngô Văn Chiêu xin Thượng Đế ban cho bài thơ có ghép tên các môn đệ đang hầu đàn để lưu niệm.

Đức Chí Tôn nhậm lời, bài thánh thi gồm bốn câu như sau:

CHIÊU KỲ TRUNG độ dẫn HOÀI sanh,
BẢN đạo khai SANG QUÍ GIẢNG thành.
HẬU ĐỨC TẮC CƯ thiên địa cảnh,
HUỒN MINH MÂN đáo thủ đài danh.

Câu chót ghép tên ba đạo hữu hầu đàn: Huồn, Minh, và Mân.

Ba câu trên ghép tên mười hai tông đồ đầu tiên của Thượng Đế; theo thứ tự trong bài thơ, các vị gồm có:

- (1) Ngô Văn Chiêu (1878-1932): Công chức.
- (2) Vương Quan Kỳ (1880-1939): Công chức.
- (3) Lê Văn Trung (1875-1934): Công chức nghỉ hưu.
- (4) Nguyễn Văn Hoài (18...?-19...?): Công chức.
- (5) Đoàn Văn Bản (1876-1941): Giáo chức.
- (6) Cao Hoài Sang (1901-1971): Công chức.
- (7) Lý Trọng Quý (1872-1945): Công chức.
- (8) Lê Văn Giảng (1883-1932): Tư chức.
- (9) Nguyễn Trung Hậu (1892-1961): Giáo chức.
- (10) Trương Hữu Đức (1890-1976): Công chức.

(11) Phạm Công Tắc (1890-1959): Công chức.

(12) Cao Quỳnh Cư (1888-1929): Công chức.

Con số *mười hai*. Tôi nghĩ tới mười hai Thánh tông đồ mà Đức Giêsu đã tuyển chọn. Theo Phúc Âm của Thánh Matthêu (10:2-4), các vị gồm có:

- (1) Simon (*Phêrô*), ngư phủ.
- (2) Anrê (*anh ông Simon*), ngư phủ.
- (3) Giacôbê (*con ông Dêbêđê*).
- (4) Gioan (*em ông Giacôbê*).
- (5) Philipê.
- (6) Batôlômêô.
- (7) Tôma.
- (8) Matthêu, nhân viên thu thuế.
- (9) Giacôbê (*con ông Anphê*).
- (10) Tađêô.
- (11) Simon (*người Nhiệt Thành*).
- (12) Giuđa Ítcariôt (*kẻ nộp Chúa*).

Sau khi Giuđa Ítcariôt tự tử, để cho đủ con số *mười hai*, Matthia được bốc thăm chọn và bổ sung chỗ khuyết. (Sách Công Vụ 1:23-26)

Ngoài sự trùng hợp ở con số mười hai tông đồ đầu tiên, lại còn trùng hợp ở cách tuyển chọn tông đồ: Chẳng phải trò tới tìm Thầy, mà chính Thầy tới tìm trò.

Các tông đồ làm sao nhận biết Chúa, nên Chúa đã *đi trước một bước*, tức là Chúa chủ động đến gọi từng người hãy theo Chúa. Khi Chúa đến gọi, tất cả các vị đều là những người bình dị, thậm chí có vị còn bị xã hội coi khinh, như Matthêu vì ông làm nghề thu thuế cho ngoại

bang xâm lược (La Mã). Các vị đến với Chúa trong lúc hãy còn nguyên vẹn những tánh phạm tục của mình, như Gioan là em của Giacôbê, tánh khí nóng như lửa nên Chúa gọi ông là con trai Thiên Lôi (Maccô 3:17). Các vị đến từ nhiều góc cạnh xã hội, thành phần gia đình khác nhau; nhưng có chung hai điểm: Trước khi gặp Chúa, chưa ai được đào tạo để làm nhà truyền giáo, và cũng chẳng một ai từng có ý tưởng sẽ đi tu.

Qua Phúc Âm chúng ta biết rõ Đức Giêsu xác nhận chính Ngài là vị Thầy đi bước trước để tìm môn đệ:

“Không phải anh em đã chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn anh em, và cắt cử anh em để anh em ra đi, sinh được hoa trái, và hoa trái của anh em tồn tại...” (Gioan 15:16)

Sau khi Chúa chọn tông đồ theo cách ấy, sang thế kỷ 20 lịch sử truyền giáo ấy đã lặp lại trong đạo Cao Đài.

Đức Cao Đài Thượng Đế vô hình, làm sao thấy được mà tới? Đạo chưa ra đời, ai biết chi mà tìm! Cho nên các tông đồ đầu tiên của đạo Cao Đài chẳng chủ động, mà chính Thượng Đế đi bước trước lần lượt chọn các vị từ năm 1920 tới 1926. Các tông đồ này xuất thân từ nhiều thành phần xã hội khác nhau, không ai được đào tạo để đi truyền giáo. Nói theo kiểu bây giờ, tất cả đều là “tay ngang”, là “nghiep dư”; nhưng nhờ ơn Thượng Đế, tất cả đã khiến cho trong một năm đầu tiên mở Đạo, mau chóng thu hút hơn nửa triệu người rần rần vô Đạo, tạo thành hiện tượng hy hữu ở đất Nam Kỳ.⁽²⁾

⁽²⁾ Xem Huệ Khải, *Đất Nam Kỳ - Tiền Đề Văn Hóa Mở Đạo Cao Đài*. (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2012), tr. 7-9.

Hãy đặt đại cuộc đạo nghĩa lên trên mọi cá tánh, mọi thất tình, để làm sáng tỏ danh Thầy, danh Đạo.

ĐỆ TỬ GIÁO TÔNG NGUYỄN BỬU TÀI

Thánh thất Bình Hòa, 25-01-1968

NĂM

Ngày công khai hóa đạo Cao Đài trước quốc dân đồng bào (19-11-1926) được Ôn Trên gọi là ngày Khai Minh Đại Đạo. Khai minh là làm cho sáng tỏ ra, để ai ai cũng thấy được rõ ràng chân lý nền Đại Đạo. Nhưng ánh sáng đó đến từ đâu nhỉ? Đức Khổng Tử bảo: *“Nhân năng hoằng Đạo.”* Chính con người mới là chủ thể mở mang, phát triển Đạo. Vậy, nếu bản thân môn đồ Cao Đài không là ánh sáng thì làm sao khai minh được Đại Đạo?

Tôi nhớ lời Chúa dạy: *“Chính anh em là ánh sáng cho trần gian. ... Ánh sáng của anh em phải chiếu giãi trước mặt thiên hạ, để họ thấy những công việc tốt đẹp anh em làm, mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên trời.”* (Matthêu 5: 14, 16)

Cho nên mỗi mùa Khai Minh Đại Đạo được kỷ niệm, lúc tuổi đạo chồng thêm một năm, thì người môn đồ Cao Đài lại day dứt, ưu tư khi nhìn thấy nền Đạo của mình hãy còn nhiều điều chưa được đúng như thánh ngôn, thánh giáo hằng kỳ vọng, đặt để.

Đạo chưa sáng đâu phải tại vì Đạo không đủ sáng, mà bởi lẽ học trò Đức Cao Đài vẫn còn thiếu ánh sáng để làm sáng danh Thầy và sáng danh Đạo đầy thôi!

HUỆ KHẢI (26-11-2013)

Nguyệt san CGvDT số 227, tháng 11-2013

ĐẠO CAO ĐÀI MƯỜI NĂM GẦN ĐÂY

VĂN UYÊN trân trọng giới thiệu với quý đạo hữu bài viết sau đây, như góc nhìn của một cá nhân. Mặc dù bài viết còn thiếu sót mặt này mặt khác, nhưng với óc cầu thị, người đạo chúng ta có thể tham khảo và suy gẫm...

*

Những trang sau đây khảo sát hoạt động đạo Cao Đài trong khoảng mười năm gần đây (2001-2010).

Trong thực trạng các cộng đồng Cao Đài còn đang phải tiếp tục tự vận động để có thể kết nối chặt chẽ nhiều hơn nữa so với thời kỳ phân hóa xa xưa đang lui dần vào dĩ vãng; trong hoàn cảnh các số liệu thống kê của tất cả các cộng đồng Cao Đài trong cả nước vẫn chưa được những bộ phận hữu quan chú ý tổ chức thu thập triệt để và hữu hiệu; và do điều kiện làm việc hạn chế của một cá nhân vốn dĩ rất khó tiếp cận được đầy đủ các cộng đồng Cao Đài trong cả nước, những trang sau đây chỉ mới tạm khai thác một ít số liệu chọn lọc tổng hợp được từ một số phúc trình đạo sự hàng năm của ba Hội Thánh Cao Đài ở miền Tây và hai Hội Thánh Cao Đài miền Trung.

Mặc dầu chỉ mới thu thập được số liệu của năm Hội Thánh trong số chín Hội Thánh Cao Đài đã được công nhận tư cách pháp nhân (1995-2000), nhưng xét ra đây lại là năm Hội Thánh có tầm hoạt động liên tục và tích cực về phương diện xã hội, vì thế các số liệu cụ thể thu thập từ năm Hội Thánh này trong chừng mức nào đó có thể tạm *minh họa bước đầu* cho việc khảo sát hoạt động của đạo Cao Đài trong mười năm 2001-2010, rồi từ đó thử xem đến những

vấn đề cần đặt ra để góp phần tiếp tục phát huy tác dụng tích cực của các hoạt động này, trong định hướng đem Đạo xây đời, lấy đạo pháp vun bồi cho cuộc sống ấm no và hạnh phúc của dân tộc Việt Nam, vốn là một giá trị nhân bản mà từ ban sơ đạo Cao Đài đã sớm minh định.

I. NHÌN LẠI HOẠT ĐỘNG MỘT SỐ HỘI THÁNH CAO ĐÀI

1. HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN MỘT SỐ THÀNH TỰU TRONG MƯỜI NĂM QUA (2001-2010)

Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên (Tòa Thánh Châu Minh, xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre) được công nhận tư cách pháp nhân do Quyết Định số 51/QĐ/TGCP ngày 29-7-1995 của Ban Tôn Giáo Chính Phủ.

Trong mười năm (2001-2010), với địa bàn hành đạo trải rộng ở mười sáu tỉnh, thành, Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên có một số thành tựu như sau:

	2001-2005	2006-2010
Ban đại diện ở tỉnh, thành phố	12 tỉnh 2 thành phố	12 tỉnh 2 thành phố
Ban cai quản thánh tịnh	105	?
Ban nhạc lễ	36	?
Tu tập (thiền)	13 khóa (206 chức sắc)	?
Đào tạo (hạnh đường)	32 khóa (2.728 học viên)	38 khóa (4.796 học viên)

Tu bổ, tạo tác	27 thánh sở (tổng chi phí ?)	Tổng chi phí hơn 13,137 tỷ đồng
In kinh sách	?	5.820 quyển (101.763.000VNĐ)
Từ thiện, xã hội (*)	hơn 16,861 tỷ đồng	hơn 30,047 tỷ đồng

(*) Từ thiện, xã hội bao gồm: Phòng thuốc dân tộc, khám bệnh, trị bệnh, phát thuốc; tặng hòm (quan tài) và mai táng miễn phí, xây nhà tình nghĩa và nhà tình thương; cứu trợ; khuyến học; trợ giúp bệnh nhân HIV/AIDS, chất độc màu da cam, khuyết tật ...

Bảng tóm tắt trên đây cho thấy Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên làm rất tốt công tác từ thiện, xã hội.

2. HỘI THÁNH CAO ĐÀI MINH CHƠN ĐẠO MỘT SỐ THÀNH TỰU TRONG MƯỜI NĂM QUA (2001-2010)

Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo (Tòa Thánh Ngọc Sắc, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau) được công nhận tư cách pháp nhân do Quyết Định số 39/QĐ/TGCP ngày 02-8-1996 của Ban Tôn Giáo Chính Phủ. Trong mười năm (2001-2010), Hội Thánh có một số thành tựu như sau:

Tín đồ. Dân số trung bình hiện nay của tỉnh Cà Mau là 1.200.000 người, với 20 dân tộc khác nhau, trong đó người Kinh chiếm 97,16%. Trong mười năm qua, tín đồ Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo chiếm tỷ lệ từ 2,4 tới 2,7% dân số của tỉnh. Như vậy, tuy không thật sự có đông tín đồ so với các Hội Thánh khác, nhưng số tín đồ của Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo vẫn có tăng. *Bình quân số tín đồ*

tăng thêm khoảng 368 người/năm. Cụ thể, số tín đồ của Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo trong mười năm qua được ghi nhận như sau:

Năm	Số tín đồ	Tăng	Năm	Số tín đồ	Tăng
2001	29.106	?	2006	31.077	+ 162
2002	29.975	+ 869	2007	31.386	+ 309
2003	30.590	+ 615	2008	31.999	+ 613
2004	30.789	+ 199	2009	32.588	+ 589
2005	30.915	+ 126	2010	32.787	+ 199

Xây dựng, sửa chữa thánh sở. Trong mười năm qua Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo đã tiến hành xây dựng, tu bổ, sửa chữa được ba mươi ba thánh sở (đền thờ, thánh thất, Tòa Thánh, sân đậu xe tại Tòa Thánh). Cụ thể như sau:

Năm	Số thánh sở	Năm	Số thánh sở
2001	3	2006	4
2002	1	2007	3
2003	1	2008	3
2004	6	2009	4
2005	4	2010	4

Hoạt động từ thiện. Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo có địa bàn hành đạo ở vùng đất mũi là nơi mà 80% dân số của tỉnh là nông dân, GDP đầu người của tỉnh là 17 triệu đồng/năm (2009). Trong mười năm qua, Hội Thánh

Cao Đài Minh Chơn Đạo đã huy động được nguồn tài lực từ bốn đạo khá phong phú để tham gia làm từ thiện xã hội. Tổng số tiền đạt được trong công tác từ thiện xã hội của Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo là 15 tỷ 481 triệu 171 ngàn đồng (*bình quân 1,55 tỷ đồng/năm*). Cụ thể như sau:

Năm	Số tiền (đồng)	Năm	Số tiền (đồng)
2001	980.270.000	2006	1.182.095.000
2002	1.087.365.000	2007	1.243.925.000
2003	1.488.510.000	2008	1.982.095.000
2004	1.114.345.000	2009	2.249.479.000
2005	1.209.780.000	2010	2.943.307.000
Tổng cộng: 15.481.171.000 đồng			

Song song với hoạt động từ thiện (cứu trợ đồng bào bị thiên tai...) như kể trên, Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo còn thường xuyên thực hiện công tác *khám bệnh và phát thuốc miễn phí* (thuốc nam, đông y) cho đồng bào. Trong mười năm 2001-2010, Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo đạt được kết quả như sau:

Năm	Lượt người	Số thang thuốc đã cấp	Trị giá (đồng)
2001	54.724	163.172	489.516.000
2002	77.542	231.626	674.878.000
2003	96.781	296.377	688.831.000
2004	98.074	308.492	625.476.000
2005	72.117	216.351	649.053.000
2006	64.224	192.672	577.916.000

2008	58.971	206.983		620.749.000
2009	41.241	154.003	x	616.012.000
2010	58.384	165.105	4.000	660.420.000
Tổng cộng	684.401 lượt người	2.111.694 thang thuốc	đồng / thang	6.133.590.000 đồng

Để củng cố và phát triển nội lực, đồng thời tiếp tục nuôi dưỡng truyền thống hành đạo phụng sự đất nước, tri ân các bậc đàn anh hướng đạo đã trọn đời hy sinh vì hạnh phúc dân tộc và độc lập tự do của Tổ Quốc Việt Nam, Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo trong mười năm 2001-2010 đã thực hiện được một số việc đạo có ý nghĩa quan trọng như sau:

2001: Tổ chức Đại Hội Đại Biểu Nhơn Sanh lần thứ nhất.

2002: Bổ sung sử liệu về tiền bối Bảo Đạo Cao Triều Phát (1889-1956), và di tích lịch sử Ngọc Minh (mặt trận Giồng Bóm), có Đài Truyền Hình Tp.HCM yểm trợ.

* Làm phim tài liệu về cuộc đời anh lớn Ngô Tâm Đạo, chương quản Hiệp Thiên Đài, và di tích lịch sử Ngọc Sắc, do Đài Phát Thanh và Truyền Hình Cần Thơ thực hiện.

2003: Cùng với các Hội Thánh bạn tổ chức *Hội Nghị chuyên đề về nghi lễ*, nhằm hướng tới việc hình thành một nghi lễ thống nhất, áp dụng chung cho toàn Đạo.

* Đại Hội Phái Nữ lần II, nhiệm kỳ 1998-2003, triển khai chủ đề “*Nữ phái Minh Chơn Đạo giải việc nước, giải việc đạo, đảm việc nhà*”. Mục đích là để góp phần nâng cao nữ quyền vốn là một nội dung quan trọng của giáo lý Cao Đài từ ban sơ mở Đạo.

2004: Nhân rằm tháng 8, đại lễ kính mừng Đức Mẹ Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Từ Tôn, tổ chức Hội Nghị nữ chức việc Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo.

* Truy phong chức sắc danh dự cho các bà Mẹ Việt Nam anh hùng và Lễ Sanh (lên phẩm Giáo Hữu), các phẩm Giáo Hữu và Giáo Sư cũng được thăng một cấp lên Giáo Sư và Phối Sư.

* Tổ chức hội thảo “*Đạo Cao Đài đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc*” (trong hai ngày 21 và 22-11-2004). Có sự tham dự của Ban Tôn Giáo Chính Phủ, Ban Dân Vận, Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, Ban Tôn Giáo năm tỉnh miền Tây Nam Bộ, các Hội Thánh và thánh sở bạn, v.v...

* Kỷ niệm năm mươi năm tái lập Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo (15-10-1954 / 15-10-2004).

2005: Vận động xây dựng đền thờ Trung Liệt Thánh (di tích lịch sử Ngọc Minh, mặt trận Giồng Bôm).

2006: Kỷ niệm sáu mươi năm mặt trận Giồng Bôm, khánh thành đền thờ Trung Liệt Thánh.

* Tổ chức Đại Hội Đại Biểu Nhơn Sanh lần thứ ba.

2007: Ngày 11-6, Tòa Thánh Ngọc Sắc được công nhận là di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh.

2008: Ngày 24-3, họp mặt giao lưu các Hội Thánh và tổ chức Cao Đài lần I.

* Đại Hội Đại Biểu Nữ Phái Minh Chơn Đạo lần III (2003-2013).

2009: Phối hợp các Hội Thánh, tổ chức Cao Đài cứu trợ đồng bào bị thiên tai tại miền Trung.

2010: Tổ chức khóa hạnh đường để bồi dưỡng giáo lý cho

hai phẩm Lễ Sanh và Giáo Hữu. Có 272 chức sắc tham dự (nam 127, nữ 145).

* Phối hợp các Hội Thánh, tổ chức Cao Đài cứu trợ đồng bào bị thiên tai tại miền Trung.

* Hội Nhơn Sanh công cử chức sắc từ phẩm Lễ Sanh đến Chánh Phối Sư, để chuẩn bị nhân sự cho nhiệm kỳ 2011-2016.

Nhìn lại một số thành tựu Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo đạt được trong mười năm qua, có thể thấy, tuy ở vùng đất mũi, là nơi còn khá nhiều khó khăn so với các tỉnh thành trung ương và trọng điểm của cả nước, nhưng Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo thật sự đã trụ vững được và tiếp tục phát triển.

Các kết quả nêu trên có thể chưa lớn lắm nếu đem so sánh với một số nơi khác, nhưng nên nhìn vào thực trạng hiện nay là Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo vẫn đang phải đối mặt với vấn nạn thiếu đội ngũ kế thừa có trình độ để thay thế dần dần lớp đàn anh lớn tuổi. Bên cạnh đó, như người xưa đã tổng kết “*Có thực mới vực được đạo*”, Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo vẫn đang phải khắc phục một trở ngại chung của nhiều Hội Thánh Cao Đài là thiếu tài chánh để yểm trợ các hoạt động tôn giáo và xã hội.

3. HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI MỘT SỐ THÀNH TỰU TRONG NĂM NĂM QUA (2006-2010)

Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài (Trung Hưng Bửu Tòa, số 63 đường Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng) được công nhận tư cách pháp nhân do Quyết Định số 40/QĐ/TGCP ngày 24-9-1996 của Ban Tôn Giáo Chính Phủ.

Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài có các thánh sở trực thuộc hành đạo ở mười sáu tỉnh, thành. Trong năm năm vừa qua (2006-2010), Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài đạt được một số thành tựu đáng chú ý như sau:

Đào tạo, huấn luyện. Các hội nghị định kỳ tại Trung Hưng Bửu Tòa (Đà Nẵng) thường có trên 200 chức sắc, chức việc tham dự.

Các khóa học giáo lý và bồi dưỡng nghiệp vụ định kỳ tại các họ đạo từ trung ương tới địa phương, mỗi nơi thường có trên 100 chức việc tham dự.

Mỗi năm tổ chức hai khóa bồi dưỡng kỹ năng hành đạo (phổ tế), kiểm tra giáo lý cho giới trẻ tại nhiều họ đạo từ trung ương tới địa phương.

Mỗi đầu niên khóa, tổ chức thánh lễ nhập học trợ duyên cho sinh viên, học sinh có đạo Cao Đài.

Hoàn tất khóa học hàm thụ năm năm cho chức việc nữ phái các họ đạo.

Tạo tác. Khánh thành các thánh thất Trung Kiên (Quế Sơn, Quảng Nam), Trung Bảo (Đồng Nai).

Xây dựng thánh thất Minh Đức (Phú Yên), nhà tu Phước Huệ Đàn (Tam Kỳ), nhà an dưỡng chức sắc nữ phái (Hội An).

Tăng trưởng. Thành lập thêm cơ sở đạo tại Thanh Hóa, Quảng Điền (Đaklak), Trung Sơn (Đà Nẵng).

Từ thiện, xã hội. Tham gia quỹ vì người nghèo (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Đà Nẵng phát động).

Duy trì nồi cháo tình thương giúp người bệnh tại bệnh viện đa khoa Đà Nẵng và bệnh viện tâm thần.

Cứu trợ nạn nhân thiên tai, chấn tế giúp đồng bào nghèo.

Tổng quát về các mặt phát triển

	2006	2010	Tăng
Tín đồ (*)	41.162	46.143	+ 4.981
Họ đạo	52	64	+ 12
Cơ sở đạo	7	11	+ 4
Nhà tu	4	5	+ 1
Đại diện ở tỉnh, thành	3	5	+ 2
Làm từ thiện (đồng)	1 tỷ	2,038 tỷ	+ 1,038 tỷ

(*) *Tín đồ tăng bình quân 996 người/năm.*

Nhìn chung, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài có những mặt phát triển khá đồng đều. Đây là một Hội Thánh có trình độ tổ chức và nghị lực tiến thủ. Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài rất quan tâm hai mặt đào tạo, huấn luyện cũng như phát triển cơ sở vật chất và con người.

So với các Hội Thánh Cao Đài khác, Hội Thánh Truyền Giáo thường được biết tới là một cộng đồng có kế hoạch đào tạo, huấn luyện nhân sự thường xuyên và rộng khắp từ trung ương tới địa phương.

4. HỘI THÁNH CAO ĐÀI BAN CHÍNH ĐẠO MỘT SỐ THÀNH TỰU TRONG MƯỜI NĂM QUA (2001-2010)

Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo (Tòa Thánh Bến Tre, số 100C đường Trương Định, phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) được công nhận tư cách pháp nhân do Quyết Định số 26/QĐ/TGCP ngày 08-8-1997 của Ban Tôn Giáo Chính Phủ.

Năm 2011 Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo có 301 thánh thất hoạt động ở hai mươi lăm tỉnh, thành phố trên cả ba miền Nam, Trung, Bắc.

Số tín đồ có tăng thêm mỗi năm. Do số liệu trong các phúc trình hành đạo mỗi năm phản ánh không đầy đủ, tạm ghi nhận số tín đồ của Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo trong mười năm qua như sau:

Năm	Số tín đồ	Tăng	Năm	Số tín đồ	Tăng
2004	?	+ 659	2008	?	+ 736
2005	?	+ 889	2009	786.521	?
2006	?	+ 1.002	2010	789.000	+ 2.479

Xây dựng, sửa chữa thánh sở. Trong mười năm qua Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo đã tiến hành xây dựng, tu bổ, sửa chữa được khá nhiều thánh sở từ trung ương tới địa phương. Cụ thể tổng chi phí như sau:

Năm	Tổng chi phí (đồng)	Năm	Tổng chi phí (đồng)
2001	Trên 1,5 tỷ	2006	Trên 2,427 tỷ
2003	2,636 tỷ	2008	Trên 4,751 tỷ
2004	Trên 5,19 tỷ	2009	Trên 5,082 tỷ
2005	?	2010	Gần 3,133 tỷ

Hoạt động từ thiện. Trong mười năm qua, Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo đã huy động được nguồn tài lực từ bốn đạo khá phong phú để tham gia làm từ thiện xã hội. Tổng số tiền đạt được trong công tác từ thiện xã hội của Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo lên tới nhiều tỷ đồng. Do số liệu phản ánh không đầy đủ, tạm ghi nhận như sau:

Năm	Số tiền (đồng)	Năm	Số tiền (đồng)
2001	Trên 410.000.000	2006	979.805.000
2003	1,253 tỷ + hiện vật	2008	Gần 1,610 tỷ
2004	588.659.670 + hiện vật	2009	Gần 1,480 tỷ
2005	hơn 5, 892 tỷ + chữa bệnh, thuốc	2010	Hơn 1,856 tỷ

Lưu ý: Các số liệu nêu trên không tính các hiện vật như số gạo phục vụ mục đích cứu trợ, từ thiện xã hội, v.v...

Song song với hoạt động từ thiện (cứu trợ đồng bào bị thiên tai...) như kể trên, Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo còn thường xuyên thực hiện công tác *khám bệnh, chữa bệnh và phát thuốc miễn phí* (thuốc nam, đông y, châm cứu) cho đồng bào. Trong mười năm 2001-2010, Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo đạt được kết quả như sau:

Năm	Lượt người bệnh	Số thang thuốc đã cấp	Trị giá (đồng)
2001	99.408	358.732	509.101.000
2003	105.791	237.687	444.158.500
2004	253.561	258.669	278.374.670
2005	(+ cứu trợ)		5.892.943.891
2006	140.200	?	1.205.450.000
2010	207.746	1.044.479	?
Tổng Cộng	684.401	2.111.694	6.133.590.000 đồng

Huấn luyện, đào tạo (các khóa hạnh đường, bồi dưỡng giáo lý ngắn hạn). Trong một phúc trình chung niên, Hội Thánh tự đánh giá việc đào tạo, huấn luyện vẫn chưa được thường xuyên. Số liệu báo cáo ghi nhận được cũng không nhất quán (năm thì ghi số lớp, năm thì ghi địa điểm, năm thì ghi số người...), do đó gây trở ngại cho người quan tâm muốn tìm hiểu mức phát triển của Hội Thánh về phương diện đào tạo. (Một Hội Thánh vững mạnh là Hội Thánh có tăng trưởng đều về đào tạo nhân sự, bồi dưỡng giáo lý...) Các số liệu sau đây không phản ánh các khóa tu tịnh (thiền), tạm ghi nhận như sau:

Năm	Số học viên	Năm	Số học viên
2001	1.008	2005	443
2003	237	2009	484
2004	989	2010	618

Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo là một trong những Hội Thánh mạnh, có nhiều nỗ lực để củng cố và phát triển. Tuy nhiên Hội Thánh vẫn có khó khăn chung của các Hội Thánh khác là còn thiếu nhân sự lãnh đạo có năng lực và sức khỏe để điều hành việc đạo hiệu quả trên một địa bàn trải rộng hai mươi lăm tỉnh thành ở cả ba miền. Bên cạnh đó, vẫn còn một số ít thánh thất chưa chịu hoàn nguyên, tức vẫn tách rời sự lãnh đạo của Hội Thánh, làm suy yếu phần nào nội lực của Hội Thánh. Rất mừng là số lượng “đứng ngoài” này hàng năm đều có giảm dần, chứng tỏ Hội Thánh đã và đang có sức thuyết phục nhất định. (Điều này cũng đúng với một số Hội Thánh khác.)

Cũng như được phản ánh qua số liệu của một số Hội Thánh Cao Đài khác trên đây, trong mười năm qua Hội

Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo đã làm được khá nhiều về mặt tích cực tham gia công ích xã hội, cứu tế đồng bào nghèo và nạn nhân thiên tai...

Điều này một lần nữa cho thấy tấm lòng nhân ái của người đạo, người tu hành ngộ hầu làm vui bớt những khổ đau, thiệt thòi của đồng bào ruột thịt, thực thi đúng huấn từ của Đức Cao Đài Tiên Ông khuyên nhủ con cái trần gian:

*Con ôi! cuộc thế khổ đau
Ráng mà dìu dắt đồng bào nhứt tâm.*

Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo cũng như các Hội Thánh khác có điều kiện sửa chữa, xây mới thánh sở từ trung ương tới địa phương; điều này có lợi cho cả Đạo và đời.

- Về phía Đạo, tín đồ hài lòng, yên tâm tu hành...
- Về phía đời, nếu các cơ sở thờ tự được chỉnh trang cho tốt đẹp hơn, giải quyết được những hậu quả của chiến tranh còn để lại (vì nhiều thánh sở nằm ở nông thôn, trong vùng giao tranh xưa kia), thì bộ mặt tôn giáo của đất nước thêm phần mỹ quan, ít ra là nhìn từ bên ngoài.

5. HỘI THÁNH CAO ĐÀI CẦU KHO – TAM QUAN MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG TRONG BA NĂM 2007, 2008, 2010

Hội Thánh Cao Đài Cầu Kho – Tam Quan (Tòa Thánh Tam Quan, thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định) được công nhận tư cách pháp nhân do Quyết Định số 199/2000/QĐ-TGCP ngày 28-4-2000 của Ban Tôn Giáo Chính Phủ.

Khi trình bày kết quả hành đạo của năm Hội Thánh Cao Đài, căn cứ theo trình tự thời gian, tính từ khi mỗi Hội

Thánh được công nhận tư cách pháp nhân, cho nên Hội Thánh Cao Đài Cầu Kho – Tam Quan được trình bày sau cùng, và đây lại là Hội Thánh eo hẹp, khó khăn nhất so với bốn Hội Thánh khác.

Tín đồ của Hội Thánh Cao Đài Cầu Kho – Tam Quan phần lớn ở vùng nông thôn. Nông dân Bình Định chiếm 74,8% dân số tỉnh. Mặt khác, dân số tỉnh đang có xu hướng giảm cơ học, theo kết quả điều tra chính thức của Nhà Nước (www.binhdingh.gov.vn) vào ngày 01-4-2009, dân số tỉnh Bình Định chỉ còn 1.485.943 người. Điều này gọi cho thấy cuộc sống ở tỉnh có khó khăn, và phần lớn dân chúng đang có xu thế tha phương cầu thực, tự ý di dân vào các đô thị khác mong được dễ sống hơn.

Như thế cũng có nghĩa là đời sống tín đồ Cao Đài Bình Định, những người còn trụ lại ở tỉnh này thật sự không dễ dàng. Đó là lý do trong các phúc trình hành đạo hàng năm, Hội Thánh Cao Đài Cầu Kho – Tam Quan đều ghi nhận tình trạng thiếu chức sắc, chức việc hy sinh để chuyên trách việc đạo, bởi vì cuộc sống đời thường vốn quá bức bách!

Điều này cũng giải thích lý do vì sao kết quả hành đạo của Hội Thánh Cao Đài Cầu Kho – Tam Quan trong ba năm 2007, 2008, 2010 đều phản ánh một kết quả khá chênh lệch so với Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài ở Đà Nẵng, và còn chênh lệch rất nhiều so với ba Hội Thánh khác trong Nam.

Vì chưa thu thập đủ số liệu của Hội Thánh Cao Đài Cầu Kho – Tam Quan trong mười năm gần đây (2001-2010), nên thay vào đó, tạm dùng số liệu của ba năm 2007, 2008 và 2010 để có thể tạm hình dung được phần nào kết quả hành đạo của Hội Thánh này.

2007: Khánh thành Điện Thờ Đức Chí Tôn tại Hội Thánh (xây mới hoàn toàn). Đây là một thành tựu lớn nhất của Hội Thánh trong thời gian qua.

2008: Có hai kỳ đại lễ quy tụ được 1.000-2.500 tín đồ.

Đào tạo được một ít theo hình thức hàm thụ (gởi bài từ xa).

Công tác từ thiện đạt được 85 triệu đồng.

2010: Tổ chức được hai khóa học hạnh đường ngắn ngày, quy tụ được khoảng 120 học viên mỗi kỳ. Một vài đại lễ trong năm có thể quy tụ được 400-700 tín đồ các nơi về Hội thánh châu lễ.

Cứu trợ thiên tai ở Quảng Bình, công quả 178 triệu đồng.

Hội Thánh Cao Đài Cầu Kho – Tam Quan chỉ còn hai mươi ba thánh thất (họ đạo) so với trước kia là hai mươi chín. Có một họ đạo tại tỉnh Quảng Ngãi đã “quy nhập” sang Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Còn lại năm họ đạo ở Cự Lễ, Kontum, Mỹ Nam, Phú Hữu và Phụng Sơn tuy được thành lập với đầy đủ bộ máy chức sắc, chức việc cai quản, nhưng Hội Thánh chưa được phép xây dựng thánh thất.

5. MỘT SỐ THÀNH TỰU NỔI BẬT CÓ TÍNH CÁCH LIÊN-HỘI-THÁNH

Liên giao. Những năm gần đây, các Hội Thánh Cao Đài càng lúc càng có thêm điều kiện hợp tác chặt chẽ hơn.

Hậu quả của thời kỳ phân hóa do lịch sử để lại dần dần được cải thiện. Điều này thấy rõ qua các hoạt động có tính cách *liên-Hội-Thánh*:

- Ba năm 2008, 2009, 2010 các Hội Thánh Cao Đài ở hai miền Trung và Nam tổ chức Hội Nghị Giao Lưu luân phiên

ở Hội Thánh Minh Chơn Đạo (Cà Mau), Tiên Thiên, Ban Chính Đạo (Bến Tre).⁽¹⁾

- Các Hội Thánh thường xuyên tổ chức thành phái đoàn hỗn hợp trong các công tác cứu trợ, trao đổi và nghiên cứu giáo lý, ngoại giao với các cơ quan chánh quyền, đoàn thể xã hội. Các phái đoàn này cũng đều đặn thực hiện thăm viếng, chúc Tết, mừng lễ kỷ niệm lớn của các tôn giáo bạn.

Văn hóa.

- **Báo chí:** Tháng 9-2009 ra được *Tạp Chí Cao Đài* làm diễn đàn chung cho các Hội Thánh Cao Đài. Tòa soạn hiện đặt tại Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo (Bến Tre).

- **Xuất bản:** Từ tháng 6-2008 tới tháng cuối năm 2010, được sự ủng hộ của nhiều chức sắc, tín đồ không phân biệt chi phái, một nhóm tín hữu Cao Đài đã liên kết với nhà xuất bản Tôn Giáo (Hà Nội) in được hơn ba mươi đầu sách mới, tái bản hơn mười lượt.⁽²⁾ Sách phổ biến miễn phí cho toàn đạo Cao Đài và các tôn giáo bạn dưới danh xưng *Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo*.

Nhà xuất bản Tôn Giáo rất nhiệt tình và tích cực tạo điều kiện thuận lợi để Chương Trình Ấn Tổng in được sách nhanh, kịp thời phục vụ các yêu cầu cụ thể những khi trong

⁽¹⁾ **Bổ túc:** Tháng 3-2011 Hội Nghị Giao Lưu lần thứ IV tổ chức tại Hội Thánh Cao Đài Bạch Y (Rạch Giá). Tháng 4-2012, lần thứ V tổ chức tại Hội Thánh Cao Đài Cầu Kho - Tam Quan (Bình Định). Tháng 5-2013, lần thứ VI tổ chức tại Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài (Đà Nẵng). [*Văn Uyển* chú]

⁽²⁾ **Bổ túc:** Tính đến tháng 12-2013, Chương Trình Ấn Tổng in được 70 đầu sách (không kể các lần tái bản) và 7 tập giai phẩm ra định kỳ mỗi quý là *Đại Đạo Văn Uyển*. [*Văn Uyển* chú]

Đạo có lẽ lạt. Hiệu ứng về phía tín đồ là đông đảo bốn đạo từ các miền đất nước, kể cả hải ngoại đều hoan nghênh và tự nguyện tài trợ cũng như tự nguyện nhận lãnh đem kinh sách đi phổ biến các họ đạo gần xa. Trong hoàn cảnh đại đa số tín đồ còn nghèo và ở xa các thành phố lớn, thiếu nhiều điều kiện hưởng thụ văn hóa, thì Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng đã phân nào bù đắp chỗ thiếu kém đó.

II. MỘT VÀI VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM TRONG BỐI CẢNH TÔN GIÁO CAO ĐÀI HIỆN NAY

Đào tạo. Hiện nay cộng đồng tôn giáo Cao Đài rất thiếu nhân lực phục vụ các Hội Thánh. Khả năng giữa các Hội Thánh không đồng đều. Nếu để riêng rẽ, các khóa hạnh đường hay lớp bồi dưỡng giáo lý ngắn hạn không giúp được các Hội Thánh giải quyết triệt để và đồng bộ vấn nạn nhân lực kế thừa. Tuy nhiên một số Hội Thánh Cao Đài dường như chưa mặn mà với việc thỉnh mời các giảng viên giáo lý có trình độ và uy tín từ nơi khác về trợ giúp.

Việc thiếu kém đội ngũ giảng dạy có năng lực sư phạm và trình độ giáo lý chuyên sâu chắc chắn sẽ cản trở tiến trình thành lập các trường **sơ cấp giáo lý, trung cấp giáo lý** và **cao cấp giáo lý** của cộng đồng Cao Đài (chưa dám nói tới trường đại học như ở tôn giáo bạn).

Lãnh đạo nhất quán và yểm trợ lẫn nhau. Hội Nghị Giao Lưu các Hội Thánh và tổ chức Cao Đài nếu phát huy được chức năng liên-Hội-Thánh, thì có thể thông qua các phiên họp định kỳ trong năm để cùng nhau đề ra một đường lối hành đạo nhất quán, bù đắp lẫn nhau giữa các Hội Thánh về chỗ mạnh chỗ yếu để cùng phát triển.

Khi nghiên cứu các phức trình hành đạo hàng năm của

các Hội Thánh, rất dễ thấy rằng nội dung và tiêu chí phản ánh rất khác nhau, thiếu thống nhất và không đồng bộ.

Lấy thí dụ, muốn nắm được số liệu tín đồ tăng giảm hàng năm cũng không được đầy đủ. Có Hội Thánh quan tâm, có Hội Thánh bỏ qua. Có Hội Thánh năm này quan tâm ghi nhận nhưng năm sau bỏ sót. Trong lúc đó Tổng Cục Thống Kê của Nhà Nước lại chưa làm giúp việc này.

Cho tới bây giờ, trải qua nhiều thập niên, các tài liệu Nhà Nước vẫn chỉ đưa ra một con số mơ hồ và cũ kỹ là đạo Cao Đài có *khoảng trên hai triệu người*! Đó là hệ quả đương nhiên của tình trạng thiếu cập nhật số liệu thống kê.

Từ khi các Hội Thánh Cao Đài chưa có tư cách pháp nhân và khoảng hơn một thập niên sau khi có tư cách pháp nhân, chắc chắn số tín đồ Cao Đài phải vượt qua con số ít ỏi đó. Nhưng cụ thể là bao nhiêu? Không một ai trả lời được! Không một Hội Thánh nào nói rõ được!

Giả dụ, thông qua Hội Nghị Giao Lưu các Hội Thánh và tổ chức Cao Đài mà cùng thống nhất một mẫu phúc trình đạo sự hàng năm, bao gồm các tiêu chí (hay nội dung phải kê khai) cụ thể, rồi do nhu cầu phát sinh hàng năm sẽ kiện toàn dần dần các mẫu phúc trình đạo sự này.

Như vậy, ở mỗi kỳ Hội Nghị Giao Lưu, từng Hội Thánh sẽ dễ dàng so sánh được thành quả của mình với Hội Thánh bạn, sẽ nhận ra những gì cần tập trung phát triển để không chậm bước tiến so với Hội Thánh bạn.

Chẳng hạn, thay vì đợi Tổng Cục Thống Kê điều tra dân số và số lượng tín đồ các tôn giáo, thì Hội Nghị Giao Lưu có thể triển khai thu thập số liệu người nhập môn, trẻ tẩm thánh, v.v... từ các họ đạo trong hệ thống từng Hội Thánh. Tổng hợp định kỳ hàng năm sẽ dễ dàng có được số liệu về

tín đồ Cao Đài trong cả nước một cách chính xác.

Lấy ví dụ về thống kê số tín đồ để cho thấy tính hữu ích của Hội Nghị Giao Lưu. Mà Hội Nghị Giao Lưu thật ra còn tiềm tàng nhiều khả năng to tát, ý nghĩa nhiều hơn thế nữa.

III. TẠM KẾT

Nhìn lại một số thành tựu của các Hội Thánh Cao Đài đạt được trong mười năm qua (2001-2010), có thể thấy các Hội Thánh Cao Đài thật sự đã trụ vững được và tiếp tục phát triển trong khả năng của mỗi nơi.

Các kết quả nêu trên của các Hội Thánh Cao Đài có thể chưa lớn lắm nếu đem so sánh với một số cộng đồng tôn giáo bạn; nhưng nên nhìn vào thực trạng hiện nay là các Hội Thánh Cao Đài vẫn đang phải đối mặt với vấn nạn thiếu đội ngũ kế thừa có trình độ để thay thế dần dần lớp đàn anh lớn tuổi. Bên cạnh đó là vấn đề ngân sách thường không sẵn dồi dào; mỗi khi cần tiến hành một đạo sự quy mô thì buộc phải quyên góp, không chỉ trong nội bộ Hội Thánh mình mà còn phải tìm sự trợ giúp từ các Hội Thánh bạn.

Bài viết này không phải là một tổng kết hoàn chỉnh về thành tựu của đạo Cao Đài trong mười năm qua (2001-2010). Tuy nhiên có thể phác họa vài nét lớn để cộng đồng tín hữu Cao Đài hình dung được phần nào chỗ mạnh và chỗ chưa mạnh của tôn giáo mình. Tự biết mình vẫn là cần thiết để tự tin và nung chí tiến thủ, vượt qua các trở ngại chủ quan hay khách quan trên diễn trình đem Đạo vào đời, ngõ hầu đồng hành cùng dân tộc trên con đường xây dựng quê hương, làm giàu đẹp thêm cho Tổ Quốc Việt Nam yêu dấu.

HỮU ĐẠO

THÁNH THẤT LÀ TRƯỜNG DẠY ĐẠO

TRẦN VĂN QUANG

Trong chương trình thuyết minh giáo lý hàng tháng của thánh thất chúng ta, hôm nay thay mặt Ban Cai Quản, tôi chia sẻ cùng quý huynh tỷ đệ muội những điều bản thân học hỏi và suy gẫm từ thánh giáo của Đức Hiền Thế Đạo Nhơn và Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh.⁽¹⁾

Thánh giáo này tiếp nhận tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài vào Tuất thời, ngày 23 tháng Chạp Kỷ Dậu (30-01-1970), tức là buổi chiều ngày đưa ông Táo về châu Trời theo phong tục dân gian từ xưa đến nay.

① Mở đầu, Ôn Trên ban cho bốn câu thơ như sau:

*Buổi thế hơn thua mãi giựt giành
Lăn thân vào chốn lợi hư danh
Giựt mình tỉnh giấc hồn phiêu bạt
Thì nắm xương vùi dưới mộ xanh.*

Bốn câu này nhằm cảnh tỉnh chúng ta rằng lúc còn sống không biết lo tu, cứ ham mê bon chen, giành giựt, hơn thua những cái danh cái lợi ở trần gian. Mà những danh lợi ấy là giả tạm, bởi vì khi mạng sống chúng ta chấm dứt, chúng ta đâu có đem được danh lợi đó về bên kia thế giới. Chúng ta cũng không có công đức tu hành gì để được về cõi trời bởi cả đời chẳng lo tu. Thế nên chết đi rồi, sau khi xác thịt tan

ra, chúng ta chỉ còn là nắm xương tàn vùi dưới đáy mộ xanh cỏ.

② Thánh giáo dạy tiếp:

HIỀN THẾ ĐẠO NHƠN

“Chào chư Thiên mạng. Chào chư liệt vị đạo đức tam ban.

Hôm nay Tệ Đệ được lệnh đến trước báo đàn, có Giáo Tông Thái Bạch sắp lâm đàn. Trong thì giờ dư đôi phút, Tệ Đệ xin phép liệt vị có ít lời cùng các em địa phương sở tại. Tệ Đệ xin thỉnh chư liệt vị đồng an tọa.

Sau đây, Tệ Huynh chào mừng các em trong Ban Cai Quản Ngọc Minh Đài.”

Đấng giáng đàn hôm ấy là Đức Hiền Thế Đạo Nhơn. Lúc còn sống, Ngài tên là Phan Văn Thanh, sinh năm 1890. Ngài nhập môn Cao Đài, tu học và hành đạo tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, và tạ thế năm 1950. Ngài phải luân hồi một kiếp nữa để trả sạch nợ trần trong sáu năm rồi mất. Bấy giờ Ngài được đưa về cung Thái Ất tu thêm chín năm và đắc quả vị Hiền Thế Đạo Nhơn. Thiên Đình ban ơn cho Ngài trở về trần gian dạy đạo lập công. Lần giáng đàn đầu tiên của Ngài là ngày 10-5 Ất Tỵ (09-6-1965) tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài.

Nếu chúng ta đã đọc bài “Hành Trình Về Cõi Hư Linh” in trong quyển *Câu Chuyện Đức Tin* của Diệu Nguyên,⁽²⁾ thì sẽ biết rõ hơn câu chuyện đời Ngài trong kiếp luân hồi sáu năm trước khi đắc quả.

⁽²⁾ Quyển 25-3 trong Chương Trình Chung Tay Ân Tổng Kinh Sách Đại Đạo (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2012), tr. 23-25.

⁽¹⁾ Bài nói chuyện tại họ đạo của Phó Hội Trưởng thánh thất Bàu Sen, sáng 15-6 Quý Tỵ (22-7-2013).

Đức Hiền Thế Đạo Nhơn hôm ấy trở lại thánh tịnh Ngọc Minh Đài để báo đàn cho Đức Giáo Tông, nhân tiện Ngài để lời dạy đàn em của Ngài đang tu hành tại thánh tịnh này. Chúng ta để ý thấy, khi về đàn trước tiên Ngài chào các vị Thiên ân chúc sắc, chúc việc từ nơi khác đến thánh tịnh, rồi sau đó Ngài mới chào Ban Cai Quản thánh tịnh Ngọc Minh Đài.

Ta hiểu, Đức Hiền Thế Đạo Nhơn xem Ngài vẫn là người xưa của Ngọc Minh Đài, thuộc về bên chủ nhà. Do đó, vừa giáng đàn thì Ngài chào khách trước, xong rồi mới chào đàn em trong nhà. Đó là Ngài làm gương dạy chúng ta phải biết thủ lễ trong giao tiếp, cho xứng đáng là kẻ tu hành, phải trọng lễ giáo.

③ Đức Hiền Thế Đạo Nhơn dạy:

“Tê Huynh rất hài lòng nhìn thấy những kết quả ban sơ mà các em đã thu đạt được. Tuy chưa phải là điều mãn nguyện nhưng cũng đánh dấu trong lịch trình hành đạo sơ tại một điểm son. Sự thành công ấy do nơi tâm thành của các em nêu cao tinh thần đạo hạnh, đạo đức. Các em đã và đang cải tiến lễ lối làm việc và biết kính nể, nhường nhịn, thương yêu lẫn nhau. Đó là một số vốn rất lớn về tinh thần đạo đức.”

Chúng ta đừng nghĩ rằng ở đây Đức Hiền Thế Đạo Nhơn dạy riêng cho bốn đạo Ngọc Minh Đài, nghĩa là không liên quan tới chúng ta.

Đức Không Tử dạy: *“Ba người đi chung, ắt có một người làm thầy ta: Lựa cái hay của người này mà học, xét cái quấy của người kia mà tự sửa mình.”*⁽³⁾

⁽³⁾ Luận Ngữ 7:22.

Vậy, hãy lấy ưu điểm của đồng đạo chúng ta ở thánh tịnh Ngọc Minh Đài mà xét xem mình có được như vậy chưa. Các ưu điểm đó là:

- ① *Tâm thành nêu cao tinh thần đạo hạnh đạo đức.*
- ② *Cải tiến lễ lối làm việc.*
- ③ *Biết kính nể, nhường nhịn, thương yêu lẫn nhau.*

Đức Hiền Thế Đạo Nhơn xác định rằng ba ưu điểm này chính là *một số vốn rất lớn về tinh thần đạo đức*.

Người đi buôn phải có tiền làm vốn. Người đi đường cũng phải có chút vốn lặn lưng. Chúng ta là người tu hành đang cố gắng bước lên con đường trở về Thầy Mẹ, vậy chúng ta cũng cần có chút vốn ban đầu, chính là ba điểm mà Đức Đạo Nhơn đã nêu trên.

④ Thánh giáo dạy:

“Các em thử nghĩ lại mà xem: Người thế gian đến chùa thất lễ mà chi? Có phải vì đã chán ngấy những sự giả dối, hơn thua, bè phái, tiếng bác tiếng chì, thiếu lễ giáo, nên mới gán cửa đạo để được xoa dịu tinh thần căng thẳng của thế tình lãn đạm và được nghe lời giảng dạy đạo lý và cử chỉ tác phong đạo hạnh của người tu, phải vậy không các em?”

Trên đây Đức Hiền Thế Đạo Nhơn nhắc chúng ta nhớ mấy điểm căn bản của người tu trong thánh sở Cao Đài.

Điểm thứ nhất là thể hiện *lễ giáo*. Hồi đầu, khi tìm hiểu thứ tự lời Đức Đạo Nhơn chào khách ngoài trước rồi sau mới chào người nhà, chúng ta đã biết đó là Ngài làm gương cho chúng ta biết thủ lễ với nhau. Kế đến Ngài dạy chúng ta phải biết nhường nhịn, thương yêu nhau.

Một người vì đã chán cảnh giả dối, giành giật, lấn hiếp ngoài đời mà tìm vào thánh thất chúng ta để tu học. Nếu vào thất lại thấy đạo hữu cũng kết phe kết bầy, húng hiếp lẫn nhau, đàn em mà bắt kính đàn anh đàn chị, lấn lướt bề trên, hoặc đàn anh đàn chị không biết nhường nhịn, thương mến đàn em, thì chắc hẳn họ sẽ xa rời thánh thất, bỏ Đạo. Như vậy, chúng ta đã phạm lỗi với Thầy, gây tiếng xấu cho Đạo, và xô đẩy người muốn tu lìa xa cửa Đạo.

⑤ Thánh giáo dạy:

“Dầu một tín hữu cũng vậy, đã vào Đạo, biết niệm Phật Tiên Thánh, biết chay lạt, biết đọc kinh, hơn nữa là ở trong địa phận chùa thất, dầu gặp cảnh ngộ nào có trái tai gai mắt hoặc không hài lòng, cũng phải cố nén lòng phần nộ hạ đẳng, tìm lời dịu dàng có lễ độ để mình xác biện hộ, hoặc xử sự với nhau cho thích hợp với hoàn cảnh. Như vậy mới hơn người thế gian là ở chỗ đó.

Thật ra ở ngoài đời, em nào cũng có gia tư, có trí khôn, có thể lực, có hùng biện của người thế gian, chớ đâu phải thua sút gì ai đâu. Nhưng khi vào Đạo, đến chùa thất là phải tạm dẹp tất cả những khí tiết ngôn ngữ tầm thường hạ đẳng để trở nên người đạo đức thanh cao. Ở chốn chùa thất có thiếu là thiếu những điều ấy, chớ ngoài thế gian có thiếu chi.

Vậy nên điều cần yếu cho người tu hành trong nếp sống thường nhật là phải giữ tánh ôn hòa kiên nhẫn, nhịn nhục thuận thảo, vẻ mặt điềm đạm khả ái, lời nói chứa đựng sự giác ngộ, xây dựng và đượm vẻ bác ái chân thành. Có như vậy mới hơn người ngoài thế gian. Tiên Huynh mừng cho các em đã thể hiện được phần nào ở chỗ đó.”

Trong đoạn này Đức Hiền Thế Đạo Nhơn dạy chúng ta rằng thánh thất không phải là chỗ để tranh đua như ngoài đời. Người biết tu, tuy ngoài đời họ chẳng kém ai, nhưng vào thánh thất thì ráng làm thỉnh để nhịn nhục những chuyện trái tai gai mắt. Tiếc thay! Có người quen thói đời húng hiếp lẫn nhau, thấy thế lại nghĩ lầm rằng đạo hữu ấy là dở, kém cỏi hơn, nên càng lấn tới mà có lời nói hay cử chỉ càn quấy, trái đạo.

Nói cách khác, qua lời dạy của Đức Hiền Thế Đạo Nhơn, chúng ta cần nhớ rằng trong thánh thất nếu chúng ta có hơn kém nhau là ở chỗ đạo đức tánh hạnh chớ không phải hơn thua nhau ở lời lẽ thị phi, hành vi lấn hiếp những bạn đạo hiền lành.

⑥ Thánh giáo dạy:

“Các em ơi! Bàn tay còn có ngón vắn ngón dài, trong đám dừa còn có trái thẳng ngay, trái đẹo đặng. Sự tiến hóa trong tâm hồn con người cũng vậy. Nếu gặp trong hàng huynh đệ có những cử chỉ hoặc lời nói, hoặc hành động không được hài lòng, đừng vội giận dữ, dùng lời nặng nề khiển trách hoặc ghét bỏ, mà phải thông cảm, tìm lời an ủi vỗ về nhẹ nhàng khả ái để tập cho hàng huynh đệ ấy lần hồi trở nên đứng đắn. Có được vậy mới thể hiện được nghĩa câu kinh Cứu Khổ mà các em thường tụng. Đó là “Sử nhơn vô ác tâm, linh nhơn thân đắc độ.” Được như vậy mới là “Hồi quang bổ tát, hồi thiện bổ tát” đó các em.”

Ở đoạn trên, Đức Hiền Thế Đạo Nhơn dạy: **“Nhưng khi vào Đạo, đến chùa thất là phải tạm dẹp tất cả những khí tiết ngôn ngữ tầm thường hạ đẳng...”**

Ở đoạn này, Đức Hiền Thế Đạo Nhơn nhắc nhở lần nữa: *“đừng vội giận dữ, dùng lời nhẹ nhàng khiển trách hoặc ghét bỏ...”*

Trời sinh chúng ta chỉ có một cái miệng, mà thường chúng ta phạm lỗi chỉ vì nó. Cho nên thánh ngôn, thánh giáo luôn khuyên chúng ta phải giữ mồm giữ miệng.

Bên Minh Lý Đạo, trước khi tụng kinh còn phải đọc thần chú Tịnh Khẩu, để răn lòng nhớ giữ mồm miệng cho thanh cao, trong sạch thì tụng kinh mới linh ứng, mới được Thiên Liêng chứng giám. Bài *Tịnh Khẩu Chú* có bốn câu, do Đức Tây Phương Phật Tổ giảng cơ ban cho như sau:

*Lời ăn nói là nơi lỗ miệng
Tiếng luận đàm liệu biện đề phòng
Giữ gìn miệng đặng sạch trong
Thốt lời mình chánh, rèn lòng tụng kinh.*

Thí dụ, chúng ta vào thánh thất. Chưa tới giờ cúng bèn tụ họp thành nhóm tán chuyện rôm rả rất vui. Hễ quá vui thì hay quá trớn, quên dè dặt, chúng ta dễ mắc tội ngồi lê đôi mách, đem chuyện đồng đạo ra bàn tán, khen chê. Vậy là mình phạm khẩu nghiệp rồi.

Trước giờ tụng kinh mình không có thủ tục đọc Tịnh Khẩu Chú mà còn ngồi lê đôi mách phạm nghiệp khẩu, nhưng khi lên cúng thời trên chánh điện, mình vẫn cứ vô tư! Có lẽ vì vậy mà phần đông chúng ta tu hành hoài vẫn không tiến bộ chẳng?

⑦ Thánh giáo dạy:

“Thôi hết giờ, chư liệt vị thỉnh đàn nghinh tiếp Giáo Tông Thái Bạch vừa đến. Tệ Đệ xin chào chung với lời cảm ơn nồng thắm. Thắng.

⑧ TIẾP ĐIỀN

GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO THÁI BẠCH KIM TINH

THI

*Giáng trần nào phải để ngao du
Muốn độ người đời biết chữ tu
Tu tánh tu tâm trừ nghiệp chướng
Tu nhân tu quả lánh oan thù
Tu không tham dục nên Tiên Phật
Tu chẳng lợi danh thoát ngục tù
Xây dựng đạo nhà, yên việc nước
Nhà yên nước trị rạng công phu.*

“Bản Đạo mừng chư đại diện các thánh thất, thánh tịnh. Mừng chư hiền đệ, hiền muội đặng đảnh đàn trung.”

Với hai câu mở đầu bài thơ, Đức Giáo Tông xác định rằng Ngài giảng đàn không phải để ngao du, không phải để vui chơi; mà là để lo cứu độ, lo giúp chúng ta tu hành.

Đó là Ngài dạy chúng ta hãy noi gương Ngài, chớ ham vui chơi mà hãy biết siêng tu học.

Thế gian thường nói các vị Tiên quen thú hưởng nhàn, nhưng vị Đại Tiên Trưởng của chúng ta không hưởng nhàn. Là Giáo Tông Đại Đạo nên Ngài không thể riêng hưởng cảnh nhàn ở Thiên Đàng mà phải nặng gánh trách nhiệm thay Thầy dạy dỗ, săn sóc chúng ta tu học.

Ngược lại, chúng ta chưa đắc đạo, tu hành chưa tới đâu mà rất ham vui, khoái đi chơi, thích ngao du.

Khi được một thánh sở ở xa mời dự lễ, nếu thấy chỗ đó khỉ ho cò gáy, thì chúng ta đùn đẩy người khác đi thế.

Ngược lại, nếu thánh sở đó nằm ở miền biển đẹp như

Nha Trang, Long Hải... hay cao nguyên hữu tình như Đà Lạt, thì chúng ta thường rủ rê nhau đi cho đông, mượn nguyên một chiếc xe. Mượn có là liên giao hành đạo nhưng chủ yếu là kết hợp để đi chơi cho sướng. Cuộc lễ ở xa tổ chức chỉ trong một buổi sáng, nhưng xong lễ rồi chúng ta sẽ nán lại đi chơi thêm vài ngày nữa, lấy lý do là để khỏi uống công đi xa hàng trăm cây số.

Khi đi chơi xa nhiều ngày như vậy, chúng ta bỏ mất những thời cúng, bỏ mất nhiều giờ công phu tu tịnh. Đòi chúng ta ngăn ngủi, đồ ai dám chắc mình còn khỏe mạnh tới bao lâu mà dám phung phí kiếp sống của mình. Sao không tiếc thời gian, không lo dành dụm thời gian mà siêng học giáo lý, siêng lo tu thiền...

Bây giờ điều kiện an toàn giao thông quá kém. Báo chí đưa tin tai nạn đường bộ xảy ra thường xuyên và rất nhiều, rất nghiêm trọng. Chúng ta đi hành đạo thì còn dám cầu nguyện chư Thần đi theo phù hộ cho mình bình an. Nhưng nếu chúng ta đi chơi, đồ ai dám cầu nguyện làm phiền các Đấng. Còn phải để các Đấng lo tu tiến cho chính các Đấng nữa chứ.

Trong bài này Đức Giáo Tông dạy chúng ta tiết kiệm thời gian để lo tu học. Còn Đức Hiền Thế Đạo Nhơn trước đó dạy chúng ta giữ lễ phép, lịch sự trong giao tiếp.

Chúng ta đừng nghĩ rằng chuyện này là chuyện nhỏ nhặt. Bởi lẽ, ngày 07-10-1960, khi giảng đàn ở Hội Thánh Tam Quan (Bình Định), Đức Chí Tôn dạy chúng ta phải tu Tam Công; trong Tam Công có Công Trình; trong Công Trình có yêu cầu phải giữ lịch sự, lễ độ trong giao tiếp và giữ gìn lời ăn tiếng nói, đừng ham chơi lâu lổng hết sáng lại chiều, đừng ngồi lê đôi mách, phải dành thời gian tu học

cho tâm linh sáng tỏ.

Hôm ấy, Đức Chí Tôn dạy con cái như sau:

*Bỏ những lúc nhàn dung đôi mách
Dạy từng lời tư cách tiếp giao
Bỏ xa thế lực phú hào
Dạy tôn phẩm vị đặt vào nhơn phong.
Bỏ lối nói dài dòng tục tũ
Dạy học lời êm dịu thanh bai
Bỏ khi lâu lổng chiều mai
Dạy nên cần mẫn giới mài điểm linh.*

◎ Thánh giáo dạy:

*“Mỗi đơn vị thánh thất, thánh tịnh là một **giáo đường** hướng dẫn người đời lìa chốn sông mê để trở về bến giác. Có ý thức được như vậy thì giá trị của người hành đạo cũng đồng chung như những công việc khác trong thời **quốc biến gia vong**.”*

Quốc biến gia vong nghĩa là nước loạn, nhà mất. Đức Giáo Tông dạy bài này đầu năm 1970. Lúc ấy chiến tranh trên đất nước chúng ta vô cùng tàn khốc.

Đức Giáo Tông dạy: *“Mỗi đơn vị thánh thất, thánh tịnh là một **giáo đường** hướng dẫn người đời lìa chốn sông mê để trở về bến giác.”*

Chúng ta hiểu rằng đường là cái nhà rộng lớn; giáo là dạy. Giáo đường là cái nhà rộng lớn để dạy đạo cho tín đồ.

Suy ra, một giáo đường hay một thánh thất nếu chỉ có cúng lạy, làm đám, chỉ có lễ lạt ăn uống linh đình thì làm mất ý nghĩa **dạy đạo** của thánh sở.

Ban Cai Quản một thánh thất mà bỏ bê việc dạy đạo cho

tín đồ thì Ban Cai Quản làm sái Tân Luật.⁽⁴⁾

Các tín đồ mượn cơ bận làm ăn, bận việc đời mà né tránh giờ học đạo, không đến nghe thuyết giảng vào hai ngày sóc vọng tại thánh thất (nhưng lại thích lễ lạt ăn uống linh đình), thì tín đồ đã quên rằng Thầy cho lập thánh thất là để dạy đạo.

Thánh thất là trường học đạo. Nhập môn rồi mà sợ học giáo lý tức là trốn học ham chơi.

● Tại sao Đức Giáo Tông nhắc nhở chúng ta ý nghĩa thánh thất là trường dạy đạo?

Câu trả lời của Ngài như sau:

*“Hơn nữa, công việc hành đạo lại đắt giá hơn về phương diện tinh thần, vì mọi hành động của con người đều do nội tâm xuất phát. Nếu **đem đạo cải tạo tư tưởng con người** thì những thói hư tật xấu, những điều độc ác thất đức bất nhân sẽ bị tiêu diệt ngay từ trong trứng nước ở nội tâm, thì còn đâu mà bộc phát những hành động.”*

Như vậy, thánh thất phải dạy đạo để cải tạo tư tưởng con người, hướng tư tưởng con người vào lẽ tốt lành, thánh thiện. Tư tưởng tốt thì nó sai khiến ta hành động tốt. Ngược lại, tư tưởng quấy thì nó sai khiến ta hành động trái đạo lý.

Tiếp theo đó, Đức Giáo Tông dạy thêm như sau:

*“Hơn một lần, Bần Đạo có nói rằng **bổ thí thực phẩm** cho người đói lòng là một nghĩa cử từ thiện có phước đức công quả, nhưng **bổ thí lời đạo đức** để giác ngộ người đói*

⁽⁴⁾ Chương III, Điều Thứ Mười Chín: *Một tháng hai ngày sóc vọng, bốn đạo phải tựu lại thánh thất sở tại mà làm lễ và nghe dạy.*

kém về mặt tinh thần lại càng phước đức, công quả trọng đại hơn.”

Đức Giáo Tông nhắc: *“**Hơn một lần, Bần Đạo có nói rằng...**”*

***Hơn một lần** có nghĩa là Ngài đã dạy rồi, mà chúng ta không thuộc bài cho nên Ngài phải dạy lại lần nữa, phải ôn bài cho chúng ta. Ngài ôn cho chúng ta điều gì?*

*“Bần Đạo có nói rằng **bổ thí thực phẩm** cho người đói lòng là một nghĩa cử từ thiện có phước đức công quả, nhưng **bổ thí lời đạo đức** để giác ngộ người đói kém về mặt tinh thần lại càng phước đức công quả trọng đại hơn.”*

Đức Giáo Tông đưa ra hai loại công quả:

A. **Bổ thí thực phẩm.** Hiểu rộng ra là làm từ thiện, giúp cơm áo, tiền bạc, thuốc men cho người nghèo, nạn nhân chiến tranh, v.v... Hoặc đem tiền mặt, hoặc lấy tiền mua cơm gạo, áo quần, thuốc men... để **bổ thí**, thì Phật Giáo gọi chung là **tài thí**. Tài là tiền bạc.

Tài thí được Đức Giáo Tông khen ngợi, nhưng Ngài cho biết nó còn kém hơn loại **bổ thí** thứ hai.

B. **Bổ thí lời đạo đức.** Hiểu rộng ra là khuyên nhủ người khác làm lành lánh dữ, là thuyết giảng cho người khác hiểu đạo, là soạn sách và ấn tống để truyền bá đạo lý cho đông đảo người được giác ngộ. Phật Giáo gọi chung loại **bổ thí** thứ hai này là **pháp thí**.

Đức Giáo Tông nhấn mạnh rằng *“**bổ thí lời đạo đức** để giác ngộ người đói kém về mặt tinh thần lại **càng phước đức, công quả trọng đại hơn.**”*

Thánh thất Bàu Sen chúng ta tuy nhỏ bé, nhưng chúng ta nhiều năm liền duy trì được chương trình thuyết minh giáo

lý hàng tháng. Đó là pháp thí, là thực hành chức năng của thánh thất là một trường giáo đạo. Đây là điểm tốt của họ đạo Bàu Sen. Tốt mà chưa hoàn toàn. Tại sao vậy?

Bởi vì một buổi thuyết đạo thường chỉ quy tụ được vài chục tín đồ ở gần thánh thất. Bà con ở xa rất khó đến dự. Cho nên tác dụng buổi thuyết đạo còn nhiều hạn chế.

Trái lại, nếu in một quyển sách giáo lý được vài ngàn quyển, rồi tái bản thêm vài lần nữa. Sách được phổ biến khắp nơi. Mỗi nhà mà có tủ sách giáo lý thì khác gì một lớp học thường trực. Lúc nào cũng có thể mở ra xem, lúc nào cũng có thể ôn học giáo lý trong đó. Cho nên tác dụng của kinh sách ấn tống vượt trội hơn một buổi thuyết minh giáo lý về nhiều mặt.

Năm năm qua, thánh thất chúng ta là một điểm tổng phát hành kinh sách ấn tống. Đã in hơn sáu mươi đầu sách. Nhiều đầu sách tái bản hai, ba lần rồi. Mỗi lần in bình quân năm ngàn quyển. Kinh sách phổ truyền đi khắp nước, truyền ra cả hải ngoại.

Nhiều tín đồ ở xa nhiều năm dài không được học giáo lý ở thánh thất, thánh tịnh của mình. Bây giờ có kinh sách ấn tống phong phú dồi dào, bà con mừng lắm, quý trọng lắm!

Trái lại, trong thánh thất chúng ta, thật sự có bao nhiêu tín đồ chịu đọc sách để học hỏi thánh ngôn, thánh giáo được giảng giải rành mạch trong đó? Nhiều khi nghe hiền huynh Chánh Hội Trưởng ngâm một đoạn thánh thi, thì có tín đồ xúm lại khen hay và xin huynh Đạt Tịnh chép lại.

Nhưng đoạn đó đã in trong sách ấn tống lâu rồi. Huynh Chánh Hội Trưởng siêng học, nên chép ra sổ tay mà ngâm nga để thuộc bài và nhớ lâu. Những ai hỏi xin chép lại tức

là họ không chịu đọc sách, thấy sách biểu miễn phí thì cứ cầm về nhà, rồi chẳng thèm đọc.

Tình trạng này cho thấy vẫn còn một số tín đồ chưa ý thức để siêng tu siêng học. Nói lên tình trạng đó không phải để chỉ trích gì nhau. Mà để nhìn thấy những gì trong thánh thất chúng ta chưa hoàn hảo. Thánh thất chúng ta đã và đang là một trường giáo đạo, nhưng chúng ta còn phải rất cố gắng để ngôi trường đạo này càng ngày càng xứng đáng với bảng hiệu **Cao Đài Giáo Lý** mà tiền bối Phan Thanh tức Đức Bạch Liên Tiên Trưởng đã gây dựng từ xưa.

Huynh Chánh Hội Trưởng Đạt Tịnh cách đây rất nhiều năm đã cho dựng hai bảng hiệu **Cao Đài Giáo Lý** ở hai đầu con hẻm đi vào thánh thất Bàu Sen. Như thế có nghĩa là tới thánh thất Bàu Sen là để được trang bị nguồn giáo lý Cao Đài, vì Bàu Sen là một trường giáo đạo.

Hôm nay nhắc với nhau như vậy để toàn thể tín đồ trong họ đạo Bàu Sen chúng ta hãy cùng nhau đoàn kết, nêu cao tinh thần tu học, sửa đổi những khuyết điểm trong dĩ vãng.

⑩ Để củng cố lại những trọng điểm của câu chuyện đạo lý sáng nay, chúng ta hãy lắng lòng nghe kỹ thánh giáo của Đức Giáo Tông Đại Đạo. Thánh giáo dạy:

“... thánh đường hiện nay rất nhiều, từ Tòa Thánh, Hội Thánh đến thánh thất, thánh tịnh. Đáng lý ra những nơi này phải là nơi dùng làm trường đạo giáo dân, trong lúc đó chỉ có một ít hành động, lấy tỷ lệ như những hạt cát trong bãi sa mạc.

Đừng quan niệm xây dựng thánh thất và kiếm được một người thủ tự để bốn thời quỳ hương cúng nước là đủ. Thượng Đế Chí Tôn không bảo làm việc quá nghèo nàn ít

oi như vậy. Vì, như đã nói: **Thánh thất là trường giáo dân**, ngoài chỗ thờ phượng tôn nghiêm đơn giản.

Nếu mỗi thánh đường dùng mọi trang trí lộng lẫy huy hoàng tôn nghiêm tráng lệ mà chung quanh vùng đó chưa có nhiều người vào đạo, hiểu đạo, thậm chí đến con em trong gia đình hướng đạo cũng không được sự dạy dỗ đạo lý, đó là trái với mục đích mở Đạo của Thượng Đế Chí Tôn.”

Thánh thất chúng ta nhỏ bé, ở trong khu lao động bình dân. Nhưng chúng ta đừng vì thế mà tự coi thường mình, tự đánh mất giá trị của mình. Chúng ta phải biết thực hành lời dạy sau đây của Đức Giáo Tông :

“Luôn luôn phải nhớ rằng mình là những viên gạch tốt, những hạt cát tốt, những hạt xi măng tốt, sẵn sàng kiện toàn và sẵn sàng chuẩn bị để xây một lâu đài chắc chắn nguy nga tráng lệ. Ngôi nhà ấy là tòa lâu đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Phải vượt lên trên tất cả những khuyết điểm đã nói ở trên, phải quan trọng hóa sứ mạng cao cả của người tín hữu hoặc chức sắc, chức việc cũng vậy. **Mình có tự trọng mình, tha nhân [người khác] mới trọng mình.** Hễ có tự trọng, tất nhiên không cầu thả trong việc xử sự, phát ngôn và hành động.

Mỗi một tín hữu hay chức việc, chức sắc là một điển hình cho Đại Đạo. Đừng tưởng rằng mình là hạt cát nhỏ vô danh rồi tự ti mặc cảm, thiếu thận trọng.

(...)

Lời sau cùng, (...) **Bản Đạo muốn thấy mỗi một thánh thất, thánh tịnh ý thức thể hiện được một hình thể tạm gọi là trường giáo dân.** Trước nhất là giáo dục con em

trong gia đình đạo hữu để làm đà tiến cho các lãnh vực rộng rãi khác trong khuôn viên đạo đức.”

Lời dạy của Đức Giáo Tông Đại Đạo rất giản dị và dễ hiểu. Chúng ta nếu biết thật sự thương Thầy, thương Đức Giáo Tông thì phải ráng học và hành cho đúng lời Ngài từ bi dạy dỗ nhiều phen.

Xin quý huynh tỷ, đệ muội hãy cùng chúng tôi hứa nguyện với Thầy, với Ngài.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nam mô Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

TRẦN VĂN QUANG

*Phó Cai Quản
Thánh thất Bàu Sen*

SÓNG QUÊ

Mâm cơm tối, húng đầy trắng
Tô nước rau bóng chị hằng lung linh
Lấp la lấp lánh giọt tình
Ta cầm đũa gấp dập đình sóng quê.

VÕ VĂN PHO

Thánh thất Trung Minh

NGƯỜI TU HỌC TÁNH CỦA NƯỚC

DIỆU NGUYÊN

Con người được xem là sinh vật tối linh, chứa tể muôn loài vạn vật nơi cõi thế gian này. Mặc dù vậy, con người vẫn phải nhìn vào thiên nhiên và học tập cách hành xử của thiên nhiên để phát triển nhân cách và điều chỉnh cách hành xử của mình trong cuộc sống sao cho đúng Đạo. Bởi lẽ, thiên nhiên chính là Đạo.

Thật vậy, mọi hiện tượng trong thiên nhiên do Tạo Hóa sắp bày dường như đều ngầm muốn nói với con người một ý tưởng đạo lý nào đó.

Mặt trời sáng soi khắp cõi thế gian không phân biệt kẻ lành người dữ để khuyên nhủ con người hãy san sẻ tình thương cho mọi người không phân biệt.

Những áng mây bàng bạc trên không trung khi hợp khi tan đã nói lên cái lẽ vô thường của cuộc sống.

Những con kiến kiên nhẫn, cần cù tha mồi về tổ.

Những chú ong mật suốt ngày siêng năng tìm hút mật hoa để cho tổ được đông đầy mật ngọt.

Những con chim khôn ngoan biết lựa nhánh chọn cành để xây tổ ấm...

Tất cả đều là những tấm gương và bài học đạo lý cho con người.

Trong những bài học được lấy từ thiên nhiên đem áp

dụng cho người tu học và hành đạo, có bài học của nước.

Người xưa thường lấy nước để ví đức tính trang quân tử hay bậc Thánh nhân. Còn ngày nay, trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Vạn Hạnh Thiên Sư dạy: “... *hàng hướng đạo tu thân, học đạo, hành đạo, đem đạo vào đời, giác ngộ thế nhân, mang sứ mạng thế Thiên hành hóa, một sứ mạng cao cả, lẽ nào lại thua người quân tử và kém hơn nước hay sao?*” ⁽¹⁾

Học tập một số lời dạy về đức tánh của nước chép ở kinh điển xa xưa và thánh giáo các Đấng thiêng liêng trong Tam Kỳ Phổ Độ, người tu có thể xác định những đức tính cần phải rèn luyện trên đường tu thân, học đạo, hành đạo và hướng đạo.

1. Nước làm sạch cho mọi loài không phân biệt. Nước còn có đặc tính bù chùi đem từ gò cao dư san bằng cho những hố sâu thiếu kém. Học tánh của nước, người tu yêu thương muôn loài vạn vật, mọi người, mọi kẻ không phân biệt và san sẻ cho những người bất hạnh thiếu kém.

Đức Vạn Hạnh Thiên Sư dạy:

“Chư đạo hữu ơi! Tình thương của Thượng Đế đối với vạn loại như tình mẫu tử. Mưa nắng phong sương, bốn mùa tám tiết vẫn chan rưới đồng đều cho mỗi loài mỗi vật. Lòng thương ấy cũng còn có thể ví như nước. Dầu cho bất cứ vật gì ô trược đến đâu chẳng nữa, nước vẫn cứ làm sạch vơi dần đi theo thời gian ngày tháng. Nước còn có đặc tính bù chùi đem từ gò nổi cao dư san bằng cho những hố sâu thiếu kém.

Thời tiết mưa nắng phong sương không phân biệt và

⁽¹⁾ Minh Lý Thánh Hội, 19-9 Tân Hợi (06-11-1971).

chọn lựa loài nào để chan rưới. Nước vẫn làm sạch không phân biệt loài nào để xóa tẩy và san bằng. Đó cũng là lẽ đương nhiên nằm trong mối tình bao la của Thượng Đế.

Người tu trước nhứt cần tập cho được đức tính ấy. Thương người thương vật đã đành rồi, nhưng phải thương cho được những người mà thế gian cho rằng không đáng thương.

(...) Trong một đàn con chung cha mẹ, một gia đình, nếu có một người mang tật, đau ở nhục thể hoặc ở tinh thần, cũng là chỗ trống để dồn mọi sự bất hạnh của đàn con vào đũa ấy gánh vác vì tiền khiên nghiệp quả. Lòng mẹ hằng bù chùi san sốt tình thương để dồn về đũa ấy nhiều hơn, nhưng khôn thay, đàn con lành mạnh kia nào đâu biết được sự ấy để xót thương nâng đỡ đũa anh em tật nghiệp.

Trong xã hội nào cũng vậy, người được may mắn từ sản nghiệp thể chất đến tinh thần hãy mở rộng lòng thương đối với người thiếu kém hơn. Đó là thể hiện được lòng Từ Mẫu, mà lòng Từ Mẫu tức là lòng Trời. Đó là thuận Thiên vậy.”⁽²⁾

Lời Đức Vạn Hạnh giảng dạy trên đây có thể được minh chứng qua cách hành xử của Bàn Khuê Vĩnh Trác (1622-1693), một vị thiền sư người Nhật danh tiếng. Thiền sư được xem là người có công đưa thiền học đến với quảng đại quần chúng. Vì thế rất đông người thuộc nhiều thành phần khác nhau trong xã hội dễ dàng có cơ hội tìm đến tu viện của sư để tập làm quen với thiền. Nhưng cửa thiền càng rộng mở càng khó tránh khỏi phần tử xấu trà trộn.

Chuyện kể rằng trong một khóa tu tập nọ, các thiền sinh không thể nào giữ lòng thanh tịnh để tập trung tu hành vì

thường xuyên bị mất cắp. Các nạn nhân kín đáo hội ý với nhau bố trí người luân phiên theo dõi. Họ dễ dàng bắt quả tang kẻ trộm, là một thiền sinh giả hiệu!

Vụ việc lập tức được trình lên thiền sư Bàn Khuê. Họ xin thầy phải trục xuất kẻ gian, giữ cho cửa thiền trong sạch. Sư chỉ làm thinh.

Kẻ trộm nghĩ “xả hơi” được vài hôm thì ngứa ngáy tay chân, bèn tái phạm. Y lập tức bị tóm cổ, và bị lôi xềnh xệch đến trước mặt thiền sư. Nhưng chẳng khác chi lần trước, sư chỉ làm thinh.

Lần thứ ba tóm được kẻ trộm, vì quá bất mãn trước việc “dung túng” của thầy, các thiền sinh quyết liệt yêu cầu thầy chọn lựa: Nếu kẻ trộm vẫn tiếp tục được dung túng, tất cả môn sinh sẽ đồng lòng cuốn gói ra khỏi chùa!

Bấy giờ sư Bàn Khuê mới ôn tồn bảo:

- Các anh là những người khôn ngoan, có lý trí và hiểu biết. Các anh đã đủ khả năng phân biệt đúng sai, phải quấy. Do đó, các anh có thể tìm chỗ nào khác tu học cũng được, chẳng sao cả. Nhưng kẻ đáng thương này chưa hề biết phân biệt đúng sai, thiện ác, nếu thầy không yêu thương giáo hóa anh ta thành người lương thiện thì ai sẽ dạy anh ta đây?! Thôi, các anh muốn đi đâu tùy ý, cứ để người này lại cho thầy dạy dỗ.

Sư vừa dứt lời, kẻ cắp liền quỳ sụp xuống chân thầy, khóc nức nở.⁽³⁾

2. Nước luôn ở chỗ trũng thấp, luôn làm ơn ích cho

⁽³⁾ Theo Huệ Khải, *Bắc Cầu Tâm Linh*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2012, tr. 11.

⁽²⁾ Minh Lý Thánh Hội, 09-11 Kỷ Dậu (17-12-1969).

muôn loài vạn vật mà không tranh giành. Người tu cũng thế, sống ích nhơn lợi vật, luôn quên mình vì người mà không khoe khoang, tự cao tự đại, luôn khiêm tốn ẩn mình.

Cát Trường Canh toát lược chương 8 của *Đạo Đức Kinh* như sau: “Nước bỏ chỗ cao mà chảy xuống chỗ thấp – ngày đêm nước làm việc chẳng ngừng. Trên trời nước làm mưa làm sương. Dưới đất nước sinh sông sinh lạch. Đâu đâu nước cũng thấm nhuần, tắm gội. Nước làm ích cho mọi loài. Nước luôn tuân phục, không kháng cự. Đắp đê ngăn thời nước ngừng, mở cửa cống cho thoát thời nước chảy. Nước cũng đổi hình thù vuông tròn tùy theo bình chứa. Con người thường có khuynh hướng khác hẳn. Con người luôn ưa lợi lộc, luôn luôn vị kỷ. Vì thế con người phải bắt chước làm nước.”⁽⁴⁾

3. Nước ở bầu thì tròn, ở ống thì dài. Người tu phải biết tùy doi nương vịnh, hoạt động uyển chuyển theo thời, tùy duyên hay tùy hoàn cảnh mà hành đạo để mang lại lợi ích cho nhơn quần xã hội nhưng không bao giờ đánh mất phẩm chất của người tu.

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy:

“Nước khi đựng trong chai thì gọi rằng nước chai, đến khi đem đựng vào lu thì được gọi rằng nước lu. Khi nước được hòa đồng trong huyết quản thì gọi rằng máu, đến khi sâu thấm giọt lệ chảy dài gọi là nước mắt. Khi đem vào lò nấu rượu, gọi là rượu. Khi khác đem nấu canh, nấu chè, thì gọi là nước canh, nước chè. Khi từ mặt ao hồ sông rạch bốc hơi lên, tập trung thành mây, rót xuống gọi là nước

mưa. Nước mưa bao trùm khắp núi non rừng rậm, kết thành khe, chảy xuống gọi rằng nước khe hay nước lạch. Đến khi thành nguồn chảy xuống sông rạch ao hồ, gọi rằng nước sông, nước ao, nước hồ. Những chỗ không thoát đi được, gọi rằng nước vũng hoặc nước ở dấu chân trâu. Cuối cùng tập trung vào biển cả, thì gọi rằng nước biển.

Trải qua những đoạn đường dài, nước đã mang rất nhiều cái tên ghép, tùy hoàn cảnh, tùy cách sử dụng của thế nhân mà nước phải mang muôn hình vạn trạng cùng danh từ khác nhau, nhưng bản chất của nước thì lúc nào cũng là nước. Đến chỗ cuối cùng của nó⁽⁵⁾ vẫn một màu trong khe xanh biếc và một vị mặn đồng nhất đó thôi.

Mặc dầu trải qua đoạn đường dài, công dụng của nước là để giúp ích cho đời, rửa sạch cho đời, trải qua bao đoạn đường đời, mang theo biết bao điều ô uế bẩn thỉu, mang vào lòng đất, rồi mang đến đại dương, nhưng cuối cùng, nước vẫn trong vẫn sạch và vẫn giữ được mùi vị bất diệt của nó. Mặc ai bóp méo nắn tròn, khi vuông khi dài, khi rộng khi hẹp, nước vẫn là nước đại dương, không hình thể.”⁽⁶⁾

Đức Nguyễn Trung Hậu dạy: “Nước ai muốn đem đựng vào trong vật chứa với hình thức nào cũng được. Gập tròn theo tròn, gập vuông theo vuông. Dài vắn, cong queo, nước tùy tất cả. Nước luôn luôn rửa sạch cho đời, nhưng phải giữ tánh chất riêng biệt của nước là chặt không đứt, bứt không rời, phơi không khô, chum không cháy.”⁽⁷⁾

⁽⁵⁾ Chỗ cuối cùng của nó: Biển cả, đại dương. [Văn Uyển chú]

⁽⁶⁾ Minh Lý Thánh Hội, 19-9 Tân Hợi (06-11-1971).

⁽⁷⁾ Thánh thất Nam Thành, 22-8 Đinh Mùi (25-9-1967).

⁽⁴⁾ *Đạo Đức Kinh*, chương 8. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ khảo luận và bình dịch.

Các lời dạy trên cho thấy người tu phải giống như nước, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, vẫn luôn sống hữu ích cho đời; làm sạch cho đời tức là đem đạo lý để lành mạnh hóa xã hội nhiều tội lỗi xấu xa, nhưng vẫn luôn gìn giữ phẩm chất thanh cao của mình, không bị tục hóa.

Đây cũng là điều mà Đức Khổng Tử đã dạy (*Luận Ngữ*, 13:23): *Quân tử hòa nhi bất đồng*... Nghĩa là mình hòa với đời nhưng không để đời đồng hóa mình, biến đổi mình... Đây cũng là tinh thần “*Hòa quang hống tục*” theo đạo Lão.⁽⁸⁾

Ngài Huệ Năng xưa kia, sau khi được Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn truyền y bát và trở thành vị Tổ thứ sáu của phái Thiền Tông Trung Hoa, đã bị những kẻ xấu rượt đuổi để giành lấy y bát. Do đó, Lục Tổ phải ẩn lánh trong nhóm thợ săn suốt mười lăm năm. Ngài thường tùy nghi giảng pháp cho nhóm thợ săn nghe. Họ thường sai Ngài giữ lưới, nhưng hễ có con thú nào sa lưới thì Ngài đều gỡ cho chúng chạy thoát. Đến bữa ăn, Ngài gỏi một ít rau luộc nhờ trong nồi luộc thịt của nhóm thợ săn. Ai hỏi thì Ngài đáp: “Tôi chỉ ăn rau luộc bên miếng thịt là đủ rồi.” (Theo *Pháp Bảo Đàn Kinh*.)

Các vị Tiên Bối khai đạo Cao Đài cũng thế. Các Ngài đã trải thân hy sinh hành đạo, chịu đựng gian khổ để phổ hóa Đạo Trời, tế chúng độ dân, vào tù ra khám, thậm chí có những vị thà tử vì Đạo chứ nhất định không chịu khuất phục trước bạo quyền để giữ trọn phẩm chất người tu và bảo trọng danh Thầy, danh Đạo.

4. Nước rộng lớn bao la, dung chứa tất cả. Người tu noi

⁽⁸⁾ *Hòa kỳ quang, đồng kỳ trần*. (Pha trộn ánh sáng, hòa cùng bụi bặm.) *Đạo Đức Kinh*, chương 4.

theo đó phải có tâm quảng đại, bao dung, tha thứ, không chấp nhứt giận hờn; tiếp nhận tất cả mọi điều xấu xa, bất công, oan trái để chuyển hóa thành những gì tốt đẹp cho cuộc đời.

Đức Đông Phương Chương Quán dạy: “*Trách nhiệm của người hướng đạo hiện thời rất nặng nề, rất cam go, (...) phải khoan dung tha thứ, phải trầm tĩnh bình tâm như dòng nước mãi mãi luân lưu trong chỗ luân lưu, vượt qua những thác những gành, những khe những rạch quanh co uốn khúc ngoằn ngoèo từ thấp đến cao, chỗ lội chỗ lồm, luôn luôn phải giữ tánh chất của nước. Nước luôn luôn đem lại mát mẻ cho người đời, sạch sẽ cho muôn dân, không hờn trách những người ngăn đấp, không phiền giận những người câu thúc vào cái món đựng nó dài, đẹp, tròn, vuông...*”⁽⁹⁾

Đức Phật Thích Ca xưa kia dạy con mình là sa di La Hưu La như sau (*Trung Bộ Kinh II*):

“*Này La Hưu La, con hãy học cách hành xử của nước. Dù người ta có đổ xuống nước những chất thom tho đẹp để hoặc giặt rửa trong nước những thứ dơ bẩn và hôi hám thì cũng không phải vì thế mà nước bị vướng mắc, tự hào hoặc cảm thấy oán hờn và tủi nhục. Tại sao? Tại vì nước là thủy đại,*”⁽¹⁰⁾ *có dung tích rộng lớn, có khả năng lưu chuyển, có thể tiếp nhận và chuyển hóa tất cả những gì đã tiếp nhận. Nếu tâm con rộng lớn, bao la, vô lượng như nước, thì con*

⁽⁹⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-6 Mậu Thân (10-7-1968).

⁽¹⁰⁾ *Tứ đại* là Thổ đại, Thủy đại, Phong đại, Hỏa đại (đất, nước, gió, lửa). Theo kinh *Thủ Lăng Nghiêm*, còn có thêm Không đại, Kiến đại, Thức đại nên gọi là *thất đại*. [Văn Uyển chú]

cũng có thể tiếp nhận và chuyển hóa tất cả mọi bất công và oan ức, và những thứ ấy sẽ không thể làm cho con buồn tủi và khổ đau.”

Chuyện nàng Thị Kính bị Thị Mầu vu oan ai cũng biết. Bên Nhật có chuyện tương tự.

Thiền sư Bạch Ẩn (Hakuin) bị cô gái trong làng vu cho là tác giả cái bào thai trong bụng cô. Sư điềm nhiên nói: “Thế à!” Đứa bé chào đời, cha mẹ cô bỗng tới chùa giao cho sư. Sư điềm nhiên nói: “Thế à!” Rồi sư thân nhiên nuôi trẻ, bắt chấp mọi đàm tiếu kinh bỉ của dân làng. Một năm sau, cô gái thú thật cha đứa bé là anh bán cá ngoài chợ. Cha mẹ cô tới chùa tạ tội và xin nhận cháu mang về. Sư trả đứa trẻ, điềm nhiên nói: “Thế à!”

Nàng Thị Kính thuở xa xưa hay thiền sư Bạch Ẩn ngày trước cùng chịu một nỗi oan khuất giống nhau; cả hai đều chấp nhận nỗi oan khuất ấy và đem lòng từ bi mà dưỡng nuôi, bảo bọc chở che cho hai sanh linh vô tội bé nhỏ.

Ngày nay, Đức Mẹ dạy người tu phải có đức lớn bao trùm chứa chở quảng đại bao dung như lời Đức Chí Tôn đã dạy khi xưa:

*Cái khổ của người mình ước vọng,
Cái chê của chúng lại nài cầu.*⁽¹¹⁾

5. Nước yếu mà mạnh. Người tu uyển chuyển mềm dẻo trong cách đối nhân xử thế nhưng lại đạt được thành công trong việc tế chúng độ đời.

Đức Lão Tử dạy trong *Đạo Đức Kinh*, chương 78 – Nhiệm Tín (Điều nên tin):

⁽¹¹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 14-8 Nhâm Tuất.

“Trong thiên hạ không gì mềm yếu hơn nước; thế mà nó lại công phá được tất cả những gì cứng rắn. Chẳng chi hơn nó, chẳng chi thay thế được nó. Mềm thắng cứng, yếu thắng mạnh, thiên hạ ai cũng biết thế, mà chẳng ai làm được.”⁽¹²⁾

Bác sĩ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ bình giảng chương này như sau:

“Điều nên tin là điều gì? Là bạo lực không bao giờ gây ảnh hưởng lâu dài, bền bỉ, mà trái lại chỉ có sự khéo léo mềm mại mới chinh phục được lòng người.

Thiên nhiên đã chứng minh điều đó. Nước là cái gì mềm yếu nhất, uyển chuyển nhất mà thực ra đã xoi mòn được núi non, đã làm tan rã được sắt đá. Lão Tử ưa thích sánh Thánh Nhân với làn nước và nhân đó cho rằng khiêm cung, từ tốn nhưng kiên nhẫn, bền bỉ sẽ đem tới một thành công vững vàng.

Lão Tử cũng đã nhiều lần đề cao sự mềm mại, uyển chuyển và cho rằng đây mới là bí quyết để thủ thắng.

Khảo lịch sử ta đã thấy Tần Thủy Hoàng, Hạng Võ, Hốt Tất Liệt không phải là những người làm chủ thiên hạ muôn đời; mà những người làm chủ thiên hạ muôn đời là những Thích Ca, Giêsu, Lão Tử, Khổng Tử. Tất cả những vị Giáo Chủ này đều chủ trương từ bi, hỷ xả, “thành nhân chi mỹ”. Thật đúng là nhu thắng cương, nhược thắng cường!”

Thuở mới khai đạo Cao Đài, khi các vị Tiền Khai đi khắp nơi để phổ độ Nhơn sanh, Đức Chí Tôn dặn dò:

⁽¹²⁾ (*Đạo Đức Kinh*, Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ khảo luận và bình dịch.)

“Các con hiền mà dữ, các con yếu mà mạnh, các con nhỏ nhoi mà quyền thế, các con nhịn nhục mà các con hành phạt. Cử chỉ các con khá tập sao cho nghịch với cử chỉ thế tình thì là gần ngôi Tiên Phật đó.”⁽¹³⁾

6. Nước dơ đục chưa thể sử dụng, cần phải gạn lọc, lóng phèn cho trong mới dùng được. Người tu cũng thế, có chánh kỷ mới hóa nhân,⁽¹⁴⁾ bản thân phải trong sạch thánh khiết mới độ được người. Nước ở nơi đất cát mà có, hễ xao động thì đục, yên lặng thì trong. Người tu muốn thanh lọc thân tâm cần phải công phu thiền định cho tâm được thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì trí huệ hoát khai, sáng suốt, hành đạo độ đời mới hiệu quả.

Đức Mẹ dạy:

“... đào giếng để lấy nước, đã đến nước nhưng nước còn đục chưa thể uống được mà phải chờ thời gian gạn lọc cho nước được trong. Nước có trong thì mới dùng được, đã dùng được rồi thì không một vật gì mà không nhờ đến nó.

Nước cũng ở nơi đất cát mà có, hễ xao động thì đục, mà yên lặng thì trong. Đục thì nước bị nhơ, yên lặng thì nước được trong trẻo. Người ta dùng nước trong để trở lại rửa những bợn nhơ đục. Cũng như người của các con, nó có cả

⁽¹³⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 1, đàn ngày 29-9-1926 (23-8 Bính Dần).

⁽¹⁴⁾ Thời Nhị Kỳ Phổ Độ, Đức Giêsu dạy chánh kỷ hóa nhân như sau (Matthêu 7:3-5): “Sao anh thấy cái rác trong con mắt của người anh em, mà cái xà trong con mắt của mình thì lại không để ý tới? Sao anh lại nói với người anh em ‘Hãy để tôi lấy cái rác ra khỏi mắt bạn’, trong khi có cả một cái xà trong con mắt anh? Hỡi kẻ đạo đức giả! Lấy cái xà ra khỏi mắt anh trước đã, rồi anh sẽ thấy rõ, để lấy cái rác ra khỏi mắt người anh em.”

trong và đục. Người tu hành muốn khử trừ lưu thanh là cốt ở công phu tu luyện. Tu luyện là phương pháp gạn lọc sao cho nước đục hóa ra trong. Pháp môn tuy có nhiều, nhưng cũng không ngoài sự thanh tịnh. Thanh tịnh nghĩa là không để một máy may bụi trần dính vào. Hiện nay, người của các con nghiệp thức hầy còn, oan khiên chưa dứt, con phải gia công rất nhiều nữa mới mong đến ngày thành tựu.”⁽¹⁵⁾

Trên đây là những đức tính của nước mà người tu cần phải học tập và thực hành, trước là để tự thánh hóa bản thân, sau là góp phần hiệu quả vào công cuộc hoằng giáo độ đời.

Xin mượn bài thánh thi của Đức Vạn Hạnh Thiền Sư để thay lời kết luận:

*Thánh nhân xưa dụng nước làm đề
Luyện tánh tu tâm dốc trọn bề
Nước lặng phân thanh cùng lóng trược
Người khi vọng động tánh u mê.⁽¹⁶⁾*

DIỆU NGUYÊN

⁽¹⁵⁾ *Thánh Truyền Trung Hưng*: Tịnh Đường, 23-10 Quý Mão (08-12-1963).

⁽¹⁶⁾ Minh Lý Thánh Hội, 19-9 Tân Hợi (06-11-1971).

* Bài nói chuyện sáng Chủ Nhật 01-12-2013 tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo.

NỮ TÍN ĐỒ VỚI VIỆC TU HỌC

CÁT TƯỜNG

Phụ nữ xưa và nay

Ngoài những trang anh thư liệt nữ, xưa nay phụ nữ luôn luôn là người nâng khăn sửa túi cho chồng. Đường công danh sự nghiệp của chồng có thênh thang hay không thì ngoài tài của chồng, người vợ cũng đóng vai trò quan trọng. Nhưng nhất nhất mọi việc trong gia đình vẫn do người đàn ông (chủ gia đình) quyết định. Phụ nữ phần lớn có nhiệm vụ sinh dưỡng con cái, nội trợ trong nhà.

Thế kỷ hai mươi mốt này, người phụ nữ ngoài những bốn phận trên còn phải tham gia xã hội, góp mặt cộng đồng. Với đức kiên nhẫn vốn có, tính bền bỉ, tinh thần ham học hỏi, theo thời gian phụ nữ ngày càng tiến bộ rõ rệt. Đã và đang có rất nhiều nữ văn nghệ sĩ, nữ giáo sư, nữ bác sĩ, nữ khoa học, nữ ngoại giao, nữ tổng thống, nữ thủ tướng... làm cho xã hội mang thêm nhiều sắc thái mới. Ở đâu người phụ nữ xuất hiện cũng tăng thêm vẻ tươi đẹp, mềm mại nhất là khi hội họp, tham chính. Chả trách nhiều nước đã tổ chức những đội nữ cảnh vệ để làm “dịu” đi về căng thẳng vốn có ở cánh mày râu làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh.

Tham gia ngoài xã hội, nhưng trong gia đình phụ nữ vẫn phải vẹn toàn – một nhiệm vụ nặng nề, nói đẹp hơn là *thiên chức* của người phụ nữ: Chăm lo cho chồng con từ miếng ăn, viên thuốc; nhà cửa phải vén khéo sạch sẽ gọn gàng; dạy dỗ con sao cho ngoan, hết lòng lo cho việc học hành của con, đưa đi đón về, nhất là những người đóng cả hai vai – vừa làm cha vừa làm mẹ.

Khó khăn của nữ tín đồ

Ngày còn bé, hạp xã đạo ngay tại nhà tôi, lúc nào nữ cũng đông hơn. Bây giờ những ngày sóc vọng, lễ giỗ, khánh thành, đại hội... luôn luôn nữ chiếm đa số. Có người bảo rằng do nữ mang tội nhiều từ tổ tông nên cần tu. Người khác lại nói nữ giác ngộ nhiều hơn, có lòng nhân từ bác ái hơn nên siêng đến chùa thất. Có lẽ cả hai đều đúng. Nữ tín đồ chúng ta đến chùa thất nhiều nhưng việc tu học có đạt kết quả như mong muốn không? Ai cũng thấy rằng nữ chức sắc thường đạt phẩm vị rất ít so với nam phái. Đó là nói về số lượng. Chức sắc nữ đạt phẩm vị cao cũng rất ít so với số lượng nữ tín đồ đông đảo. Điều đó do đâu? Khiến ta suy nghĩ gì?

Thật ra, các vị chức sắc hay chức việc phái nam khi đi tu thì thuận lợi hơn phái nữ rất nhiều.

Phái nam là người chủ gia đình, phần quyết định thuộc về quý ông: Mạnh mẽ, dứt khoát, rất cương quyết. Và khi phái nam đã “dứt áo”, người vợ sẽ là người đảm nhận trọng trách gánh vác gia đình (chăm sóc con cái và cha mẹ già, lo mưu sinh hằng ngày). Đó là một phần thuận lợi của phái nam. Nhưng yếu tố chính là quý ông vững vàng, xác định rất rõ con đường sẽ đi và phải tới đích. (Dượng tôi quyết chí đi tu khi cô tôi mới ba mươi bảy tuổi với một nách bảy đứa con nhỏ dại. Thời gian sau, dượng tôi mất, vừa hết chín cửu đã về đàn.)

① Còn nữ tín đồ chúng ta? Với quý chị em đã chọn đường tu chơn giải thoát thì quá thuận lợi, nhất định con đường về với Thầy Mẹ sẽ thênh thang, dễ dàng hơn nhiều. Đó là gương của các nữ tiền bối như Đức Bảo Thọ Thánh Nương, Thần Nữ Nguyễn Thị Ngại...

② Nếu lập gia đình với người cùng đạo thì có nhiều thuận lợi. *Cùng vợ cùng chồng tát biển Đông cũng cạn.* Chùa thất cùng nhau, chay lạt cùng nhau, chung tín ngưỡng, nói ra điều gì cũng dễ thấu tình đạt lý. Được như vậy là quá tuyệt vời!

③ Nếu chồng không cùng tín ngưỡng với vợ, lại thêm khó tính, thì có phần khó khăn hơn. Chưa kể, nếu chồng không theo tôn giáo nào cả thì càng khó khăn bội phần. Sẽ không dễ dàng đến chùa thất trong ngày sóc vọng, rất khó khăn để đi dự lễ khánh thành, an vị... Quý chị em nào vượt qua được khó khăn này thật là may mắn hết sức!

④ Những nữ tín đồ không chọn đường tu giải thoát, chưa lập gia đình (hay những quả phụ) thì gặp nhiều khó khăn khác: hay bị gièm pha, dị nghị (chẳng hạn như khi buộc phải xin đi nhờ xe một đạo huynh, hoặc khi được đạo hữu khác phái mời một ly nước giải khát...). Đặc biệt là những chị em cùng lúc đóng hai vai vừa làm mẹ vừa làm cha, trách nhiệm nặng nề trong việc chăm sóc con cái và nuôi sống gia đình.

*Ngọt bùi thiếp đã hiếu nam
Dạy con đèn sách thiếp làm phụ thân
Nay một thân nuôi già dạy trẻ
Nỗi quan hoài mang mẽ biết bao!*⁽¹⁾

Hay là:

*Càng thấy con khờ không đủ trí
Càng thêm lo huyết khí bên chồng
Nâng niu lúc ẵm khi bông
Phụ thân thế phận cho chồng dạy khuyên.*

⁽¹⁾ Đoàn Thị Điểm, *Chinh Phụ Ngâm Khúc*. Câu 159-162.

Càng sợ hờ thung huyên⁽²⁾ *phiền muộn*
Thăm bao nhiêu gắng gượng làm vui
Tảo tần sớm dưỡng chiều nuôi
Thế chàng thiếp lãnh vai người hiếu nam.⁽³⁾

Sơ lược, đó là những khó khăn mà dù ít dù nhiều cũng ảnh hưởng tới con đường tu học của nữ tín đồ chúng ta.

Việc tu học của nữ tín đồ: những điều được và chưa được

① Điều được

Phần lớn chị em chúng ta rất cố gắng thu xếp mọi việc gia đình để tham gia đạo sự, nhất là quý chị chức sắc, chức việc. Việc đạo nhiều không thể tường: Quan hôn, tang tế, rồi đến mùa tu, những khóa học... Nhất là những lúc có lễ lớn ở thánh sở, chị em chúng ta quá sức vất vả!

Tôi vô cùng khâm phục nhiều nàng dâu, tuy không còn chồng và bên nách liụ điệu cả đàn con, mà cứ thẳng đường tu tiên, bất chấp hoàn cảnh kinh tế khó khăn muôn vàn. Nhưng cũng có nhiều chị em rất muốn đường tu học của mình ngày càng tiến bộ nhưng không vượt qua được vì trách nhiệm nặng nề với gia đình.

Không phải mèo khen mèo chửi quả thật phụ nữ Cao Đài thực hiện tam tùng tứ đức rất nghiêm. Trái nhiều thế hệ và nhìn quanh mình, tôi thấy từ con dâu tới con gái, những nữ tín đồ bị đứt gánh nửa đường luôn luôn lấy việc chăm con, đến chùa thất làm niềm vui. Một nét son! Ở đây cũng xin mở ngoặc một tí: Đây là những phụ nữ chịu nhiều thiệt thòi vì không còn người bạn đời cùng mình chia sẻ gánh vác gia

⁽²⁾ *Thung huyên*: Cha mẹ.

⁽³⁾ Đức Đoàn Thị Điểm, *Nữ Trung Tùng Phận*. Câu 221-228.

đình. Chị em tìm đến Đạo, đến anh chị em cùng Đấng Cha Lành. Thế nhưng lắm lúc phải chịu đựng vài ánh mắt soi bói xét nét... Chúng ta nên an ủi những chị em này, chớ làm cho quý chị em đã thiết thòi lại càng thiết thòi hơn.

Những đóng góp của nữ phái cho giáo hội không hề nhỏ, nhất là chuyện công quả, phước thiện. Vận động nữ phái bao giờ cũng đạt kết quả nhanh chóng.

② Điều chưa được

Bên cạnh đó chị em chúng ta còn tồn tại những gì cần khắc phục?

Chúng ta ít thẳng tiến mà hay dừng bước nửa chừng hoặc tiến rất chậm với nhiều lý do hoàn cảnh, sức khỏe... Khi còn sức lực thì ham làm việc đòi nhiều hơn; lúc tìm về với Thầy Mẹ thì tuổi lớn, sức khỏe hao mòn, nên có nhiều hạn chế, khó thực hiện trọn vẹn những gì chị em mong ước.

Nếu chị em chúng ta muốn “*Hiểu thông giáo lý xây nền móng / Nắm vững chơn truyền dựng kỷ cương*”⁽⁴⁾ thì chúng ta phải tích cực tìm hiểu kinh sách Đại Đạo. Tuy vậy, một số nữ tín đồ chúng ta không chịu khó đầu tư thời gian đọc. Ngày nay, chị em chúng ta đang có nguồn kinh sách rất dồi dào qua *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo*; chúng ta có cả một kho tàng đạo lý quý giá mà người tín đồ Cao Đài không thể và không nên bỏ phí.

Nhiều người trong chị em chúng ta chưa hăng say với đạo sự; trong những buổi sinh hoạt hoặc học đạo còn quá rụt rè, không nêu ý kiến nhận xét một việc nào đó là đúng

hay sai, khiến cho các đạo huynh phụ trách chẳng biết sao để điều chỉnh cho phù hợp. Thiết nghĩ, quý chị em cứ mạnh dạn bày tỏ ý kiến một cách từ tốn, điềm đạm; chẳng những không làm mất đi nữ tính mà ngược lại khiến người khác còn phải nể phục mình. Vì vậy, chị em chúng ta cần cố gắng ở điểm này để không khí học đạo hào hứng hơn, đỡ buồn ngủ.

Gặp gỡ, hàn huyên tâm sự là điều rất tốt. Song phải đúng nơi đúng chỗ. Chúng ta hay mắc lỗi này: Không được nghiêm túc vì ưa nói chuyện khi ngồi trong hội trường dự lễ, khi tham gia sinh hoạt học đạo thường kỳ. Điều này chẳng những thể hiện lòng thiếu tôn trọng người đang dẫn thuyết giáo mà còn khiến người chung quanh khó chịu. Trầm trọng hơn, ngay cả khi lên bửu điện thờ Thầy, lúc chờ đến giờ lễ vẫn có người râm ran nói chuyện! Đây là điểm hệ trọng, chúng ta không thể coi thường mà cần sớm khắc phục: Ngay từ lúc báo đàn đã phải chỉnh sửa đạo phục và nghiêm trang, thanh tịnh, dọn lòng đánh lễ Thầy.

Nữ tín đồ có cần đẹp không? Xin thưa, có đấy quý chị em ạ. Chúng ta chẳng cần phải đẹp đến “chim sa cá lặn” nhưng cần đẹp. Đẹp, để mọi người khi tiếp xúc sẽ tăng phần thiện cảm, nâng vị thế của nữ tín đồ tôn giáo mình lên. Đẹp ở đây là *Dung* trong Tứ Đức, là nét tươi sáng, trang nhã, thanh tú, dịu dàng; đi đứng nói cười đúng nơi đúng chỗ; tóc tai gọn gàng, đạo phục nghiêm chỉnh, không để nhàu nát hoặc quá nhiều nếp nhăn lộn xộn. Tuy không còn mới, nhưng nếp gấp ngay ngắn thì bộ đạo phục vẫn đẹp. Lác đác chị em mình vẫn có người rơi vào trường hợp chênh mảng đạo phục mỗi khi bước vào thánh sở!

*

⁽⁴⁾ Thơ Phạm Văn Liêm. *Đại Đạo Văn Uyển, tập Nguyên, Xuân Quý Tỵ*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2013, tr. 42.

Tóm lại, nữ tín đồ chúng ta ít có điều kiện thuận lợi như phái nam trong tu học; sự tinh tấn thường bị hạn chế do nhiều trở ngại từ gia đình, xã hội. Chính vì vậy mà chị em chúng ta phải hết sức nỗ lực vượt qua những chướng ngại này. Điều gì đã tốt chúng ta cần phát huy; những gì chưa được thì chị em mình khéo nhắc nhở, bảo ban lẫn nhau để ngày càng tiến bộ trên bước đường tu học.

Nữ phái chúng ta ai cũng có thiên hướng tự nhiên là dễ xúc động chân thành mỗi khi nhắc tới Đức Mẹ Diêu Trì. Thương Mẹ thì ai trong đám nữ nhi chúng ta cũng rất thương Mẹ. Nhưng thương là một lẽ tình cảm, chúng ta còn phải quyết tâm biến tình cảm tự nhiên thương Mẹ trở thành hành vi ý thức, thành việc làm cụ thể trong đời tu học, để Mẹ chúng ta ngời lòng, không còn cảnh trạng này:

*Mẹ già lòng vạn cổ
Trăng khắc khoải canh tàn
Gương ao chưa thêm đóa
Lệ theo lệ nổi hàng
Thương cảnh sen lang thang.⁽⁵⁾*

Để Mẹ vui, chị em chúng ta đừng làm những cảnh sen lang thang nữa, mà hãy là những cánh sen tươi đẹp thơm ngát tô điểm mặt nước gương ao Diêu Trì của Đức Mẹ.

CÁT TƯỜNG

Thánh thất Trung Thành, Đà Nẵng

⁽⁵⁾ Thơ Huệ Khái, *Đại Đạo Văn Uyển, tập Lợi, năm Nhâm Thìn*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2012, tr. 109. In lại trong *Thơ Người Áo Trắng*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2013, tr. 33. Quyển 66-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

BỂ THẨM

Bể thẩm mệnh mộng sóng lạt trời
Khách trần chèo một lá thuyền chơi
Thuyền ai ngược gió, ai xuôi gió
Coi lại cùng trong bể thẩm thôi.

Coi lại cùng trong bể thẩm thôi
Nổi chìm, chìm nổi biết bao người
Kiếp người nghĩ cũng lênh đêngh quá
Quá cánh bèo trên mặt nước trôi.

Quá cánh bèo trên mặt nước trôi
Nước trôi bèo nổi, ngán cho đời
Cuộc đời đổi đổi, thay thay mãi
Trải mấy lần dâu hóa bể khơi.

Trải mấy lần dâu hóa bể khơi
Một hai ba tuổi, chín mười mười
Xiết bao mừng rỡ bao thương xót
Khóc mấy mươi phen, mấy trận cười.

Khóc mấy mươi phen, mấy trận cười
Dẫu cười chưa hẳn đã là vui
Trần vui sao lại cho là tục
Mới lợt lòng ra đã khóc rồi.

Mới lọt lòng ra đã khóc rồi
Kiếp trần ngán lắm khách trần ơi
Một lần mình khóc, lần người khóc
Sống thác đôi lần, giọt lệ rơi.

Sống thác đôi lần, giọt lệ rơi
Cảnh phù du cũng khéo trên người
Bể bao nhiêu nước, bao nhiêu thảm
Lấp chằng đầy, cho tát chằng vơi.

1917

ĐOÀN NHƯ KHUÊ (1883-1957)
tự Quý Huyền, hiệu Hải Nam.

MAI CHIẾU THỦY

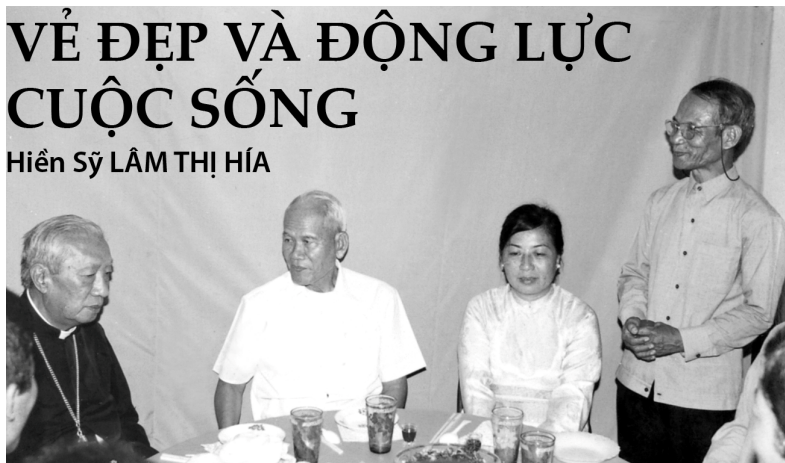
Li ti năm cánh in trắng hồ gương
Ngàn hoa trên cành im lìm hong sương
Ngàn hoa dưới nước chấp chới với sóng
Cái hình thì tĩnh, cái bóng thì động.
Thực hư nước trời nên màu mây trắng
Tan vào nơi đâu giữa cõi thâm lặng
Cái hình, cái bóng nhẹ tênh, tự nhiên
Li ti hoa ơi
Đâu tự soi mình!

NGUYỄN QUỐC HUÂN



VỀ ĐẸP VÀ ĐỘNG LỰC CUỘC SỐNG

Hiền Sỹ LÂM THỊ HÓA



08-01-1989 (tại nhà Linh Mục Bảo Tịnh Vương Đình Bích, đứng bên phải). Từ trái sang: Đức Tổng Giám Mục Phaolô Nguyễn Văn Bình (1910-1995); Đức Giám Mục Phụ Tá Louis Phạm Văn Năm (1919-2001); Hiền Sỹ Lâm Thị Hóa.

Cuối năm 1980, tôi bắt đầu tham gia công tác thiện nguyện, cùng một số bà con có thân nhân ở nước ngoài tổ chức đi tặng quà cho các trại dưỡng lão, tâm thần, mồ côi và một số trại phong quanh thành phố (bốn trại Bến Sắn, Bình Minh, Phước Tân, Thanh Bình trực thuộc Bệnh Viện Da Liễu TpHCM).⁽¹⁾

Hai tháng một lần nhóm thiện nguyện chúng tôi cùng bác sĩ Phấn, bác sĩ Chi Mai, bác sĩ Tuấn... và một số nha

Văn Uyên chú thích:

⁽¹⁾ Các trại cùi sau năm 1975 được gọi là Khu Điều Trị Phong.

sĩ, dược sĩ, y tá đi khám bệnh, nhổ răng, phát thuốc, cắt tóc và tặng quà... cho trại viên các trại phong hoặc các khu dân cư vùng kinh tế mới. Nhóm bác sĩ Chi Mai thỉnh thoảng tổ chức đi mổ mắt cho một số bệnh nhân ở trại phong Quy Hòa,⁽²⁾ trại phong Sóc Trăng. Chúng tôi cũng mời gọi được bác sĩ, y tá, nữ hộ sinh Bệnh Viện Phụ Sản Từ Dũ đi siêu âm và đặt vòng tránh thai cho các bệnh nhân nữ ở trại phong Sóc Trăng, Cù Lao Giêng...

Hồi ấy, chồng tôi mở một tổ hợp cấp nước, khoan địa chất, khoan giếng... Một là có việc làm; hai là để có điều kiện hộ trợ tôi sửa chữa máy bơm và giếng nước cho các trại phong (khi các trại chưa xin được kinh phí sửa chữa). Các nữ tu cho biết bệnh phong rất dễ lây lan nếu không có đủ nước sinh hoạt.

⁽²⁾ Sơ lược về Bệnh Viện Phong - Da Liễu Trung Ương Quy Hòa: ① **1929-1932**: Linh mục Paul Maheure (người Pháp) và hơn ba mươi bệnh nhân về Quy Hòa lập trại phong (cùi). Linh mục Maheure về Pháp, linh mục Alexandre đảm nhiệm. ② **1933-1944**: Dòng Phan Sinh ở Pháp gửi sáu nữ tu đến Quy Hòa. Lúc này có hơn năm trăm người bệnh, trong đó có nhà thơ Phanxicô Hàn Mặc Tử (1912-1940). ③ **1945-1954**: Linh mục Nguyễn Xuân Bàn và Huỳnh Biên tiếp nhận Quy Hòa. Lúc này có khoảng bảy trăm người bệnh. ④ **1955-1975**: Các nữ tu dòng Phan Sinh trở lại Quy Hòa. ⑤ **25-6-1976**: Dòng Phan Sinh bàn giao Bộ Y Tế bệnh viện Quy Hòa; bệnh viện đổi tên thành Khu Điều Trị Phong Quy Hòa. ⑥ **26-8-1999**: Đổi tên thành Bệnh Viện Phong - Da Liễu Quy Hòa. ⑦ **02-3-2005**: Đổi tên thành Bệnh Viện Phong - Da Liễu Trung Ương Quy Hòa (*Quyhoa National Leprosy Dermatology Hospital / Le National Hôpital Lépreux et Dermatologique de Quyhoa*).

Chúng tôi có một công trình khoan địa chất ở Suối Nghệ (Bà Rịa - Vũng Tàu) mà cơ quan nhà nước trả bằng ủy nhiệm chi. Số tiền này khá lớn, khoảng bốn triệu đồng. Tiền lương công nhân viên trung bình lúc bấy giờ chỉ có năm mươi ngàn đồng một tháng. Ủy nhiệm chi này chỉ được dùng mua hàng mà không được rút tiền mặt.

Tôi đến một cửa hàng quen, thương lượng mua nước mắm để gửi tặng trại phong Bến Sắn.⁽³⁾ Ở trại này bệnh nhân và gia đình có khoảng một ngàn người. Bác sĩ Lê Văn Trước làm giám đốc và nữ tu Maria Regina Phạm Thị Ngọc Loan làm phó giám đốc.⁽⁴⁾

Chị cửa hàng trưởng bảo tôi ở đây có chừng năm trăm lít nước mắm 40 độ đậm rất ngon, hãy giữ lấy dùng. Nhưng thương quý các nữ tu, tôi muốn dành số nước mắm ngon này cho các cộng đoàn, nên khi xe giao hàng đến nhà Dòng Vincent de Paul ở 42 Tú Xương,⁽⁵⁾ tôi nhờ các nữ tu xếp các thùng nước mắm ngon riêng ra một nơi. Các nữ tu cứ “Dạ” mà không làm theo. Tôi nói hai ba lần không được, ngại quá nên thôi.

Mấy hôm sau, nữ tu Ngọc Loan (phó giám đốc trại

phong Bến Sắn) cho xe chở các thùng không đến, nhờ hoàn trả cho cửa hàng.

Sœur bảo tôi: “Cám ơn bà nhiều. Nước mắm ngon lắm! Em chở trên xe mà nước mắm sánh ra, thơm ngào ngạt. Bệnh nhân mừng lắm.”

Tôi nói với sœur: “Có một số nước mắm ngon, em muốn dành riêng cho cộng đoàn nhưng các sœurs ở Tú Xương cứ chất dồn đống như vậy làm sao phân biệt được!”

Sœur cười hiền lành: “Bà đừng có quan tâm. Ai ăn cũng vậy thôi.”

Lúc ấy tôi mới cảm thấy mình thật là thiếu cận, quên rằng các nữ tu đã tự nguyện phục vụ người bất hạnh, hiến dâng đời mình vào các trại phong, nơi mà mọi người sợ hãi xa lánh, các sœurs đâu nghĩ gì đến miếng ăn ngon dở mà mình phải bận tâm hay đắn đo suy tính.

Nhưng cứ mỗi lần trông thấy nữ tu Ngọc Loan, tôi thương quá! Sœur gầy gò, ốm yếu theo xe chở hàng lên xuống từ trại phong Bến Sắn đến Sài Gòn, chỉ hơn 30km mà xe phải chạy mất hai, ba giờ vì đường xuống cấp, ổ voi ổ gà đầy khắp.

Không cần biết mưa hay nắng, ngày ngày sœur đến các cơ quan nhà nước để lo tìm thực phẩm, thuốc men cho mấy ngàn bệnh nhân của bốn trại phong. Có lúc sœur bệnh nhiều, không đi nổi, mà trại cũng phải nhờ sœur đến các cơ quan. Phải có sœur ngồi trên xe cho cán bộ nhà nước thấy mặt thì họ mới chịu giao hàng, vì lúc bấy giờ thực phẩm, thuốc men khan hiếm mà các cơ quan này chỉ tin tưởng mỗi một mình sœur Loan mà thôi.

Thấy các nữ tu làm việc ở Bến Sắn kể cả sœur Ngọc

⁽³⁾ Khu Điều Trị Phong Bến Sắn (ấp 4, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) thành lập năm 1959, do nữ tu Rose (người Pháp) và nữ tu Mathilde Thanh trông coi. Từ năm 1976 do Sở Y Tế TpHCM quản lý.

⁽⁴⁾ Bệnh nhân yêu mến gọi sœur là “Dì Hai Loan”.

⁽⁵⁾ Tu Hội Nữ Tử Bác Ái Thánh Vinh Sơn (*Filles de la Charité de Saint Vincent de Paul / Daughters of Charity of Saint Vincent de Paul*) quen gọi là Dòng Bác Ái Vinh Sơn thành lập năm 1533 tại Pháp. Dòng thành lập ở Việt Nam năm 1928, trụ sở trung ương tại 42 Tú Xương, quận 3, TpHCM.

Loan (phó giám đốc) cũng chỉ khoác chiếc áo blouse trắng ngả màu, vá chằm vá đụp, lòng tôi lại xót xa. Tôi biết tôi phải cố gắng nhiều hơn nữa để chia sẻ cùng với các nữ tu và với anh chị em thiện nguyện.

Nơi nào người ta giới thiệu, xin được thì tôi đến xin. Nơi nào gợi ý muốn hợp tác thì tôi đến hướng dẫn tiếp sức. Những gì trong nhà có thể bán được, tôi bán dần theo mỗi chuyến đi thiện nguyện.

Tôi nghĩ dù sao mình cũng quá đầy đủ: Hai bên cha mẹ lương toàn, anh em khá giả, gia đình đầm ấm, con cái ngoan hiền. Sau năm 1975, gia đình chúng tôi dù sao cũng không đến nỗi phải chạy lo cơm áo gạo tiền trong khi còn biết bao nhiêu người nghèo phải đói lạnh.

Việc quyên góp, chia sẻ, kêu gọi thiện nguyện trong thời gian ấy còn rất hạn chế. Biết bao trở ngại, khó khăn tràn ngập. Trước mắt nơi nào cũng cần phải chia sẻ. Tôi thấy mình bất lực, mặt mờ, không biết dựa vào đâu, chỉ biết vừa làm vừa khóc.

Đầu năm 1989, sáng mùng 4 tết Kỷ Ty, chúng tôi đi thăm các trại phong miền Bắc. Chúng tôi mượn chiếc xe Land Rover của trại phong Quy Hòa (tục gọi là trại cùi Hàn Mặc Tử). Xe này do bà Marie Thérèse là Mẹ toàn quyền Đông Nam Á dòng Franciscaine gửi tặng. Hướng dẫn là bác sĩ Trần Hữu Ngoạn, Giám Đốc khu điều trị phong Quy Hòa (nhiệm kỳ 1985-1994).

Đoàn gồm có linh mục Võ Văn Ánh (nhà thờ Huyện Sỹ, nay là chánh xứ nhà thờ Tân Định), linh mục Nguyễn Văn Hưởng (cha phó nhà thờ Tân Định), linh mục Đoàn Vinh Phúc (hạt trưởng giáo xứ Phú Thọ Hòa), thầy Trần Văn Soi

(tu sĩ dòng Đức Mẹ Người Nghèo, viết báo *Công Giáo và Dân Tộc*).

Vào địa phận Đà Nẵng đến đèo Hải Vân, dưới chân đèo là một vịnh nhỏ. Ở đây có một trại phong tên là Hòa Vân, có khoảng 250 người bệnh sống cách biệt với xã hội bên ngoài. Muốn vào đây phải đi ghe hoặc leo núi theo con đường đèo dài khoảng 4-5 cây số. Phụ trách điều trị ở đây là bác sĩ Nguyễn Văn Hòa chừng 30 tuổi, dáng người to khỏe, rất chịu khó. Mỗi tuần, sáng Thứ Hai anh theo xe lửa đến Hòa Vân, lội bộ vào trại làm việc đến chiều Thứ Bảy lại leo núi theo xe lửa trở về thành phố. Anh có một vợ hai con sống tại thị xã Đà Nẵng.

Tôi nghe bệnh nhân ở đây kể về bác sĩ Hòa: Hôm nọ có anh cùi đau ruột thừa, ghe thì không có xăng dầu, bác sĩ Hòa phải cõng bệnh nhân leo núi tìm cách đưa về bệnh viện Đà Nẵng để điều trị.

Với tính cách của bác sĩ Hòa, tôi hiểu anh là một thầy thuốc có lương tâm và đầy tình người, phục vụ bệnh nhân trong tình cảnh thiếu thốn mọi phương tiện. Cả khu điều trị cho hơn 240 bệnh nhân mà một máy đo huyết áp trị giá 50.000 đồng cũng không có để dùng thì nói gì đến thuốc men.

Bệnh nhân hầu như bị cô lập với thế giới bên ngoài. Trại Hòa Vân nằm trong vịnh dưới chân đèo Hải Vân. Phương tiện lưu thông chỉ dùng ghe hoặc leo núi. Nhiên liệu rất hạn chế, ghe chủ yếu chở thực phẩm cho bệnh nhân mỗi tháng hai lần. Người bệnh đa số làm nghề đốn củi. Biển cả mênh mông nhưng họ không có phương tiện đánh bắt, mà nếu có bắt được chỉ dùng để ăn chứ không thể đem bán vì ở đây đâu ai có tiền mua. Mỗi tháng một người bệnh được phụ

cấp 8.400 đồng, trừ gạo củi mắm muối là hết. Trại lại không có điện, ban đêm giải trí thì đốt củi trông ra biển. Biển khơi mù mịt, nhìn lên trời chỉ thấy sao là sao.

Đoàn tiến lần ra Bắc đến Vinh ghé thăm Đức Giám Mục Phêrô Gioan Trần Xuân Hạp (1911-1999). Ngài đãi chúng tôi cam xã Đoài, rất thơm và ngọt. Ngài cầu nguyện cho chúng tôi trước khi chúng tôi tiếp tục chuyển đi. Đến phà Bến Thủy, những người bán dạo mời mua cam, họ nói là cam xã Đoài. Chúng tôi chọn những trái to vàng óng, mua để dành đi đường. Chừng xẻ ra ăn thì thất vọng quá, cam vừa chua vừa lạt. Viết thư thăm Đức Cha, Ngài bảo cam xã Đoài phải trái nhỏ, da mịn mới đúng.

Nghệ Tĩnh có trại phong khá nổi tiếng là trại Quỳnh Lập, có 700 bệnh nhân. Giám Đốc trại là bác sĩ Nguyễn Sỹ Hóa, khoảng 35-36 tuổi, rất năng nổ, nhạy bén. Anh đưa chúng tôi đi xem mấy luống đất trộn phân chuồng dùng sản xuất trùn (giun đất) làm thực phẩm nuôi gà. Anh còn rất nhiều chương trình muốn phát triển kinh tế cho trại. Về Sài Gòn tôi gửi ra tặng anh một số hạt cò giống của nước ngoài để trồng đại trà cho trại nuôi bò, dê. Sau này tôi biết anh còn nuôi cả hươu nữa.

Rời khu điều trị phong Quỳnh Lập chúng tôi nghỉ đêm ở Tòa Giám Mục Thanh Hóa, ghé thăm Đức Giám Mục Phêrô Phạm Tân (1913-1990). Chúng tôi dự lễ tại Tòa Giám Mục lúc 5 giờ sáng, thấy Ngài và hai cha nữa trong bộ áo lễ cũ kỹ ngả màu đất phèn, tôi chạnh lòng muốn rơi nước mắt.

Ở địa phận Thanh Hóa ngoài Đức Cha Phạm Tân còn có sáu cha, mỗi Chúa Nhật phải đi làm lễ tại các nhà thờ thuộc địa phận. Nhiều nơi các cha không đến được vì quá xa, và

vì không đủ linh mục.

Đến Thái Bình xe chạy dọc theo bờ sông Hồng hơn 20km thì đến khu điều trị phong Vân Môn. Trại có hơn 600 bệnh nhân, hầu hết đều cao tuổi. Giám đốc là bác sĩ Từ Cao Phan, phục vụ ở đây hơn 30 năm.

Tôi đi xem bệnh nhân, thấy họ đang già sắn để làm bột, nghe họ bảo nhau hôm nay có bà phước (sœurs) đến thăm. Sau khi rời trại chúng tôi ghé Tòa Giám Mục Thái Bình yết kiến Đức Hồng Y Phaolô Giuse Phạm Đình Tụng (1919-2009). Gặp Đức Cha, Ngài tâm sự: “Tôi nghe nói có đoàn ở Tp. Hồ Chí Minh đến, tôi lo quá. Giờ thấy các cha nói là đi thăm trại phong tôi mới mừng. Chúng tôi ở ngoài này cũng chưa lần nào đến thăm bệnh nhân, thật là thiếu sót.”

Chúng tôi kể với Đức Cha rằng hầu hết trại nào cũng rất vui mừng nếu thỉnh thoảng có đoàn đến thăm cho ít quà; họ sẽ rất an ủi vì có người quan tâm. Nhân sự phụ trách các trại cuộc sống rất chật vật, vì thế cũng nên chia sẻ và cảm thông.

Từ già Đức Cha Phạm Đình Tụng, chúng tôi đến Hà Nội, tạm nghỉ ở nhà khách của Tòa Giám Mục. Sáng hôm sau chúng tôi yết kiến Đức Hồng Y Giuse Maria Trịnh Văn Căn (1921-1990). Ngài tiếp chúng tôi hơn một giờ, hỏi việc đi thăm các trại phong. Đức Hồng Y trao chúng tôi 200.000 đồng để tặng cho trại phong Quả Cảm. Ngài còn bảo trước khi về Sài Gòn hãy đến gặp Ngài lần nữa. Sáng ngày 20-02-1989 gặp lại, Ngài tặng cho tôi quyển Thánh Kinh mà Ngài phiên dịch. Ngài tỏ vẻ rất quan tâm đến công việc thiện nguyện của đoàn miền Nam.

Khu điều trị phong Quả Cảm ở Hà Bắc có hơn 200 bệnh

nhân. Giám đốc là một sĩ quan quân đội, đại tá Hoàng Bảo. Với tính cách quân nhân nên việc điều hành cũng đặc biệt hơn nơi khác. Trại này có thành lập một đội văn nghệ. Thăm bệnh nhân xong, trước khi từ giã chúng tôi được ban văn nghệ tổ chức một chương trình ca nhạc và tặng hoa cho đoàn. Đại tá Hoàng Bảo nói lời chia tay và chuyển lời cảm ơn “Đức Giáo Hoàng”. Đoàn chúng tôi bật cười khi thấy ông nhầm lẫn, lẽ ra nói cảm ơn Đức Hồng Y. Dù sao tình cảm chân thành của mọi người ở đây cũng làm cho đoàn chúng tôi cảm động và vui mừng.

Đi thăm các khu điều trị phong miền Bắc, chúng tôi tặng các bệnh nhân và cán bộ nhân viên phục vụ ở đây chỉ có từ 5.000 đến 10.000 đồng mỗi người; nhưng đã phải nhờ rất nhiều nhà thờ kêu gọi, chúng tôi cũng vận động cả bạn bè và thân nhân đóng góp. Hoàn cảnh kinh tế bấy giờ rất khó khăn, ngân sách nhà nước hạn chế, tiền trợ cấp hàng tháng ở đây là 4.200 đồng mỗi người bệnh. Sau khi trừ các khoản gạo củi mắm muối thì không còn gì. Muối ở đây giá 300 đồng một cân (ký). Việc đến thăm và tặng quà làm mọi người rất an ủi. Họ rất mừng vì thấy được sự quan tâm chia sẻ của đoàn miền Nam.

Trở về Hà Nội, rằm tháng Giêng chúng tôi đi thăm các đền chùa. Mùa đông năm ấy khá lạnh, hoa đào nở muộn. Những ngày đầu năm, thời tiết ẩm dần lên, đào đâm nụ và nở hoa rực rỡ. Chợ đông vui, người bán bày các cành đào dọc theo hè phố. Sắc hoa tươi đẹp rực rỡ, đầy hương sắc mùa xuân. Anh Tuyển lái xe nói đùa: “Hoa đào miền Bắc năm nay nở muộn vì phải chờ chị Hiền Sỹ ra để mừng đón chị.”

Tôi cười và cảm thấy lòng lâng lâng, nỗi buồn niềm vui

đan xen lẫn nhau. Mừng vì đã đến thăm được các trại phong miền Bắc, buồn vì khó khăn trước mắt còn nhiều mà chưa chắc gì có điều kiện trở lại hoặc giúp đỡ. Thôi thì một lần gặp gỡ thân tình cùng an ủi động viên nhau qua những lá thư thăm hỏi, chia sẻ cố gắng để cùng vượt qua khó khăn, hy vọng một ngày mai tươi đẹp. Dù sao đây cũng là một chuyến đi ấm áp tình người đã làm đoàn chúng tôi nhớ mãi.

Trước khi về Sài Gòn, chúng tôi trở lại Tòa Giám Mục Hà Nội gặp Đức Cha Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận (1928-2002). Ngài vừa chuyển về đây được hai tháng. Ngài kể cho chúng tôi nghe câu chuyện của Mẹ Têrêsa Calcutta. Một hôm Mẹ ra đường gặp một người ăn xin xòe tay xin. Lúc ấy không có gì để cho, Mẹ bèn bước tới nắm lấy hai bàn tay của người ấy. Người ấy liền khóc và nói: “Bốn mươi năm nay chưa có ai nắm lấy bàn tay của tôi!” Qua câu chuyện Ngài kể, tôi biết Đức Cha muốn cho tôi hiểu rằng không chỉ vật chất mà tình thương, sự cảm thông còn quý giá hơn nhiều.

Bác sĩ Trần Hữu Ngoạn (Giám Đốc khu điều trị phong Qui Hòa) giúp tôi mở một lớp y tá sơ cấp, chọn được mười hai em con bệnh nhân Qui Hòa trên mười tám tuổi học hết cấp một, đào tạo ngắn hạn một năm để thay thế các sœurs đã lớn tuổi. Các em này cũng cần phải có tiền trợ cấp để phụ giúp gia đình trong thời gian theo học. Tôi tiếp tục bán dần tư trang. Chương trình nào cũng cần phải có tiền mà việc kêu gọi thì không đơn giản.

Tôi viết thư gửi Đức Cha Nguyễn Văn Thuận: “Sự cảm thông và tình thương thôi chưa đủ, con nghĩ chính máu của chúng con phải chảy trong cơ thể các em thơ và những

người cần máu để cấp cứu, chứ không phải là máu của những người đói ăn bán từng giọt máu hiếm hoi của mình để đổi lấy bữa ăn no...”

Tôi đến gặp, trao đổi với bác sĩ Huỳnh Tấn Mẫm, thôi thúc anh xin mở một chương trình hiến máu nhân đạo. Mãi đến giữa năm 1995, anh điện thoại cho tôi, nói: “Chị Hiền Sỹ, chương trình hiến máu đã bắt đầu. Chị hiến máu đi!”

Bảy giờ sáng ngày 29-7-1995, tôi đến Hội Chữ Thập Đỏ đường Hồng Thập Tự. Sau khi hiến máu, tôi được đưa qua một phòng ăn rộng độ 20 mét vuông, có kê mấy bàn nhỏ. Tôi được dọn ăn gồm một đĩa thịt bò bít tết độ 100 gram, một cái trứng ốp la, một mẩu bánh mì và một ly trà đường.

Gần bàn tôi có hai bà bác khá lớn tuổi, dáng người lao động chân chất.

Tôi bắt chuyện: “Hai bác lớn tuổi rồi sao còn đi hiến máu?”

Một bác trả lời: “Cô biết không, con tôi nó là công nhân viên, lương chỉ đủ sống. Tụi tôi ở nhà đi chợ nấu ăn làm việc nhà, muốn giúp người mà không có điều kiện nên rủ nhau đi hiến máu. Người ta nói quá sáu mươi tuổi thì không được hiến máu nữa. Tụi tôi hiến lần này và một lần nữa rồi thôi.”

Tôi cảm động quá, đưa hai bác về nhà ở đường Da Bà Bầu bằng chiếc xe Volkswagen cũ kỹ. Đây mới thực là những người có tấm lòng nhân hậu cao cả.

Nên biết là việc hiến máu ở xã hội Việt Nam chưa mấy phổ biến, nên rất ít người đi hiến máu. Trong thời chiến tranh việc hiến máu phần lớn phải lấy từ các sĩ quan quân đội, còn dân chúng không mấy ý thức; đa số sợ đau và sợ

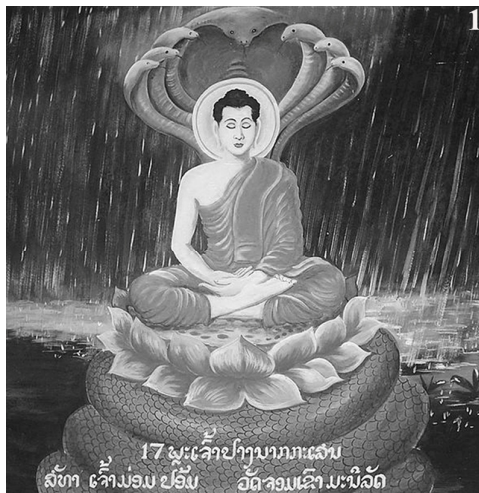
mất máu. Rất mừng là hiện nay chương trình hiến máu của Viện Huyết Học, hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam đã phổ biến rộng rãi và được nhiều người hưởng ứng, nhất là trong giới sinh viên.

Trải qua biết bao khó khăn, việc thiện nguyện càng ngày càng được nhiều người tham gia. Nhà Nước mở cửa, kinh tế phát triển, sự đói nghèo từng bước bị đẩy lùi. Tuy nhiên ngồi nghĩ lại những câu chuyện xưa, việc gặp gỡ biết bao nhiều người nhân hậu với tấm lòng hy sinh cao cả, giúp tôi học hỏi trải nghiệm để nhận biết được vẻ đẹp và động lực cuộc sống mà tình yêu thương của họ luôn tỏa sáng tâm hồn tôi, đã thúc đẩy tôi trong việc cùng các bạn đồng hành nâng cao tinh thần chia sẻ và phục vụ những người bất hạnh với mong ước góp phần giảm bớt nỗi khổ đau trong xã hội.

Hiền Sỹ LÂM THỊ HÓA (31-01-2013)

VĂN UYÊN: Đọc hồi ức trên đây của hiền tỷ Hiền Sỹ LÂM THỊ HÓA, chúng tôi bất giác nghe vang vang bài hát **CÔ GÁI VIỆT** của nhạc sĩ HÙNG LÂN (Phêrô Hoàng Văn Hương, 1922-1986):

. . . Dẫu không cùng tài trai vui tranh đấu / Gánh sơn hà còn trọng hơn xương máu / Dù thành thị hay thôn trang ai ơi / Lòng hẹn lòng bạn gái ta xây đời. / Chị em ơi! Quê nước chờ mong / Ta sớm lập công / Tô thắm giang sơn Việt Nam / Ngoài những phút quán xuyên tề gia / Hãy hướng lòng ta đến những ai đang cơ hàn. / Kìa cô nhi không chút tình thân / Dây lốt tàn nhân / Năm tháng đau thương thấm trôi / Cùng cương quyết góp sức đồng tâm / Muôn dân vui một đời vàng sáng tươi.



NAGA BẢY ĐẦU

HUỆ KHẢI

Naga (tiếng Sanskrit) nghĩa là *con rắn*. Trong đạo Bà La Môn (Ấn Độ Giáo) và đạo Phật, naga là linh vật bán thần, nửa người nửa rắn. Naga có thể hiện hình người hay rắn, sống dưới lòng đất, nơi trú ẩn gọi là *Naga-loka* (theo www.britannica.com).

Kinh sách nhà Phật kể rằng trong bảy ngày đầu tiên sau khi tu sĩ Cồ Đàm (Gautama) đắc đạo thành Phật, lúc Ngài đang ngồi thiền dưới tàn cây bồ đề thì một cơn mưa trái mùa dội xuống như trút. Rắn thần tên là Mucalinda (cũng viết Muchalinda hay Mucilinda) liền bò ra, cuộn mình làm bệ để nâng Đức Phật ngồi cao hơn dòng nước đang chảy xiết trên mặt đất, và xòe bảy chiếc đầu làm thành tàn che phía trên cho Đức Phật không bị ướt. Hết ngày thứ bảy, trời quang mây tạnh trở lại, Mucalinda hiện hình thành một

thanh niên tuấn tú, đứng trước mặt Đức Phật cung kính chấp tay đánh lễ Đấng Thế Tôn.

Tích rắn thần Mucalinda làm hộ pháp (che chở Đức Phật) trở thành một đề tài mỹ thuật phổ biến tại nhiều ngôi chùa Nam Tông ở Đông Nam Á. Theo *Wikipedia*, một ngôi chùa bên Lào có bức bích họa nhiều màu tươi tắn như hình 1 (tr. 189). Nhiều tượng đồng, tượng đá cũng miêu tả sự tích Mucalinda, chẳng hạn hình 2 (tr. 189).

Theo một số nhà nghiên cứu thuộc Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh, naga bảy đầu được gọi là *thất đầu xà* (con rắn bảy đầu). Bảy cái đầu rắn tượng trưng thất tình của con người.

Một số sách thường liệt kê thất tình không giống nhau hoàn toàn. Theo các tác giả thuộc Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh, bảy tình cảm đó là: *hỷ, nộ, ái, ố, ai, lạc, dục* (mừng, giận, thương, ghét, buồn, vui, muốn).

Thất tình được ví như bảy đầu rắn độc vì chúng làm hại thể xác và tinh thần con người, đưa con người sa vào chỗ thấp hèn tội lỗi, suy bại. Người tu cần lập chí thanh cao, chế ngự thất tình, làm chủ chúng nó, đừng yếu hèn để chúng sai khiến, giữ cho tâm thanh tịnh, như thế thì mới giải thoát khỏi khổ đau.

Trong Đền Thánh Tây Ninh, đối diện với Bát Quái Đài (thờ Đức Chí Tôn và các Đấng) là Hiệp Thiên Đài. Tại Hiệp Thiên Đài có đắp tượng thất đầu xà. Thân rắn rất dài: ① Đuôi rắn quấn chỗ ngự của Thượng Sanh. ② Phần thân giữa quấn chỗ ngự của Thượng Phẩm. ③ Phần thân trên quấn chỗ ngự của Hộ Pháp.

Bảy đầu rắn tách ra như sau: ① Ba đầu ngóc cao lên

phía sau lưng Hộ Pháp là *hỷ, ái, lạc* (mừng, thương, vui). ② Hai đầu gục xuống thật sâu là *nộ, ai* (giận, buồn). Khi Hộ Pháp ngồi thì đặt bàn chân phải lên đầu *nộ*, đặt bàn chân trái lên đầu *ai*, để chế ngự chúng. ③ Hai đầu rắn còn lại là *ố, dục* (ghét, ham muốn) gục xuống ngang tầm tay Hộ Pháp. Lúc ngài ngồi thì gác bàn tay phải lên đầu *ố*, gác bàn tay trái lên đầu *dục*, để đè nén chúng.



Ảnh 3 cho thấy tiền bối Phạm Hộ Pháp đang ngồi, hai bàn chân và hai bàn tay đang đè nén, chế ngự bốn đầu rắn *nộ, ai, ố, dục*. Sau lưng là ba đầu rắn *hỷ, ái, lạc*.

Theo giải thích của các tác giả thuộc Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh, khi ngồi là ngài đang *trụ pháp*, lúc đứng là ngài đang *chuyển pháp*.

Tạp chí LIFE danh tiếng một thời có chụp ảnh tiền bối Phạm Hộ Pháp đang đứng chấp tay trên đài sen (ảnh 4).



Sau khi ba vị tiền bối Hộ Pháp Phạm Công Tắc (1890-1959), Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư (1888-1929), và Thượng Sanh Cao Hoài Sang (1901-1971) đều quy thiên, Tòa Thánh Tây Ninh cho đắp tượng ba vị đứng trên ba đài sen ở Hiệp Thiên Đài. Thất đầu xà quấn chặt cả ba đài sen (ảnh 5): Đức Hộ Pháp đứng giữa; Đức Thượng Sanh cầm phát chủ đứng bên trái ngài; Đức Thượng Phẩm cầm quạt Long Tu đứng bên phải ngài.

HUỆ KHẢI
29-01-2013

“*Phiêu phiêu Tiên*
cánh mây lành dờn chơn.”

Hai chữ *phiêu phiêu* trong
bài thánh giáo *Nhấn Nhủ*

Người Sau của Đức Cao Triều Tiên Bối ⁽¹⁾ nhắc ta nhớ tới
bài thơ *Bạch Dương Hành* 白楊行 của Phó Huyền 傅玄
(217-278), tự Hưu Dịch 休奕, đời Tây Tấn:

Bạch vân phiêu phiêu
Xả ngã cao tường
Thanh vân bồi hồi
Tập ngã sâu để. ⁽²⁾

Mây trắng bông bênh
Rời ta cao bay
Mây xanh lững lờ
Lệ sâu ta thôi.

Phiêu phiêu 影影: Bay phất phơ, bay nhẹ nhàng. *Xả* 捨: Từ bỏ (*to abandon*). *Tường* 翔: Bay lên (*to soar*). *Tập* 戢: Ngưng lại, thôi, dứt (*to cease*). *Đề* 啼: Khóc (*to cry*); nước mắt (*tears*). *Bồi hồi* 徘徊: Do dự, không dứt khoát (*to hesitate*). *Lưu ý*: Khác với người Hoa, người Việt dùng từ *bồi hồi* theo nghĩa *xao xuyến, bồn chồn trong lòng*.

Người Việt dùng một số từ gốc Hán khác hẳn người Hoa. Thí dụ:

① *Tử tế* 仔細 theo người Hoa có nghĩa kỹ lưỡng, tỉ mỉ; rõ rệt, rõ ràng; cẩn thận; tần tiện, tiết kiệm. Tuy nhiên, người Việt lại hiểu *tử tế* là tốt bụng; ăn mặc *tử tế* tức là ăn mặc tươm tất, đàng hoàng, lịch sự.

② *Kỳ khôi* 瑰瑰 theo người Hoa có nghĩa lạ lùng và lớn lao khác thường (ý tốt). Tuy nhiên, người Việt lại hiểu *kỳ khôi* là kỳ cục, chẳng giống ai (ý xấu).

⁽¹⁾ Văn Uyển tập Nguyên, xuân Quý Tỵ, 2013 (tr. 28).

⁽²⁾ 白雲影影 / 捨我高翔 / 青雲徘徊 / 戢我愁啼.

Chữ và nghĩa

PHIÊU PHIÊU

③ *Nhân tình* 人情 theo người Hoa là tình cảm con người. Họ nói *nhân tình chi thường* 人情之常 nghĩa là tình cảm bình thường của con người. Trái lại người Việt nói “anh ấy có *nhân tình*” theo nghĩa anh ta có “mề”, có đàn dúi yêu đương với phụ nữ nào đó mặc dù anh đã có vợ.

④ Người Việt gọi vị đứng đầu Hội Thánh Công Giáo là *Giáo Hoàng* (Pope), nhưng khi dùng chữ Hán phải viết đúng là *Giáo Tông* 教宗; cũng vậy, người Việt gọi tín đồ Công Giáo là *giáo dân*, nhưng khi dùng chữ Hán phải viết đúng là *giáo hữu* 教友.

*

Nhân đây, cũng nên lưu ý tới thói quen sinh dùng từ Hán-Việt trong cộng đồng Cao Đài.

Nhiều thánh sở Cao Đài xưa nay vẫn chuộng cách viết số và đọc số theo âm Hán-Việt, bởi lẽ cứ nghĩ rằng như thế mới trang trọng (!). Tuy nhiên, vì không rành cú pháp chữ Hán, người soạn nội dung lá số thường hay nhầm lẫn. Thí dụ:

⑤ Một thánh sở ở quận Một, thành phố Hồ Chí Minh mỗi khi nhắc tới địa chỉ thánh sở của mình trong nội dung lá số, thường viết: ... *Hồ Chí Minh thành phố, Đệ Nhứt quận* [sic].

Người soạn lá số đó đã nhầm lẫn. Không phải cứ đảo ngược “thành phố Hồ Chí Minh” ra “Hồ Chí Minh thành phố” là tức khắc trở thành chữ Hán! Lẽ ra phải viết và đọc cho đúng là *Hồ Chí Minh thị* 胡志明市.

Thị là thành phố. Viên chức đứng đầu thành phố là *thị trưởng* 市長 (tiếng Anh: *mayor*; tiếng Pháp: *maire*).

⑥ Có thánh sở nhân lễ kỷ niệm ngày sinh (vía) Đức Giáo Tông đã đọc số theo âm Hán-Việt như sau: *Kim vì Đức Giáo Tông thánh đàn chi lễ...*

Người soạn lá số đó đã nhầm lẫn. Trước hết, đọc *vì* là theo tiếng Việt, lẽ ra đọc là *vị* 爲.

Kế nữa, chữ *Đức* dùng trước tên người để tỏ lòng tôn kính (*honorific*) là cách dùng riêng của người Việt; người Hoa không dùng, cho nên không được viết là 德教宗 (Đức Giáo Tông).

⑦ Có số viết: *Kim hữu đệ tử* (Nguyễn Mỗ, Chánh Hội Trưởng...) *hiệp dữ chức việc, đạo hữu nam nữ quỳ tại điện tiền thành tâm trình tấu.*

Nói (hay viết) “*đạo hữu nam nữ quỳ*” là theo tiếng Việt, không phải theo cú pháp chữ Hán.

Và còn nhiều lỗi khác nữa.

Thà rằng viết tiếng Việt và viết đúng, ai nghe đọc số cũng hiểu rõ ý nghĩa và cùng tập trung tư tưởng vào lời số để thành kính dâng lên Đức Chí Tôn và các Đấng thiêng liêng thì chẳng phải là hay hơn không?

Đức Cao Đài Thượng Đế mở Đạo tại Việt Nam và dùng chữ quốc ngữ, không lẽ Thầy từ khước lá số tiếng Việt ư?

Đức Chí Tôn *không có quốc tịch*, hà tất cứ phải dùng chữ Hán (mà lại dùng sai chữ) để dâng trình ư?

Sau này, khi đạo Cao Đài truyền sang Anh, Mỹ, Pháp, Đức... không lẽ cũng bắt tín đồ người Anh, Mỹ, Pháp, Đức không được dùng tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức... lúc đọc số dâng Thầy ư?

Các bậc tiền nhân của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài

xuất thân ở đất Quảng, vốn là đất văn học, đất của *Ngũ phụng tề phi* 五鳳齊飛.⁽³⁾ Các cụ tiền bối của Hội Thánh Truyền Giáo vì thế phần nhiều đều giỏi chữ Hán; thế nhưng chính các cụ đã nhìn xa thấy rộng, đã tiên liệu tệ trạng của những lá số nửa nho nửa... chum ruột (hay sơ ri) nên đã sáng suốt quyết định dùng chữ quốc ngữ để soạn lời số dùng trong hệ thống Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài khắp cả hai miền Trung và Nam.

Lúc hơn hai mươi tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe đọc số chữ quốc ngữ tại thánh thất Trung Minh (quận 11, TpHCM). Thuở ấy tiền bối Bảo Pháp Thanh Long (Lương Vĩnh Thuật, 1918-1982) đang còn kháng kiện lắm.

Tôi không phải là tín đồ của Hội Thánh Truyền Giáo, nhưng hôm xưa ấy, khi quỳ bên cạnh các đạo hữu Trung Minh trong nghi thức dâng số cầu siêu cho nữ tu Nguyễn Thị Yến (tạ thế còn rất trẻ), chính vào lúc lắng nghe từng chữ tiếng Việt được đọc rõ ràng, với âm điệu khẩn thiết bi thương, tôi thấm thía mà không cảm được nước mắt.

Phép tu hành rất coi trọng luật *cảm ứng*. Nếu lá số dùng chữ Hán-Việt (dẫu có soạn đúng cú pháp chữ Hán chẳng nữa) thì đạo hữu vẫn không hiểu rõ, không thể xúc cảm, nên không cảm ứng được với các Đấng thiêng liêng.

Biết bao giờ chúng ta mới đổi mới được não trạng câu nệ lá số chữ Hán mặc dù càng ngày càng yếu kém chữ Hán!

NGÔ BÁI THIÊN

⁽³⁾ *Năm con chim phượng cùng bay*. Tỉnh Quảng Nam có năm danh sĩ cùng đỗ đại khoa vào năm 1898. Chim trống gọi là phụng hay phượng 鳳, chim mái gọi là hoàng 凰.

VIẾT NGẮN

NHỮNG BÀN CHÂN

Một hay nhiều lần, bao giờ cũng vậy: Lúc nữ phái sắp hai hàng chuẩn bị nhập đàn dâng lễ Thầy, lòng tôi lại đầy cảm xúc khi nhìn thấy những bàn chân.

Một vài đôi chân được bọc kỹ bằng tất (vớ), số ít những đôi chân non trẻ mượt mà, còn đa phần là những đôi chân mộc, da rám nắng, ngón không tô màu, ngắn cụt – cực làm sao!

Đôi bàn chân của bà đã qua bao sỏi đá, đưa lớp lớp hàng hàng những người con người cháu lớn lên trong vòng tay yêu thương, nâng đỡ của Thầy Mẹ.

Đôi bàn chân của mẹ đã nhọc nhằn giẫm trên bao dặm đường, đôi cao nường rầy, thấm dầm nước phèn đồng mạ xanh tươi, bao tất bật tới lui thoăn thoắt để cha được vững vàng tiến bước đi lên, nhanh hơn và xa hơn trên con đường Đại Đạo, cho con no đủ ấm áp trong giấc ngủ nồng nàn, ngọt ngào với tiếng mẹ ru.

Đôi bàn chân của chị dịu dặt, giúp đỡ em thơ trên bước đường đời bao chông gai vất vả hầu vượt lên chính mình thoát mọi cám dỗ của hồng trần đầy mê muội.

Những bàn chân mủm mĩm của bé sẽ theo chị, các mẹ và bà, bước tiếp những bước chân đầy gian khó nhưng luôn với niềm vinh hạnh, tự hào của một tín đồ Đại Đạo.

Ôi! Những đôi chân trần, không màu tô điểm đã vượt

thoát bao nhiêu chặng đường gập ghềnh, khúc khuỷu để đến được với hôm nay – một Cao Đài Đại Đạo, một niềm tin và sức mạnh sẽ sống mãi cùng ta.

Những đôi chân trần, tôi yêu mến làm sao!

NGUYỄN THỊ SÓNG GIANG

Đà Nẵng, 25-6-2013

DỌC ĐƯỜNG

1. Sáng nay ra đường gặp người đàn ông ăn mặc lịch sự. Ông ta xả rác vô tư trước mắt mình. Buồn buồn chợt nghĩ: Dân tộc mình được Thượng Đế chọn... Biết bao giờ ý thức người Việt mới xứng đáng với sự chọn lựa của Thầy?!

2. Lại trôi theo dòng xe cộ. Ngay trước mặt, người đàn bà đánh rơi cái giỏ. Chị tất tả chạy tới chạy lui cố nhặt lại từng trái cam lẫn lóc khắp nơi. Người đàn ông chở vợ trên chiếc xe gắn máy cũ kỹ rằng cột dây hàng hóa vừa dừng lại giữa đường. Người vợ mau mắn với tay lấy cái bao xốp lớn trao cho người không quen đang cuống quýt thu nhặt cam giữa dòng xe tấp nập. Chợt ứa nước mắt, mình thầm cầu nguyện: Xin Thầy đừng rời bỏ dân tộc con!

3. Ghé đốt nhang viếng thầy giáo cũ. Người thầy tài hoa kính mến đã dạy mình cầm cọ, pha màu. Thầy ra đi ở tuổi năm mươi chín lúc còn đầy phong độ. Nhìn di ảnh thầy như mơ hồ giữa làn khói tỏa, chợt nghe tiếng vô thường đồng vọng đâu đây...

TRẦN MỘC THÔN

27-11-2013

LÁ THƯ TÂN TẬP

LÊ THỊ MINH NGUYỆT

Em Ng. thương,

Chị kể em nghe, chị đang ở dưới quê. Quê chị cách thị trấn Cần Giuộc mười lăm cây số, nhưng nhà nội chị ở trong ấp cách thị xã mười cây số, nghĩa là cách thị trấn Cần Giuộc hai mươi lăm cây.

Thánh thất Tân Tập quê chị nằm ở thị xã. Vì thế mỗi tháng hai ngày sóc, vọng, mười bốn và ba mươi, dân trong ấp phải đi bộ mười cây số đường đất để đến chùa cúng.

Hồi đó còn ở dưới quê, chị cũng đi như vậy. Một ngày nghỉ rồi đi tiếp. Để kịp giờ cúng phải đi rất sớm. Còn nếu đi đường tắt thì gần hơn, nhưng phải chờ ông lái đò đưa qua con sông rất lớn. Và chiếc đò nhỏ của ông chỉ chở một lần được ba người. Các huynh tỷ luôn nhường cho các vị chức sắc lớn tuổi qua trước, rồi đến các em đồng nhi qua hết rồi các huynh tỷ ấy qua sau.

Nhưng qua sông rồi thì các huynh từ hai mươi đến bốn mươi phải đi trước để xem chỗ nào đường bị nước ngập lầy lội thì các huynh tìm những tảng đất khô lấp vô cho các vị chức sắc và những vị lớn tuổi đi không bị trượt chân. Còn các tỷ thì đi phía sau các em nhỏ để giữ các em.

Lúc ở dưới quê, chị còn nhỏ nên được đi trước và luôn được mọi người mến, kể cả các em nhỏ, vì chị luôn giành phần trả tiền đò và mua bánh kẹo đãi mọi người ăn. Bởi vì có người trên thành phố cung cấp nên gia đình chị khá giả hơn. Ở thánh thất thiếu cái gì là gia đình chị đều cung cấp đầy đủ nên gia đình chị rất được lòng họ đạo và bổn đạo.



Thành lập ngày 17-02-1931 (01-01 Tân Mùi), thánh thất Tân Tập ở ấp Tân Chánh, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, thuộc Hội Thánh Cao Đài Ban Chinh Đạo. Các vị sáng lập: Phối Sư Nguyễn Văn Láng, Thượng Giáo Sư Trần Văn Đố, Thái Giáo Hữu Nguyễn Văn Hoạch, Giáo Hữu Văn Công Lương. Thượng Giáo Sư Nguyễn Văn Khước (sinh năm 1931, quy thiên ngày 09-7 âm lịch) hiến đất (11.335m²) làm thánh thất.

Giờ đây đường đến thánh thất đã được đắp lớn và rộng ra để mọi người chạy xe đạp đến chùa đỡ mỗi chân và rút ngắn được thời gian.

Cúng xong, bữa cơm của tất cả là một nồi canh chua rau muống và bông súng ăn với ớt nhưng thật là ngon, ăn đến no bụng giữa tiếng cười, tiếng kể chuyện, tiếng pha trò cho thêm vui của các huynh các tỷ, làm mọi người cười rất vui

quên cả mệt, nên ai cũng thích đến chùa vừa được lễ Thầy, lạy Mẹ, vừa được sống trong không khí vui tươi ấm tình đạo.

Sau giờ cúng chiều và ăn cơm là đến phần thuyết đạo một tiếng. Kế đó là tới phần giáo nhi nam và giáo nhi nữ dạy các em cách đọc kinh cho đúng giọng. Tiếp theo là cúng sám hối. Xong rồi cho các em lên hai bộ ván gỗ, nam theo nam, nữ theo nữ, nằm nghỉ và tịnh khẩu để chờ cúng thời Tý.

Gia đình chị trở về Sài Gòn sinh sống nhưng vẫn tiếp tế cho họ đạo quê nhà. Mấy hôm nay cả nhà trở về quê để thọ tang bác ruột năm nay chín mươi hai tuổi. Bác nhập môn năm 1932 và về Hội Thánh Bến Tre học khóa Hạnh Đường do chính tiền bối Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương dạy.

Bác đóng góp rất nhiều cho Hội Thánh khi Hội Thánh mới thành lập. Vì thế ngày mai họ đạo quyết định trước giờ động quan sẽ làm phép bí tích để cắt dây oan nghiệt cho bác chị. Phép bí tích này chỉ có hàng Giáo Hữu trở lên mới được thọ hưởng ân điển này của Thầy.

Ba con trai bác và các cháu nội đều nổi nghiệp đạo và hành đạo. Đặc biệt bác có đứa cháu cố đích tôn năm nay mới mười hai tuổi đã ăn chay trường và ở trong Ban Lễ Nhạc, biết đánh trống, biết đàn, và làm học trò lễ rất giỏi, được mọi người thán phục.

Ngày sóc vọng bé đạp xe từ nhà đến thất cúng thời Tý. Để sáng sớm còn đi học, cúng xong bé đạp xe thẳng về tới nhà thì đúng hai giờ khuya. Đi giữa trời tối, ngoài đồng lại đầy mò mả lẫn tiếng ếch nhái côn trùng nhưng bé không bỏ một giây sóc vọng nào.

CHIỀU SÔNG THU

Xin người đừng nhắc thời gian
Để sông lặng chảy với ngàn mây bay
Để chi trời nước đang tay
Ôm ta luân vũ giữa ngày thanh thang.

VÕ VĂN PHO

Bé được họ đạo ngợi khen để làm gương cho các bạn đồng trang lứa. Trước linh cửu của bác, họ đạo Tân Tập cảm ơn bác đã cho họ đạo một đứa cháu nổi nghiệp đàn anh.

Thế là dòng họ của chị đã có người nổi bước theo đạo; chị mừng muôn khóc luôn, em ạ.

Chị sẽ cố gắng tu tốt để cầu nguyện Thầy Mẹ luôn ban ơn lành cho cháu của chị và cho tất cả các em của quê hương chị – một vùng quê đồng chua nước mặn nhưng tình người, tình đồng đạo thì rất đậm đà gắn bó như lời Thầy hằng dạy.

Chị chào em.

LÊ THỊ MINH NGUYỆT

*Thánh thất Đô Thành
Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo
29-6-2013*

VIẾT TỪ KHỔ HIỀN TRANG

Phú Mỹ, ngày 27-6 Quý Tỵ (2013)

Kính gửi Ban Ấn Tổng,

Vào thư này đạo muội xin có lời hỏi thăm sức khỏe quý huynh tử trong Ban Ấn Tổng, và sau là chân thành cảm ơn về ba thùng kinh sách mà Ban Ấn Tổng đã gửi về cho đạo muội và các huynh đệ.

Ngày xưa đạo muội sống ở Sài Gòn, đi nghe giảng kinh bên đạo Phật, thấy đạo Phật quá nhiều kinh sách, mà sao đạo Cao Đài mình chỉ biết có vài quyển kinh... Tự hỏi: Mình là người đạo Cao Đài Tây Ninh sơ cơ mà không thấy có nhiều kinh sách thì làm sao mình tìm hiểu đạo Cao Đài? Sao đạo Cao Đài ít người viết sách quá nhỉ? Hay là không có nhân tài?

Rồi hai mươi năm sau, giờ đây đủ duyên lành đạo muội có được quá nhiều, quá nhiều kinh sách Cao Đài. Đạo muội mừng lắm và trân quý vô cùng những quyển sách Ban Ấn Tổng đã gửi về. Thông thường bạn bè chỉ cho vài quyển là nhiều. Đạo muội nhủ lòng, sẽ từ từ đọc hết ba thùng sách đã nhận được, và sẽ truyền trao cho những huynh đệ của mình, những ai thích đọc. Trao đúng đối tượng để không uổng phí việc hoằng dương chánh pháp.

Việc làm của Ban Ấn Tổng, đạo muội rất tâm đắc. Bởi vì trong các việc bố thí, chỉ có bố thí pháp là thù thắng hơn hết. Đó là việc làm của các Bồ Tát, là việc làm của những vị chèo đò, đưa người từ bờ mê sang bến giác, là người mỗi đức huệ thấp sáng cho mọi chúng sanh, là người

hoằng dương đạo pháp để giáo lý, chánh pháp không bị mai một. Đạo muội nghĩ, Chương Trình Ấn Tổng là công cụ của Thượng Đế đưa xuống trần gian này để nhận lãnh một trọng trách cao cả, bổn phận của những vị hướng đạo để đánh thức những ai còn say ngủ, chưa chịu học bài để chuẩn bị cho kỳ thi sắp kề cận. Ban Ấn Tổng phổ biến lời vàng tiếng ngọc của Ông Trên để nhơn sanh chuẩn bị làm tư lương, làm hành trang cho ngày về cố quốc.

Ngày ngày cúng tứ thời, người đạo Cao Đài đọc ngũ nguyện: *Nam mô nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai. Nhì nguyện phổ độ chúng sanh...* Thế mà có mấy người làm được? Học thì dễ, thực hành khó lắm! Cho nên đạo muội rất hoan hỷ với việc làm của Ban Ấn Tổng. Nhờ vậy đạo pháp mới được thăng hoa và trường tồn. Mọi chúng sanh đều thức tỉnh tu hành, lánh xa điều xấu, huân tu những điều thiện. Mỗi người là một thành viên tốt trong gia đình tốt, có đạo đức, đưa đến một xã hội đạo đức tốt đẹp. Tình thương sẽ trang trải đến mọi người, thế gian này sẽ vui đi nhiều đau khổ.

Ban Ấn Tổng quả thật xứng đáng là người bạn của tín đồ Cao Đài, giờ cao ngọn đuốc soi đường, giúp cho mỗi chúng sanh (trong đó có đạo muội) trên đường trở về Thiên quốc.

Thư dài, làm mất thì giờ Ban Ấn Tổng. Kính chúc Ban Ấn Tổng được nhiều sức khỏe, nhiều ơn phước, và thành công rõ ràng trong việc hoằng pháp lợi tha.

Kính thư,

LÊ THỊ SÁU (SÁU HÀ)

Họ đạo Khổ Hiền Trang (HTCĐ Tây Ninh), xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. 01678902xxx.

CẢM NHẬN TỪ SÁCH

Những mẫu truyện ngắn mở đầu bằng câu thật ngắn “*Đây là chuyện tôi nghe*” lại vô cùng ấn tượng và ý nghĩa với tôi. Tôi nhớ lại lời một thiền sư nước ngoài (đã đọc bốn mươi năm trước, nay không nhớ tên ngài):

*Những gì đi ngược lại
Một tâm hồn bình thường
Thì chỉ làm trở ngại
Chánh pháp của con người
Thì chỉ làm trở ngại
Pháp của Phật mà thôi.⁽¹⁾*

Phải vậy chăng mà thiền sư Suzuki Roshi trong *Chuyện Thiền Bên Mỹ* ⁽²⁾ đã xử sự như câu chuyện thứ nhất?

Một nữ đệ tử đến gặp riêng sư để bộc lộ nỗi lòng. Nàng thú nhận không sao dần được lòng yêu thương thầy mình say đắm, thành thử tâm nàng chẳng lúc nào an bình, thanh thản.

Câu trả lời của thiền sư trong hoàn cảnh này cho ta thấy sự tự do của một bậc cao tăng được thể hiện đến tột cùng. Người đã tôn trọng sự tự do bằng cách bảo nữ đệ tử: “*Không hề gì. Con cứ để lòng con TỰ DO yêu thương thầy*

⁽¹⁾ Đây là một bài đạo ca (*doka* 道歌) của Nhất Hưu Tông Thuần (*Ikkyu* 一休宗純, 1394-1481), một thiền sư Nhật rất nổi tiếng. [Văn Uyển chú]

⁽²⁾ Xem: Huệ Khải, *Bắc Cầu Tâm Linh*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2012, tr. 26-27. Quyển 54-1 trong *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo*.

con. Cũng tốt thôi. Thầy có đủ GIỚI LUẬT NGHIÊM MINH để gìn giữ cho thầy và cả cho con nữa.”

Câu trả lời này còn thể hiện trọn vẹn lòng bác ái, đức từ bi của bậc đạo cao đức cả. Một lời nói, một sự cứu rỗi. Ngài không hề chạm đến nỗi đau của trái tim mà lại đem đến sự bình an, thanh thản trong tâm hồn người nữ. Ngài tin rằng tình cảm của nữ thí chủ ấy rồi dần dần sẽ được hóa giải. Bằng đức độ, lòng từ bi yêu thương, Ngài sẽ dần dặt thêm một đệ tử về gần Đức Phật một cách dễ dàng hơn. Thiền sư tỏ rõ là bậc thượng thừa khi nói: “*Thầy có đủ giới luật nghiêm minh để gìn giữ cho thầy và cả cho con nữa.”*

Chuyện thứ hai: Một đệ tử người Mỹ hỏi sư vì sao người Nhật lại làm những tác cốc uống trà mỏng manh, dễ vỡ như thế. Sư đáp ngay: “*Không phải chúng mỏng manh dễ vỡ, mà bởi con không biết cách cầm đó thôi. Con phải điều chỉnh bản thân con với ngoại cảnh chứ không phải ngược lại.*”

Tất cả mọi sự đều bắt nguồn từ chính ý thức, sự hiểu biết của bản thân. Và hành động đúng, sai cũng từ ta mà ra. Một lời nói của thiền sư – một bài học lớn.

Chuyện cuối cùng thể hiện rất rõ đức công bình: Mọi người đều như nhau. Và còn hơn thế nữa: “*... làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ anh em.*” (Matthêu 20:26-27)

Đọc một truyện ngắn thôi nhưng cũng khiến tôi suy gẫm, trầm tư! Đó là chuyện thiền bên Mỹ. Còn Việt Nam mình thì sao nhỉ?

CÁT TƯỜNG

BAN ẤN TỐNG: Chúng tôi vui mừng nhận được bài viết ngắn trên đây của một nữ đạo hữu miền Trung (thánh thất

Trung Thành, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, Đà Nẵng).

Năm năm qua, hết quyển này ấn tống lại đến quyển khác ra đời... Mỗi lần nhìn ngắm tủ chứa các bản sách lưu trữ càng lúc càng đầy thêm, chúng tôi vui thì đã đành, nhưng trong niềm vui ấy lại bị “gặm nhấm” vì một bản khoản, gần như là nổi cô đơn! Thừa vâng, cô đơn của người làm sách gởi đi bốn phương. Ai đọc? Đọc thể nào? Hờ hững bỏ qua? Hay say sưa gắn bó?

Chính trong những lúc cô đơn ấy, chúng tôi không khỏi chạnh lòng mà nhớ tới *Mũi Tên Và Bài Ca* (The Arrow and the Song) của Henry Wadsworth Longfellow (1807-1882), nhà thơ Mỹ, mà Xuân Nghĩa dịch như sau:

*Tôi bắn lên trời một mũi tên
Tên rơi xuống đất biết đâu tìm
Đường tên vun vút lao trong gió
Mắt dấu tinh nhanh khó kịp nhìn.*

*Tôi gửi lên trời một khúc ca
Lời bay theo gió vút đi xa
Ánh mắt kia dù nhanh đến mấy
Làm sao dõi kịp sóng âm ba.*

*Lâu mãi sau trên một cây sồi
Mũi tên nguyên vẹn thấy đây rồi
Còn bài ca cũ ngày xưa ấy
Nằm trọn trong tâm khảm một người.⁽³⁾*

⁽³⁾ I shot an arrow into the air, / It fell to earth, I knew not where;
/ For, so swiftly it flew, the sight / Could not follow it in its flight.

“Mũi tên và bài ca” mà *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo* đã liên tục “bắn lên trời, gửi lên trời” năm năm nay cũng thế thôi, chúng tôi vẫn hằng mong có thể tìm thấy “trên những cây sồi” và “trong tâm khảm” của những bạn đọc nhà Đạo bốn phương.

Chúng tôi vui sướng khi nhận được bài viết ngắn của hiền tỷ Cát Tường là vì thế.

Văn Uyên xin được làm “sân chơi” của anh chị em nhà Đạo chúng ta. Mỗi cảm nhận của quý đạo hữu phản hồi về Ban Ấn Tống sẽ được chọn lọc để đăng dần từng quý.

Từng quý Ban Ấn Tống đã “*giao cảm*” với bạn đọc đạo tâm bốn phương, vậy có sao bốn phương bạn đọc không “*cảm giao*” ngược lại với Ban Ấn Tống?

Cho nên **CẢM NHẬN TỪ SÁCH** xin trân trọng mở ra, gọi mời những phản hồi từ cộng đồng đạo hữu Cao Đài.

Longfellow tìm lại được *bài ca cũ ngày xưa* ở trong *tâm khảm một người*; trái lại, chúng tôi tin Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo sẽ không chỉ tìm thấy *một người*.

Xin cảm ơn hiền tỷ Cát Tường.

Xin cảm ơn quý đạo hữu hưởng ứng “cuộc chơi” này.

12-5-2013

I breathed a song into the air, / It fell to earth, I knew not where;
/ For who has sight so keen and strong, / That it can follow the flight of song?

Long, long afterward, in an oak / I found the arrow, still unbroke;
/ And the song, from beginning to end, / I found again in the heart of a friend.

CÂY BỐM VÀ ĐỊA DANH GIỒNG BỐM

TRIỀU LIÊN

Những hạt phù sa ở nơi xa lắm, từ cao nguyên Thanh Tạng,⁽¹⁾ đầu nguồn sông Mê Kông theo dòng nước chảy ra biển Đông, gặp dòng hải lưu Bắc Nam đưa chúng xuống phía Nam. Gặp bờ biển mạnh nha hình thành có các loại cây nhiều rễ như đước, vẹt, mắm, bần, lá dừa nước... những hạt phù sa bám vào đó, lâu ngày chảy thảng ngưng đọng thành những bãi sinh lầy, lâu dần thành vùng đất trù phú là bán đảo Cà Mau bây giờ.

Mỗi một vùng đất, do cấu tạo địa chất, sự hình thành thổ nhưỡng tự nhiên, nơi có loại cây này mọc mà không có loại cây khác. Cũng là ven bờ sông, bờ biển nước mặn, nhưng ở miền Bắc, miền Trung hầu như không thấy các loại cây như đước, bần, lá dừa nước, trầm ... là những loại cây đặc biệt mọc thành rừng ở ven biển, ven sông miền Nam. Càng xuôi về phương Nam, rừng đước càng dày đặc ven sông, ven biển.

⁽¹⁾ Cao nguyên Thanh Tạng 青藏高原 (gọi đầy đủ là Thanh Hải - Tây Tạng), hay cao nguyên Tây Tạng (*the Qingzang plateau, the Tibetan plateau*), là vùng đất rộng lớn và cao nhất thế giới, nên cũng gọi là mái nhà của thế giới (*the roof of the world*). Với độ cao trung bình trên 4.500 mét so với mực nước biển, nó trải rộng khoảng 1.000 cây số từ Bắc xuống Nam; và 2.500 cây số từ Đông sang Tây. [Văn Uyển chú]

Tổng thể là như vậy nhưng cũng có những loại cây chỉ mọc ở một số tiểu vùng⁽²⁾ mà thôi. Tạo Hóa sanh muôn loài vạn vật. Từ xa xưa, khi chưa có bàn tay con người can thiệp, tùy hệ sinh thái tự nhiên cho loại cây gì mọc, thì giống cây đó mọc lên.

Có cây đem lại nhiều lợi ích cho con người, như cây lúa nước, cây lúa mì, lúa mạch ... là các loại cây lương thực chính nuôi sống con người. Cây đước, cây vẹt người ta hầm thành than là loại chất đốt cung cấp nhiều năng lượng ... Nhưng cũng có loại cây chưa ai biết được lợi ích của nó; chẳng hạn nhiều loại cây trước đây coi như vô dụng, bây giờ con người mới phát hiện là cây thuốc quý có thể chữa được nhiều bệnh.

Một vùng quê hẻo lánh trong lòng bán đảo Cà Mau (nay thuộc xã Phong Thạnh Tây, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu) có một tiểu vùng. Trên những giồng đất nơi đây, không biết từ bao giờ mọc rất nhiều cây cao khoảng ba mét, phân nhánh um tùm; lá hình xoan dài hơi nhọn, không có lông, màu xanh non bóng mượt mà.

Người dân địa phương cho biết cây có nhiều hoa trắng li ti nhưng ít khi nào thấy đậu quả. Cây con mọc lên gần như sinh sản vô tính. Từ thuở ban sơ người dân nơi khác tới đây khẩn hoang, thấy cây lạ, đặt tên là *cây bóm*. Trên giồng đất có nhiều cây bóm mọc gọi *Giồng Bóm* cho dễ nhớ, lâu dần trở thành địa danh luôn.

Tới nay người ta chưa biết cây bóm đem lại lợi ích gì. Đã vậy, cây bóm có nhiều gai rất nhọn. Thế nên, người dân không ưa thích, thẳng tay chặt phá để trồng cây khác ích lợi

⁽²⁾ Tiểu vùng: *subregion*. [Văn Uyển chú]

hon. Thêm nữa, qua thời gian, hệ sinh thái dần thay đổi, cây bóm biến mất dần, chẳng còn thấy mọc ở đây nữa, nhưng cái tên Giồng Bóm vẫn tồn tại.

Đặc biệt trên mảnh đất Giồng Bóm này có Tòa Thánh Ngọc Minh, cái nôi của Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo Hậu Giang. Nơi đây năm 1946 đã diễn ra Mặt Trận Giồng Bóm quy tụ toàn bốn đạo Cao Đài Minh Chơn Đạo anh dũng, bất khuất chống lại quân xâm lược Pháp.

Hòa bình vẫn hồi, với tấm lòng tri ân tiền nhân, cộng đồng tín hữu Cao Đài đã chung tay góp sức dần dần xây lại thánh thất Ngọc Minh có đủ Tam Đài, đài tưởng niệm liệt sĩ, và đền thờ Trung Liệt Thánh.

Ngày 14-3 Tân Mão (15-4-2011) nhân kỷ niệm 65 năm Mặt Trận Giồng Bóm, chính quyền tỉnh Bạc Liêu đã công nhận nơi đây là di tích lịch sử của tỉnh.

Mỗi khi nhắc tới địa danh Giồng Bóm, do thiếu thông tin mà có người gọi là Giồng Bóm, Giồng Bướm... bởi lẽ ít có ai biết và nhìn thấy cây bóm hầu như đã biến mất.

Thời may, một đạo hữu sống ở đây lâu đời nên biết cây bóm, nhân một chuyến đi Cà Mau đã nhìn thấy nơi đó mọc lác đác những cây bóm con con, nhỏ nhỏ. Đạo hữu ấy đã bứng một ít đem về trồng tại thánh thất Ngọc Minh (Giồng Bóm). Nhờ vậy, ngày nay, những ai muốn tận mắt nhìn thấy cây bóm có thể tìm về thánh thất. Và, biết đâu chừng, một ngày nào đó, người ta sẽ phát hiện ra một số lợi ích của cây bóm. [Xem ảnh cây bóm trở bông, tr. 311]

*Giồng Bóm
những ngày tháng 3 Tân Mão*
TRIỀU LIÊN

ĐÂU PHẢI BẠN CÔNG TÌM

Ta hiểu rằng em vẫn trọn niềm tin
Sức sống dạt dào, ánh ngời đôi mắt
Bao những mùa xuân, hạ rồi thu
Mùa thu nay trời cao xanh ngắt
Trái ngọt, hoa thơm, chim đến rộn ràng.
Sáng nay, nắng thu vàng
Bao niềm hân hoan
Như trẻ thơ mùa tựu trường náo nức.
Cây lá xanh thêm
Rực rỡ hơn màu hoa cúc.
Đường thênh thang chân bước chẳng lạc loài
Giữa nhịp nhòa còn mất, được thua
Giữa bề bộn ngổn ngang niềm vui nỗi khổ
Giữa lấp lóa thực hư, đời thường và mộng ảo
Vàng thau sao thể một màu.
Đào chao những cơn sóng thần, động đất...
Quẩn quanh vật chất. Cuồng xoay...
Hạnh phúc. Khổ đau. Có hay nguồn cội.

Cuộc sống quanh ta bao điều gấp vội
Say đắm. Khát khao. Mơ tưởng một chân trời
Đôi mắt em như muốn nói ngàn lời
Ta cảm nhận, đâu cần lên tiếng
Vững chí bền tâm, sợ gì khập khiễng
Sỏi đá chông chênh chân có sá nào
Trần ngập tình thương, sức sống dạt dào
Chân lý giản đơn làm sao quên được
Tấm lòng đỏ, trong veo dòng nước
Ánh mắt này, tia nắng ban mai
Vô tận thời gian, sao tính độ dài
Và không gian, đâu chiều sâu rộng...
Sáng nay
Giữa đất trời lồng lộng
Hương thu lan tỏa ngọt ngào...
Ong bướm rập rờn, hoa nắng xôn xao
Thanh thảo lòng ta, chan hòa thân ái.
Đồng cảm, đồng tâm
Và ĐIỀU CÒN LẠI
Lẽ thật, tình thương
Đâu phải bận công tìm!

ĐỖ THỊ KẾT

*Thánh thất Linh Bửu
Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài*

VIẾT TỪ HIỆP ĐỨC

Phổ núi ơi, lao xao mùa con nước
Cái chiều rơi trĩu nặng gánh bên đời
Khắc khoải lòng nơi mảnh đất xa xôi
Miền sơn cước nắng, mưa, chiều, sớm, tối.

Con dốc sỏi, đá lô nhô đầu núi
Đường quanh co bên những rặng cây già
Dăm nhà lá nằm chờ vợ bên suối
Bóng trường xa thấp thoáng trẻ ề a.

Những mái đầu vàng hoe vì cháy nắng
Nước da đen bám bụi đã bao ngày
Làn gió nhẹ thổi đùa hương tháng bảy
Mảnh hình hài náu giữ bước chân ai!

VÕ ĐỨC MINH HIẾU

*Viết từ chuyến đi Hiệp Đức, một huyện vùng cao ở
tỉnh Quảng Nam, để khảo sát thực tế cho chương
trình từ thiện “Chia Nửa Yêu Thương” (lần 2), do
Ban Phước Thiện thánh thất Hội An (Hội Thánh
Truyền Giáo Cao Đài) thực hiện, phối hợp với
nhóm từ thiện Nguyễn Ước Xanh Hội An.*

TRẮNG TRẮNG ĐEN ĐEN

Phêrô HÒA ĐỨC

Chuyện thời sinh viên

Vào năm thứ hai đại học, giờ học môn luận lý học (*logic*) hôm ấy thật sôi nổi khi thầy giáo áp dụng phương pháp hỏi-đáp để truyền đạt nhận thức và lập luận.

Thầy hỏi: “Trái nghịch với màu trắng là màu gì?”

Đa số sinh viên thình lặng trước câu hỏi mà đáp án khá là dễ, vì còn ngần ngừ tự hỏi không biết thầy có gài bẫy chăng?! Vài phút trôi qua, cuối cùng cũng có người lên tiếng: Thưa thầy, đó là màu đen!

Thầy: “Cả lớp thưởng cho bạn vừa trả lời một tràng vỗ tay đi nào! [Tiếng vỗ tay rộn ràng vang lên.] Và, ngược với màu đen là màu...?”

Lúc này, khi giọng thầy đang kéo dài chữ “màu...” thì cả lớp chẳng ai bảo ai đồng thanh “điền vào chỗ trống” ngay lập tức: “Trắng!”

Thầy: “Cả lớp cùng vỗ tay cho nhau nào!” [Tiếng vỗ tay càng rộn ràng và “hoành tráng” hơn lúc trước nữa.]

Ngay khi ấy, thầy mỉm cười: “Vỗ tay là khen các em can đảm và nhiệt tình trong học tập, nhưng thực ra hai câu trả lời của các em đều... trật cả!”

Đến lượt thầy cười, nhưng chỉ mình thầy thôi, còn cả lớp ngơ ngác: Sao lạ nhi?! Trắng phải nghịch với đen chứ? Đen là sự đối kháng của trắng mà!

Thầy đưa ra đáp án: “Trong luận lý học, đối nghịch (hay

mâu thuẫn) của màu đen là màu không đen, và nghịch với màu trắng chính là màu không trắng!”

Chuyện hôm nay

Đến thăm thánh thất Sài Gòn hôm ấy [24-4-2013] là hơn sáu mươi nữ tu sinh viên thuộc các Hội Dòng Mến Thánh Giá. Đa số các chị mặc tu phục màu đen huyền diệu. Đón tiếp các học viên Công Giáo là những người bạn Cao Đài mang đạo phục trắng tinh khôi.

Nhưng điều khiến tôi quan tâm và lưu ý nhất chính là thái độ của những người mang hai sắc màu y phục tương phản nhau.

Tôi nghĩ họ sẽ có thái độ dè dặt, cẩn trọng trong cuộc trò chuyện lần đầu tiên này. Nhưng trái với dự đoán của bản thân, cả đôi bên chuyện trò với nhau – trao đổi cá nhân lẫn tập thể – thật cởi mở và chân tình. Cứ nhìn những nụ cười tươi nở thường trực trên gương mặt họ, thấy những ánh mắt thân thiện và nghe cuộc trao đổi nhiệt tình về chuyện nhà đạo giữa họ, là tôi lại cười thầm về những suy đoán khác hẳn với thực tế mình chứng kiến.

Và tôi còn cười mình nhiều hơn nữa, khi nhớ lại bài học thời sinh viên thuở nào. Xem ra tôi vẫn chưa thấm nhuần bài học ngày đó: Trò vẫn đỉnh ninh Đen Trắng phải rạch ròi, đã Đen thì không thể đội trời chung với Trắng, và ngược lại.

Thầy đã gắng công giải thích cho trò hiểu và cũng mong phá vỡ định kiến của trò về quan niệm đối kháng cứng nhắc về những chuyện tưởng chừng như mâu thuẫn trong cuộc sống thường nhật. Thầy mong truyền thụ cho trò một cái nhìn khoáng đạt, cởi mở và bớt gay gắt hơn về những con

người và sự kiện mà trò vẫn cho là trái nghịch với nếp nghĩ cùng cách cư xử của mình: Trắng không phải là đối nghịch với Đen! Trắng Đen vẫn có thể chung sống hài hòa và hơn nữa, cùng nhau làm phong phú hóa cuộc đời này.

Hình ảnh thân thiện của những tu sĩ và đạo hữu mang màu áo khác nhau càng giúp tôi xác tín vào bài học năm xưa và thấm thía hơn lời dạy của thầy. Ngay lúc ấy, lời hát *Kinh Hòa Bình* ⁽¹⁾ được cất vang lên lòng tôi lâng lâng theo từng cung nhạc và ngân ngất với ý nghĩa của ca từ:

“Vì chính khi hiến thân là khi được nhận lãnh, chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân.

Vì chính khi thứ tha là khi được tha thứ, chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời.”

Những cặp từ xem ra mâu thuẫn nhau lại được kết hợp hài hòa đáng yêu: cho đi là nhận lãnh; từ bỏ cái tôi ích kỷ, hèn mọn thì gặp được chính cái tôi mới mẻ, quảng đại, sáng tươi; khi nhắm mắt xuôi tay lại là lúc vui sống muôn đời.

Đẹp thay buổi hội ngộ giữa quý đạo hữu hai tôn giáo; thật hay khúc hòa ca huynh đệ của những người mang niềm tin khác nhau, nhưng tương liên với nhau trên hành trình hướng về Chân - Thiện - Mỹ! Đẹp thay những người đang sống lý tưởng cao rao Tình Yêu của Đấng Tối Cao cho nhân sinh!

Phêrô HÒA ĐỨC

www.nhipcautamgiaio.net

⁽¹⁾ **Kinh Hòa Bình** rất phổ biến trong cộng đồng Công Giáo, tương truyền do Thánh Phanxicô thành Átxidi (thế kỷ 13) sáng tác lời kinh; nhưng lại có ý kiến cho rằng đây là lời cầu nguyện của một tác giả khuyết danh. (Xem tiếp trang sau.)

Năm 1912, tại Pháp, báo *La Clochette* (Cái Chuông Nhỏ) in bài *Belle Prière à Faire Pendant la Messe* mà không ghi tên tác giả. Năm 1915, bài này được gởi đến Đức Giáo Hoàng Biển Đức XV. Sau đó, một bản tiếng Ý được in trên một tờ báo của Vatican. Năm 1920, trên mặt sau tấm hình Thánh Phanxicô thành Átxidi, một linh mục dòng Phanxicô in lời kinh với nhan đề *Prière pour la Paix* (Kinh Cầu Cho Hòa Bình), không ghi tên tác giả. Bản tiếng Việt nhan đề *Kinh Hòa Bình* (không biết người dịch, xuất hiện năm nào) được linh mục Phêrô Nguyễn Kim Long (sinh năm 1941, bút danh Kim Long) phổ nhạc:

Lạy Chúa từ nhân,

Xin cho con biết mến yêu và phụng sự Chúa trong mọi người.

Lạy Chúa, xin hãy dùng con như khí cụ bình an của Chúa

Để con đem yêu thương vào nơi oán thù,

Đem thứ tha vào nơi lăng nhục

Đem an hòa vào nơi tranh chấp,

Đem chân lý vào chốn dối lừa.

Để con đem tin kính vào nơi nghi nan,

chiếu trông cậy vào nơi thất vọng,

Để con dọi ánh sáng vào nơi tối tăm, đem niềm vui đến chốn u sầu.

Lạy Chúa xin hãy dạy con:

Tìm an ủi người hơn được người ủi an,

Tìm hiểu biết người hơn được người hiểu biết

Tìm yêu mến người hơn được người mến yêu.

Vì chính khi hiến thân là khi được nhận lãnh,

Chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân,

Vì chính khi thứ tha là khi được tha thứ,

Chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời.

Ôi Thần Linh thánh ái xin mở rộng lòng con,

Xin thương ban xuống những ai lòng đầy thiện chí ơn an bình.

[Văn Uyên chú, theo vi.wikipedia.org]

HỘI NGỘ LIÊN TÔN 27-10-2013

Chú thích 32 ảnh (trang 225-240, do hiền huynh Phanxicô Xaviê **QUANG VINH**, Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn, Tổng Giáo Phận TpHCM, chụp).

1. Hội trường G.B. Phạm Minh Mẫn, chiều ngày 27-10.
2. Cùng dẫn chương trình, từ trái sang: Đạo hữu HUỆ KHẢI (tín đồ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ), Linh Mục Giuse PHẠM VĂN BÌNH (chánh xứ giáo xứ Phanxicô Đa Kao, quận Một, TpHCM), hiền tỷ Maria LÝ NGỌC ANH (Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn, Tổng Giáo Phận TpHCM).
3. Đức Giám Mục Stêphanô TRI BỬU THIÊN (giáo phận Cần Thơ, đặc trách Đối Thoại Liên Tôn và Đại Kết của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam) giống ba hồi chiêng trong trẻo khai mạc Hội Ngộ Liên Tôn lần thứ Ba.
4. Đội múa lân sư rồng PHƯƠNG TẾ ĐUỜNG (nhà thờ Cha Tam, Chợ Lớn) mở màn cuộc Hội Ngộ trong sắc màu rực rỡ, với âm vang rộn rã của tiếng trống thất tinh, tiếng thanh la, tiếng chập chỡa để xua đuổi tà khí, mang lại thịnh vượng, hanh thông, hạnh phúc cho mọi người...
5. Hợp xướng *Vũ Trụ Hoan Ca*, ý của Thánh Phanxicô, nhạc của Linh Mục nhạc sư Kim Long. Ca đoàn ĐỒNG TÂM (nhà thờ Đức Bà Sài Gòn) trình bày. Ca trưởng ÁI CẦM chỉ huy.
6. Phối Sư THUỖNG MINH THANH (Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh) đọc tham luận.
7. Hòa tấu vĩ cầm, bài *Amazing Grace* của John Newton, công bố năm 1779, do các học viên trường SUỐI NHẠC trình bày. Thầy ĐẠT chỉ huy dàn nhạc.

8. Trò chuyện với gia đình đạo huynh ĐẠT TRUYỀN (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo). Từ trái sang: Đạo hữu Huệ Khải; Linh Mục Phêrô Giuse Maria Hà Thiên Trúc (phụ tá giáo xứ Hàng Xanh, con trai huynh Đạt Truyền); Linh Mục Giuse Phạm Văn Bình; hiền huynh Đạt Truyền, bác sĩ Hà Thị Thanh Tuyền (con gái huynh Đạt Truyền); hiền tỷ Maria Lý Ngọc Anh.

Thân mẫu Linh Mục Hà Thiên Trúc là hiền tỷ Đỗ Tỷ (Phật tử, pháp danh Diệu Tường) tạ thế ngày 13-10-2013. Sau khi Hội Trường dành một phút cầu nguyện cho hương linh hiền tỷ, lần lượt ba câu hỏi được nêu ra cho “gia đình liên tôn” này:

① ĐH Huệ Khải: Kính thưa hiền huynh Đạt Truyền, đây là câu hỏi theo đề nghị của Đức Hồng Y G.B. Phạm Minh Mẫn: “*Gia đình ông bà thật đặc biệt vì chồng, vợ và con cái, mỗi người một đạo. Làm cách nào mà mọi người trong nhà vẫn sống hài hòa hạnh phúc?*”

② LM Giuse Bình: *Xin hỏi Cha Hà Thiên Trúc về kinh nghiệm của cha khi sống trong một gia đình đa tôn giáo; điều này ảnh hưởng thế nào đến sứ vụ linh mục của Cha?*

③ ĐT Maria Lý Ngọc Anh: *Xin được hỏi bác sĩ Hà Thị Thanh Tuyền. Theo em biết chị là bác sĩ, là người định hướng ngành y cho em chị là Cha Hà Thiên Trúc. Chị có cảm nhận gì khi bây giờ là chị của một linh mục, ngoài chữa bệnh thể lý còn chữa bệnh cho tâm linh?*

9. Từ phải sang: Giáo Sĩ HUỆ Ý (Tổng Thư Ký Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo) và Đức Giám Mục Stêphanô TRI BỬU THIÊN (giáo phận Cần Thơ, đặc trách Đối Thoại Liên Tôn và Đại Kết của Hội Đồng Giám

Mục Việt Nam) trong sân trước khu triển lãm *Con Người Và Tôn Giáo* tại Nhà Truyền Thống Giáo Phận.

10. Đức Giám Mục phụ tá Phêrô Nguyễn Văn Khảm (Tổng Giáo Phận TpHCM) trò chuyện với huynh Đạt Truyền.

11. Công Giáo và đại diện các tôn giáo bạn cùng cắt băng khai mạc cuộc triển lãm *Con Người Và Tôn Giáo*.

12. Bìa phải: Hiền huynh Giáo Hữu Thượng Công Thanh (đại diện Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài ở TpHCM) tại hành lang khu triển lãm *Con Người Và Tôn Giáo*.

13. Đức Giám Mục Stêphanô TRI BỬU THIÊN viết vào sổ lưu niệm cuộc triển lãm *Con Người Và Tôn Giáo*.

14. Đức Giám Mục Stêphanô TRI BỬU THIÊN và các nữ tu Công Giáo, các tín hữu Cao Đài chụp ảnh lưu niệm trước khi trở vào hội trường Hội Ngộ Liên Tôn.

15. Các thiên thần nhỏ GIÁO XỨ HẠNH THÔNG TÂY trong vũ khúc *Ngôi Nhà Chúng Ta*.

16. Đại Đức THÍCH GIÁC HOÀNG (tỉnh xá Trung Tâm) đọc tham luận.

17. Hiền huynh TRẦN CẨM HIỆP và hiền tỷ SƠN THỊ THẢO diễn ngâm một đoạn trích trong *Sấm Giảng* quyển 3 của Đức Huỳnh Giáo Chủ (Phật Giáo Hòa Hảo).

18. Phòng vấn gia đình chị Teresa NGUYỄN THỊ THANH NGUYỄN (ca viên ca đoàn Kitô Vua tại nhà thờ Đức Bà Sài Gòn) và anh NGUYỄN VĂN ĐÀO (theo đạo thờ ông bà). Anh chị thành hôn vừa tròn chín tháng (tính đến ngày 27-10-2013).

① LM Giuse Bình: *Anh Đào thân mến, chắc anh từng theo chị Thanh Nguyên đến nhà thờ và nhiều lần tham dự*

thánh lễ với người Công Giáo. Vậy Anh có thể cho biết cảm tưởng và suy nghĩ của mình khi tiếp xúc với người Công Giáo trong môi trường phụng tự như thế?

② ĐH Huệ Khải: *Chào chị Teresa Thanh Nguyên và anh Nguyễn Văn Đào. Sau này anh chị sẽ có con. Là ông bố và bà mẹ khác tín ngưỡng, anh chị có muốn định hướng các cháu theo một niềm tin tôn giáo nào không? Sự khác tín ngưỡng của anh chị có thể gây ảnh hưởng đến việc giáo dục con cái không?*

③ ĐT Maria Lý Ngọc Anh: *Anh Đào trả lời rồi, vậy ý kiến của chị Thanh Nguyên thế nào?*

19. Hợp xướng *Chúng Ta Là Nhân Loại* (đạo huynh Thiện Quang sáng tác năm 1985), do ban nhạc đạo Tập Đoàn Giáo Sĩ (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo) trình bày.

20. Nhóm múa minh họa cho bản hợp xướng *Chúng Ta Là Nhân Loại*. Từ trái sang: Năm màu bằng đen, trắng, vàng, đỏ, xanh tượng trưng cho năm châu thế giới.

21. Linh Mục P.X. BẢO LỘC (Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn, Tổng Giáo Phận TpHCM) thay mặt Ban Tổ Chức tặng hoa nhạc sĩ THOẠI TUẤN (ban nhạc đạo Tập Đoàn Giáo Sĩ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý).

22. Phòng vấn hiền huynh VĂN CÔNG TÀI (Phật Giáo Hòa Hảo), đến từ Phòng Khám Nhân Đạo kênh 7 (phòng khám từ thiện liên tôn giáo, tại huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, cách TpHCM khoảng 250 cây số).

① LM Giuse Bình: *Anh Văn Công Tài quý mến, là một tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo, làm việc chung với những đạo hữu thuộc các tôn giáo khác nhau, anh có cảm nhận gì*

khi chữa bệnh cho các bệnh nhân? Điều này đem lại lợi ích gì cho đời sống đạo của anh?

© ĐH Huệ Khải: *Chào anh Văn Công Tài. Từ miền Tây (Kiên Giang) tới cuộc Hội Ngộ này, anh có thể kể lại đôi điều về mối tương quan giữa đồng bào tín đồ các tôn giáo ở vùng đồng bằng sông Cửu Long không?*

- 23.** Đức Hồng Y G.B. PHẠM MINH MÃN (Tổng Giám Mục Tổng Giáo Phận TpHCM) chia sẻ cảm nghĩ với đông đảo đại biểu các tôn giáo tại Hội Ngộ Liên Tôn lần thứ ba.
- 24.** Toàn thể đại biểu các tôn giáo trang nghiêm tham dự thánh lễ cầu nguyện cho thế giới an hòa, hạnh phúc.
- 25.** Linh Mục P.X. BẢO LỘC mời Đức Giám Mục Stêphanô TRI BỬU THIÊN thắp đuốc mở đầu nghi thức cầu nguyện.
- 26.** Các thiên thần nhỏ trong nghi thức tượng trưng cho thiện chí liên tôn để *Hiệp Tâm Vun Đắp An Hòa*.
- 27.** Từ trái sang: Đại biểu các tôn giáo lần lượt dâng lời cầu nguyện: Hiền huynh NGUYỄN ĐÌNH THỎA (Tổng Thư Ký Hội Đồng Tinh Thần Tôn Giáo Baha'i Việt Nam); Giáo Sĩ HỒNG MAI (Tập Đoàn Giáo Sĩ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo); nữ tu HỒNG VÂN (Dòng Đức Mẹ Núi Canvê); vị đại diện Phật Giáo; hiền huynh TRẦN CẨM HIỆP (Phật Giáo Hòa Hảo); hiền tỷ đại diện Minh Lý Đạo; đại diện Tin Lành.
- 28.** Sau phần hát *Kinh Hòa Bình* (sáng tác của Linh Mục nhạc sư Kim Long) là nghi thức đánh trống xuất hành.
- 29.** Thay lời Đức Hồng Y G.B. Phạm Minh Mẫn (Tổng Giám Mục), Đức Tổng Giám Mục phó Phaolô Bùi Văn Đọc, Đức Giám Mục phụ tá Phêrô Nguyễn Văn Khảm,

Đức Giám Mục Stêphanô Tri Bửu Thiên và toàn thể anh chị em Công Giáo, Linh Mục P.X. BẢO LỘC (Trưởng Ban Mục vụ Đối Thoại Liên Tôn) trân trọng cảm tạ mọi người đã hiệp tâm cầu nguyện và góp phần trực tiếp hay gián tiếp chuẩn bị cuộc Hội Ngộ Liên Tôn lần thứ ba; cảm tạ quý chức sắc và tín đồ các tôn giáo bạn, các ân nhân, bằng hữu, nhất là quý đạo hữu, đạo tâm đến từ xa, đã góp phần làm nên bầu khí huynh đệ của ngày Hội Ngộ Liên Tôn 27-10-2013.

30. Chụp ảnh lưu niệm cuộc Hội Ngộ Liên Tôn lần thứ ba.

SAU CUỘC HỘI NGỘ

- 31.** Đức Giám Mục Stêphanô TRI BỬU THIÊN và Linh Mục P.X. BẢO LỘC chụp ảnh lưu niệm với ban nhạc đạo Tập Đoàn Giáo Sĩ (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo).
- 32.** Linh Mục P.X. BẢO LỘC hỏi thăm “đạo hữu” bé nhỏ nhất đã tham dự trọn vẹn cuộc Hội Ngộ Liên Tôn từ khi khai mạc tới lúc bế mạc. Cha mẹ bé là tín hữu Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc, đồng thời cũng là nhân viên Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo. Cô giáo TUYẾT HOA (mẹ bé, bìa phải) biên đạo múa minh họa cho bản hợp xướng *Chúng Ta Là Nhân Loại*.
- * Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo chân thành biết ơn hiền huynh Phanxicô Xaviê QUANG VINH (Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn, Tổng Giáo Phận TpHCM) đã có nhã ý gởi tặng *Đại Đạo Văn Uyên* ba mươi hai ảnh trên đây.

VÂN QUANG









ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN – 231



232 – TẬP LỢI & TRINH / QUỶ TỶ



ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN – 233



234 – TẬP LỢI & TRÌNH / QUÝ TỶ



ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN – 235



236 – TẬP LỢI & TRINH / QUỶ TỶ





Cảm nghĩ trước và sau Hội Ngộ Liên Tôn 27-10-2013

VUN ĐẮP AN HÒA

Hàng năm, những ngày cuối tháng 10 dương lịch lại là sự kiện liên tôn rất ý nghĩa của giới tôn giáo tại TpHCM, được Trung Tâm Mục Vụ TGP Tp.HCM tổ chức trọng thể và luôn luôn thể hiện những đổi mới từ chủ đề, hình thức, nội dung...

Sự kiện thường niên này gọi là **Hội Ngộ Liên Tôn**, tổ chức lần thứ nhất vào chiều Thứ Năm 27-10-2011, nhân dịp kỷ niệm 25 năm ngày thế giới cầu nguyện cho hòa bình tại Assisi (1986-2011), với chủ đề *Chung Tay Xây Dựng Bình An*.

Lần thứ hai tổ chức vào sáng Thứ Bảy 27-10-2012, với chủ đề *Cùng Nhau Vượt Qua Khó Đau*.⁽¹⁾

Và lần thứ ba sắp sửa diễn ra, vào lúc 3 giờ chiều Chúa Nhật 27-10-2013, cũng tại Trung Tâm Mục Vụ TGP Tp.HCM (6 bis Tôn Đức Thắng, quận 1), với chủ đề *Hiệp Tâm Vun Đắp An Hòa*.

Cuộc Hội Ngộ năm nay vẫn nhằm tiếp nối tinh thần Assisi từ năm 1986, để cổ vũ cho hòa bình, và đặc biệt còn để kỷ niệm năm mươi năm phát hành thông điệp *Hòa Bình Trên Thế Giới* (1963-2013) của Đức Chân Phước Giáo Hoàng Gioan XXIII (1881-1963).

⁽¹⁾ Xem *Đại Đạo Văn Uyển*, tập Trinh, năm Nhâm Thìn, quý Bồn 2012, tr. 163-196.

Kết hợp với mỗi lần Hội Ngộ Liên Tôn đều có tổ chức triển lãm. Năm nay cuộc triển lãm mang chủ đề *Con Người Và Tôn Giáo*, đặt tại Nhà Truyền Thống Giáo Phận (số 6 Tôn Đức Thắng, quận 1), từ 27-10 đến 27-11-2013, mở cửa cả sáng và chiều các ngày trong tuần (trừ Thứ Hai).

Thông qua những hiện vật trưng bày, Ban Tổ Chức muốn bày tỏ rằng tôn giáo gắn liền với con người để đáp ứng nhu cầu tinh thần (hay tâm linh) trong cuộc sống; đức tin tôn giáo góp phần dựng xây những giá trị chân thiện mỹ cho nhân sinh và xã hội. Do đó, đến với cuộc triển lãm lần này, mọi người sẽ có dịp thưởng ngoạn các tác phẩm của nghệ nhân tu sĩ Trần Quang Vinh, bộ tượng Đức Mẹ các nước (kỷ vật của Đức Hồng Y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn), bộ sưu tập tượng Phật của Linh Mục Nguyễn Hữu Triết. Bên cạnh đó còn có nhiều hình ảnh sinh hoạt tiêu biểu của các tôn giáo để làm chứng cho đường hướng đối thoại liên tôn...

Trở lại với cuộc Hội Ngộ Liên Tôn cuối tuần này, sẽ có đại diện bảy tôn giáo như Baha'i, Cao Đài, Công Giáo, Minh Lý Đạo, Phật Giáo, Phật Giáo Hòa Hảo, và Tin Lành. Bảy tôn giáo như bảy sắc cầu vồng sẽ mang tới Hội Ngộ không chỉ là các chứng tá của đức tin hay của nếp sống đạo



Biểu tượng
hội ngộ liên tôn
27-10-2013

mà còn là những mượt mà thanh thoát được thể hiện qua điệu múa, lời ca, tiếng nhạc, vần thơ...

Riêng về nhạc, các bạn trẻ Cao Đài sẽ trân trọng đem đến cuộc Hội Ngộ năm nay bài hát *Chúng Ta Là Nhân Loại* do Thiện Quang sáng tác năm 1985: “*Bạn tôi ơi, ta là nhân loại. Vàng, đen, trắng, vẫn anh em cùng Cha. Nào chung tay xây dựng Nhân Hòa. Cùng thế giới là cùng mái nhà.*” [Xem bản nhạc in ở tr. 76, trong tập Văn Uyển này.]

Đoạn ca từ ấy rất sát sao với chủ đề vun đắp An Hòa của cuộc Hội Ngộ Liên Tôn lần ba, vì Nhân Hòa chính là Hòa Bình hay An Hòa cho Nhân Loại.

Xin nguyện cầu các Đấng Giáo Chủ cùng ban bố ơn lành phúc huệ để bảy tôn giáo hội ngộ lần này sẽ tiếp tục thành tựu mỹ mãn như đã từng thành tựu trong hai lần trước.⁽²⁾

DŨ LAN

ĐÔI ĐIỀU NHỚ NGHĨ SAU MỘT NGÀY VUI

Cuộc Hội Ngộ Liên Tôn lần thứ ba vào chiều Chúa Nhật 27-10-2013, với chủ đề *Hiệp Tâm Vun Đắp An Hòa* vậy là đã tạm khép lại.

Nói tạm khép lại, có nghĩa là rất nhiều người trong niềm vui hòa điệu liên tôn vẫn còn luyến tiếc, và mong chờ thêm một lần tái ngộ, bởi lẽ ngày tháng rồi sẽ qua mau, hẹn kỳ năm sau sẽ chóng tới.

⁽²⁾ *Công Giáo Và Dân Tộc* số 1930, ngày 25-10-2013.

HIỆP TÂM VUN ĐẮP AN HÒA

Hiệp Tâm Vun Đắp nghĩa An Hòa
Hạnh phúc loài người sẽ thắm hoa
Mở rộng con tim tìm Ý Chúa
Nối nguồn tâm thức đón Lời Cha
Chung tay kiến tạo lòng nhân ái
Góp sức tu bồi đức vị tha
Cùng với muôn người trong xã hội
Hiệp Tâm Vun Đắp nghĩa An Hòa.

J. CHUYỀN

(*Câu Lạc Bộ Đồng Xanh Thơ Sài Gòn*)
www.nhipcautamgiao.net

Theo góc nhìn của từng người, ở từng vị thế là tín đồ hay chức sắc, giáo phẩm, cuộc Hội Ngộ Liên Tôn năm nay được cảm nhận ắt hẳn là không giống nhau. Tuy nhiên, trong chỗ không giống nhau đó lại có một cái chung, chúng tôi nghĩ vậy. Đó là nhận ra sự đổi mới luôn luôn được Ban Tổ Chức suy tư tìm kiếm và khéo léo thể hiện.

Một điểm mới mẻ đặc biệt là lần Hội Ngộ này có thêm Đức Cha Stêphanô Tri Bửu Thiên – Giám Mục Giáo Phận Cần Thơ, đặc trách Đối Thoại Liên Tôn và Đại Kết.

Ngày hôm trước, Đức Cha vừa trở về từ một chuyến công vụ ở hải ngoại. Chưa về Cần Thơ ngay, Ngài nán lại

để gióng lên những hồi chiêng rộn rã mở màn cho cuộc Hội Ngộ lúc 15 giờ 15 tại hội trường G.B. Phạm Minh Mẫn, thuộc Trung Tâm Mục Vụ Tổng Giáo Phận TpHCM.

Trong lời phát biểu khai mạc, Đức Cha nói: *“Nhân dịp yết kiến Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, tôi đã trình bày với Ngài đôi nét các hoạt động đối thoại liên tôn tại Việt Nam, một đất nước đa tôn giáo nhưng các chức sắc và tín đồ luôn tôn trọng nhau, gặp gỡ nhau để đồng cảm và hiểu nhau hơn. Đức Giáo Hoàng rất vui mừng và khuyến khích tiếp tục duy trì sinh hoạt này, hầu mang lại sự an hòa giữa các tôn giáo.”*

Sau khi bế mạc cuộc lễ tại hội trường, trong bữa cơm chay đại biểu các tôn giáo, Đức Cha Stêphanô đến ngồi chung bàn với các đạo hữu Cao Đài. Bên phải Ngài là đạo trưởng Đạt Trí (Hiệp Lý Minh Đạo của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý). Chúng tôi cảm nhận rằng Ngài rất cởi mở, và gần gũi, đúng như khẩu hiệu mà Ngài đã chọn khi thụ phong Giám Mục vào năm 2003: *Đến Với Muôn Dân*.

Ngài tỏ ra thích thú với bản hợp xướng *Chúng Ta Là Nhân Loại* và nhóm múa minh họa do Ban Nhạc Đạo thuộc Tập Đoàn Giáo Sĩ tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo biểu diễn. Ngài hỏi là nhạc sĩ nào sáng tác, ai phụ trách biên đạo múa, và muốn biết cả hai lúc ấy có mặt không.

Ngài nói chuyện rất vui, kể chúng tôi nghe một vài kỷ niệm thân ái với người đạo Cao Đài trong những năm làm linh mục tại Cần Thơ. Thuở ấy, thánh đường của Ngài ở giữa, hai đầu là hai thánh thất Cao Đài.

Nhân lúc đang nói tới tình cảm liên tôn giữa hai đạo, chúng tôi bèn bày tỏ ước muốn sẽ được vinh dự đón tiếp

Ngài dự thánh lễ Giáng Sinh 2013 tại thánh thất Cao Đài Bàu Sen, với bài giảng của một vị linh mục là giáo sư Đại Chung Viện Thánh Quý ở Cần Thơ – nơi Đức Cha đã từng làm giáo sư thần học sau khi du học Roma trở về.⁽³⁾

Đức Cha ngạc nhiên thích thú khi biết thánh thất Cao Đài Bàu Sen suốt từ thập niên 60 của thế kỷ trước liên tục tới nay hàng năm đều tổ chức đại lễ mừng Chúa giáng sinh, trong thánh thất có làm hang đá... Rồi Ngài xem đồng hồ, chào chúng tôi để còn thu xếp kịp trở về Cần Thơ trong đêm. Tám giờ tối rồi!

Chúng tôi cùng đứng lên, lưu luyến chào tạm biệt Ngài. Bây giờ chúng tôi vẫn nhớ rõ lời Ngài nói: *“Sang năm sẽ tổ chức Hội Ngộ Liên Tôn lớn hơn nữa, đông hơn nữa. Có dịp yết kiến Đức Giáo Hoàng Phanxicô, tôi sẽ trình bày với Đức Giáo Hoàng về những cuộc Hội Ngộ Liên Tôn rất ý nghĩa, rất tốt đẹp trên quê hương chúng ta...”*

Chúng tôi linh cảm các Đấng đang chan rưới Ơn Phước để vườn hoa liên tôn và đại kết ngày càng tăng thêm hương sắc ngõ hầu góp phần giúp cho thế nhân càng thêm xích lại, xích lại gần nhau nhiều hơn nữa.⁽⁴⁾

DŨ LAN

⁽³⁾ Ngài Tri Bửu Thiên sinh ngày 15-02-1950 tại Trà Long, Tân Long, Sóc Trăng. Thụ phong Linh Mục (22-7-1987), hành đạo tại Giáo Phận Cần Thơ. Được bổ nhiệm làm Giám Mục Phó Giáo Phận Cần Thơ (26-11-2002). Thụ phong Giám Mục (18-02-2003). Làm Giám Mục Chính Tòa Giáo Phận Cần Thơ từ ngày 17-10-2010. (www.catholic.org.tw)

⁽⁴⁾ *Công Giáo Và Dân Tộc* số 1931, ngày 01-11-2013.

ĐẠI HỘI TOÀN THỂ HỘI ĐỒNG TÒA THÁNH VỀ ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN TẠI VATICAN



Hôm Thứ Hai 25-11-2013, Hội Đồng Tòa Thánh Về Đối Thoại Liên Tôn đã khai mạc đại hội toàn thể kéo dài bốn ngày tại Vatican với chủ đề *Thành viên của các truyền thống tôn giáo khác nhau trong xã hội dân sự*. Các vị lãnh đạo giáo hội của Sudan, Indonesia, Nigeria và Canada sẽ xem xét những thách thức về mối quan hệ liên tôn tại các nơi trên thế giới và nhìn lại công việc của Hội Đồng trong năm năm qua.

Cha Indunil, người vừa tham dự Đại Hội Toàn Thể Của Hội Đồng Thế Giới Các Giáo Hội (WCC) lần thứ mười tại Busan, Hàn Quốc (từ 30-10 đến 08-11-2013), mở đầu Đại Hội với những chia sẻ về mối căng thẳng giữa việc loan báo Tin Mừng Kitô Giáo và việc tôn trọng con người thuộc những truyền thống tôn giáo khác...

Từ những căng thẳng này, cha cũng nói về tầm quan trọng của một tài liệu do Đại Hội Toàn Thể Của Hội Đồng Thế Giới Các Giáo Hội và Liên Hiệp Tin Lành Thế Giới phát hành năm 2011 nói về chứng từ của người Kitô hữu trong một bối cảnh hiện đại và đa tín ngưỡng...

Cha Indunil nói rằng cha đã được giáo dục ở Sri Lanka trong một gia đình vừa Công Giáo vừa Phật Giáo và có những mối quan hệ thân thiết với các thành viên của nhiều cộng đồng tôn giáo khác; điều này đã thúc đẩy cha đến với đối thoại liên tôn...

Cuối cùng cha cho biết cha hy vọng Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ viếng thăm đất nước Sri Lanka của cha; chính Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói đến khả năng này trên chuyến bay từ Brazil trở về Roma sau khi tham dự Ngày Giới Trẻ Thế Giới hồi cuối tháng 7-2013 vừa qua.

(Theo *Vatican Radio*)

MINH ĐỨC

Nguồn: hdgmvietnam.org

SUY NIỆM. Năm 1926, mở đạo Cao Đài, mở ra kỷ nguyên hòa hợp các sắc thái tín ngưỡng hoàn cầu, Đức Chí Tôn đã sớm dọn đường cho dân tộc Hồng Lạc phát huy truyền thống hòa đồng tín ngưỡng từ ngàn xưa truyền lại.

Trong bầu khí đối thoại liên tôn của thế giới hôm nay, nhằm nỗ lực hóa giải những xung khắc và xung đột về ý thức hệ và cực đoan tín ngưỡng, người môn đệ Cao Đài cần ý thức sâu sắc nhiều hơn nữa về vai trò của dân tộc được chọn vì hạt giống Cao Đài đã được gieo trên mảnh đất hình chữ S bên bờ biển Đông.

Trước xu thế đối thoại liên tôn toàn cầu hiện nay, liệu người môn đệ Cao Đài đã tự mình sẵn sàng giống lên tiếng chuông trong trẻo của Đại Đạo Kỳ Ba chưa? Và mình cần làm gì để sẵn sàng làm sáng danh Thầy, danh Đạo? Hay mình vẫn mãi loanh quanh bước theo tiểu lộ? (**Văn Uyên**)

HOA LÒNG DÂNG MẸ

Con xin dâng Mẹ chùm hoa *
Hoa con mỏng mảnh như là sương mai
Chút hương con có trong đời
Chỉ là thoáng thoáng mà thôi, Mẹ à
Dòng đời xuôi ngược bốn ba
Hương con góp nhặt thiết tha mỗi ngày
Từ trong cuộc sống đổi thay
Từ trong vất vả đắng cay muôn phần
Sắc màu là những truân chuyên
Buồn vui năm tháng cơ duyên dải dàu
Tím buồn chung thủy nguyện cầu
Xanh vui hy vọng ươm màu ước mơ
Vàng tươi kiên nhẫn đợi chờ
Một lòng tín thác cậy nhờ Ngôi Cao
Thắm hồng con muốn gửi trao
Tim con lửa mến xuyên xao tình người
Đơn sơ màu trắng, Mẹ ơi
Là con dâng Mẹ con người của con
Hoa lòng con đỏ màu son
Xin dâng lên Mẹ tình con dạt dào.

Lucia VŨ THỦY (08-5-2013)
www.nhipcautamgiao.net

* Tháng 5 dương lịch mỗi năm là tháng dâng hoa kính Đức Mẹ Maria. [Văn Uyên chú]

SO SÁNH VÀ SUY NIỆM

Tiếp xúc một số bạn đạo Công Giáo, tôi hay được hỏi: Tại sao đạo Cao Đài thờ Con Mắt? Có nhiều cách trả lời, nhưng cách đơn giản có lẽ là so sánh. Bài thơ *La Conscience* (Lương Tâm) của Victor Hugo (1802-1885) vì thế lại được nhắc tới.

Dựa theo Cựu Ước, nhà thơ Pháp thuật chuyện vì ghen tỵ mà Cain giết em ruột là Abel (con của Adam và Eva). Sau đó, Cain luôn bị con mắt Thượng Đế nghiêm khắc nhìn ông. Cain sợ hãi trốn chạy ánh mắt phán xét ấy, nhưng trốn đâu cũng không thoát. Chẳng hạn, dưới chân một ngọn núi, khi tìm chỗ ngả lưng nghỉ qua đêm:

*Riêng Cain nằm trần trọc canh khuya
Giữa mặt nhìn vòm cao âm đạm
Thấy một con mắt mở trừng trừng
Nhìn lão chăm chăm trong đêm vắng...*

Mọi cố gắng trốn chạy ánh mắt đều thất bại, Cain nghĩ tới giải pháp cuối cùng:

*... Ta muốn ở sâu dưới đất
Như một kẻ đầy mồ thui thui sống cô đơn
Ta khuất mắt với đời, đời với ta khuất mắt!*

Hầm sâu đào xong, Cain có vẻ hài lòng; thế nhưng:

*Một mình ông già bước tới trong vòm tối
Khi đã ngồi yên vị giữa lòng đêm
Và chiếc nắp cũng buông trên mái đầu tội lỗi
Con mắt trong mồ sâu... con mắt vẫn nhìn!
(Khương Hữu Dụng dịch)*



Họa sĩ François Chiffart (Pháp, 1825-1901)
vẽ con mắt trái của Thượng Đế nghiêm khắc phán xét Cain.

Trong bài thơ của Hugo, con mắt Trời phán xét là ẩn dụ cho lương tâm cắn rứt. Họa sĩ François Chiffart (1825-1901) vẽ con mắt phán xét của Thượng Đế là mắt trái (xem tr. 251). So sánh thêm bước nữa, có thể nhắc câu nói quen thuộc của người Việt: *Trời cao có mắt*. Hoặc dẫn câu Kinh Thi: *Thiên giám tại hạ*. 天鑑在下. (Trời nhìn xuống hạ giới). Hiển nhiên, so sánh như thế để giải thích ý nghĩa Thiên Nhân quả thiếu sót.

Ai đó từng nói mọi so sánh đều khập khiễng. Nhưng tôi nghĩ chẳng phải vô lý mà ngành tôn giáo đối chiếu (*comparative religion*) lại ra đời và tồn tại trăm năm qua. Có những điểm trong giáo lý hay lịch sử đạo Cao Đài bản thân tôi chưa hiểu lắm, hoặc chưa dám tự tin với kiến giải của mình; nhờ đọc Phúc Âm tôi vỡ lẽ ra và củng cố thêm suy niệm của mình.

Mới rồi, trong Matthêu (6:22-23), tôi đọc lời Chúa dạy: “Đèn của thân thể là con mắt. Vậy nếu mắt sáng, thì toàn thân anh sẽ sáng. Còn nếu mắt xấu, thì toàn thân anh sẽ tối. Vậy nếu ánh sáng nơi anh lại thành bóng tối, thì tôi biết chừng nào!”

Ẩn dụ con mắt khiến tôi chú ý. Tìm hiểu thêm, tôi gặp ba câu tương đồng trong Luca (11:34-36): “Đèn của thân thể là con mắt của anh. Khi mắt anh sáng, thì toàn thân anh cũng sáng. Nhưng khi mắt anh xấu, thì thân anh cũng tối. Vậy hãy coi chừng kéo ánh sáng nơi anh lại thành bóng tối. Nếu toàn thân anh sáng, không có phần nào tối tăm, thì nó sẽ sáng hoàn toàn, như khi đèn tỏa sáng chiếu soi anh.”

Tìm trong Bible (bản NIV: New International Version, của Mỹ), tôi thấy “mắt anh sáng” là “*your eyes are healthy*” (mắt anh lành mạnh), xét ra dễ hiểu hơn bản King James

(Lk 11:34) viết: “*thine eye is single*” (mắt anh có một). Lại thấy “mắt anh xấu” trong bản NIV là “*your eyes are unhealthy*” (mắt anh bệnh hoạn), tương đồng với bản King James (Lk 11:34) viết “*thine eye is evil*”.

Chúa dạy: “Đèn của thân thể là con mắt của anh.” (The light of the body is the eye.) Bản King James (Mt 6:22; Lk 11: 34) dùng từ con mắt ở số ít, nghĩa là một mắt. Bản tiếng Việt nói “con mắt” chứ không nói “đôi mắt”. Con mắt Chúa nói tới không phải là hai con mắt thịt trên mặt chúng ta; nó là con mắt trong tâm hồn. Bất chợt tôi nhớ đoạn thánh giáo ngày 25-02-1926, Đức Cao Đài dạy các môn đệ về lý do vẽ Con Mắt để thờ Thầy:

Quang thị thân

光是神

Thần thị Thiên

神是天

Thiên giả Ngã dã.

天者我也。

Xưa nay người Cao Đài giải thích ba câu trên khác nhau, tôi không mấy thỏa mãn. Đọc ẩn dụ con mắt trong Phúc Âm, tôi thấy tự tin hơn với cách mình hiểu:

Ánh sáng là thần (*spirit*) nơi con người. Thần là phần thiêng liêng, trong sạch, kinh sách Hoa và Việt hay gọi là “Thiên 天”, tức là phần Trời phú bẩm nơi con người.

Cái lương tâm cắn rứt Cain qua hình tượng con mắt chính là cái Thiên lương, cái Thiên tính (tánh Trời) đang trỗi dậy trong tâm lòng phạm tặc tội lỗi của ông.

Phần Trời đó là chính Ta (Ngã 我), giữ được nó thì Ta là Ta; mất nó rồi, mất lương tâm, Thiên lương, hay tánh Trời phú bẩm thì vong thân, vong bản, Ta không còn là Người nữa.

ĐIỀU CÒN LẠI

Trăng vẫn sáng

Buồn. Vui. Trăng vẫn sáng

Chút gió rào

Xao gợn nước hồ trong

Gió

Rồi cũng qua

Nước lại về yên tĩnh

Trăng vẫn ngời

Dấu vết trời xa!

ĐỐ THỊ KẾT

Thánh thất Linh Bửu, Quảng Nam.

Vậy, thờ Thiên Nhân, ngắm Thiên Nhân trong giờ dâng thánh lễ phải chăng cũng là nhắc mình giữ gìn ánh sáng Thiên lương trong nội tâm tinh khiết? Như thế, nào khác chi lời Thánh Phaolô:

“Anh em lại chẳng biết rằng thân xác anh em là Đền Thờ của Thánh Thần sao? Mà Thánh Thần đang ngự trong anh em là Thánh Thần chính Thiên Chúa đã ban cho anh em.” (1 Côrintô 19)

DŨ LAN (26-11-2013)
CGvDT số 1935, ngày 29-11-2013

NHÃN THỊ CHỦ TÂM

眼是主心

Trong *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I, đàn ngày 25-02-1926, Đức Chí Tôn dạy:

“Chưa phải hồi các con biết đặt tại sao vẽ thánh tượng Con Mắt mà thờ Thầy, song Thầy nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh:

Nhãn thị chủ tâm,	眼是主心
Lưỡng quang chủ tể,	兩光主宰
Quang thị thần,	光是神
Thần thị Thiên,	神是天
Thiên giả Ngã dã.	天者我也.

Thần là khiếm khuyết của cơ mầu nhiệm từ ngày Đạo bị bé. Lập Tam Kỳ Phổ Độ này, duy Thầy cho Thần hiệp tinh, khí đặt hiệp đủ tam bửu là cơ mầu nhiệm siêu phàm nhập Thánh.

Các con nhớ nói vì cơ nào thờ Con Mắt Thầy cho chư đạo hữu nghe.

(...)

Thầy đến đặt huân nguyên Chơn Thần cho các con đắc đạo. Con hiểu: ‘Thần cư tại nhãn.’ Bố trí cho chư đạo hữu con hiểu rõ. Nguồn cội Tiên Phật do yếu nhiệm là tại đó.”

Câu “Nhãn thị chủ tâm” 眼是主心 xưa nay vẫn được các kinh sách Cao Đài giảng: Con mắt là (làm) chủ cái tâm. Như vậy câu này có hai động từ: THỊ (là); CHỦ (làm chủ). Tại sao một câu lại có hai động từ?

Theo ngữ pháp Hán ngữ, THỊ 是 là *đồng động từ*, có tác giả gọi nó là *hệ từ*, có tác dụng “nối” trong câu. CHỦ 主 ở đây là động từ, có nghĩa là coi giữ, cầm đầu, thống trị, làm chủ... Cả câu “Nhãn thị chủ tâm” có nghĩa: *Mắt chủ về tâm* (coi giữ, cầm đầu, thống trị, phụ trách về tâm).



Thiên Nhãn ban sơ do tiền khai Ngô văn Chiêu truyền lại.
Ảnh: Đạt Linh – Đạt Truyền.

THÁNH TỊNH BỬU QUANG ĐÀN

Thánh tịnh Bửu Quang Đàn ở xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, thuộc Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên. Nơi đây xưa là khoảnh ruộng, có một tảng đá cao khoảng 0,5m, chu vi khoảng 2m, nằm ở phía nam cái bàu không sâu. Mặt trước tảng đá day về hướng Đông Nam, mặt sau đá day về hướng Tây Bắc, cách bờ ruộng khoảng 25m. Dân địa phương tin vào sự linh thiêng của đá, gọi là Ông Đá, thường xuyên đến khấn vái.



Thánh tịnh Bửu Quang Đàn. Ảnh: Đạt Linh, Đạt Truyền

LƯỢC SỬ THÁNH TỊNH

1922: Ông Huỳnh Trung Nguyên (1885-1968) mua lại khoảnh ruộng này.

1946: Ông Huỳnh Trung Nguyên chấp thuận cho ông đạo Bảy và ông Nguyễn Văn Đường (Chín Đường) cất một mái chùa nhỏ trên khoảnh ruộng này. Mặt tiền chùa hướng về phía Đông. Ông Đá đặt ở gian chính. Lúc đầu chùa có hai gian, mấy năm sau vì hư hỏng, khi sửa chữa đã mở thêm thành ba gian.

Chùa được đặt tên là Thạch Đình Sơn Tự, nhưng dân gian thường gọi là chùa Ông Đá. Trong chùa lập linh vị thờ Thần Hoàng Bồn Cảnh, Sơn Thần, Thổ Địa Thần Kỳ.

Chùa cất xong, ông Nguyễn Văn Đường trông coi việc nhang đèn. Thầy lang Hai Huyền phụ giúp coi mạch, bốc thuốc làm phước thiện, kết hợp cúng cầu giải bệnh. Trong hai ba năm thường xuyên có nhiều người lui tới, chùa nổi tiếng linh ứng. Đại hồng chung hiện nay nguyên là lễ tạ ơn của ông bà Mười On sau khi cầu tự ứng nghiệm.

Khi ông Nguyễn Văn Đường tạ thế, bà Huỳnh Thị Chơí nối tiếp việc coi sóc chùa.

1955: Chùa hư hỏng nhiều. Thân phụ bà Huỳnh Thị Chơí là Giáo Hữu Huỳnh Văn Sửu (cai quản thánh thất Long Đức, ở ấp Long Đức, thuộc Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo) công quả 100 đồng, và vận động tín đồ trong Họ Đạo quyên góp thêm. Trong khoảng hai mươi ngày, thu được 21.000 đồng.

Ông Huỳnh Trung Nguyên và ông Huỳnh Văn Sửu họp cùng các trưởng lão trong xã bàn việc cất lại chùa bằng cây,

lợp ngói. Ông Huỳnh Trung Nguyên hiến mười gia lúa nuôi thợ. Chùa làm xong, phí tốn 29.000 đồng, tín đồ trong họ Đạo quyên góp thêm 8.000 đồng bù vào. Bà Huỳnh Thị Chơi tiếp tục giữ chùa, lập phòng thuốc nam làm phước thiện và mở lớp dạy may, thêu miễn phí.

Trong một đàn cơ ở Cần Giờ, Đức Thái Thượng Lão Quân dạy đổi tên chùa Ông Đá thành thánh tịnh Bửu Quang Đàn. Nhân lễ đổi tên chùa, ông Huỳnh Trung Nguyên thỉnh bộ phận Hiệp Thiên Đài của Cơ Quan Cao Đài Thống Nhứt (bến Vân Đồn, quận 4, Sài Gòn) về lập đàn. Đức Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân ban cho ông Huỳnh Trung Nguyên bài thơ:

*HUỲNH đình lo đạo, sử càng thanh
TRUNG hiếu lo tròn đạo đức hanh
NGUYỄN bốn tương lai tâm giáo lý
Danh lưu muôn thuở đạo Nam thành.*

Về sau, trong một đàn tại Tam Giáo Điện Minh Tân (Cơ Quan Cao Đài Thống Nhứt), Đức Thái Thượng Lão Quân ban cho thánh tịnh Bửu Quang Đàn bài thơ:

*BỬU QUANG ĐÀN Thiên Tào đã định
Đạo tâm lo chấn chỉnh quả công
Chờ ngày dự hội mây rồng
Công đầy quả đủ ngoài trong vẹn toàn.*

Thánh tịnh Bửu Quang Đàn từ đây hợp tác chặt chẽ với Cơ Quan Cao Đài Thống Nhứt. Mỗi kỳ đàn cơ thường có hơn một trăm đạo hữu hầu đàn. Bà Huỳnh Thị Thiết (thánh danh Thanh Trúc) tổ chức lớp huấn nghệ, hợp cùng Nữ Đoàn Đại Đạo dạy nghề may cho con em tại địa phương.

1957: Bầu ra Ban Cai Quản nhiệm kỳ 1, gồm có: ông Nguyễn Phú Thuần (Hội Trưởng); ông Huỳnh Trung Châu (thánh danh Thiên Châu Tinh); bà Huỳnh Thị Tào (thánh danh Ngọc Kỳ Hương); bà Huỳnh Thị Thiết (thánh danh Thanh Trước); bà Huỳnh Thị Tiên (thánh danh Ngọc Lý Hương).

1958: Thượng Giáo Sư Huỳnh Trung Nguyên hiến một mẫu đất ở khoảnh ruộng đã cất thánh tịnh.

22-8-1967 (17-7 Đinh Mùi): Sau khi giao phó việc nhà cho con cái, ông Huỳnh Trung Nguyên về ở luôn tại thánh tịnh.

01-12-1968 (12-10 Mậu Thân): Thượng Giáo Sư Huỳnh Trung Nguyên quy thiên, thọ 84 tuổi.⁽¹⁾ Con gái ông là Huỳnh Thị Thiết (thánh danh Thanh Trước) thay cha trông coi thánh tịnh.

1970: Ba gian thánh tịnh hư hỏng nặng. Ban Cai Quản họp bàn việc tái thiết. Ông Huỳnh Trung Châu (Thiên Châu Tinh) làm trưởng ban tái thiết.

21-7-1971 (29-5 Tân Hợi): Làm lễ trí thạch trước khi khởi công tái thiết thánh tịnh.

29-8-1971 (09-7 Tân Hợi): Khởi công tái thiết thánh tịnh.

19-7-1974 (01-6 Giáp Dần): Lạc thành thánh tịnh. Tổng chi phí là 4.275.000 đồng, do tín đồ quyên góp.

1976: Hội Trưởng Nguyễn Phú Thuần quy thiên. Nhiệm

⁽¹⁾ Thượng Giáo Sư Huỳnh Trung Nguyên đắc quả vị Chánh Giác Chơn Tiên. Những năm 1970-1974 ngài hay giảng cơ tại thánh tịnh Bửu Quang Đàn và Tam Giáo Điện Minh Tân.

kỳ 2, ông Nguyễn Văn Tới được bầu làm Hội Trưởng.

1980: Bà Huỳnh Thị Tào (thánh danh Ngọc Kỳ Hương) quy thiên.

1982: Bà Huỳnh Thị Thiết (thánh danh Thanh Trước) quy thiên.

1987: Hội Trưởng Nguyễn Văn Tới quy thiên. Giáo Sư Huỳnh Trung Châu (thánh danh Thiên Châu Tinh) tạm thời cai quản thánh tịnh.

1993: Ban Cai Quản nhiệm kỳ 3 gồm có: Hội Trưởng là ông Huỳnh Trung Lưu; Hội Phó là ông Trương Văn Nhiên, và bà Võ Thị Thảo.

16-9-1997 (15-8 Đinh Sửu): Bỏ đạo thánh tịnh Bửu Quang Đàn đồng thuận hoàn nguyên về Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên.

13-11-1997 (14-10 Đinh Sửu): Đạo lệnh số 19/BĐL của Thượng Hội Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên chính thức thu nhận thánh tịnh Bửu Quang Đàn.

22-12-1997 (23-11 Đinh Sửu): Nhiệm kỳ 1997-2002, Ban Cai Quản gồm: ông Huỳnh Trung Lưu (Hội Trưởng); ông Trương Văn Nhiên, và bà Võ Thị Thảo (hai Hội Phó). Ban Trị Sự gồm: ông Võ Bá Đánh (Chánh Trị Sự); ông Nguyễn Đức Đạt, bà Huỳnh Kim Hoa, bà Phạm Thị Năm, và bà Võ Thị Tám (bốn Phó Trị Sự).⁽²⁾

VĂN UYÊN

⁽²⁾ Chân thành cảm tạ hiền huynh Hội Trưởng Huỳnh Trung Lưu và hiền huynh Chánh Trị Sự Võ Bá Đánh đã trợ giúp tài liệu.

VỀ ĐI THÔI

Thơ: HUỆ KHẢI

Nhạc: TRẦN BỬU LONG

Em về tìm lại Nhà Thầy _____ còn đây hơi ấm những ngày yêu

thương. Giang hà mấy độ phong sương _____

Còn đây nguyên vẹn __ con đường __ quê xưa _____ Niệm

câu vô tự đại thừa, trôi đi chuyện nắng chuyện mưa phận người. Về

đi thôi. Về đi thôi _____ Dừng cho trăng muộn bên trời mồn

trông.

THÁNH TỊNH TỨ LONG CHÂU

Thánh tịnh Tứ Long Châu là một trong bảy mươi hai tịnh trường của Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, hiện ở xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

LƯỢC SỬ THÁNH TỊNH

1929: Ông Lê Văn Thiệt nhập môn theo chi Minh Chơn Lý (Cầu Vĩ, Tòa Thánh Định Tường, nay là Tiền Giang), ăn chay trường, muốn tu tịnh. Được Phối Sư Lê Kim Ty hướng dẫn, ông Lê Văn Thiệt theo Phối Sư Lê Kim Ty đến thánh tịnh Thiên Thai (nay là Tòa Thánh Thiên Thai Vô Vi, xã Mỹ Phước Tây, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang).

Hôm ấy, Đức Hồng Quân Lão Tổ giảng đàn, dạy ông Thiệt trở về địa phương lập ngôi thờ Đức Chí Tôn với danh xưng do Đức Hồng Quân Lão Tổ đặt tên là thánh tịnh Đồ Quang.

Tuân lời dạy, ông Lê Văn Thiệt cùng các ông Trần Văn Liêu, Lê Văn Mạnh, Trương Văn Thịnh, Trương Văn Tịnh, và khoảng tám mươi đạo hữu Cao Đài đã tạo ngôi Cửu Trùng Đài (rộng ba gian) bằng cây, lợp lá.

1933: Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch đổi tên thánh tịnh Đồ Quang là thánh tịnh Tứ Long Châu. Khoảng thời gian này Ôn Trên phong ông Lê Văn Thiệt phẩm Giáo Sư, giữ nhiệm vụ chủ tịnh. Sau đó, ông Thiệt hiến 2,7 công đất cho thánh tịnh Tứ Long Châu.

1940: Cũng như nhiều thánh sở khác, thánh tịnh Tứ Long Châu bị thực dân Pháp ra lệnh đóng cửa.



Thánh tịnh Tứ Long Châu. Ảnh: Đạt Linh, Đạt Truyền

THÁNH THI

Đông sắp mãn thì xuân lại đến
Hạt chuỗi đời định mệnh lần qua
Trăm năm gấm có bao là
Hỡi con sứ mạng Kỳ Ba thế nào?

Đức **VÔ CỰC TỪ TÔN**

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý

Cao Đài Giáo Việt Nam

Tuất thời, 15-12 Quý Sửu (07-01-1974)

1946: Thánh tịnh Tứ Long Châu mở cửa hoạt động bình thường trở lại.

1951: An vị thánh tịnh Tứ Long Châu (bằng cây, lợp ngói), sau khi ông Lê Văn Thiệt cùng anh ruột là ông Lê Văn Vàng và một số đạo hữu mới nhập môn cất lại thánh tịnh.

1958: Tuân lệnh Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch, thánh tịnh Tứ Long Châu được tạo tác cho đủ ba đài.

1959: Lạc thành thánh tịnh Tứ Long Châu theo thánh lệnh Đức Lý Giáo Tông.

1960: Chiến tranh trở nên ác liệt khắp tỉnh Bến Tre, bốn đạo thánh tịnh Tứ Long Châu phải tản cư.

1965: Hiệp Thiên Đài trúng bom, hư hoại phân nửa.

1975: Bốn đạo lần lượt trở về thánh tịnh Tứ Long Châu, chung sức trùng tu.

01-7-1976: Tỉnh Đạo Bến Tre đến thánh tịnh Tứ Long Châu tổ chức bầu Ban Cai Quản. Đầu Họ Đạo là Giáo Hữu Ngọc Trương Thanh.

1977: Giáo Hữu Ngọc Trương Thanh (Đầu Họ Đạo) quy thiên. Ban Cai Quản, Ban Trị Sự được bầu lại gồm có: Đầu Họ Đạo Ngô Văn Sang; Hội Trưởng (nam) Trương Văn Hiến; Hội Trưởng (nữ) Trương Thị Thường; Chánh Trị Sự Ngô Văn Tài.

Tháng 3-1994: Hiệp Thiên Đài hư mục, được xây dựng lại bằng xi măng cốt sắt.

1997: Phái đoàn Hội Thánh và Ban Đại Diện tỉnh Bến Tre đến thánh tịnh Tứ Long Châu tổ chức bầu lại Ban Cai Quản và Ban Trị Sự như sau: Hội Trưởng Ngô Văn Sang; Phó Hội Trưởng (nam) Lê Văn Hùng; Phó Hội Trưởng (nữ) Lê Thị Lan Anh; Phó Hội Trưởng dự khuyết Trương Văn Hiến, và Nguyễn Thị Tươi; Chánh Trị Sự Phạm Văn Vĩnh; Phó Trị Sự Phạm Tấn Sĩ, Huỳnh Thị Biểu, và Nguyễn Hồng Sương.

Hai ngôi Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài theo thời gian đã hư hỏng, hầu hết phần gỗ bị mục. Cuối năm 1997, Ban Cai Quản được Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên chấp thuận cho xây dựng thánh tịnh bằng bê tông cốt sắt và lợp ngói.

Tháng 5-1998: Hoàn thành xây mới thánh tịnh Tứ Long Châu (đủ tam đài).⁽¹⁾

ĐẠT TRUYỀN

⁽¹⁾ Chân thành cảm tạ hiền huynh Hội Trưởng Ngô Văn Sang và hiền huynh Chánh Trị Sự Phạm Văn Vĩnh trợ giúp tài liệu.

MỘT CHUYẾN VỀ HỘI THÁNH MINH CHƠN ĐẠO

Thứ Bảy 27-8-2013, Ban Ấn Tổng về Hộ Phòng, Bạc Liêu thăm Anh Lớn Phối Sư Ngọc Huỳnh Thanh và gia đình. Sáng Chúa Nhật 28-8, hai hiền huynh Lê Quốc Việt và Quốc Khởi (con Anh Lớn Ngọc Phối Sư) đưa Ban Ấn Tổng đến thăm Anh Lớn Đầu Sư Thượng Sáng Nhựt và gia đình (ảnh: tr. 311).

Buổi trưa, đoàn thỉnh Anh Lớn Thượng Đầu Sư đi thành phố Cà Mau ⁽¹⁾ thăm Anh Lớn Đầu Sư Thái Tăng Tinh đang dưỡng bệnh tại tư gia (ảnh: tr. 312). Anh Lớn Thái Đầu Sư thân mật trò chuyện và nhắc Ban Ấn Tổng nhớ về dự Hội Nghị Liên Giao các Chi Phái và Tổ Chức Cao Đài lần VII (2014) do Hội Thánh Minh Chơn Đạo tổ chức tại Tòa Thánh Ngọc Sắc (ấp Xóm Sờ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau). Anh Lớn Thái Đầu Sư lưu ý Hội Thánh sẽ có thư chánh thức mời Ban Ấn Tổng.

Biết Ban Ấn Tổng sắp về Tòa Thánh Ngọc Sắc, Anh Lớn Thái Đầu Sư chu đáo gọi điện về Hội Thánh báo tin. Vì vậy, khi cả đoàn về tới Tòa Thánh, đã có Quý chức sắc nam nữ (Lễ Sanh, Giáo Hữu, Giáo Sư) ân cần tiếp đón. Sau khi đánh lễ Đức Chí Tôn, đoàn được Hội Thánh hướng dẫn đi viếng các bảo tháp của quý vị tiền bối Minh Chơn Đạo. Anh Lớn Thượng Đầu Sư, Quý chức sắc Hội Thánh, và

⁽¹⁾ Tính đến 31-12-2011, tỉnh Cà Mau gồm có thành phố Cà Mau và tám huyện (Cái Nước, Đầm Dơi, Năm Căn, Ngọc Hiển, Phú Tân, Thới Bình, Trần Văn Thời, U Minh). Thành phố Cà Mau cách TpHCM 380 cây số.

Ban Ấn Tổng đã chụp ảnh lưu niệm trước khi tạm biệt (ảnh: tr. 312-315).

Buổi chiều trở về thành phố Cà Mau, đoàn ghé thăm gia đình hiền huynh Thái Lễ Sanh Nguyễn An Bang, hiền tỷ Từ Thị Nhung và ái nữ là hiền muội Nguyễn Hồng Từ Phước (tại Kinh Xáng, Phụng Hiệp, phường Tân Thành).

Trước đó, hiền huynh Lễ Sanh Thái An Bang được biết Anh Lớn Thượng Đầu Sư và Ban Ấn Tổng sẽ đến thăm, nên mời hai chức sắc của thánh thất Thành Tâm Đàn (Hội Thánh Minh Chơn Đạo) là Thượng Giáo Hữu Nguyễn Tân Triều (Phó Cai Quản) và Ngọc Giáo Hữu Huỳnh Phú Đông (Chánh Trị Sự) cùng có mặt tiếp đón Anh Lớn và đoàn (ảnh: tr. 316).

Thành Tâm Đàn nhiều năm nay là một điểm phân phối kinh sách ấn tống với lòng nhiệt thành trợ duyên của hiền muội Nguyễn Hồng Từ Phước. Buổi đàm đạo vì vậy rất vui. Trong dịp này, Ban Ấn Tổng giới thiệu để hiền muội Từ Phước biết hiền huynh Quốc Việt (trưởng nam Phối Sư Ngọc Huỳnh Thanh). Huynh Quốc Việt phụ trách phát hành kinh sách ấn tống ở Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, Sóc Trăng... sẽ cung cấp kinh sách cho Thành Tâm Đàn; họ đạo không còn phải liên hệ với Bàu Sen xa xôi nữa.

Buổi tối tại Bạc Liêu, trong lúc chờ chuyển xe đêm quay về TpHCM, các huynh tỷ là con cái Phối Sư Ngọc Huỳnh Thanh đã cùng Ban Ấn Tổng đàm đạo rất tương đắc. Một người em của huynh Quốc Việt có cửa hàng cung cấp tranh tượng thờ cúng, do đó phát tâm bày thêm tủ kinh sách ấn tống để tùy duyên phổ thông giáo lý. Quả thật, đại gia đình Anh Lớn Ngọc Phối Sư ai ai cũng tràn đầy tâm đạo.

VÂN QUANG

THÁNH THẤT TÂN NHUẬN ĐÔNG

Những dấu mốc lịch sử

1929: Họ đạo Tân Nhuận Đông hình thành, có đông đảo tín đồ nhập môn nhờ vào công đức hai vị tiền bối: Thượng Chương Pháp Lê Bá Trang (1879-1936), và Nữ Đầu Sư Hương An.⁽¹⁾

1930: Hội Thánh Ban Chính Đạo chấp thuận cho cất thánh thất Tân Nhuận Đông bằng tre lá; bà La Thị Giàu hiến ngôi nhà gỗ ba gian, cột cắm xe, kèo xiên gỗ thao lao, mái ngói. Bát Quái Đài và Cửu Trùng Đài cất bằng gạch vôi ô dước, lợp ngói. Thiên Phong Đường, đông và tây lang đều lợp lá, vách rom đất. Thánh thất cất trên đất ông Bùi Văn Cường. Ông Cường tạ thế, gia tộc họ Bùi gồm ba anh em chú bác ruột là Bùi Văn Chắt, Bùi Văn Nguơn, Bùi Văn Điền đồng ý hiến đất cho Đạo.

1940: Cất Hiệp Thiên Đài bằng gạch tiêu, ô dước mật đường.

1942: Thánh thất làm lễ lạc thành. Anh Cả Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương (1881-1951) về chứng lễ, làm các bí tích trần thân, giải oan...

⁽¹⁾ Chị Lớn Huỳnh Thị An là bạn đời Anh Lớn Lê Bá Trang. Sinh năm 1885 tại làng Tân Hựu, tổng An Mỹ, tỉnh Sa Đéc. Đức Chí Tôn phong Giáo Sư (1926). Hội Thánh Ban Chính Đạo phong Phối Sư (1936), thăng Quyền Nữ Chánh Phối Sư (1939), Nữ Chánh Phối Sư (1941). Quy thiên giờ Ngọ ngày 24-9 Bính Thân (27-10-1956). Hội Thánh Ban Chính Đạo truy thăng Nữ Đầu Sư (2006). Thập tại Thảo Xá Hiền Cung (Bến Tre). [Ghi theo Anh Lớn Bảo Thế Nguyễn Văn Lân.]

1949: Tu sửa nóc và mái Bát Quái Đài bị hư hỏng vì bom đạn.

1952: Mái ngói chánh điện bị hư hỏng trong chiến tranh, nên lợp lại mái tôn.

1969: Chánh điện bị hư hỏng trong chiến tranh, nên lợp lại mái tôn lần thứ hai.

1982: Hai vách bên hông chánh điện hư hỏng nặng, dỡ bỏ và xây lại sát vào hàng cột phía trong.

2000: Xây dựng thô phần Hiệp Thiên Đài. Tổng chi phí 80.299.000 đồng, do họ đạo và các vị Mạnh Thường Quân công quả cùng với khoảng 500 ngày công.

2012: Mùa xuân Nhâm Thìn, khi về viếng thánh thất, con cháu cố Giáo Hữu Ngọc Lãnh Thanh (Đầu Họ Đạo nhiệm kỳ 1951-1957) ngỏ ý với họ đạo xin tài trợ toàn bộ công cuộc tái thiết thánh thất. Các hạng mục gồm có: Hoàn chỉnh Hiệp Thiên Đài, xây mới chánh điện, Thiên Phong Đường, đông lang, tây lang; trang bị đầy đủ các vật dụng cần thiết... Tổng chi phí 2.332.765.000 đồng, do con cháu cố Giáo Hữu Ngọc Lãnh Thanh (tài trợ chính) và các đạo tâm công quả cùng với khoảng 1.500 ngày công.⁽²⁾

30-11-2013 (28-10 Quý Ty): Lưỡng Đài Hội Thánh Ban

⁽²⁾ Phương danh Quý vị Mạnh Thường Quân: Bùi Minh Hậu (35 triệu đồng); Bùi Minh Trung (10 triệu); Đỗ Hồng Vân (1 triệu); Đỗ Ngọc Hà (6 triệu); Nguyễn Kỳ Tài (10 triệu); Nguyễn Phương Loan (10 triệu); Nguyễn Thanh Tùng (439,265 triệu); Nguyễn Thị Diễm (2 triệu); Nguyễn Thị Tác (129,5 triệu); Nguyễn Thị Thay (3 triệu); Nguyễn Thị Tình (5 triệu); Phạm Xuân Thắng (200 triệu); Võ Thị Thành (8 triệu); Võ Văn Tòng (1,474 triệu).

Chỉnh Đạo về chứng lễ lạc thành thánh thất. Chức sắc, chức việc, đại biểu chánh quyền, đoàn thể, tín hữu, đạo tâm... đến dự rất đông đảo. Trong cuộc lễ, Ban Cai Quản thánh thất Tân Nhuận Đông kết hợp với Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo bày hai bàn lớn với hàng ngàn quyển, gồm mấy mươi nhan đề khác nhau, để biểu (miễn phí) rộng rãi quý khách đòi và đạo quan tâm tìm đọc. Cuộc lễ bế mạc vào giờ Ngọ ngày 01-12-2013. (Xem ảnh: trang 318-320)

Đầu Họ Đạo qua các nhiệm kỳ

Giáo Sư Thái Nguơn Thanh (1929-1933); Giáo Hữu Thượng Thanh Thanh (1933-1938); Giáo Hữu Thái Sanh Thanh (1938-1942); Giáo Hữu Thái Điển Thanh (1943-1945); Giáo Hữu Ngọc Thơ Thanh (1946-1948); Lễ Sanh Thái Huy Thanh (1949-1950); Giáo Hữu Ngọc Lãnh Thanh (1951-1957); Giáo Hữu Thái Vị Thanh (1957-1960); Giáo Hữu Ngọc Mỹ Thanh (1961-1964); Giáo Hữu Thái Thới Thanh (1965-1968); Giáo Sư Ngọc Dực Thanh (1970-1982); Giáo Hữu Ngọc Chánh Thanh (1992-2002).

Nhân sự từ 2003 tới nay

Quyền Đầu Họ Đạo: Lễ Sanh Thượng Trang Thanh.

Ban Cai Quản: Bùi Văn Đồi (*Chánh Hội Trưởng*), Nguyễn Văn Chát, Trần Văn Lũy, Võ Văn Nguyên, Bùi Văn Bửu, Bùi Văn Hơ, Trần Kim Ngô, Võ Văn Bé.

Ban Trị Sự: Trần Văn Phải (*Chánh Trị Sự*), Huỳnh Văn Hữu, Nguyễn Văn Lễ, Nguyễn Văn Nhường, Trần Quý Thành, Nguyễn Ngọc Ân.⁽³⁾

VĂN UYÊN

⁽³⁾ Tham khảo tài liệu của thánh thất Tân Nhuận Đông.



☒ **Hiền huynh Phạm Quốc Trung** (thánh thất Long Phú, Bến Lức):

“Kính *Ngọc Lộ Kim Bân* nói Đức Diêu Trì Kim Mẫu cho chín mươi

GIÓ BỒN PHƯƠNG
Gió muốn thổi đâu thì thổi.
GIOAN 3:8

sáu ức nguyên hơn xuống trần. Một ức là mười vạn, tức là một trăm ngàn (100.000). Vậy chín mươi sáu ức là chín triệu sáu (9.600.000), so với hơn loại bây giờ thì ít quá!

Kính lại nói sau hai kỳ phổ độ chỉ độ được mỗi kỳ hai ức trở về với Đức Mẹ, còn sót lại chín mươi hai ức. Kinh sách và thánh ngôn Cao Đài gọi những linh căn trong số chín mươi hai ức ấy là tàn (tàng) linh. Xin hỏi, nên viết tàn linh hay tàng linh?” (Trích e-mail ngày 27-3-2013.)

Huệ Khải: ① Trước đây một ức 億 được giải thích là mười vạn, tức là một trăm ngàn (10 x 10.000 = 100.000). Ngày nay, một ức được giải thích là một trăm triệu (100.000.000); vậy chín mươi sáu ức (96 x 100.000.000 = 9.600.000.000, tức là chín tỷ sáu. Hiền huynh có thể vào Internet xem cách giải thích chữ Ức của người Trung Quốc hiện nay, tại: <http://www.chinaorb.com/trans-ce.php>.

② **Tàn** 殘 là thừa, còn sót lại (*remaining*). Thí dụ: **Tàn bồi** 殘杯 là chén rượu thừa (sau khi tiệc đã tàn).

Tàn linh 殘靈: Những linh căn 靈根 (tức là nguyên nhân 原人) còn sót lại trong số chín mươi hai ức nguyên nhân bị rớt lại sau hai kỳ phổ độ. *Ngọc Lộ Kim Bân* 玉露金盤 viết là cửu nhị tàn linh 九二殘靈. Vậy, chúng ta nên viết cho đúng là tàn linh.

Kính cáo: Tất cả các sách do *Chương Trình Chung Tay*

Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo thực hiện trước Quý 3-2013, nếu có in là tàng linh, xin quý độc giả hoan hỷ sửa lại là tàn linh. Chân thành tạ lỗi với quý đạo hữu, đạo tâm.

*

☒ **Hiền tỷ Minh Hiếu** (Chiều Minh):

“Trong *Đại Thừa Chơn Giáo* Thầy dạy:

KIÊN NHẪN gây nên thánh đức tâm

Nhẫn kiên đạo đức nghĩ suy ngẫm

Lũy thành chống vững đường tên đạn

Nhẫn được lâu ngày hỏa dục lâm.⁽¹⁾

Tôi hiểu *hỏa dục lâm* là lửa dục tới. Sao lạ vậy?! Nếu thế thì kiên nhẫn phản tác dụng à?” (Hỏi qua điện thoại.)

Huệ Khải: ① Chữ *lâm* 臨 là tới. Thí dụ: *thân lâm* 親臨 là đích thân tới chỗ nào đó; *quang lâm* 光臨 là (quý khách) đến làm cho rạng rỡ (nhà mình). ② Chữ *lâm* 淋 là rưới nước, dầm nước. Thí dụ: *nhật sái vũ lâm* 日曬雨淋 là dãi nắng dầm mưa. Chữ *lâm* trong câu thánh thi của Thầy nên hiểu theo nghĩa ②. Ham muốn như lửa cháy bùng bùng mà rưới nước vào thì lửa ấy phải tắt. Nhẫn kiên bền chí ví như “nước” để rưới tắt lửa dục.

*

☒ **Hiền tỷ Nguyễn Thị Sương** (Cầu Kè, Trà Vinh):

“Các con nhà em thích xem *Cuộc Đời Phật Thích Ca* vì truyện tranh màu vẽ đẹp. Cuối truyện, thấy kể rằng “*Sau 45*

⁽¹⁾ *Đại Thừa Chơn Giáo*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2011, tr. 65. Quyển 36-1 trong *Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo*.

(hay 49) năm truyền dạy chánh pháp, Đức Phật đến rừng Sala và nhập Niết Bàn”, các cháu hỏi tại sao lại là 45 hay 49 năm. Em không biết trả lời nên xin quý huynh tỷ giải thích giùm các cháu.” (Thư ngày 27-04-2013.)

Ngô Bái Thiên: Thưa hiền tỷ, trước hết xin hoan nghênh các con hiền tỷ ham đọc thánh kinh hiền truyện. Ban Ấn Tống sẽ phải cố gắng thực hiện thêm vài quyển truyện tranh đạo lý nữa để các mầm non nhà Đạo có sách đọc.

Vì sao có hai con số 45 và 49? Lý do như sau: Theo Phật Giáo Nam Tông (cũng gọi Nguyên Thủy) thì Đức Phật Thích Ca trụ thế 45 năm. Theo Phật Giáo Bắc Tông thì thời gian hoàng pháp của Đức Thế Tôn là 49 năm.

Khi ấn tống *Cuộc Đời Phật Thích Ca* (quyển 51-2 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo) chúng tôi không giải thích rõ bởi vì muốn viết ngắn gọn cho vừa vặn trang giấy. Tuy nhiên, nhân dịp tái bản (bản in 51-3, tháng 7-2013), chúng tôi đã giải thích chi tiết này. Cảm ơn hiền tỷ góp ý và chúc các cháu học ngoan.

*

☒ **Hiền hữu Phan M. Q.** (thánh thất Từ Vân, Phú Nhuận):

“Thưa huynh, đoạn thánh giáo Thầy dạy năm 1934 tại thánh tịnh Đại Thanh ban thánh lệnh đưa Đạo về Trung có hai câu chữ Nho ‘*Nhơn nhi vô nhơn, ngã nhi vô ngã. / Nội bất tề, hà nhi an ngoại?*’ là ý như thế nào? Nhờ huynh giải giúp. Kính.” (Trích e-mail ngày 05-5-2013)

Huệ Khải: Thưa hiền hữu, hai câu ấy như sau: ① *Nhơn nhi vô nhơn, ngã nhi vô ngã. 人而無人, 我而無我.* ② *Nội bất tề, hà nhi an ngoại? 内不齊, 何而安外?*

Câu ①: [Có] người mà không [thấy] có người, [có] ta

mà không [thấy] có ta.

Qua câu này Thầy dạy đoàn Thiên sứ ra Trung (do tiền bối Trần Công Ban hướng dẫn) trong khi thi hành sứ mạng hãy biết giữ tâm không nhân ngã, không phân biệt ta người, như vậy mới có thể vô tư quảng đại, không câu chấp.

Câu ②: Bên trong không ổn định, bên ngoài há lại được an sao? (Nội bộ không yên ổn, làm sao khiến cho bên ngoài trở nên yên ổn được?)

Câu này nghĩa là nội bộ của mình không chinh đốn cho đâu vào đấy (có trật tự, kỷ cương), thì chớ mong chi bên ngoài được yên ổn. Như thế, chúng ta hiểu hai câu này bao hàm cô đọng sách lược hành đạo đối nội và đối ngoại, tiếp nhân xử thế của đoàn Thiên sứ ra Trung.

*

☒ **Hiền huynh Huỳnh Tấn Chín** (Nguyễn Trường Tộ, khu phố 5, phường Tân An, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận):

“Qua sự giới thiệu và chỉ dẫn của anh bạn người đạo Cao Đài, để am tường giáo lý Cao Đài Đại Đạo, hầu có thể góp mặt trong nền Đại Đạo, kính xin quý huynh tỷ hoan hỷ cho tôi thỉnh: *Sống Đạo số 16* và các số kế, nếu đã xuất bản; *Nói Chuyện Cao Đài; Đại Thừa Chơn Giáo; Nghệ Thuật Thuyết Trình Giảng Đạo.*

*Cao Đài là cái đài cao
Vượt lên tất cả đón rào ngăn che
Thấy tỏ rõ mà nghe thấu suốt
Có gì đâu hạn cuộc được ta
Ngoài trời Thượng Đế bao la
Trong lòng vạn tượng cũng là Chí Tôn.*

Kính nhờ quý huynh tử giải thích các chữ gạch dưới. Thành thật cảm ơn.” (Thư La Gi, ngày 02-5-2013)

Huệ Khải: Thưa hiền huynh, *Sống Đạo* do Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài thực hiện. Hiền huynh vui lòng liên hệ ĐH Bùi Ngọc Chinh, ☎09033391549. Chương Trình Ân Tổng sẽ gửi biểu hiền huynh ba nhan đề còn lại.

Đoạn thánh thi hiền huynh hỏi do Đức Quảng Đức Chơn Tiên (thể danh Trần Văn Quế, thánh danh Huệ Lương) ban cho tại Minh Lý Thánh Hội, ngày 07-6 Tân Dậu.

① **Hạn cuộc:** Chữ Hán là *hạn cục* 局限, cũng nói là *cục hạn* 局限. (a) **Hạn** 限: Hạn chế, giới hạn (*to limit*); (b) **Cục** 局: Gò bó, câu thúc, hạn chế (*to restrain*). Vậy, *hạn cuộc* là trói buộc, câu thúc, kềm hãm, hạn chế.

Có gì đâu hạn cuộc được ta: Con người về lý là một chủ thể tự do, nhưng chưa đạt đạo thì bị kềm thúc, chịu giới hạn của hoàn cảnh, của thể gian... Khi đắc đạo thì con người hoàn toàn tự do, không còn bị ràng buộc, kềm hãm nữa.

Trong *Tây Du Ký*, Ngô Thừa Ân diễn tả ý này bằng nhân vật Hầu Vương. Khi chưa tu, Hầu Vương bị giới hạn trong không gian và thời gian, chịu mọi chi phối của sanh, lão, bệnh, tử. Khi tu đắc đạo, làm Tề Thiên Đại Thánh, thì không còn sanh tử, lên trời xuống đất dễ như đi chợ; không có gì *hạn cuộc* Tề Thiên được nữa.

Đức Hà Tiên Cô diễn tả rằng người đắc đạo có thể mặc tình ngao du ba ngàn thế giới dễ như trong lòng bàn tay, không phải chịu bất kỳ một *hạn cuộc* nào hết: *Nhích chân liền tới Niết Bàn / Đạo chơi thế giới ba ngàn trong tay.* (Trích *Khẩu Quyết Dự Bị Sơ Thiên*)

② **Vạn tượng** 萬象: Muôn vàn (vô số) những hình

tượng biểu hiện của thiên nhiên (thể giới tự nhiên) có thể nhìn thấy quanh chúng ta (*innumerable manifestations of nature*).

Ngoài trời Thượng Đế bao la: Bên ngoài vũ trụ bao la có Thượng Đế ngự trị (Thượng Đế ngoại tại).

Trong lòng vạn tượng cũng là Chí Tôn: Trong từng sự vật, hiện tượng (tức là trong chính từng con người chúng ta nữa) vẫn có Thượng Đế Chí Tôn ngự trị (Thượng Đế nội tại / *immanent God*). Do đó Thánh Hiền bảo rằng Thượng Đế nơi nào cũng có (*vô sở bất tại* 無所不在 / *omnipresence*).

Đức Lão Tử và Đức Trang Tử quan niệm Thượng Đế là Đấng vô ngã (*impersonal God*) và gọi là Đạo, hay Đại Đạo. Tính vô sở bất tại của Đại Đạo được Đức Lão Tử diễn tả: *Đại Đạo phiếm hê, kỳ khả tả hữu.* 大道汎兮，其可左右。Đại Đạo trải cùng khắp chốn, chỗ nào cũng có. (Đạo Đức Kinh, chương 34)

Nam Hoa Kinh, chương *Trí Bắc Du*, chép chuyện Đông Quách Tử hỏi Đức Trang Tử: “Cái gọi là Đạo ở đâu?” Ngài đáp: “Ở khắp nơi.” Đông Quách Tử nói: “Phải chỉ định cụ thể mới được.” Đáp: “Ở con kiến.” Hỏi: “Sao thấp vậy?” Đáp: “Ở cọng cỏ.” Hỏi: “Lại thấp hơn nữa à?” Đáp: “Ở mảnh sành.” ...

Con kiến, cọng cỏ, mảnh sành... đó là ba thí dụ về vạn tượng. Theo Đức Trang Tử, trong ba cái *tượng* nhỏ nhất, tầm thường ấy vẫn có Đạo (tức có Thượng Đế Chí Tôn).

Thân xác chúng ta là một *tượng* trong vạn tượng. Trong thư thứ nhất gửi các tín hữu Côrintô, Thánh Phaolô viết (6:19): “*Anh em không biết rằng thân xác anh em là Đền Thờ của Thánh Linh sao? / Do you not know that your bodies are temples of the Holy Spirit?*” Đó là một cách

diễn tả rằng trong mỗi người chúng ta đều có Chúa, có Trời, có Cao Đài, có Chí Tôn, có Đạo... ngự trị.

Xin cầu nguyện Đức Chí Tôn ban ơn cho hiền huynh có nhiều thời gian tìm đọc kinh sách Cao Đài để lãnh hội thêm nhiều đạo lý cao siêu mà lại gần gũi cuộc sống chúng ta.

*

☒ **Hiền hữu Nguyễn Quốc Trọng** (quoctrangbk02@...):

“Em thường nghe nói tới ba chữ *khách thập phương*. Em được một thầy giải thích rằng thập phương hay mười phương gồm có Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Nam, Đông Bắc, Tây Nam, Tây Bắc, trên trời, dưới đất. Tám hướng đầu nghe còn có lý, nhưng với hai hướng chót thì không thể nói rằng khách từ trên trời xuống hay khách từ dưới đất lên! Vậy thập phương thật ra có nghĩa gì?” (e-mail từ Kuala Lumpur, ngày 26-7-2013)

Huệ Khải: ① Dùng như danh từ thì **thập** 十 là số mười. Thí dụ, Đức Phật có *thập đại đệ tử* tức là mười vị tông đồ đứng đầu các môn đệ. ② Dùng như tính từ thì **thập** có nghĩa là đủ hết, hoàn toàn. Thí dụ, *thập phần* 十分 nghĩa là trọn vẹn, hoàn hảo. *Hoa khai dĩ thập phần* 花開已十分 (hoa đã nở trọn vẹn). Khi nói bánh trung thu nhân *thập cẩm* 十錦 thì đừng hiểu là nhân bánh gồm mười thứ trộn lại, mà chỉ có nghĩa là nhân trộn nhiều thứ, nhiều món khác nhau (*mixed*). Khi nói *thập phần viêm nhiệt* 十分炎熱 có nghĩa là nóng bức vô cùng. Do đó, nói *khách thập phương* có nghĩa là khách đến từ mọi nơi, từ nhiều địa phương khác nhau (*everywhere*). Nên hiểu *thập phương chư Phật* 十方諸佛 là các vị Phật có khắp nơi khắp chốn, chỗ nào cũng có Phật (*vô sở bất tại* 無所不在 / *omnipresent*).

*

☒ **Một đạo hữu ở Bến Tre** (hỏi qua điện thoại):

“Trong *Cao Đài Khái Yếu* (của Đạt Đức) có viết: ‘*Hằng năm mỗi Hội họp đại hội một lần: Hội Thánh họp rằm tháng Bảy; Thượng Hội họp rằm tháng Mười; Hội Nhơn Sanh họp rằm tháng Giêng.*’ (tr. 37) Ba ngày hội như vậy không giống chỗ chúng tôi. Sách có in lầm không?”

Ban Ấn Tống: Kính thưa hiền huynh, các Hội Thánh chọn ngày họp ba Hội không nhất thiết phải giống nhau. Sau đây xin tạm đối chiếu khái quát giữa năm Hội Thánh lớn để dẫn chứng (các ngày hội đều tính theo âm lịch):

	Hội Thánh	Thượng Hội	Hội Nhơn Sanh
Ban Chính Đạo	15-10	15-01	15-7
Minh Chơn Đạo ⁽²⁾	Họp ba kỳ: 14 và 15-01 14 và 15-7 14 và 15-10	Họp ba kỳ: 14-01 14-7 14-10	Năm năm họp một lần. ⁽³⁾
Tây Ninh ⁽⁴⁾	15-7	Ba tháng họp một lần; họp thường niên 15 ngày sau Noel.	15-01
Tiên Thiên	15-10	15-01	15-7
Truyền Giáo	15-7	15-10	15-01

⁽²⁾ Theo *Hiển Chương* Hội Thánh Minh Chơn Đạo Hậu Giang ngày 17-02 Tân Mão (21-3-2011). Ban Ấn Tống xin cảm ơn hiền huynh Lê Quốc Việt (Hộ Phòng, Bạc Liêu).

⁽³⁾ Đại hội đại biểu nhơn sanh nhiệm kỳ IV (2011-2016) họp từ 15 đến 17-02 Tân Mão (19 đến 21-3-2011).

⁽⁴⁾ Đức Nguyên, *Cao Đài Từ Điển*. <http://www-personal.usyd.edu.au>

☒ **Hiền hữu Quốc Tr.** (Cách Mạng Tháng Tám, TpHCM):

“Nhiều nước phương Tây chọn ngày Chúa Nhật thứ ba trong tháng Sáu làm Ngày Của Cha (*Father's Day*). Năm nay, ngày lễ này nhằm Chúa Nhật 16-6-2013. Vừa qua nhiều bài viết trên báo in và báo mạng gọi đây là Ngày *Hiền Phụ*. Bên Công Giáo cũng hay gọi Chúa là *Hiền Phụ*. Thí dụ: ‘Vì Chúa là Hiền Phụ và là *Thiên Chúa của con*, nên con phải luôn luôn trông cậy hoàn toàn nơi Chúa.’ (<http://www.dongcong.net/CacThanh/DanhNgonCT/25.htm>)

Theo tôi, người Việt mình quen gọi cha là *từ phụ*; gọi mẹ là *từ mẫu* (hiền mẫu); nhưng phần đông khi nói *hiền phụ* (hiền thê) là nghĩ tới người vợ. Vậy có nên gọi cha là hiền phụ không?” (E-mail ngày 18-6-2013)

Huệ Khải: Hiền hữu nói có lý một phần; nhưng đây là suy nghĩ theo thói quen của người Việt.

Nói *từ 慈* là để diễn tả tình yêu thương của cha mẹ đối với con cái; cho nên gọi cha và mẹ là *từ phụ, từ mẫu 慈父, 慈母* thì đúng rồi.

Nói **hiền 賢** là để gọi người trên mình, ngang hàng hoặc thấp hơn mình; có thể nói đây là cách xưng hô lịch sự. Do đó, gọi anh chị là **hiền huynh, hiền tỷ 賢兄, 賢姊**; gọi em trai, em gái là **hiền đệ, hiền muội 賢弟, 賢妹**; gọi vợ là **hiền thê, hiền phụ 賢妻, 賢婦**; gọi mẹ là **hiền mẫu 賢母** thì gọi cha là **hiền phụ 賢父** cũng đúng thôi.

Lưu ý: Trên đây là cách ta gọi người khác. Một số đạo hữu Cao Đài lại nhầm lẫn khi tự xưng là *hiền huynh, hiền tỷ, hiền đệ, hay hiền muội*. Nếu tự xưng, thì nên nói là *đạo huynh, đạo tỷ, đạo đệ, hay đạo muội*. Muốn tỏ ý khiêm tốn

thì tự xưng là *tê huynh, tê tỷ, tê đệ, hay tê muội*.

Trở lại câu hỏi của hiền hữu, mặc dù tra cứu nhiều từ điển do người Việt soạn, hầu như không thấy có mục từ **hiền phụ** để gọi cha; nhưng thử gõ hai chữ Hán 賢父 (hiền phụ) vào công cụ tìm kiếm Google, sẽ thấy người Hoa dùng từ này rất nhiều. Thí dụ, trên tờ báo mạng *Kim Nhật Tân Văn Vọng 今日新聞網* (<http://www.nownews.com>) có bài viết “Tích nhật lãng tử biến **hiền phụ**” 昔日浪子變賢父, nghĩa là đứa con hoang đảng ngày xưa đã trở thành cha hiền.

Lại thấy có khi họ dùng luôn *từ phụ, hiền phụ* đi kèm nhau, mặc dù cả hai đồng nghĩa. Chẳng hạn, trang 198 trong sách *Thủy Kính Hồi Thiên Lục Bạch Thoại Giải 水鏡回天錄白話解* (<http://books.google.com.vn>) có câu: *Sở dĩ sanh dục tiểu hài, bất đản yếu hữu lương mẫu, dĩ yếu hữu từ phụ, hiền phụ.* 所以生育小孩, 不單要有良母, 也要有慈父, 賢父. (Cho nên sanh dưỡng con nhỏ chẳng những cần mẹ hiền mà còn cần có cha hiền nữa.)

Tóm lại, gọi cha là **hiền phụ** hay *từ phụ* đều ổn cả.

*

☒ **Hiền huynh Phan Ba** (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài), đường 30 tháng Tư, phường 11, Vũng Tàu:

“Bài Giảng Bên Sông ở trang 17, quyển Nhịp Cầu Tương Tri (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2011; quyển 42-1 trong *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo*) có dẫn lại Tịnh Tâm Chú, mở đầu với câu Lời ăn nói là nơi lỗ miệng. Nhưng theo Kinh Tận Độ của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, in 1995, trang 105, thì đây là Tịnh Khẩu Chú, mở đầu với câu Lời ăn nói là nơi lưỡi miệng. Như vậy

phải chẳng sách của tác giả Huệ Khải in sai? (Thư ngày 06-7-2013)

Huệ Khải: Hiền huynh Phan Ba kính mến,

Chân thành cảm ơn hiền huynh đã chỉ giúp lỗi in sai, vừa kịp lúc tôi đang chuẩn bị tái bản quyền này.

Xin nói rõ: Bài này là *TỊNH KHẤU CHÚ*, gốc ở Minh Lý Đạo, in trong quyển *Bổ Cáo, Sám Hối, Tịnh Nghiệp Văn, Nhật Tụng, Giác Thế* (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2011, tr. 54). Câu chú theo bản gốc của Minh Lý Đạo như sau: *Lời ăn nói là nơi lỗ miệng*. Bài chú này cùng với *Tịnh Tâm Chú (Lòng người đặng tánh linh hơn vật...)*, *Tịnh Thân Chú (Ở trần thế bụi nhơ thân vậy...)* và *An Thổ Địa Chú (Công Thổ Địa nguy nguy tài đức...)* đều do Đức Tây Phương Phật Tổ giảng cơ ban cho (tr. 54-55).

*

✉ **Hiền tỷ Thiên Kim** (San Martin, California, Hoa Kỳ):

“Tôi muốn hỏi tác giả quyền *Đọc Lại Thất Chân Nhân Quả* bốn câu như sau...” (trích e-mail ngày 15-7-2013)

Huệ Khải: Hiền tỷ quý mến, tôi lần lượt trả lời bốn điểm hiền tỷ nêu ra trong e-mail như sau:

① Chương 1, tr. 11: “*hai vị khách không mời* kêu xin ông Vương giúp đỡ.” Tại sao là **không mời**?

Đáp: Hai vị khách này tự ý ghé nhà ông Vương, chủ nhà đâu có thỉnh họ tới. Vậy, *hai vị khách không mời* nghĩa là *the two uninvited guests*.

② Chương 3, tr. 42: “*Làm như đốt nát đại khờ / Đừng cho kẻ thế rằng ngờ* mình tu!” Tại sao không viết **ngờ** **rằng** để nghe xuôi tai?

Đáp: Hai câu này là thơ lục bát. Do đó chữ thứ sáu câu bát phải ăn vần với chữ cuối câu lục bên trên. Đảo ngữ mà viết **rằng ngờ** thì ăn vần với **dại khờ**, tức là đúng luật thơ.

③ Chương 8, tr. 106: “... *chúng ta làm sao không cảm kích biết ơn công đức **hoằng đại** của những người đi trước.*” Tại sao lại là *hoằng đại*? Lẽ ra là *hoằng đạo* mới đúng chứ!

Đáp: HOẰNG 弘 (động từ): Mở rộng ra, làm cho rộng lớn hơn (*to enlarge, to develop*). Do đó ta hay nói *hoằng đạo, hoằng giáo, hoằng pháp...* với ý nghĩa mở mang đạo giáo, xiển dương chánh pháp, v.v...

HOẰNG 弘 (tính từ): Lớn lao, to tát (*great*). Ta nói *hoằng nguyện* 弘願 nghĩa là chí nguyện lớn. Trong sách tôi viết *hoằng đại* là đúng, cả hai chữ đều là tính từ, đều cùng nghĩa to tát. Thay vì nói *rất to tát*, tôi viết *hoằng đại*.

④ Chương 7, tr. 94: “*Hồi Thứ Hai Mười Ba*, ông Khưu tới Bàn Khê...”. Tác giả viết nhầm rồi! Hồi Thứ Hai Mười **Bốn** chứ!

Đáp: Chỗ này thì hiền tỷ đúng 100%! Phải sửa là Hồi Thứ Hai Mười **Bốn**. Rất cảm ơn hiền tỷ. Ít ai đọc sách kỹ như thế! Tác giả chịu thua hiền tỷ rồi. Cười...

*

✉ **Tu sinh Nguyễn Minh Tr.** (quận 1, TpHCM):

“Trong *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I, đàn ngày 08-6 Bính Dần (17-7-1926), Đức Chí Tôn gọi một vị là *Đường Thị*. Nữ tiên bối này là ai?” (hỏi qua điện thoại)

Huệ Khải: Hiền đệ quý mến, Đồi Đường (618-907) là một thời đại mà văn hóa Trung Quốc rất thịnh. Đơn cử như thể thơ ngũ ngôn và thất ngôn bát cú, ngũ ngôn và thất

ngôn tứ tuyệt của thời này được gọi là thơ Đường luật – nghĩa là tên một triều đại trở thành tên của một thể thơ. Do đó, người Trung Quốc cũng được gọi là *Đường nhân*, *Đường nhơn*, *Thoòng dành*, 唐人 (người Đường).

Vào năm 1963 khi in lại bộ truyện tranh hài hước của họa sĩ Vương Trạch 王澤 (người Hương Cảng, sinh năm 1924, tên thật là Vương Gia Hy 王家禧), thay vì giữ nhan đề nguyên tác là *Lão Phu Tử* 老夫子, các bản dịch ở Sài Gòn đã đặt tên là *Truyện Chú Thoòng*.

Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh từ thuở khai Đạo đã lập Hội Thánh Đường Nhơn để lo việc phổ độ người Hoa (tức Đường nhơn).

Tiền bối Lê Văn Trung (1876-1934) có người bạn đời nữ danh Đãi Thị Huệ (1874-1936), Việt gốc Hoa. Do đó, khi giảng cơ Đức Chí Tôn gọi bà Huệ là “Đường thị” (唐氏 người phụ nữ Trung Hoa). Bà được ân phong phẩm Giáo Sư (Hương Huệ) ngày 14-01 Đinh Mão (15-02-1927) trong lễ Thiên phong chức sắc nữ phái.

Theo tôi, không cần viết hoa chữ *thị*. Ngày xưa, khi gọi một cô gái thì lấy họ của cha và thêm chữ *thị* ở sau. Thí dụ: *Trương thị* 張氏 (con gái ông họ Trương), *Vương thị* 王氏 (con gái ông họ Vương). Gọi phụ nữ có chồng thì lấy họ của chồng. Thí dụ: Trần thị 陳氏 (vợ ông họ Trần), Lý thị 李氏 (vợ ông họ Lý).

Sự tích người vợ ôm con trông chồng hóa đá đã vào ca dao: *Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa / Có nàng Tô thị, có chùa Tam Thanh...* Ta hiểu bà ấy có chồng họ Tô, và cha bà cũng họ Tô vì theo truyền thuyết hai vợ chồng là anh em ruột, ly tán từ thơ ấu nên không biết mà trót lỡ cưới nhau!

✉ **Hiền huynh Lương Hữu Phước**, Trưởng Ban Qui Ước Đạo Cao Đài, số 264 đường 30 tháng 4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, Tp Cần Thơ (trích thư ngày 26-8-2013):

“Ban Qui Ước Đạo Cao Đài Tp Cần Thơ chúng tôi rất vui mừng khi nhận được 58 đầu kinh sách với số lượng 116 quyển theo lời đề nghị của Ban...”

Đây là món ăn tinh thần vô giá mà mỗi tín hữu Cao Đài cần đọc để bổ sung vào kinh nghiệm còn hổng hụt của mình trong sống đạo hàng ngày.

Thành phố Cần Thơ hiện có sáu phái Đạo, hơn hai mươi ngàn tín đồ, thời gian qua (hai mươi hai năm) đã đoàn kết cùng nhau hành đạo giúp đời dưới tổ chức Ban Qui Ước Đạo Cao Đài thành phố Cần Thơ.

Do có nhiều phái Đạo, nhiều họ đạo (mười chín họ đạo) đoàn kết, nên kinh sách Đạo là điều kiện rất cần thiết cho việc tham khảo để thông cảm cùng nhau trên phương diện giáo lý hầu siết chặt tay nhau để hoằng dương chánh giáo.

Ban Qui Ước chúng tôi sẽ góp phần thực hiện tâm nguyện quý báu của Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

Kính chúc Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo hoàn thành sứ mạng của mình.”

Ban Ấn Tổng: Chúng tôi kính thành đa tạ tình cảm rất quý hóa của hiền huynh Lương Hữu Phước, Trưởng Ban Qui Ước Đạo Cao Đài Tp Cần Thơ. Chúng ta hãy cùng cầu nguyện cho nhau để chung tay góp sức mở rộng hơn nữa mối cảm thông giữa các cộng đồng Cao Đài thông qua phương tiện ấn tổng phổ thông chánh pháp Kỳ Ba.

*

☒ **Hiền muội Dư Thị Bảo Hòa** (trích thư ngày 25-9-2013):

“Thưa bác Huệ Khải, ... Cháu thấy cháu và gia đình mình thật là có phước khi được cùng Chương Trình ấn tống quyển *Thiện Thư*. Cháu cảm ơn bác và Chương Trình rất nhiều đã giúp cháu làm được một điều mà cháu mong muốn làm cho ba cháu hơn một năm nay.

... Cháu không làm được những việc mà bác và các thành viên trong Chương Trình Ấn Tổng làm để phụng sự nhơn sanh, nên cháu xin được làm người bạn đồng hành của Chương Trình. Tùy theo tài lực mỗi lúc trong gia đình, nhưng sẽ luôn sát cánh cùng Chương Trình. Cảm ơn bác.”

Huệ Khải: Cô Dư Thị Bảo Hòa quý mến,

Vì lòng hiếu thảo với thân phụ quá cố mà cô và gia đình bắt đầu để tâm tìm hiểu về Đạo Thầy bằng cách tìm đọc kinh sách Đạo nhà. Đó là điểm phúc mà giác linh cha cô – một vị chánh trị sự ở huyện Trảng Bàng, sau mấy mươi năm ăn chay trường và lo xây dựng các thánh sở Cao Đài thuộc Hội Thánh Tây Ninh – đã chuyển tâm cho cô cũng như gia đình cô. Việc cô và gia đình phát tâm ấn tống hồi hướng công đức cho cha là một việc hành thiện rất đáng tán thán, cảm phục. Thật quý hóa thay!

Hai thùng kinh sách (mỗi thùng khoảng sáu mươi nhan đề khác nhau) mà cô vừa thỉnh được từ Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng là món quà ý nghĩa mà chúng tôi thiết tha mong ước cô và gia đình sẽ dành nhiều thời gian nghiền ngẫm để hiểu rõ thêm về Đạo Thầy. Những cuốn nào liệt kê trong danh sách các quyển đã xuất bản (được in ở cuối mỗi quyển) mà cô và gia đình chưa có thì sau này cô có thể liên hệ với chúng tôi để thỉnh cho đủ.

Kinh sách do Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng thực hiện gồm nhiều trình độ và nhắm tới nhiều đối tượng đạo hữu bạn đọc khác nhau. Quyển nào đọc chưa thấy thú vị, chưa thích, hoặc chưa hiểu lắm thì chúng ta tạm thời để qua một bên; sau này trình độ giáo lý đã nâng cao, đọc lại ắt sẽ thấy thích thú. Như vậy, quyển nào để đọc thì cứ ưu tiên đọc trước, cô nhé! Thậm chí một quyển dù đọc rồi, nhưng về sau đọc lại sẽ thấy cách mình hiểu khác hơn, sâu sắc hơn, là do trình độ tu học của mình đã tăng lên.

Cô và gia đình cũng như rất đông đạo hữu chúng ta tuy đã nhập môn từ lâu, đã có vài mươi năm “tuổi đạo” nhưng hiểu biết về giáo lý Đạo Thầy còn khá sơ sài là vì mấy chục năm qua thiếu thôn nguồn kinh sách đáng tin cậy để mở mang tri thức đạo lý, đạo học. Do đó, sau này cô cũng nên tùy hoàn cảnh thuận tiện mà giới thiệu cho bạn đạo biết nguồn sách kinh Cao Đài hiện nay tạm gọi là khá phong phú, và có thể giúp cho nhơn sanh tìm hiểu Đạo nhà.

Sẽ có người không muốn đọc vì lý do “*kinh sách này không phải Hội Thánh của mình xuất bản...*” (!). Gặp trường hợp như thế, cô không nên buồn phiền và cũng đừng nài ép. Trong những thời cúng, cô nên cầu nguyện Thầy Mẹ và các Đấng chuyển tâm để các đạo hữu ấy sớm thay đổi quan niệm, khỏi uổng phí một đời theo đạo Cao Đài mà không được bồi dưỡng giáo lý chi hết.

Lá thư tâm tình của cô và nghĩa cử cao quý mà năm chị em cô hiếu thảo, đồng lòng chung tay công quả ấn tống kinh sách để hồi hướng giác linh thân phụ làm chúng tôi rất cảm động.

Chương Trình Ấn Tổng hân hạnh được làm người bạn đạo thân thiết của cô và gia đình. Cầu nguyện Thầy Mẹ,

Đức Lý Giáo Tông, và Đức Phạm Hộ Pháp ban ơn lành cho cô và gia đình trên đường dài tu học.

Xin cô và gia đình cầu nguyện giúp chúng tôi chân cứng đá mềm, trên dặm dài hoằng pháp luôn xứng đáng với lòng tin cậy của đồng đạo dành cho Chương Trình Ấn Tống.

*

✉ **Hiền hữu Thiên Ân** (San Martin, California, trích e-mail của thienan@..., ngày 02-10-2013):

Đọc *Thánh Đức Chơn Truyền Trung Đạo*, bài *Dại Khôn* của Đức Di Lặc Thiên Tôn, tiểu đệ thấy Ngài dạy như sau: “*Nhiều khi cũng muốn nắm quyền chủ tể sửa cuộc thiên nhiên, nhưng tạm giả cũng ra trò vô dụng. Niên, ngoạt, nhựt, thời, giai tải định; tán lai do mạng, bất do nhơn. Thì ra một bữa cơm đỡ dạ, Hàn Tín còn chịu ơn Phiếu Mẫu kia mà.*” Xin vui lòng giải thích câu chữ Nho và tích Hàn Tín chịu ơn Phiếu Mẫu.

Huệ Khải: Hiền hữu quý mến,

① Câu chữ Nho ấy như sau: *Niên, ngoạt [nguyệt], nhựt [nhật], thời, giai tải định; tán lai do mạng [mệnh], bất do nhơn [nhân].* 年月日時皆載定; 散來由命不由人.

Tải (cũng đọc *tái*) nghĩa là trước (trạng từ, *adverb*). Sách *Mạnh Tử* 孟子, thiên *Đằng Văn Công Hạ* 滕文公下, có câu: *Thang thủy chinh, tự Cát tải.* 湯始征,自葛載. (Vua Thang khởi sự chinh phạt thì bắt đầu từ nước Cát trước).

Tán nghĩa là ly tán, tan ra, ly tan. Thơ Lý Bạch (701-762) có câu: *Bạch vân hoàn tự tán.* 白雲還自散. (Mây trắng tự rồi tan.) *Lai* là tới. *Tán lai* là ly tán và hội ngộ, đoàn tụ.

Vậy câu chữ Nho nghĩa là: Năm, tháng, ngày, giờ đều đã được định trước; ly tán hay hội tụ là do số mệnh chứ không do con người.

② Hàn Tín 韓信 (229-196 trước Công Nguyên) là người đất Hoài Âm, nước Sở, đời Tây Hán. Thuở nghèo đói, câu cá ở sông Hoài, ông thường được bà lão giặt lụa thương tình đem cơm cho ăn. Vì không biết tên bà nên gọi là phiếu mẫu 縹母. (*Phiếu* là một loại lụa; *mẫu* là cách gọi tôn kính phụ nữ cao tuổi.) Hàn Tín về sau làm tướng soái cho Hán Lưu Bang, đánh bại Hạng Vũ nước Sở. Lưu Bang làm vua, phong Hàn Tín làm Sở Vương. Về quê, Hàn Tín cho tìm bà giặt lụa, thưởng ngàn lượng vàng đền ơn xưa.

Nguyễn Du (Kiều, câu 2347-2348) viết: *Nghìn vàng gọi chút lễ thường, / Mà lòng phiếu mẫu mấy vàng cho cân?* (Ngàn lượng vàng tạ ơn chỉ là món lễ xoàng, đâu có thể sánh bằng tấm lòng bà giặt lụa curu mang khi mình nghèo khổ.) Theo tôi, không cần viết hoa *phiếu mẫu*.

*

✉ **Hiền huynh Nguyễn Quang Tín**, Họ Đạo Trung Dương, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. (Trích e-mail ngày 01-11-2013):

① Trong thánh giáo Đức Thượng Đế có dạy: *Một sứ mạng Thầy dành hai ngỗ / Một ra đi một trở lại Thầy.* Trở lại hội hiệp cùng Thầy, đó là điều “hiền nhiên” trong kỳ đại ân xá lần ba; còn ra đi, thì đi đâu?

② Đối với những người đã khuất chúng ta thường hay gọi: *vong linh, hương linh, giác linh.* Nên gọi thế nào cho đúng?

Huệ Khải: ① Hiền huynh bảo “Trở lại hội hiệp cùng

Thầy, đó là điều ‘hiển nhiên’ trong kỳ đại ân xá lần ba”. Vâng, huynh hiểu đúng rồi. Nhưng chúng ta cần xác định với nhau rằng con đường trở về đó không hề là *đương nhiên*; nghĩa là muốn trở về được với Thầy phải có điều kiện, phải đủ công hạnh tu trì hành đạo độ đời nơi thế gian trong kiếp sống này.

Về ý nghĩa của “*một ra đi*” trong hai câu thánh thi Đức Chí Tôn dạy tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam ngày 22-01-1974, chúng ta hiểu như sau:

Môn sanh Cao Đài là nguyên nhân có nguồn gốc thiêng liêng trên cõi trời (từng là Tiên, là Thánh...). Khi Đức Chí Tôn lập đại nguyện xuống phàm lập đạo Cao Đài thì rất đông các Đấng cũng đã lâm phàm, mượn xác thân trần tục để giúp Thầy mở Đạo, hoằng Đạo... Đó là sứ mạng từ cõi trời ra đi vào cõi trần. Khi xong sứ mạng này, chúng ta sẽ trở về Thầy. Các vị Tiên Bồi Khai Đạo là những gương sáng cho chúng ta noi theo trên hai ngõ ra đi và trở về.

② Chúng ta gọi hồn người chết là *vong linh* 亡靈, hay *vong hồn* 亡魂, hoặc gọi tắt là *vong*. Vong nghĩa là chết.

Đối với phái nữ qua đời, chúng ta gọi là *huong linh* 香靈 hay *huong hồn* 香魂. Hương nghĩa là thơm tho.

Đối với phái nam qua đời, đặc biệt là các vị anh hùng, hào kiệt, chúng ta gọi là *anh linh* 英靈 hay *anh hồn* 英魂.

Đối với người tu hành (nam và nữ) đã hiểu biết đạo lý, khi họ qua đời chúng ta gọi là *giác linh* 覺靈. Giác là hiểu biết, tỉnh thức... (giác ngộ).

*

☒ **Hiển muội LÊ HÀ THỊ THỦY**, thánh thất Trung Hòa, Hội

Thánh Truyền Giáo Cao Đài, xã đạo Buôn Hồ, Đắk Lắk. (Tin nhắn 03-11-2013):

“Thưa chú, khi lấy đầu tam quy, người đạo đọc: *Nam mô Phật, nam mô Pháp, nam mô Tăng*. Có người hỏi con rằng Pháp là Đạo; Đạo (hay Pháp) có trước Phật, vậy sao không đọc *nam mô Pháp* rồi mới đọc *nam mô Phật*? Con không trả lời được. Xin chú giải thích giúp con.”

Huệ Khải: Phật tử hàng ngày có nghi thức quy y Tam Bảo (gọi tắt *tam quy*, *tam quy y* 三歸依), và niệm: *Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng*. Người đạo Cao Đài niệm: *Nam mô Phật, nam mô Pháp, nam mô Tăng*. Nam mô (*namah*, theo tiếng Phạn) tức là quy y 歸依, theo chữ Nho.

Từ Đức Phật trong Nhị Kỳ Phổ Độ tới Đức Cao Đài trong Tam Kỳ Phổ Độ đều thống nhất một thứ tự là *Phật, Pháp, Tăng*.

Tại sao niệm Phật trước tiên? Phật là Đấng giác ngộ, đắc đạo. Nhờ được Phật chỉ dạy mà chúng sanh mới biết rằng đời này có Đạo, có Pháp để nương theo đó tu hành. Nếu không có Phật ra đời, nếu không có Phật chỉ dạy, thì dù Đạo hay Pháp sẵn có trong đời nhưng chúng sanh nào hiểu biết chi đâu (vô minh)! Vì vậy, niệm Phật trước cũng là nhớ ơn Phật dẫn dắt chúng sanh noi theo Pháp, theo Đạo.

Nhưng, thay vì thắc mắc về thứ tự trước sau, chúng ta nên hiểu thấu nghĩa lý của tam quy để áp dụng vào đời tu.

Quy là trở về. *Y* là nương theo, dựa theo. Chúng ta xin trở về nương theo Phật, theo Pháp, theo Tăng. Phật vô hình, ai thấy được? Pháp trừu tượng, ai sờ được? Vậy thì biết chỗ nào cụ thể để nương theo mà trở về? Chỉ còn có Tăng là con người bằng xương bằng thịt thì thấy được, sờ được.

Vậy nương theo Tăng (người chơn tu) để tới Pháp, rồi nhờ nương theo Pháp chí thành tu hành mà tới được Phật.

Phật ở đây nên hiểu rộng ra là Đấng giác ngộ, tức là Thầy, Mẹ chúng ta, các Đấng thiêng liêng trong Tam Kỳ Phổ Độ. Pháp là giáo lý, những lời Ôn Trên dạy trong kinh, trong thánh ngôn... Tăng là người chơn tu, từ tín đồ cho tới chức việc, chức sắc (nam và nữ).

Ngày xưa Đức Lão Tử viết *Đạo Đức Kinh* năm ngàn chữ chia làm hai quyển: quyển thượng mở đầu với chữ Đạo, quyển hạ mở đầu với chữ Đức. Đạo vô hình đâu ai thấy. Nhưng Thánh Nhân có Đức, cảm hóa chúng sanh. Qua Đức của Thánh Nhân người ta thấy được Đạo. Đạo là Pháp, là Phật. Thánh Nhân là Tăng.

Các Thánh tông đồ của Chúa cũng là Tăng. Giảng đạo trên núi, Chúa dạy các ngài: “*Chính anh em là ánh sáng cho trần gian.*” (Matthêu 5:14). Nhưng nếu các tông đồ không sáng tỏa cái đức của mình thì đâu có thể soi đường dẫn lối được cho ai trở về với Chúa, về với Đạo!

Vậy, nếu chúng ta tu hành giả dối, người đời nhìn chúng ta mà phát sợ, khinh rẻ, thì làm sao họ có thể kính ngưỡng, muốn tìm tới Đạo của ta! Khi đã xa lánh Đạo của ta rồi thì người đời đâu thể nào nương theo Pháp (hay giáo lý Cao Đài) mà tu hành để đạt tới quả vị Thần Thánh, Tiên Phật!

Cho nên mỗi khi niệm *Nam mô Phật, nam mô Pháp, nam mô Tăng* thì môn sanh Cao Đài đều phải nhớ gắng sức khép mình vào giới luật cho xứng đáng là những vị Tăng đạo đức (người chơn tu); như thế mới mong đủ sức cảm hóa chúng sanh, mới có thể giúp họ trở về với Pháp (giáo lý Cao Đài), trở về với Phật (Đức Cao Đài).

Đức Chí Tôn dạy: “*Còn bậc chơn tu tỷ như một hạt giống tốt. Hễ gieo xuống thì cây lên. Cây lên thì trở bông. Trở bông rồi sanh trái, mà biến biến sanh sanh càng tăng số.*” (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, đàn ngày 22-7-1929)

Đó chính là vai trò của Tăng (bậc chơn tu): Một bậc chơn tu có thể trợ duyên, dẫn dắt thêm rất nhiều người khác vào đường tu, vào đạo. Ngược lại, mình tu giả dối thì còn mong độ được ai “quy y Tăng”?! Hạt giống đã chết khô thì làm sao có thể nảy mầm, làm sao sanh sôi thêm nữa!

*

✉ **Hiền hữu ĐẶNG**, San Martin, California, Hoa Kỳ.

“*Giải Mã Truyện Tây Du*, bản in lần thứ tám (Nxb Tôn Giáo 2011) còn sót bốn lỗi nhỏ như sau (...). Riêng trang 153 dòng 17-18, đã in “800 dặm (khoảng 480 cây số)”. Nếu là dặm Anh (1 mile = 1,6km) thì đổi qua cây số không đúng. Vậy đây là dặm gì?” (Trích e-mail 10-11-2013)

Huệ Khải: Tôi chân thành cảm ơn hiền hữu đọc sách thật kỹ, nên có thể giúp tôi sửa các lỗi in sai mà tôi còn bỏ sót. Theo thư hiền hữu, tôi đính chính như sau:

Trang	Dòng	Đã in sai	Sửa lại
73	1	để <u>nói</u> dối	để <u>nói</u> dối
88	10	ngọt ngào thì <u>chê</u>	ngọt ngào thì <u>mê</u>
103	12	<u>bến</u> <u>bến</u> Lăng Vân	<u>bến</u> Lăng Vân
156	16	Bọn <u>cướp</u>	Bọn <u>cướp</u>

Về con số 800 dặm, tôi đã gõ phím sai thành **480** cây số! Đây là dặm xưa của người Trung Quốc, gọi là lý 里. Thí

dụ: vạn lý (muôn dặm), thiên lý (ngàn dặm). Một lý tương đương 0,576km. Vậy 800 dặm tương đương **460** cây số. Sau này tái bản tôi sẽ sửa chữa năm lỗi do hiền hữu vừa tìm ra. Một lần nữa, cảm ơn hiền hữu nhiều lắm.

*

☒ **Hiền tỷ Hồng Liên**, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định: “Mở đầu Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Đức Chí Tôn dạy: *Đêm nay, 24 décembre, phải vui mừng vì là ngày của Ta xuống trần dạy đạo bên Thái Tây [Europe]*. Tại sao lại gọi Europe (châu Âu) là Thái Tây?” (trích thư 16-11-2013)

Lê Anh Minh: Trong *Lược Sử Triết Học Trung Quốc*, triết gia Phùng Hữu Lan 馮友蘭 giải thích:

“Chỉ cần nói rằng đến cuối đời Minh (tức nửa sau thế kỷ 16 và đầu thế kỷ 17) nhiều học giả Trung Quốc rất ấn tượng trước môn toán học và thiên văn do các học giả kiêm giáo sĩ dòng Tên đem vào Trung Quốc bấy giờ. Trong khi người châu Âu gọi Trung Quốc và các nước lân cận là Viễn Đông 遠東 (*Far East*), thì hồi mới tiếp xúc phương Tây người Trung Quốc gọi châu Âu là Thái Tây 泰西 (*Far West*). Ở các thế kỷ trước, người Trung Quốc đã gọi Ấn Độ là Tây Thiên, nên họ chỉ có thể gọi các nước phía Tây của Ấn Độ là Thái Tây. Từ Thái Tây hiện nay không dùng, nhưng nó rất thông dụng ở cuối thế kỷ 19.”

Tham khảo: Fung Yu-Lan, *A Short History of Chinese Philosophy*. New York: The Free Press, 1966, pp. 322-333.

*

☒ **Lễ Sanh Thượng Trang Thanh**, Quyền Đầu Họ Đạo thánh thất Tân Nhuận Đông (Hội Thánh Cao Đài Ban

Chỉnh Đạo), huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp: “Ngày 28 tháng 10 năm Quý Tỵ (30-11-2013), thánh thất chúng tôi tổ chức lễ khánh thành, có nhiều họ đạo gần xa về tham dự. Nhằm có kinh sách phục vụ các họ đạo bạn trong dịp này, kính xin Ban Ấn Tổng vui lòng phân bổ cho chúng tôi các đầu sách đã xuất bản.” (trích đạo thư 18-11-2013)

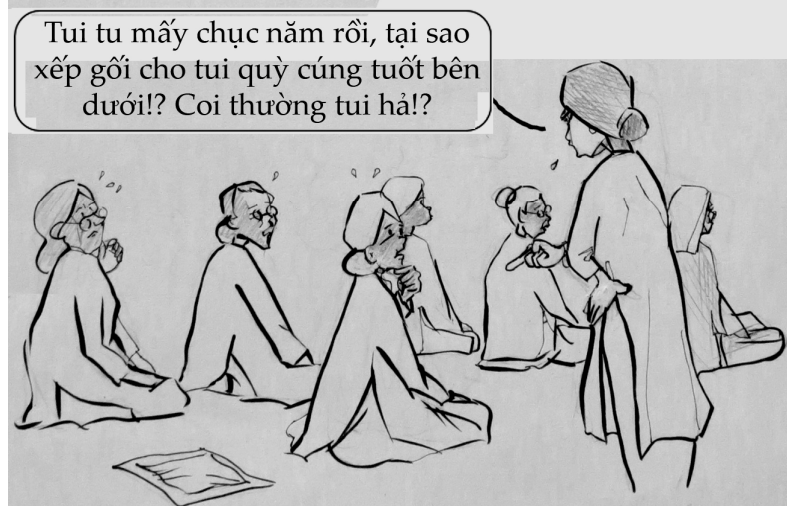
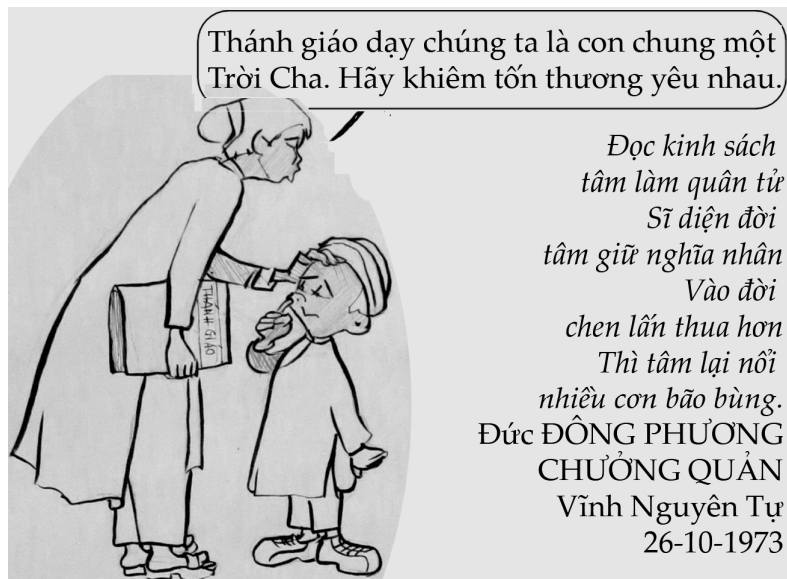
Ban Ấn Tổng: Được biết quý thánh thất vừa được cất mới, khang trang hơn xưa, để làm nơi cho nhơn sanh tìm đến tu học và hành đạo, chúng tôi rất hoan hỷ chia sẻ niềm vui chung của họ đạo Tân Nhuận Đông.

Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh dạy:

“Đừng quan niệm xây dựng thánh thất và kiếm được một người thủ tự để bốn thời quỳ hương cúng nước là đủ. Thượng Đế Chí Tôn không bảo làm việc quá nghèo nàn ít ỏi như vậy. Vì, như đã nói, thánh thất là trường giáo dân, ngoài chỗ thờ phượng tôn nghiêm đơn giản.

Nếu mỗi thánh đường dùng mọi trang trí lộng lẫy huy hoàng tôn nghiêm tráng lệ mà chung quanh vùng đó chưa có nhiều người vào đạo, hiểu đạo, thậm chí đến con em trong gia đình hướng đạo cũng không được sự dạy dỗ đạo lý, đó là trái với mục đích mở Đạo của Thượng Đế Chí Tôn.” (Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 30-01-1970)

Hiền huynh Thượng Lễ Sanh quan tâm tạo điều kiện cho bốn đạo có kinh sách để học hỏi giáo lý, quả thật rất đúng thánh ý Đức Lý Giáo Tông. Do đó, Ban Ấn Tổng sẵn sàng đáp ứng tâm đạo của hiền huynh, chẳng những phục vụ dịp lễ khánh thành này mà còn thường xuyên và lâu dài về sau, mỗi khi hiền huynh có yêu cầu cung cấp các loại kinh sách. Xin hiệp tâm cùng hiền huynh cầu nguyện cuộc lễ khánh thành thánh thất Tân Nhuận Đông sẽ thành tựu mỹ mãn.



HAI CÁI TÂM. Vẽ: Cọ Trắng

27-4-2013 Mùa xuân này tác giả Đơn Tâm bước vào ngưỡng cửa tuần. Chương Trình Ấn Tổng kịp thời in năm ngàn quyển *Mục Đích & Đường Lối Cơ Quan Phổ*

ĐẾN VỚI NHAU

Có bạn phương xa đến, cũng chẳng vui ư? (Luận Ngữ 1:1)

Thông Giáo Lý Đại Đạo (số 60-1) để thay lời khánh chúc thượng thọ. Sáng Thứ Bảy 27-4-2013, tại nhà riêng của trưởng nữ cụ Đơn Tâm có buổi họp mặt thân mật trong vòng con cháu, dâu rể để mừng thọ cụ. Dịp này, cụ và gia đình hiệp tâm kính dâng thánh lễ thời Ngọ trước Thiên Bàn tư gia để tạ ơn Đức Chí Tôn và các Đấng thiêng liêng. Giáo Sĩ Huệ Ý (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo) hoan hỷ giúp phần nghi lễ rất trang nghiêm (*ảnh*: trang 305). Các con cụ Đơn Tâm kính soạn lời khẩn nguyện tạ ơn Đức Chí Tôn như sau:

CẦU NGUYỆN TẠ ƠN THẦY NHÂN LỄ MỪNG THƯỢNG THỌ

Đầu cúi lạy Ngọc Hoàng Thượng Đế
Chúng lòng thành các trẻ trần hồng
Cháu con sum hiệp đủ đông
Ngày vui thượng thọ lễ mừng kính dâng
Tuổi cửu tuần tạ ân Trời Phật
Hộ trì đời chơn thật tu hành
Sắt son vì Đạo hy sanh
Mót bòn âm đức để dành cháu con
Tạ ơn Thầy vương tròn sau trước
Đường thiên luân vững bước cõi người
Gương trong con cháu cùng soi
Lập thân hành thiện đắp bồi tổ tông

Ôn Thầy ban kẻ không thể xiết
 Chúng con phàm tha thiết nguyện cầu
 Xin Thầy thêm sức dồi dào
 Phụ thân tuổi hạc càng cao lòng thiện
 Để bước chót về miền thượng cảnh
 Châu Ngọc Hư rạng ánh Cao Đài
 Chúng con lớn nhỏ thảo ngay
 Sắp mình lạy tạ ân oai Thầy Trời.
 Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

16-5-2013 Trong năm ngày từ 16 đến 20-5-2013, **Ban Ấn Tổng** (Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo) ra Đà Nẵng dự lễ khánh thành thánh tịnh Trung Tông theo thư mời của đạo trưởng Phối Sư Thượng Hậu Thanh (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài).

Dịp này, Ban Ấn Tổng lưu lại thành phố dự kỷ niệm bảy mươi lăm năm lạc thành thánh thất Trung Thành, kỷ niệm bảy mươi lăm năm Liên Hòa Tổng Hội mở Đại Hội Long Vân Đệ Bát tại thánh thất Trung Thành, dự thánh Hội Nghị Giao Lưu lần thứ sáu của các Hội Thánh và Tổ Chức Cao Đài tại Trung Hưng Bửu Tòa.

Trong hai ngày 19 và 20-5, Quý Anh Lớn Cơ Quan Phổ Tế và Cơ Quan Phước Thiện phối hợp tổ chức giúp Chương Trình Ấn Tổng hội ngộ giao lưu với bạn đọc đạo hữu miền Trung, đi thăm một số thánh sở của Hội Thánh Truyền Giáo tại Đà Nẵng và Quảng Nam.

Hình ảnh và nội dung chi tiết những ngày ấy được ghi lại trong tập sách *Trung Du Hành Đạo* (quyển 68-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo).

22-6-2013 Hiệp thông cùng Linh Mục Phanxicô Xaviê Bảo Lộc (Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn, TGP TpHCM) và tang quyến, lúc 8.30 giờ sáng Thứ Bảy, các đạo hữu Cao Đài và Minh Lý Đạo đến nhà nguyện Trung Tâm Mục Vụ (6 bis Tôn Đức Thắng, quận 1, TpHCM), cùng dự thánh lễ cầu nguyện cho linh hồn cụ Cố Gioakim Nicôla VĨNH NHIỆP (thân phụ Linh Mục P.X. Bảo Lộc) sớm hưởng an bình vĩnh hằng trong Thiên Chúa Ba Ngôi (*ảnh*: trang 306).

Cụ Cố Vĩnh Nhiếp sinh tại Quảng Trị, được Chúa gọi về lúc 01.30 giờ sáng ngày 14-6-2013 tại bệnh viện Kindred – Westminster (Hoa Kỳ), hưởng thọ tám mươi một tuổi.

Minh Lý Đạo cử hiền huynh Đại Mạng (thay mặt các đạo trưởng đang trong khóa tu tại Long Hải). Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý cử hiền hữu Thiện Lý (thay mặt Giáo Sĩ Huệ Ý, Tổng Thơ Ký, đang bận thuyết minh giáo lý ngày rằm). Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang sắc cử hiền huynh Thiện Chơn (Chánh Hội Trưởng). Về phía Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng có ba hiền huynh Đạt Tịnh, Trần Văn Quang, và Huệ Khải. Vì đang bận thuyết minh giáo lý ngày rằm nên Truyền Trạng Thanh Căn (Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên) không đến được, nhưng đã cùng với Ban Ấn Tổng kính gửi lời hiệp thông cầu nguyện cho Cố Vĩnh Nhiếp trên tuần báo *Công Giáo và Dân Tộc*.

Sau khi thắp hương trước di ảnh cụ Cố, phái đoàn Minh Lý Đạo và Cao Đài đã ghi Sổ Tang (*ảnh*: trang 306).

09-7-2013 Thăm Linh Mục Giuse Trần Đình Thụy. Sau khi rời Đại Chung Viện Thánh Quý (Cần Thơ) sang Hoa Kỳ tu nghiệp và hành đạo một năm, Linh Mục Giuse Trần Đình Thụy đã về nước, tiếp tục hăng say với sứ vụ đào tạo. Nhân dịp Linh Mục đang được thỉnh giảng tại Học Viện Liên

Tỉnh Dòng Thánh Phaolô Thành Chartres (đường Tôn Đức Thắng, quận 1, TpHCM), vào chiều Thứ Ba 09-7, các đạo hữu Cao Đài (Giáo Sĩ Huệ Ý, Đh Đạt Tịnh, Đh Trần Văn Quang, Đh Nguyễn Công Huy, và Đh Huệ Khải) cùng đến thăm và được Linh Mục chia sẻ nhiều trải nghiệm ý nghĩa trong sứ vụ đào tạo, lập dòng tu... (ảnh: tr. 305). dịp này, Ban Cai Quản thánh thất Bàu Sen kính thỉnh LM Giuse Thụy đến thuyết giảng tại Bàu Sen sáng 24-12-2013 nhân đại lễ Giáng Sinh. Bài giảng của Linh Mục Giuse Thụy được in trong *Công Giáo & Cao Đài Hội Ngộ Giáng Sinh* (quyển 70-1 trong Chương Trình Ấn Tổng).

14-7-2013 (07-6 Quý Tỵ): Hiền huynh Đạt Tịnh và Trần Văn Quang (TT Bàu Sen) cùng hiền huynh Thiện Chơn (Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc) đã ra tỉnh Ninh Thuận dự lễ khánh thành thánh thất Trung Thuận (Hội Thánh Truyền Giáo). dịp này, hiền huynh Nguyễn Trí, hiền huynh Nguyễn Văn Quang và hiền tỷ Hồ Thị Lan (Ban Kinh Hộ) chở kinh sách ấn tổng từ Đà Nẵng ra để mở quây phát hành giúp bốn đạo sở tại có món ăn tinh thần bồi dưỡng thêm hiểu biết về Đạo nhà. Giáo Sư Thái Tú Thanh (Chương Quản Cơ Quan Phước Thiện) thay mặt Hội Thánh Truyền Giáo đã khai mạc quây kinh sách ấn tổng (ảnh: tr. 307).

01-8-2013 Thăm Đức Giám Mục G.B. Bùi Tuần và Đại Chủng Viện Thánh Quý. Sáng Thứ Năm, đại diện Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo (Đh Đạt Tịnh, Đh Trần Văn Quang, và Đh Huệ Khải) cùng với Đh Nguyễn Công Huy (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài) đã về Tòa Giám Mục Long Xuyên (số 80/1 Bùi Văn Danh, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang) để kính thăm Đức Giám Mục Gioan Baotixita Bùi Tuần. Tại đây,

đoàn cũng hội ngộ Linh Mục Giuse Trần Văn Toàn (Giám Đốc Trung Tâm Mục Vụ Tòa Giám Mục Long Xuyên) và Linh Mục Giuse Trần Đình Thụy. Buổi trưa hôm ấy, Linh Mục Giuse Trần Đình Thụy ân cần đưa các bạn đạo Cao Đài về thăm Đại Chủng Viện Thánh Quý (số 87/1 Võ Tánh, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ), giới thiệu cơ sở đào tạo. (Ảnh: trang 308-310)

14-9-2013 Thăm tịnh xá Ngọc Thạnh (số 3/47A đường Đặng Thúc Vịnh, ấp 1 xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, TpHCM). Sáng Thứ Bảy, đại diện Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng (Đh Đạt Tịnh, Đh Trần Văn Quang, và Đh Huệ Khải) cùng đến thăm Đại Đức Thích Minh Quang và Đại Đức Thích Minh Trụ tại tịnh xá. Đây là tịnh xá có tinh thần Đại Đạo, vì ngoài chánh điện thờ Phật, còn thờ Đức Phật Thầy Tây An (Bửu Sơn Kỳ Hương). Đặc biệt, tịnh xá còn dành riêng một nơi trang nghiêm, thanh tịnh để lập Thiên Bàn thờ Đức Cao Đài, Tam Giáo, Tam Trấn, Ngũ Chi (ảnh: trang 317). Hai vị Đại Đức từng ghé thánh thất Bàu Sen thăm Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng, thỉnh kinh sách và chung tay góp phần công quả ấn tổng.

13-10-2013 Viếng tang hiền tỷ Diệu Tường. Chiều Chủ Nhật, thay mặt Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo, các Đh Đạt Tịnh, Đh Trần Văn Quang, và Đh Huệ Khải đã đến thắp hương, cầu nguyện cho giác linh hiền tỷ Đỗ Tỷ (hưởng thọ tám mươi tuổi) là bạn đường của hiền huynh Đạt Truyền (Hà Văn Phú), tại nhà riêng (đường Đình Công Tráng, Tân Định).

Hiền tỷ tu theo Phật Giáo, pháp danh là Diệu Tường. Con trai hiền tỷ là Linh Mục Phêrô Giuse Maria Hà Thiên Trúc. Hiền huynh Đạt Truyền là nhân viên Cơ Quan Phổ

Thông Giáo Lý Đại Đạo. Do đó, lễ tang của hiền tử có rất đông đạo hữu Cao Đài, Phật Giáo đến cầu nguyện, hộ niệm... Về phía Công Giáo, có Linh Mục Huỳnh Công Minh (đại diện Đức Hồng Y G.B. Phạm Minh Mẫn và Tòa Tổng Giám Mục), Linh Mục P.X. Bảo Lộc và Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn...

27-10-2013 **Hội Ngộ Liên Tôn lần thứ ba**, chủ đề *Hiệp Tâm Vun Đắp An Hòa*, được tổ chức trọng thể và thành công mỹ mãn vào buổi chiều Chúa Nhật tại Trung Tâm Mục Vụ Tổng Giáo Phận TpHCM (số 6bis Tôn Đức Thắng, quận 1). Tín hữu Cao Đài hưởng ứng nhiệt thành lời mời của Ban Tổ Chức đến dự rất đông; áo trắng Cao Đài hòa với áo trắng nhiều vị nữ tu Công Giáo khiến người yêu thơ Hàn Mạc Tử phải thốt: *Áo “ai” trắng quá, nhìn không ra!*

Thật vậy, ngoài các vị chức sắc đại diện Tòa Thánh Tây Ninh, còn có các chức sắc, chức việc, giáo sĩ, tu sinh, tín hữu Cao Đài thuộc Hội Thánh Truyền Giáo (thánh thất Trung Minh, Trung Hiền), Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc, thánh thất Bàu Sen, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, v.v... Đức Giám Mục Stêphanô Tri Bửu Thiên (đặc trách Đối Thoại Liên Tôn và Đại Kết) bày tỏ nhiều tình cảm thân quý với cộng đồng Cao Đài tại buổi hội ngộ này.

14-11-2013 **Viếng tang Anh Lớn Phối Sư Thượng Vinh Thanh**. Sáng Thứ Năm, lúc 8 giờ 30, Ban Ấn Tổng (Đh Đạt Tịnh, Đh Trần Văn Quang, Đh Huệ Khải) đến viếng tang Anh Lớn Thượng Phối Sư (Trưởng Ban Đại Diện Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên tỉnh Bình Dương) tại nhà riêng, khu phố Đông Ba, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Anh Lớn (thể danh Nguyễn Quang Vinh) sinh ngày 12-10-1942, quy thiên ngày 11-11-2013, thọ 72 tuổi.

Ngày 15-11 an táng tại nghĩa trang công viên Bình Dương.

Anh lớn Thượng Phối Sư là con thứ tư của tiền bối Nguyễn Quang Sanh (thánh danh Chí Thành), hành đạo tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, chức vụ Hiệp Lý Minh Đạo. Sau khi quy thiên tiền bối Chí Thành đặc quả vị Thuận Hạnh Huệ Tiên.

Đh Đạt Tịnh thay mặt Chương Trình Ấn Tổng kính lời chia buồn với Hội Thánh, Ban Đại Diện Hội Thánh tỉnh Bình Dương, họ đạo Lái Thiêu và tang quyến.

Trong phần đáp từ, Giáo Sư Ngọc Thọ Thanh (Lễ Viện Phó) thay mặt Hội Thánh và Giáo Hữu Ngọc Thương Thanh (Tứ Hàn) thay mặt Ban Đại Diện Tỉnh, đã cảm tạ Ban Ấn Tổng, đồng thời bày tỏ lòng cảm mến của Quý chức sắc Hội Thánh đối với công việc phổ thông giáo lý Đại Đạo mà Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo nhiều năm nay đang thực hiện.

30-11-2013 **Dự lễ khánh thành thánh thất Tân Nhuận Đông**. Sáng Thứ Bảy, lúc 8 giờ 00, Ban Ấn Tổng (Đh Đạt Tịnh, Đh Trần Văn Quang, Đh Huệ Khải) đã có mặt tại thánh thất Tân Nhuận Đông (xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp) dự lễ khánh thành, theo thư mời của Lễ Sanh Thượng Trang Thanh (Lâm Phú Trang), Quyền Đầu Họ Đạo. Thánh thất này thuộc Hội Thánh Ban Chính Đạo, hình thành năm 1929. Trong chiến tranh thánh thất bị hư hoại nặng nề. Năm 2012, hậu duệ Giáo Hữu Ngọc Lãnh Thanh phát tâm xin Họ Đạo đề đạt với Hội Thánh chấp thuận cho tiến hành cất lại mới hoàn toàn với tổng chi phí hơn 2,4 tỷ đồng. Trong lễ khánh thành, họ đạo đã đặt hai bàn lớn để đạo hữu đến thỉnh kinh sách do Chương Trình Ấn Tổng gửi biếu (ảnh: tr. 318-320).



27-4-2013: Giáo Sĩ Huệ Ý trong
lễ mừng thượng thọ cụ Đơn Tâm.
Ảnh: H.Kh.

Học Viện Liên Tỉnh Dòng Thánh Phaolô Thành Chartres,
09-7-2013: Linh Mục Giuse Trần Đình Thụy (Đại Chủng
Viện Thánh Quý, Cần Thơ) và Giáo Sĩ Huệ Ý (CQPTGL).
Ảnh: H.Kh.



Ảnh: PX Quang Vinh

Trung Tâm Mục Vụ TGP TpHCM, 22-6-2013: Đại diện
Minh Lý Đạo và Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng kính
viếng cụ Cố G.N.Vĩnh Nhiếp (thân phụ LM P.X. Bảo Lộc).
Thay mặt Ban Ấn Tổng, Đh Huệ Khải đã ghi Sổ Tang.



Ảnh: PX Quang Vinh



Ninh Thuận 14-7-2013: Khánh thành thánh thất Trung Thuận, Giáo Sư Thái Tú Thanh (HT Truyền Giáo khai mạc quây kinh sách ấn tống. Ảnh: Nguyễn Văn Quang.



Tòa Giám Mục Long Xuyên, 01-8-2013: Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng thăm Đức Giám Mục G.B. Bùi Tuần. Từ trái sang: Đh Trần Văn Quang, Đh Huệ Khải, Đức Giám Mục Bùi Tuần, Đh Đạt Tịnh, Đh Nguyễn Công Huy.



Tòa Giám Mục Long Xuyên, 01-8-2013.
Từ trái sang: Đh Nguyễn Công Huy, Đh Trần Văn Quang,
 Lm Giuse Trần Văn Toàn (Giám Đốc Trung Tâm Mục Vụ
 Tòa Giám Mục Long Xuyên), Đh Đạt Tịnh, Đh Huệ Khải.



Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo
 thăm Đại Chủng Viện Thánh Quý, Cần Thơ, 01-8-2013.

Từ trái sang: Đh Trần Văn Quang, Đh Đạt Tịnh,
 Lm Giuse Trần Đình Thụy, Đh Huệ Khải, Đh Công Huy.



Cây bôm đang trở bông. Xem bài Triều Liên, trang 209.



Bạc Liêu 28-8-2013: Chương Trình Ấn Tổng thăm gia đình Anh Lớn Đầu Sư Thượng Sáng Nhựt. Từ trái sang: Anh Lớn và hiền tỷ, Đh Lê Quốc Việt, Đh Lê Quốc Khởi, Đh Trần Văn Quang, Đh Huệ Khải, Đh Đạt Tịnh.



Cà Mau 28-8-2013: Chương Trình Ấn Tổng thăm Anh Lớn Đầu Sư Thái Tăng Tinh (HT Minh Chơn Đạo). Từ trái sang: Anh Lớn Đầu Sư Thượng Sáng Nhựt, Đh Đạt Tịnh, Đh Trần Văn Quang, Anh Lớn Thái Đầu Sư, Đh Huệ Khải, Đh Lê Quốc Việt. Ảnh dưới: Chúc sắc HT Minh Chơn Đạo tiếp Anh Lớn Thượng Đầu Sư và Chương Trình Ấn Tổng.





Cà Mau 28-8-2013: Chương Trình Chung Tay Ấn Tống
Kinh Sách Đại Đạo về viếng Tòa Thánh Ngọc Sắc
(Hội Thánh Minh Chơn Đạo Hậu Giang).
Ảnh: Lê Quốc Việt (họ đạo Minh Xuân Quang, Bạc Liêu).



Tòa Thánh Ngọc Sắc, 28-8-2013: Anh Lớn Thượng Đầu Sư và quý chức sắc Hội Thánh
Minh Chơn Đạo ghi ảnh lưu niệm với Chương Trình Ấn Tống. (chú thích trang sau)



Cà Mau, Tòa Thánh Ngọc Sắc 28-8-2013: Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo viếng bửu tháp quý tiền bối Hội Thánh Minh Chơn Đạo Hậu Giang.

Ảnh: Lê Quốc Việt (họ đạo Minh Xuân Quang, Bạc Liêu)

Chú thích ảnh trang 260 (từ trái sang):

Đh Lê Quốc Khởi (họ đạo Minh Xuân Quang), Lễ Sanh Ngọc Thung Thanh, Đh Đạt Tịnh, Giáo Hữu Thái Hiệp Thanh (họ đạo Ngọc Sắc), Đh Lê Quốc Việt, Giáo Sư Thái Thân Thanh, Đh Trần Văn Quang, Anh Lớn Đầu Sư Thượng Sáng Nhựt, Đh Huệ Khải, Giáo Sư Ngọc Biện Thanh, Giáo Hữu Ngọc Cầu Thanh, Lễ Sanh Hương Trường, Giáo Hữu Hương Xứng, Giáo Hữu Hương Nguyệt.



Cà Mau 28-8-2013: Anh Lớn Đầu Sư Thượng Sáng Nhựt và Chương Trình Ấn Tống thăm gia đình Thái Lễ Sanh Nguyễn An Bang, hiền tử Từ Thị Nhung và ái nữ (Nguyễn Hồng Từ Phước). Tiếp đoàn còn có Thượng Giáo Hữu Nguyễn Tân Triều (Phó Cai Quản) và Ngọc Giáo Hữu Huỳnh Phú Đông (Chánh Trị Sự thánh thất Thành Tâm Đàn).



14-9-2013: Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo đến viếng tịnh xá Ngọc Thạnh (xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, TpHCM), để kính đáp lễ Đại Đức Thích Minh Quang và Đại Đức Thích Minh Trụ. Hai vị từng đến thăm Chương Trình và hoan hỷ góp phần công quả ủng hộ ấn tống.

Tịnh xá Ngọc Thạnh có điểm rất đặc biệt: Vị trụ trì dành hẳn một tầng lầu thanh tịnh để lập Thiên Bàn thờ Đức Cao Đài, Tam Giáo, Tam Trấn, Ngũ Chi (ảnh trên).

Ảnh: Trần Văn Quang



Ảnh: Huệ Khải

30-11-2013: Chương Trình Chung Tay Ấn Tống dự lễ lạc thành thánh thất Tân Nhuận Đông (huyện Châu Thành, Đồng Tháp), thuộc Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo.



Bàn thứ nhất:
Chuẩn bị kinh sách để biểu
đạo hữu dự lễ lạc thành
thánh thất Tân Nhuận Đông.



Bàn thứ hai: Quý đạo tỷ dự lễ lạc thành thánh thất
Tân Nhuận Đông tự chọn các đầu sách ấn tống
do Chương Trình Chung Tay Ân Tống kính biểu.



Ảnh: Huệ Khải

KINH SÁCH MỚI IN

Để vàng lại cho con đầy rương chẳng bằng dạy con một quyển kinh. 遺子黃金滿贏，不如教子一經。

Kinh sách mới ấn tống trong Quý 3 và Quý 4 năm 2013:

17-2. THIỆN THƯ (Lê Anh Minh, 3.000 quyển) – Do công quả của năm hiếu nữ môn sanh Cao Đài, hồi hướng giác linh thân phụ: Chánh Trị Sự DƯ VẤN YẾU (1934-2012), TT Bình Thạnh, Trảng Bàng, HT Cao Đài Tây Ninh (33,5 triệu).

24-4. HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI (Diệu Nguyên, 5.000 quyển) – Do môn sanh Chiếu Minh Long Vân Đàn, Mỹ Tho: ĐT THỦY NHƯ HƯƠNG công quả (27 triệu).

30-2. MỘT DÒNG BÁT NHÃ (Huệ Khải, 3.000 quyển) – Do công quả của môn sanh Chiếu Minh Long Vân Đàn, Mỹ Tho: ĐT ẤU THANH (5 triệu), và chơn linh ĐT DIỆU THANH (10 triệu).

41-2. TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ (Phạm Văn Liêm, 3.000 quyển) – Do công quả của môn sanh Chiếu Minh Long Vân Đàn, Mỹ Tho: Chơn linh ĐT LA THỊ THẦU (30 triệu).

42-2. NHỊP CẦU TƯƠNG TRI (Huệ Khải, 3.000 quyển) – Do: ① ĐT NGUYỄN THỊ MAI (TT Phường 3, TX Sa Đéc), hồi hướng giác linh thân mẫu: ĐT PHAN THỊ NĂM (1929-2011), công quả 2,5 triệu. ② MINH LÝ THÁNH HỘI (4 triệu). ③ ĐH LƯ PHƯỚC HÒA, ĐT NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUẾ, ĐT NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỐC, ĐT NGUYỄN THỊ MINH HƯƠNG, ĐT NGUYỄN THỊ MỸ AN, ĐT NGUYỄN THỊ MỸ HÒA, ĐH NGUYỄN VĂN HIỆP, ĐH NGUYỄN VĂN HUẾ, ĐH NGUYỄN VĂN PHƯỚC, em PHẠM MINH CƯỜNG, ĐH PHẠM THANH HIẾU, ĐT VƯƠNG THỊ KIỂU NƯỞNG (đường Nguyễn Thiện Thuật, P3, Q3). Hồi hướng Cửu Huyền Thất Tổ, giác linh ĐH VIỄN HÒA (1928-1990), giác linh ĐT PHẠM THỊ LÊ (1932-1979), và giác linh ĐH VƯƠNG VĂN ĐỨC (1935-1998), cùng công quả 5 triệu. ④ Năm

hiếu nữ môn sanh Cao Đài, hồi hướng giác linh thân phụ: Chánh Trị Sự DƯ VẤN YẾU (1934-2012), họ đạo Bình Thạnh, Trảng Bàng, HT Cao Đài Tây Ninh, cùng công quả 26,8 triệu.

44-2. ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ (Huệ Khải, 3.000 quyển) – Do công quả của môn sanh Chiếu Minh Long Vân Đàn, Mỹ Tho: ĐT PHẠM THỊ KHA (15 triệu), và ĐT HUỖNH THỊ XUÂN (6 triệu).

48-2. CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC (Huệ Khải, 3.000 quyển) – Do công quả của: ① ĐT NGUYỄN THỊ BẢO (2 triệu, gởi đợt 5). ② ĐT TRẦN NGỌC ÂU: tiệm Tân Châu, khóm 2, thị trấn Mỹ Long, Cầu Ngang, Trà Vinh (3 triệu). ③ ĐT TRẦN THỊ TÂN, ĐH NGUYỄN VĂN THỦ, Mỹ (US\$200 = 4,23 triệu). ④ ĐT TRẦN THỊ NGÀ, ĐH NGUYỄN VĂN BIỂN, Mỹ (US\$300 = 6,345 triệu, quy đổi 07-9-2013).

51-3. CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA (Ngô Bái Thiên, 5.000 quyển) – Do ĐH NGUYỄN VĂN QUANG, và ĐT HỒ THỊ LAN, cùng hai con NGUYỄN ĐĂNG HOÀI CHUNG, và NGUYỄN ĐĂNG HOÀI THỦ (TT Trung Hải, HT Truyền Giáo), công quả 20 triệu, hồi hướng giác linh ĐH NGUYỄN ĐĂNG DIỄN (TT Trung Hải) và giác linh ĐH HỒ VIỆT XẢO (TT Trung Đồng).

52-2. TU CỨU CỬU HUYỀN THẤT TỔ (Huệ Khải, 5.000 quyển) – Do công quả của môn sanh Chiếu Minh Long Vân Đàn, Mỹ Tho: Chơn linh ĐT NGUYỄN THỊ THỜI (5,5 triệu) và chơn linh ĐH THIÊN AN (11 triệu).

54-2. BẮC CẦU TÂM LINH (Huệ Khải, 5.000 quyển) – Do công quả của môn sanh Chiếu Minh Long Vân Đàn, Mỹ Tho: ĐH TRẦN THANH HOÀNG (3 triệu), ĐT DIỆU HƯƠNG (10 triệu), ĐT DIỆU MINH HƯƠNG (10 triệu), ĐH LÊ TRẦN HIẾU NHÂN (15 triệu).

55-2. HÒA DIỆU LIÊN TÔN (Huệ Khải, 5.000 quyển) – Do công quả của môn sanh Chiếu Minh Long Vân Đàn, Mỹ Tho: ĐT THỦY NHƯ HƯƠNG (33 triệu).

61-1. GIỌT NGỌC KIM BÀN (Thanh Căn, 5.000 quyển) – Do công quả của môn sanh Chiếu Minh Long Vân Đàn, Mỹ Tho, Tiền Giang: ĐT HUỆ MAI HƯƠNG (16,5 triệu), và ĐT HỒNG LIÊN HƯƠNG (30 triệu).

62-1. CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ, truyện tranh (Huệ Khải & Lê Anh Minh, 5.000 quyển) – Do công quả của đạo hữu ẨN DANH (quận 7, công quả 200 ngàn, đợt 76), ĐT ẨN DANH (Long An, 300 ngàn, đợt 77), hai môn sanh Chiếu Minh Long Vân Đàn, Mỹ Tho: chơn linh ĐT NGUYỄN THỊ NỮ (20 triệu), và chơn linh ĐT NGỌC HUỖNH HƯƠNG (10 triệu).

63-1. CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH (Hiệp tuyển, 5.000 quyển) – Do công quả của chơn linh ĐH NGỌC HUỆ CHƠN Nguyễn Văn Tỉnh (nguyên ở Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 5 triệu), chơn linh ĐH ĐẠT NGUYỄN HỒ VĂN TÂY (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 5 triệu), chơn linh ĐT NGUYỄN THỊ HỒNG (TT Bàu Sen, 6,566 triệu), chơn linh ĐT BÙI THỊ XỸ (TT Trường An, 10 triệu).

64-1. ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO (Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 5.000 quyển) – Do ĐT LÂM NI (Canada), ĐT NGUYỄN ĐẠM (Canada), ĐH TẤN LỘC (Úc), cùng công quả 6 triệu; và do ĐT TÂM MINH (Chiếu Minh, Long Vân Đàn, Mỹ Tho), công quả 10 triệu.

65-1. BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XƯA VÀ NAY (Hiệp tuyển, 5.000 quyển) – Do môn sanh Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo và quý đạo hữu, đạo tâm cùng công quả (27 triệu).

66-1. THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG (Hiệp tuyển, 3.000 quyển) – Do 79 vị cùng công quả 19 triệu (phương danh in đầy đủ trong tập thơ, tr. 92-94).

67-1. ƠN CỨU ĐỘ (Diệu Nguyên, 5.000 quyển) – Do công quả của môn sanh Chiếu Minh, Long Vân Đàn, Mỹ Tho: đạo hữu ẨN DANH (8 triệu, đợt 72); chơn linh ĐT ĐỖ THỊ HOÀN (10 triệu); chơn linh ĐT LÊ THỊ TRƯỞNG (10 triệu).

68-1. TRUNG DU HÀNH ĐẠO (Hiệp tuyển, 5.000 quyển) – Do 92 cá nhân và tập thể thuộc Hội Thánh Truyền Giáo công quả nhiều đợt khác nhau (37.521.000 đồng). Phương danh in đầy đủ trong tập sách (trang 89-92).

69-1. DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN (Huệ Khải, 5.000 quyển) – Do môn sanh Chiếu Minh, Long Vân Đàn, Mỹ Tho: chơn linh ĐT ĐỖ THỊ HOÀN công quả (40 triệu).

70-1. CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ GIÁNG SINH (Hiệp tuyển, 5.000

quyển) – Do môn sanh Chiếu Minh, Long Vân Đàn, Mỹ Tho: chơn linh ĐT ĐỖ THỊ HOÀN công quả (30 triệu).

● **THÁNH TƯỢNG THIÊN NHÃN**, hai mẫu phổ độ và vô vi, do công quả của môn sanh Chiếu Minh Long Vân Đàn, Mỹ Tho, Tiền Giang: ĐH LONG VÂN Phạm Văn Hoa và ĐT HUỖNH YẾN MAI Phạm Thị Vân (hai đợt: 17 triệu).

● **ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN** (Hiệp tuyển thơ văn đạo lý). **Tập Lợi & Trinh** – Quý 3 và 4 năm 2013. Quý vị Mạnh Thường Quân đóng góp nhiều đợt khác nhau. Ban Ấn Tống tổng kết và phân bổ từ quỹ chung, để ấn tống 5.000 quyển. Đây là 79 phần công quả của các vị ân nhân như sau (tổng cộng 91 triệu):

Phần A: 34 phần x 500.000 Đ/phần = 17 triệu đồng.

01. Đạo hữu ẨN DANH (nhuandq@...): Gởi ACB 19-02, đợt 72 (200.000 Đ); ACB 21-3, đợt 73 (100.000 Đ) + Đạo hữu ẨN DANH (Chiếu Minh), đợt 74 (200.000 Đ)
02. ĐH BÙI VĂN HÙNG (TT Trung Nam). Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi đợt 51.
03. ĐT CHƠN ĐIỂN Huỳnh Kim Chi (Minh Đức Nho Giáo). Gởi đợt 78.
04. ĐH CỔ VĂN BA: Ấp Chợ, Long Hựu Đông, Cần Đức. Cầu siêu cho mẹ (ĐT BÙI THỊ ĐĂNG). Gởi đợt 74.
05. ĐT ĐÌNH THỊ HOÀI: TP Tân An, 91 tuổi. Gởi đợt 82.
06. Đạo hữu HỒNG THIÊN HẠNH (Tân Chiếu Minh). Gởi đợt 80.
07. ĐH HUỖNH BẢO THÁI (TT Biên Hòa, HT Ban Chỉnh Đạo). Gởi đợt 81.
08. ĐH HUỖNH VĂN MẬT (TT Khổ Hiên Trang). Gởi đợt 76.
09. ĐH KHOA. Gởi đợt 74.
10. PTS LÊ THỊ KHẨN và gia đình (TT Trung Đông): Đà Nẵng. Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi đợt 75.
11. ĐT LÊ THỊ SÁU (TT Khổ Hiên Trang). Gởi đợt 76.
12. Giác linh ĐH LÊ TRÍ HƯỚNG (TT Trung Minh). Gởi đợt 75.
13. ĐH LÊ TRỌNG TÍN: Phan Chu Trinh, Vũng Tàu. Hồi hướng song thân (ĐH LÊ XUÂN MẠNH và ĐT HỒ THỊ THƯ). Gởi đợt 80.
14. ĐH LÊ VĂN BÔNG (TT Long Điền, BCĐ): Bà Rịa - VT. Gởi đợt 70, 78.
15. Giác linh ĐH LÊ VĂN ĐÚNG (TTi Long Tiên Ngũ Sắc). Gởi đợt 76.
16. ĐH LỘC (sửa điện thoại). Gởi đợt 80.
17. ĐT NGUYỄN THỊ ĐIỀU (94 tuổi, thị xã Bến Tre). Gởi đợt 80.

18. ĐT NGUYỄN THỊ TUYẾT HẠNH: Gởi ACB 06-6, đợt 76.
19. ĐH NGUYỄN VĂN VINH. Gởi đợt 78.
20. Đạo hữu PHẠM THANH THƯ (họ đạo Long Hựu). Gởi đợt 75.
21. ĐH PHAN HOÀNG TRỌNG (họ đạo Thái Hòa). Gởi đợt 75.
22. ĐH PHAN THANH NGHĨA (họ đạo Thái Hòa). Gởi đợt 75.
23. TT PHỤNG MỸ: An Dưỡng, Hoài Tân, Hoài Nhơn, Bình Định. Gởi đợt 80.
24. TT TÂY TÔNG VÔ CỰC CUNG. Gởi đợt 79.
25. Đại Đức THÍCH MINH TRỤ (tịnh xá Ngọc Thạnh): Đông Thạnh, Hóc Môn, TpHCM. Gởi đợt 75.
26. Đạo hữu TRÀ VINH (HT Ban Chính Đạo): Anh Lớn Bảo Thế Nguyễn Văn Lãnh chuyển giúp, đợt 76.
27. ĐH TRẦN MINH TÂM (TT Tân Phú, Hội Thánh CĐ Ban Chính Đạo): Tân Châu, An Giang. Gởi đợt 75.
28. Giác linh ĐT TRẦN THỊ GIÁP (TT Trung Hiền). Gởi đợt 78.
29. ĐT TRẦN THỊ HUÊ (Bến Tre). Gởi đợt 77. Hồi hướng cứu huyền thất tổ.
30. ĐH TRẦN VĂN AN: Tổ 7, Phú Thạnh, Mỹ Xuân, Tân Thành, Bà Rịa-VT. Gởi đợt 76.
31. ĐH TRẦN VĂN ÚT (TT Nhứt Chánh). Gởi đợt 74.
32. ĐH TRỊNH MINH HÙNG (TT An Phước) Gởi đợt 71.
33. ĐH TRƯỞNG LÂM QUỐC HOÀNG (TT Trung Châu). Gởi đợt 74.
34. ĐH VƯƠNG DUY VINH (TTi Ngọc Chiêu Đàn): Hồi hướng giác linh Giáo Hữu Hương Vân. Gởi đợt 78.

Phần B: 33 phần x 1.000.000 Đ/phần = 33 triệu đồng.

35. Đạo hữu AN DANH. Gởi đợt 30.
36. BAN PHƯỚC THIÊN (TT Trung Thành): Đường Lê Đình Dương, Đà Nẵng. Gởi ACB 22-02, đợt 72.
37. ĐT CAO ÁNH NGUYỆT (TT Bàu Sen): Hồi hướng cha (cố ĐTr Cao Văn Giang), thân mẫu (ĐT Nguyễn Thị Cón), và giác linh con (Bùi Thị Thùy Dung). Gởi đợt 74.
38. Gia đình ĐH ĐỖ HỒNG TẤN (tuổi Ất Mùi): Tổ 15, ấp 4, An Hữu, Cái Bè, Tiền Giang. Gởi đợt 73.
39. ĐT ĐỖ THỊ PHƯỢNG LOAN (họ đạo Quảng Hòa, HT Truyền Giáo). Gởi đợt 74 (ACB 22-4).
40. ĐT HÀ THỊ MẬT (xã đạo Buôn Hồ, TT Trung Hòa): Đắk Lắk. Gởi đợt 72.

41. ĐT HUỲNH THỊ CẨM VÂN (Họ Đạo Quảng Hòa, HT Truyền Giáo). Gởi đợt 75 (ACB 04-5).
42. ĐT HUỲNH THỊ KIM NHUNG (TT Đệ Bát). Gởi đợt 80. Hồi hướng cứu huyền thất tổ.
43. ĐT HUỲNH THỊ MỸ HẠNH (Họ Đạo Quảng Hòa, HT Truyền Giáo). Gởi đợt 75.
44. ĐH HUỲNH VĂN ĐIẾP (TTi Bát Cảnh Cung, Cầu Kè, Trà Vinh): ấp 1, Phong Thạnh. Gởi đợt 53, 71.
45. TT HƯNG ĐỒNG (Thăng Bình, Quảng nam, HT Truyền Giáo): ĐT LÊ THỊ CÚC (10.000Đ); ĐT VÕ THỊ LIÊN (10.000 Đ); ĐT NGÔ THỊ LIÊN (20.000 Đ); ĐT NGUYỄN THỊ LIÊN (20.000 Đ); ĐT NGUYỄN THỊ PHÚC (20.000 Đ); ĐT VÕ THỊ NGHĨA (20.000 Đ); ĐT MAI THỊ NGÀ (30.000 Đ); ĐT TRẦN THỊ THANH (30.000 Đ); ĐT TRỊNH THỊ CÚC (30.000 Đ); ĐT TRỊNH THỊ MINH (30.000 Đ); ĐT NGUYỄN THỊ THỎA (40.000 Đ); ĐT TRỊNH THỊ SEN (40.000 Đ); ĐT NGUYỄN THỊ NGUYỄN (50.000 Đ); ĐT TRỊNH THỊ NGUYỆT (50.000 Đ); ĐT NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT (100.000 Đ); ĐH NGUYỄN VĂN HOÀNG LONG (100.000 Đ); ĐH NGUYỄN VĂN ANH TUẤN (200.000 Đ); ĐH NGUYỄN VĂN ĐOÀN (200.000 Đ). Gởi đợt 74.
46. Chơn linh ĐH LÂM VĂN CẮC (300.000 Đ), ĐT NGỌC KHAI (200.000 Đ), chơn linh ĐT VÕ THỊ KHƯƠNG (200.000 Đ), ĐH HUỲNH LÂM TUẤN ANH (200.000 Đ), ĐT HUỲNH THỊ THẢO NGUYỄN (100.000 Đ). Gởi đợt 71.
47. ĐT LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG và gia đình (TT Trung Minh): Gởi đợt 75, 80.
48. ĐT LÊ THỊ THANH (TTi An Thiên): Bình Hòa Phước, Long Hồ, Vĩnh Long. Hồi hướng chơn linh Võ Thị Ngọc Tuyền. Gởi đợt 81.
49. ĐH LÊ VĂN DO (TTi Giác Minh Đàn). Gởi đợt 74.
50. ĐT NGÔ ĐIỀU HƯƠNG (Minh Đức Nho Giáo). Gởi đợt 80.
51. ĐH NGUYỄN KHẮC KHOA: Hồi hướng chơn linh cha (ĐH Nguyễn Hạnh). Gởi đợt 73.
52. ĐT NGUYỄN THỊ LANG (TT Trung Thành): Quang Trung, Đà Nẵng. Gởi đợt 73.
53. ĐT NGUYỄN THỊ MƯỜI: (TT Long Hựu, HT Ban Chính Đạo): Ấp Chợ, Long Hựu Đông, Cần Đức, Long An. Cầu an cho mẹ (ĐT Phan Thị Huân, 82 tuổi). Gởi đợt 74.
54. ĐH NGUYỄN VĂN NAM (TTi Bửu Quang Cảnh): Gởi đợt 81.
55. ĐH NGUYỄN VĂN TÁM: (Đàn Long Hựu): Cần Đức, Long An. Gởi đợt 78.
56. ĐT PHẠM THỊ THỐI (TTi Ngọc Minh Đài): Tân Qui, Q7. Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi đợt 81.
57. ĐH PHAN BẢO ĐỨC (TT Tân Túc): Bình Chánh, TpHCM. Gởi đợt 80.

58. Tu sinh PHAN THỊ NGỌC NGÂN (CQPTGLĐĐ). Gởi đợt 5, 80.
 59. ĐH QUẢNG DŨNG: Nguyễn Thông. Gởi đợt 73.
 60. ĐH THÁI ĐẬM THANH: Long Thượng, Cần Giuộc, Long An. Gởi đợt 74.
 61. ĐT THANH VÂN (CQPTGL) và NGÔ MINH BÍCH DUYÊN, BÍCH HẰNG, BÍCH HỒNG, BÍCH LOAN, BÍCH PHƯỢNG: Tân Uyên, Bình Dương. Gởi đợt 76, 79.
 62. ĐH THƯỢNG GIÀU THANH (quản lý nhà tu trung thừa Long Hựu). Gởi đợt 68, 69, 72, 80.
 63. Quý đạo hữu TRÀ VINH (HT Ban Chính Đạo). Anh Lớn Bảo Thế Nguyễn Văn Lãnh chuyển giúp, đợt 78.
 64. ĐT TRẦN KIM NHUNG (TT An Phú Tây): Tân Túc, Bình Chánh. Hồi hướng cửu huyền thất tổ. Gởi đợt 53, 65.
 65. ĐH TRẦN MINH TƯỜNG: P Tam Bình, Thủ Đức. Gởi đợt 76.
 66. ĐT VÕ NGỌC LINH (xã đạo Buôn Hồ, TT Trung Hòa): Đắk Lắk. Gởi đợt 72.
 67. ĐT VƯƠNG CHÂU LOAN (TTi Ngọc Chiêu Đàn): Hồi hướng giác linh Giáo Hữu Hương Vân. Gởi đợt 78.

Phần C: 8 phần x 2.000.000 Đ/phần = 16 triệu đồng.

68. ĐH CHƠN HUỆ TÂM (Ngô Như Tâm): Minh Đức Nho Giáo, Trà Vinh. Gởi đợt 79, 81.
 69. ĐT DƯƠNG THỊ THU CÚC (TT Trung Dương): Đà Lạt. Gởi đợt 78.
 70. Giác linh ĐH ĐẠT NGUYỄN Hồ Văn Tây (1939-2012, CQPTGLĐĐ). Gởi đợt 81.
 71. ĐH NGUYỄN HOÀNG HOA (TT Phương Thạnh): Càng Long, Trà Vinh. Hồi hướng giác linh thân phụ (Lễ Sanh Thượng Vóc Thanh, 92 tuổi). Gởi đợt 73.
 72. ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC NHÂM (TTi Thiện Lạc Thai): Cai Lậy, Tiền Giang. Hồi hướng giác linh thân mẫu (ĐT HƯƠNG KHƯƠNG Phạm Thị Khương). Gởi đợt 48B, 71, 73, 76, 79, 80.
 73. ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯỢNG (TTi Ngọc Chiêu Đàn): Hồi hướng giác linh Giáo Hữu Hương Vân. Gởi đợt 78.
 74. ĐT TRẦN THỊ NỖ: Nguyễn Thái Học, P2, Gò Công Đông, Tiền Giang. Gởi đợt 74.
 75. Họ đạo TRUNG HÒA (Đak Lak, HT Truyền Giáo): Gởi đợt 77.

Phần D: 4 phần = 25 triệu đồng.

76. BAN PHƯỚC THIÊN (TT Trung Minh). Gởi đợt 75, 80, 81 = 8.000.000 Đ.
 77. ĐT DƯƠNG THỊ DUNG (TT Từ Quang, HT Tr Giáo). Gởi đợt 81 = 5.000.000 Đ.
 78. ĐT LÊ HÀ THỊ THỦY (Buôn Hồ, TT Trung Hòa): Gởi đợt 72, 81 = 7.000.000 Đ.

79. Gia đình ĐH THÁI NGỌC THÀNH (TT Đức Hòa): Long An. Gởi đợt 71 = 5.000.000 Đ.

Tổng cộng (in Văn Uyển tập Lợi + Trinh, 2013):

17 triệu + 33 triệu + 16 triệu + 25 triệu = **91 triệu đồng.**

*

PHƯƠNG DANH QUÝ VỊ MẠNH THƯỜNG QUÂN CÔNG QUẢ ẤN TỐNG

Đợt Bảy Mươi Bốn: Từ ngày 01-4-2013 đến ngày 30-4-2013

01	ĐT HỒ THỊ TRIỆU (TT Đô Thành)	40.000
02	ĐT ĐỖ NGUYỄN HỒNG DUNG (TT Tân Định). Gởi 14-4.	100.000
03	Chơn linh ĐT NGUYỄN THỊ MỸ AN (TT Lộ Đổ). Gởi 18-4.	100.000
04	ĐH TRƯƠNG VĂN BẦY. Gởi 10-4.	100.000
05	ĐH NGUYỄN XUÂN TỔNG (TT Phước Trạch). Gởi 19-4.	100.000
06	TT TRUNG NGUYỄN (Thăng Bình, HT Truyền Giáo). Gởi 25-5.	100.000
07	ĐT TRẦN THỊ THU VÂN (TT Trung Đồng): Hồi hướng cửu huyền thất tổ. Gởi ACB (01-4).	200.000
08	ĐT VÕ THỊ HẠNH (TT Bàu Sen), ĐT VÕ THỊ THU CÚC, ĐH PHAN GIA QUANG TRUNG: Nguyễn Văn Cừ, P Nguyễn Cư Trinh, Q1. Hồi hướng cửu huyền thất tổ. Gởi 14-4.	200.000
09	ĐT NGUYỄN THỊ MỸ ANH (Huỳnh Long Phú Tự): Hiếu Nghĩa, Vũng Liêm, VL. Gởi 14-4.	200.000
10	ĐH NGUYỄN VĂN NGHĨA: Đường 30-4, Cần Thơ. Gởi 07-4.	200.000
11	Đạo hữu ẤN DANH (Chiếu Minh).	200.000
12	ĐH PHẠM VĂN THOẢNG (TT Ngọc Quang): Khánh Tiến, Trần Văn Thời, Cà Mau. Gởi 01-4.	300.000
13	Đại Đức THÍCH MINH TRÍ Nguyễn Hoàng Tân (chùa Tam Bảo, Nha Môn, Sa Đéc). Gởi 10-4.	300.000
14	ĐH NGUYỄN VĂN NAM: H Bình Minh, Vĩnh Long. Gởi 14-4.	300.000
15	ĐT ĐỖ THỊ THÙY DUNG: Huỳnh Tấn Phát, KP2, Tân Thuận Tây, Q7.	350.000
16	Lễ Sanh KIM ANH (TT California). Gởi 25-4.	460.000
17	Thượng Giáo Hữu TRẦN VĂN CẦN (HT Truyền Giáo): Đường 35, thôn Quảng Thành 1, Nghĩa Thành, Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu. Hồi hướng chơn linh cha (ĐH Trần Kim Châu), mẹ (ĐT Phạm Thị Hoa). Gởi 03-4.	500.000
18	ĐT NGUYỄN THỊ TRÚC THẢO (CQPTGL): Gởi 07-4.	500.000
19	ĐH NGUYỄN MẠNH HIẾN: Trần Hưng Đạo, Q1. ☎01268167xxx. Gởi 08-4.	500.000
20	ĐH KHOA. Gởi 12-4.	500.000
21	ĐH TRẦN VĂN ỨT (TT Nhựt Chánh). Gởi 09-4.	500.000
22	ĐH CỔ VĂN BA: Ấp Chợ, Long Hựu Đông, Cần Đức, Long An. Cầu siêu cho mẹ (ĐT Bùi Thị Đăng). Gởi 09-4.	500.000
23	ĐH TRẦN VĂN NGỌ (TT Từ Vân, HT Truyền Giáo). Gởi 12-4.	500.000
24	ĐH TRƯƠNG LÂM QUỐC HOÀNG (TT Trung Châu, HT Truyền Giáo). Gởi 19-4.	500.000
25	ĐT PHẠM THỊ CHUYỂN (TT Long Phú, HT Ban Chính Đạo): Hồi hướng ông nội (ĐH Phạm Văn Kỳ). Gởi 26-4.	500.000

26	ĐT TRẦN THỊ THỐI (TT Long Phú, Ban Chính Đạo). Gởi 26-4.	500.000
27	ĐH HUỖNH AN KHƯƠNG, ĐT LÊ THỊ SƯƠNG (TT Lộ Độ): Đông Hồ, P4, Q8. Gởi 16-4.	800.000
28	ĐH THÁI ĐẠM THANH: Long Thượng, Cấn Giuộc, Long An. Gởi 09-4.	1.000.000
29	ĐT CAO ANH NGUYỆT (TT Bàu Sen): Hối hướng cha (cố ĐTr Cao Văn Giang), thân mẫu (ĐT Nguyễn Thị Cồn), và giác linh con (Bùi Thị Thùy Dung). Gởi 06-4.	1.000.000
30	ĐH LÊ VĂN DO (TTi Giác Minh Đàn)	1.000.000
31	ĐT NGUYỄN THỊ MƯỜI: (TT Long Hựu, HT Ban Chính Đạo): Ấp Chợ, Long Hựu Đông, Cấn Đức, Long An. Hối hướng cầu an cho mẹ (ĐT Phan Thị Huấn, 82 tuổi). Gởi 09-4.	1.000.000
32	ĐT ĐỖ THỊ PHƯƠNG LOAN (Họ Đạo Quảng Hòa, HT Truyền Giáo). Gởi ACB 22-4.	1.000.000
33	TT HƯNG ĐÔNG (Thăng Bình, Quảng Nam, HT Truyền Giáo): ĐT LÊ THỊ CÚC (10.000Đ); ĐT VÕ THỊ LIÊN (10.000Đ); ĐT NGÔ THỊ LIÊN (20.000Đ); ĐT NGUYỄN THỊ LIÊN (20.000Đ); ĐT NGUYỄN THỊ PHÚC (20.000Đ); ĐT VÕ THỊ NGHĨA (20.000Đ); ĐT MAI THỊ NGÀ (30.000Đ); ĐT TRẦN THỊ THANH (30.000Đ); ĐT TRỊNH THỊ CÚC (30.000Đ); ĐT TRỊNH THỊ MINH (30.000Đ); ĐT NGUYỄN THỊ THỎA (40.000Đ); ĐT TRỊNH THỊ SEN (40.000Đ); ĐT NGUYỄN THỊ NGUYỄN (50.000Đ); ĐT TRỊNH THỊ NGUYỆT (50.000Đ); ĐT NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT (100.000Đ); ĐH NGUYỄN VĂN HOÀNG LONG (100.000Đ); ĐH NGUYỄN VĂN ANH TUẤN (0935660xxx (200.000Đ); ĐH NGUYỄN VĂN ĐOÀN (200.000Đ).	1.000.000
34	TT KHÁNH VÂN (Tiền Phước, Quảng Nam, HT Truyền Giáo). Gởi 25-4.	1.000.000
35	ĐT TRẦN THỊ NỖ: Nguyễn Thái Học, KP3, P2, TX Gò Công Đông, Tiền Giang.	2.000.000
36	Giác linh ĐH ĐẠT NGUYỄN Hồ Văn Tây (1939-2012, CQPTGLĐĐ). Gởi 01-4.	5.000.000
37	ĐT LÊ THỊ HỮU, LÊ THỊ NỖ, LÊ THỊ MÃNH (TT Trường An): Tổ 15 Tân Quới Hưng, xã Trường An, TP Vinh Long. Hối hướng giác linh thân mẫu là ĐT Bùi Thị Xý (sinh 1917, quy 29-02 Quý Tỵ, tức 09-4-2013). Gởi ACB 16-4.	10.000.000

Tổng cộng: **33.050.000 VNĐ**

Đợt Bảy Mươi Lăm: Từ ngày 01-5-2013 đến ngày 31-5-2013

01	ĐH NGUYỄN THANH PHƯỚC: Vinh Thuận, Bàu Na, Dương Minh Châu, Tây Ninh. Gởi 03-5.	50.000
02	ĐH TRẦN THIÊN PHƯỚC: Ấp Trường Xuân, Trường Hòa, Hòa Thành, Tây Ninh. Gởi 03-5.	50.000
03	ĐH NGUYỄN MINH CẢNH (TT Trung Bảo): Tân Thọ, Xuân Thọ, Xuân Lộc, Đồng Nai. Gởi 05-5.	50.000
04	ĐT ĐỖ NGUYỄN HỒNG DUNG (TT Tân Định). Gởi 12-5.	100.000
05	ĐT PHẠM THỊ KIM ANH. Gởi 03-5.	100.000
06	ĐH VÕ ĐỨC MẬU (TT Trung Bảo): Phước Cẩm, Đồng Nai. Gởi 05-5.	100.000
07	ĐT NGUYỄN THỊ LIỄU (TT Trung Mỹ II): Trần Cao Vân, Tam Kỳ, Quảng Nam. Gởi 31-5.	100.000
08	Lễ Sanh PHAN HƯƠNG CHI (Cơ quan nữ phái HT Truyền Giáo): Gởi ACB 04-5.	200.000
09	ĐH HOÀNG HỮU THANH (TT Phụng Mỹ, HT Cầu Kho Tam Quan): An Dưỡng, Hoài Tân, Hoài Nhơn, Bình Định. ☎ 0905615xxx. Gởi ACB 07-5.	200.000
10	ĐT NGUYỄN THỊ THẢO: Khóm 3, khu 2, Tân Phú, Đồng Nai. Gởi 03-5.	200.000
11	ĐH NGUYỄN VĂN CƯỜNG (họ đạo Tân Kim, Cấn Giuộc, Long An). Gởi 24-5.	200.000
12	Phó Trị Sự LÊ THÀNH THIẾT (TT Long Khánh): Xuân Bảo, Long Khánh. Gởi ACB 15-5.	300.000
13	Tiến sĩ NGUYỄN DUY CHÍNH (Santa Ana, CA, Mỹ). Gởi 31-5.	300.000

14	ĐT TRẦN THỊ HƯƠNG TRÂM (Lục Diện Đồ Thơ): Ấp 2, Quới Sơn, Bến Tre. Gởi 04-5.	400.000
15	ĐT CHÂU THỊ BÍCH QUYÊN (Sydney, Úc). Gởi 04-5.	500.000
16	Thầy THÍCH MINH TRỤ (tịnh xá Ngọc Thạnh): Ấp 1, Đông Thạnh, Hóc Môn. Gởi 15-5.	500.000
17	ĐH NGUYỄN THANH AN (TT Phú Sơn, HT Ban Chính Đạo): Thôn Bằng Tiên 2, Phú Sơn, Lâm Hà, Lâm Đồng. Gởi 03-5, hai phiếu (200.000+300.000).	500.000
18	ĐH PHAN THANH NGHĨA (họ đạo Thái Hòa). Gởi 03-5.	500.000
19	ĐH PHAN HOÀNG TRỌNG (họ đạo Thái Hòa). Gởi 03-5.	500.000
20	ĐH TRẦN MINH TÂM (TT Tân Phú, HT Ban Chính Đạo): Tân Châu, An Giang. Gởi 02-5.	500.000
21	Đạo hữu PHẠM THANH THỦY (họ đạo Long Hựu). Gởi 27-5.	500.000
22	ĐT PHẠM THỊ HUỲNH (TT Phước Lại). Gởi 27-5.	500.000
23	Giác linh ĐH LÊ TRÍ HƯỚNG (TT Trung Minh). Gởi 31-5.	500.000
24	ĐT LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG và gia đình (TT Trung Minh): Lũy Bán Bích, Tân Phú. Gởi 31-5.	500.000
25	ĐT HUỖNH THỊ MỸ HẠNH (Họ Đạo Quảng Hòa, HT Truyền Giáo). Gởi ACB 04-5.	1.000.000
26	ĐT HUỖNH THỊ CẨM VÂN (Họ Đạo Quảng Hòa, HT Truyền Giáo). Gởi ACB 04-5.	1.000.000
27	Tu sinh CÔNG THỊ ÚT (CQPTGL): Hối hướng giác linh mẹ (ĐT Lâm Thị Mười). Gởi 05-5.	1.000.000
28	BAN PHƯỚC THIỆN (TT Trung Minh): Gởi 31-5. Công quả quý 1-2 năm 2013.	4.000.000
29	ĐT BẠCH YẾN HƯƠNG (Long Văn Đàn, Mỹ Tho). Gởi 04-5.	5.000.000
30	ĐT BẠCH TRINH (Long Văn Đàn, Mỹ Tho). Gởi 04-5.	5.000.000
31	ĐH HIẾU NHÂN (Chiểu Minh, Long Văn Đàn, Mỹ Tho). Gởi 04-5.	5.000.000
32	Chơn linh ĐT NGUYỄN THỊ NỮ (Long Văn Đàn, Mỹ Tho). Gởi 04-5.	20.000.000
33	Chơn linh ĐT LA THỊ CHÂU (Long Văn Đàn, Mỹ Tho). Gởi 04-5.	25.000.000

Tổng cộng: **74.350.000 VNĐ**

CÔNG QUẢ CỦA QUÝ CHỨC SẮC, CHỨC VIỆC, ĐẠO HỮU HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO TRONG HỘI NGỘ GIAO LƯU LẦN 2 CỦA CHƯƠNG TRÌNH ẮN TỔNG VỚI BẠN ĐỌC MIỄN TRUNG BA NGÀY 17, 19 VÀ 20-5-2013 TẠI ĐÀ NẴNG

01	ĐH PHAN MINH TÍN (TT Trung Hải, HT Truyền Giáo Cao Đài, Đà Nẵng)	20.000
02	ĐH NGUYỄN QUANG SANH (HT Tây Ninh)	50.000
03	ĐT TRẦN THỊ VÂN (xã đạo Trung Đà, TT Trung Đồng, Đà Nẵng)	50.000
04	Luật Sư VÕ ĐOÀ (xã đạo Bình Hòa, TT Trung Đồng, Đà Nẵng)	50.000
05	Chánh Trị Sự PHAN THỊ LIỄU (xã đạo Bình Hòa, TT Trung Đồng, Đà Nẵng)	50.000
06	ĐH MAI BÁ GIÁC (TT Minh Đức, HT Truyền Giáo Cao Đài, Phú Yên)	100.000
07	HÀ NGUYỄN VÕ DANH (xã đạo Bình Hòa, TT Trung Đồng, Đà Nẵng)	100.000
08	LÊ HÀ VÕ DANH (xã đạo Bình Hòa, TT Trung Đồng, Đà Nẵng)	100.000
09	Thông Sự TRẦN THANH TRUNG (xã đạo Bình Hòa, TT Trung Đồng, Đà Nẵng)	100.000
10	Phó Trị Sự NGUYỄN THANH THÀNH (xã đạo Bình Hòa, TT Trung Đồng, Đà Nẵng)	100.000
11	ĐT TRẦN THỊ KIM VÂN (xã đạo Bình Hòa, TT Trung Đồng, Đà Nẵng)	100.000
12	ĐH PHẠM VĂN CHÍNH (xã đạo Bình Hòa, TT Trung Đồng, Đà Nẵng)	100.000
13	ĐT LÊ THỊ TỬ (xã đạo Bình Hải, TT Trung Đồng, HT Truyền Giáo, Đà Nẵng)	100.000
14	Thông Sự HỒ THỊ LÊ (xã đạo Bình Hòa, TT Trung Đồng, Đà Nẵng)	100.000

15	Tùng Sĩ Quân LÊ VĂN XỨNG (xã đạo Trung Đà, TT Trung Đồng, Đà Nẵng)	100.000
16	Thông Sự NGUYỄN VIỆT TUẤN (xã đạo Trung Đà, TT Trung Đồng, Đà Nẵng)	100.000
17	Thông Sự PHAN PHUNG TÁM (TT Trung Đồng, HT Truyền Giáo, Đà Nẵng)	100.000
18	Đạo hữu TRẦN XUÂN VINH (xã đạo Bình Hòa, TT Trung Đồng, Đà Nẵng)	100.000
19	Lễ Sanh HƯƠNG DUY (TT Trung Đồng, HT Truyền Giáo, Đà Nẵng)	100.000
20	Chánh Trị Sự NGUYỄN THỊ NĂM (TT Trung Đồng, HT Truyền Giáo, Đà Nẵng)	100.000
21	ĐT HỒ THỊ THANH HƯƠNG (TT Trung Đồng, HT Truyền Giáo, Đà Nẵng)	100.000
22	ĐH TRẦN VĂN LONG (TT Trung Thành, HT Truyền Giáo, Đà Nẵng)	100.000
23	ĐT TRẦN HOÀNG LOAN (xã đạo Bình Hòa, TT Trung Đồng, Đà Nẵng)	200.000
24	ĐT NGÔ THỊ ÁI ĐÀO (xã đạo Trung Đà, TT Trung Đồng, Đà Nẵng)	200.000
25	Thính Thiện VÂN THỊ XỬ (xã đạo Bình Hòa, TT Trung Đồng, Đà Nẵng)	200.000
26	Thông Sự PHAN UYỄN HỒNG (xã đạo Bình Hòa, TT Trung Đồng, Đà Nẵng)	200.000
27	LS THÁI HỒI THANH (xã đạo Bình Hòa, TT Trung Đồng, Đà Nẵng)	200.000
28	Chánh Trị Sự NGUYỄN THU (xã đạo Bình Hải, TT Trung Đồng, Đà Nẵng)	200.000
29	Phó Trị Sự LÊ THỊ BÍCH THUẬN (xã đạo Bình Hòa, TT Trung Đồng, Đà Nẵng)	200.000
30	ĐT NGUYỄN THỊ THU TUYẾT (TT Trung Minh, Q11, TpHCM) 0913677xxx.	200.000
31	Lễ Sanh THÁI TÂN THANH (TT Trung Đồng, HT Truyền Giáo, Đà Nẵng)	200.000
32	Lễ Sanh PHAN THỊ HOA (TT Trung Đồng, HT Truyền Giáo, Đà Nẵng)	200.000
33	Lễ Sanh HUỖNH THỊ LIÊN (TT Trung Đồng, HT Truyền Giáo, Đà Nẵng)	200.000
34	Cháu NGUYỄN TRẦN VŨ UYÊN (học sinh lớp 7, TT Trung Đồng, Đà Nẵng)	234.000
35	ĐH NGUYỄN PHI ÁNH (xã đạo Đà Lạt, TT Trung Dương, Lâm Đồng)	300.000
36	ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC HUỆ (TT Trung Thành, HT Truyền Giáo, Đà Nẵng)	500.000
37	Lễ Sanh NGUYỄN THANH ĐẠT (TT Từ Quang, Duy Xuyên, Q Nam) và Gia đình	500.000
38	Phó Trị Sự LÊ THỊ KHÁNH và gia đình (TT Trung Đồng, HT Truyền Giáo Cao Đài, Đà Nẵng). Hối hướng cứu huyền thất tổ.	500.000
39	XÃ ĐẠO BÌNH HẢI (TT Trung Đồng, HT Truyền Giáo Cao Đài, Đà Nẵng)	500.000
40	XÃ ĐẠO BÌNH HÒA (TT Trung Đồng, HT Truyền Giáo Cao Đài, Đà Nẵng)	500.000
41	XÃ ĐẠO QUANG ĐỒNG (TT Trung Đồng, HT Truyền Giáo Cao Đài, Đà Nẵng)	500.000
42	XÃ ĐẠO TRUNG ĐÀ (TT Trung Đồng, HT Truyền Giáo Cao Đài, Đà Nẵng)	500.000
43	Thính Thiện LÊ THỊ HUỆ (xã đạo Bình Hòa, TT Trung Đồng): Hối hướng giác linh song thân là Thính Thiện Lê Đức Lực và Thông Sự Nguyễn Thị Thiển.	500.000
44	Thính Thiện TRẦN THỊ NĂM (xã đạo Quang Đồng, TT Trung Đồng, Đà Nẵng)	500.000
45	ĐH NGÔ PHAN TÂM PHƯỚC (TT Trung Đồng, HT Truyền Giáo, Đà Nẵng)	500.000
46	Thính Thiện NGUYỄN TRÍ (Trường Ban Kinh Hộ, Cơ Quan Phước Thiện)	1.000.000
47	NỮ PHÁI HỌ ĐẠO TRUNG ĐỒNG (HT Truyền Giáo Cao Đài, Đà Nẵng)	1.000.000
48	BAN KINH HỘ (Cơ Quan Phước Thiện, HT Truyền Giáo Cao Đài, Đà Nẵng)	1.500.000
49	Giáo Sư THÁI TỬ THANH (Cơ Quan Phước Thiện, HT Truyền Giáo) và gia đình	2.000.000
50	HỌ ĐẠO TRUNG ĐỒNG (HT Truyền Giáo Cao Đài, Đà Nẵng)	2.000.000
51	Thùng công quả Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo nhân ngày khánh thành	4.670.000

	Trung Tông TTi 17-5 (HT Truyền Giáo Cao Đài, Đà Nẵng)	
52	ĐT NGUYỄN THỊ ĐÌNH (tín hữu HT Truyền Giáo Cao Đài hiện tu học tại TT Houston, Texas, Hoa Kỳ), công quả US\$500, ngày 23-5-2013 quy đổi với tỷ giá 21.000, được 10.500.000VNĐ.	10.500.000
53	NGUYỄN ĐĂNG HOÀI CHUNG (TT Trung Hải, HT Truyền Giáo Cao Đài, Đà Nẵng)	500.000
54	NGUYỄN ĐĂNG HOÀI THƯ (TT Trung Hải, HT Truyền Giáo Cao Đài, Đà Nẵng)	500.000
55	Giác linh ĐH NGUYỄN ĐĂNG DIỄN (TT Trung Hải, HT Truyền Giáo Cao Đài)	1.000.000
56	Giác linh ĐH HỒ VIỆT XẢO (TT Trung Đồng, HT Truyền Giáo Cao Đài, Đà Nẵng)	1.000.000
57	ĐH NGUYỄN VĂN QUANG, Phó Trị Sự HỒ THỊ LAN (TT Trung Hải, Đà Nẵng) và gia đình	2.000.000

Tổng cộng: **37.324.000 VNĐ**

Từ số 01-52 = **32.324.000 VNĐ** phân bổ in **TRUNG DU HÀNH ĐẠO** (tháng 12-2013)

Từ số 53-57 = **5.000.000 VNĐ** phân bổ tái bản **CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA** (THÁNG 7-2013)

Đợt Bảy Mươi Sáu: Từ ngày 01-6-2013 đến ngày 30-6-2013

01	ĐH LÊ NGỌC CHẤT (TT Lộ Đò). Gởi 24-6.	50.000
02	ĐT KIỀU THỊ NGỌC ANH (TT Long Thành Bắc). Gởi 22-6.	50.000
03	ĐT LÊ THỊ THANH (TT Bạc Liêu): Gởi 05-6.	100.000
04	Lễ Sanh PHẠM VĂN HÙNG (TT Trung Hiệp): Cam Lâm, Khánh Hòa. Gởi 13-6.	100.000
05	Luật Sự UNG NGỌC XỨNG (TT Trung Hiệp): Cam Lâm, Khánh Hòa. Gởi 13-6.	100.000
06	PTS PHẠM THỊ LŨY (TT Trung Hiệp): Cam Lâm, Khánh Hòa. Gởi 13-6.	100.000
07	ĐT TRẦN THỊ NGÀ: Nhánh đường Bờ Lờ, ấp Ninh Thọ, Ninh Sơn, Tây Ninh. Gởi 20-6.	100.000
08	ĐT VÕ THỊ HOÀNG OANH (TT Trà Vinh). Gởi 20-6.	100.000
09	Phó Trị Sự LÊ VĂN NGHIỆP (TT Trà Vinh): Ấp Qui Nông A, Hòa Lợi, Châu Thành, Trà Vinh. Gởi 20-6.	100.000
10	ĐT ĐỖ NGUYỄN HỒNG DUNG (TT Tân Định). Gởi 26-6.	100.000
11	ĐH TRẦN HỮU VINH (TTi Ngọc Thanh Quang). Gởi 26-6.	100.000
12	ĐH NGUYỄN THANH HỒNG (TT Trà Vinh). Gởi 20-6.	150.000
13	ĐT V.Ng.Đ. (TT Hậu Nghĩa): Đức Hòa, Đức Huệ, Long An. Gởi 01-6.	200.000
14	ĐH/ĐT ĐẶNG PHƯỚC BÌNH MINH (TT Từ Vãn): Gởi 03-6.	200.000
15	ĐH TRINH KIM PHƯỚC (TT Bàu Sen): Gởi 08-6.	200.000
16	Cố ĐH TỔNG HÒA LONG. Gởi 08-6.	200.000
17	ĐT NGUYỄN PHƯƠNG THẢO (TT Hiệp An): Gởi 09-6.	200.000
18	ĐT VÕ THỊ HANH, ĐT VÕ THỊ THU CÚC, ĐH PHAN GIA QUANG TRUNG: Nguyễn Văn Cừ, P Nguyễn Cư Trinh, Q1, TpHCM. Hối hướng cứu huyền thất tổ. Gởi 16-6.	200.000
19	ĐH NGUYỄN VĂN THÂN (TT Long Hậu, HT Ban Chính Đạo). Gởi 11-6.	200.000
20	Chơn linh Phó Trị Sự UNG SĨ HIỂN (TT Trung Hiệp): Cam Lâm, Khánh Hòa. Gởi 13-6.	200.000
21	ĐH TRƯƠNG CÔNG HƯNG VIỆT (TT Từ Vãn): Bình Long, Phú Thạnh, Tân Phú. Hối hướng giác linh cha (Hành Thiện TRƯƠNG CÔNG BÁN, Trung Đồng). Gởi 15-6.	200.000
22	ĐH LÊ VĂN THẨM (HT Tây Ninh): Gởi 20-6.	200.000

23	Cố ĐH PHAN VĂN HƯỚNG (TT Sài Gòn?): P9, Phú Nhuận. Gởi 20-6.	200.000
24	Đạo hữu ẨN DANH (Q7): Gởi 30-6.	200.000
25	ĐT NGUYỄN THỊ VÂN (TT Trung Mỹ): Gởi 08-6.	300.000
26	ĐH HUỖNH VĂN MIẾN (TT Lộ Độ): Đồng Hồ, Q8. Gởi 24-6.	300.000
27	Đại Đức THÍCH MINH TRÍ Ng Hoàng Tân (chùa Tam Bảo, Nha Môn, Sa Đéc). Gởi 30-6.	300.000
28	ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC NHÂM (TTi Thiện Lạc Thai): Cai Lậy, Tiền Giang. Gởi 20-6.	400.000
29	ĐH NGUYỄN THANH AN (TT Phú Sơn, HT BCĐ): Thôn Bằng Tiên 2, Phú Sơn, Lâm Hà, Lâm Đồng. ☎01638673xxx. Gởi 29-6.	400.000
30	ĐT NGUYỄN THỊ TUYẾT HẠNH: Gởi ACB 06-6.	500.000
31	ĐT THANH VÂN (CQPTGL) và NGÔ MINH BÍCH DUYỄN, BÍCH HẰNG, BÍCH HỒNG, BÍCH LOAN, BÍCH PHƯỢNG: Tân Uyên, Bình Dương. Gởi 09-6.	500.000
32	Đạo hữu TRÀ VINH (BCĐ, Anh Lớn Bảo Thế chuyển giúp): Gởi 06-6.	500.000
33	ĐT LÊ THỊ SÁU (TT Khổ Hiên Trang): Phú Mỹ, Tân Phước, Tiền Giang. Gởi 17-6.	500.000
34	ĐH HUỖNH VĂN MẬT (TT Khổ Hiên Trang): 76 tuổi, Phú Mỹ, Tân Phước, Tiền Giang. Gởi 17-6.	500.000
35	ĐH TRẦN VĂN ẪN: Tổ 7, Phú Thạnh, Mỹ Xuân, Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu, Gởi 14-6.	500.000
36	Giác linh ĐH LÊ VĂN ĐÚNG (TTi Long Tiên Ngũ Sắc). Gởi 14-6.	500.000
37	ĐT TRẦN THỊ THỜI (TT Long Phú): Bến Lức. Hồi hướng giác linh ĐH Phạm Văn Ky (Phó Hội Trưởng TT Phước Đồng, Cần Đức, Long An). Gởi 22-6.	500.000
38	ĐH PHẠM TRUNG QUỐC (TT Long Phú, Ban Chính Đạo): Hồi hướng giác linh thân phụ (ĐH Phạm Văn Ky, Phó Hội Trưởng TT Phước Đồng, Cần Đức, Long An). Gởi 22-6.	500.000
39	ĐT CHÂU THỊ BÍCH QUYÊN (Sydney, Úc). Gởi 19-6.	500.000
40	ĐH HUỖNH VĂN MIẾN, ĐT LÊ THỊ SƯƠNG (TT Lộ Độ, Ban Chính Đạo): Đồng Hồ, P4, Q8. Gởi 19-6.	600.000
41	ĐH TRẦN MINH TƯỜNG: P Tam Bình, Thủ Đức.	1.000.000
42	ĐH VƯƠNG MINH PHÚC (TTi Ngọc Chiêu): Hồi hướng thân mẫu (cố Lễ Sanh Hương Văn Lê Thị Hoàng Vân).	2.000.000

Ngày 05-6-2013 họ đạo TRUNG NAM, Họ đạo TRUNG NGHĨA (Bà Rịa – Vũng Tàu)

thuộc Hội Thánh Truyền Giáo, công quả 4.234.000 VNĐ:

43	ĐT HUỖNH THỊ KIM TOÀN (TT Trung Nam): Phước Lễ. ☎01666199xxx	100.000
44	ĐT HỒ THỊ DIỄM TUYẾT (TT Trung Nam): Phước Mỹ	100.000
45	ĐT HÀ THỊ HỘI TIẾN (TT Trung Nam): Phước Mỹ	100.000
46	ĐT HÀ THỊ ÁNH TUYẾT (TT Trung Nam): Phước Mỹ	100.000
47	ĐT TRỊNH THỊ NGUYỄN (TT Trung Nam): Phước Minh	100.000
48	ĐH/ĐT TRẦN MINH ANH (TT Trung Nam): Phước Mỹ	100.000
49	ĐH TRỊNH VĂN LÝ (TT Trung Nam): Phước Lễ. Hồi hướng cửu huyền thất tổ.	500.000
50	ĐH NGUYỄN CÔNG KHÁNH (TT Trung Nam): Phước Thành	1.000.000
51	Thùng tiền ủng hộ ấn tống của họ đạo TRUNG NAM	1.434.000
52	Thùng tiền ủng hộ ấn tống của họ đạo TRUNG NGHĨA	700.000

Ngày 11-6-2013 họ đạo HƯNG PHONG (Giồng Trôm, Bến Tre)

thuộc Hội Thánh Ban Chính Đạo, công quả 1.700.000 VNĐ:

53	ĐH ĐẶNG THANH PHONG: Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	50.000
54	ĐT VÂN THỊ HỒNG THẨM: Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	50.000
55	ĐH NGUYỄN VĂN TRÍ (57 tuổi): Ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	50.000
56	ĐT NGUYỄN THỊ TỶ (56 tuổi): Ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	50.000
57	Đồng Nhi ĐẶNG THỊ DIỄM CHI: Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
58	Đồng Nhi ĐẶNG THANH DIỆU: Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
59	Cựu Phó Hội Trưởng ĐẶNG VĂN THƠ: Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
60	Lễ Sanh HƯƠNG HIỆP Nguyễn Thị Hiệp: Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	200.000
61	Đồng Nhi ĐẶNG THỊ NGỌC NGÂN: Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	500.000
62	Lễ Sanh HƯƠNG RÀNH Lê Thị Rành: Ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	500.000

Ngày 11-6-2013 họ đạo PHƯỜNG 3 (Sa Đéc, Đồng Tháp)

thuộc Hội Thánh Ban Chính Đạo, công quả 1.210.000 VNĐ:

63	Cháu NGUYỄN THỊ KIM ANH (9 tuổi): Ấp Đông, Tân Bình.	30.000
64	Cháu NGUYỄN TUẤN ANH (8 tuổi): Ấp Đông, Tân Bình.	30.000
65	ĐT NGUYỄN THỊ PHỤNG (64 tuổi): Ấp Đông, Tân Bình.	50.000
66	ĐT NGUYỄN KIM ĐÁM (71 tuổi): Ấp Đông, Tân Bình.	100.000
67	ĐT NGUYỄN KIM LIÊN (29 tuổi): Ấp Đông, Tân Bình.	100.000
68	ĐH NGUYỄN CHÍ HIẾU (35 tuổi): Ấp Đông, Tân Bình.	200.000
69	ĐT TRẦN THỊ BÍCH LIÊN (35 tuổi): Ấp Đông, Tân Bình.	200.000
70	ĐT NGUYỄN THỊ THU HỒNG (40 tuổi): Ấp Đông, Tân Bình.	500.000

Ngày 11-6-2013 thân hữu họ đạo HƯNG PHONG và họ đạo PHƯỜNG 3

thuộc Hội Thánh Ban Chính Đạo, công quả 520.000 VNĐ:

71	ĐH HUỖNH VĂN THÀNH (Phú Hưng, Tp Bến Tre)	20.000
72	ĐH NGUYỄN VĂN HẠN: Ấp 3, Lương Phú, Giồng Trôm, Bến Tre.	200.000
73	ĐH NGUYỄN HÙNG HẢI: Lầu 1, An Dương Vương, P9, Q5.	100.000
74	ĐT NGUYỄN THỊ THANH HẰNG: Lầu 1, An Dương Vương, P9, Q5.	100.000
75	ĐT HOÀNG THỊ TIẾN: Lầu 1, An Dương Vương, P9, Q5.	100.000

Tổng cộng (từ số 01 tới số: 75): **21.514.000 VNĐ**

Đợt Bảy Mười Bảy: Từ ngày 01-7-2013 đến ngày 31-7-2013

Môn sanh, đạo tâm (chưa biết rõ thuộc Hội Thánh nào):

01	ĐH ĐỖ MINH XUÂN: ấp Trung, Đông Thạnh, Cần Giuộc, Long An.). Gởi 03-7.	50.000
02	ĐH TRẦN THANH TUẤN. Gởi 30-7.	50.000
03	Đạo hữu ĐẶNG PHƯỚC BÌNH MINH. Gởi 07-7.	100.000
04	ĐT HUỖNH THỊ KIM CHÂU (Mỹ Chánh, Ba Tri, Bến Tre). Gởi 03-7.	100.000
05	ĐT VÕ THỊ BÍCH KIỀU (Bình Dương). Gởi 16-7.	100.000
06	ĐT PHẠM THỊ ÁNH: ấp Tây, Đông Thạnh, Cần Giuộc, Long An. Gởi 26-7.	100.000
07	ĐT ẪN DANH (Long An). Gởi 23-7.	300.000

08	ĐT NGUYỄN THỊ SÁNG: ấp Tây, Đông Thạnh, Cần Giuộc, Long An. Gởi 26-7.	400.000
09	ĐT TRẦN THỊ HUỆ (Bến Tre). Gởi 23-7. Hồi hướng cữu huyền thất tổ.	500.000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI BAN CHÍNH ĐẠO:

10	ĐT PHAN THỊ CHIẾU (TT Tân Kim): Tân Kim, Cần Giuộc, Long An). Gởi 19-7.	150.000
11	ĐH PHẠM VĂN HẢI (TT Phước Lý). Gởi 02-7.	200.000
12	ĐH PHẠM NHỰT TRƯỜNG (TT Long Phú). Gởi 23-7.	500.000
13	ĐT PHẠM THỊ DIỄM HƯƠNG (TT Long Phú). Gởi 23-7.	500.000
14	ĐT PHẠM THỊ CHUYỂN (TT Long Phú). Gởi 23-7. Hồi hướng ĐH Phạm Văn Kỳ (Phó Hội Trưởng TT Phước Đông, Cần Đước, Long An).	500.000
15	ĐT NGUYỄN THÚY HẰNG (TT Long Phú). Gởi 23-7.	1.000.000
16	ĐT LÊ THỊ HỮU, LÊ THỊ NÔ (TT Trường An): tổ 15 Tân Quới Hưng, xã Trường An, TP	10.000.000
17	Vĩnh Long. Hồi hướng giác linh thân mẫu (ĐT Bùi Thị Xý: sinh 1917, quy 29-02 Quý Ty, tức 09-4-2013); giác linh bào muội (ĐT Lê Thị Mảnh: sinh 24-8-1951, quy 08-6 Quý Ty, tức 15-7-2013). Gởi ACB 22-7.	10.000.000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI MINH CHƠN ĐẠO:

18	ĐH/ĐT HUỖNH THANH XINH (TT Thiên Cảnh Đàn): Cà Mau. Gởi 18-7.	300.000
19	ĐT NGUYỄN HỒNG TỬ PHƯỚC (TT Thành Tâm Đàn): Kinh Xáng, Phụng Hiệp, Khóm 1, P Tân Thành, Cà Mau. Hồi hướng giác linh cha mẹ chồng (ĐH Nguyễn Văn Mới, ĐT Võ Thị Quán) Gởi ACB 15-7.	500.000
20	ĐH NGUYỄN AN BANG, ĐT TỬ THỊ NHUNG (TT Thành Tâm Đàn). Gởi ACB 15-7.	500.000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH:

21	ĐH TRẦN VĂN LANG (TT Vĩnh Lộc B): Bình Chánh. Gởi 15-7.	100.000
22	ĐT NGUYỄN THỊ CHỖ (TT Trường Tây): Tây Ninh. Gởi 18-7.	100.000
23	ĐT NGUYỄN THỊ TÌNH (TT Bình Khánh): Bình Thuận, Bình Khánh, Cần Giờ. Gởi 30-7.	100.000
24	ĐT V.Ng.Đ. (TT Hậu Nghĩa): Đức Hòa, Đức Huệ, Long An. Gởi ACB 01-7.	200.000
25	Thánh thất CHỢ LỚN: 194-196-198 Ngô Quyền, Q10. Gởi 29-7.	200.000
26	ĐT NGUYỄN THỊ HÒA (TT Bình Khánh): Bình Thuận, Bình Khánh, Cần Giờ. Gởi 30-7.	1.000.000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIẾN THIÊN:

27	ĐH PHẠM VĂN NAM (Phước Thiện). Gởi 04-7.	50.000
28	ĐH TRẦN NGUYỄN HẠC TÙNG (Ttí Linh Tiêu Điện): Gởi 03-7.	100.000
29	ĐT NGUYỄN THỊ NĂM (Ttí Linh Tiêu Điện): ấp 1, Phú Lễ, Ba Tri, Bến Tre. Gởi 03-7.	100.000
30	ĐT NGUYỄN THỊ MƯỢT (Ttí Ngọc Thanh Quang): Vũng Liêm, Vĩnh Long. Gởi 04-7.	200.000
31	ĐT NGUYỄN THỊ MAI (Ngọc Lâm Tiên Đàn): ấp 5, Phú Lập, Tân Phú, Đồng Nai. Gởi 4-7.	200.000
32	ĐT PHẠM THỊ YẾN (Ttí An Tiên): Gởi 18-7.	200.000
33	Ban Trị Sự thánh tịnh TINH QUANG ĐẤU, Củ Chi. Gởi 26-7.	200.000
34	ĐH NGỌC LINH Nguyễn Văn Yên (Ngọc Lâm Tiên Đàn): ấp 5, Phú Lập, Tân Phú, Đồng Nai. Gởi 04-7.	300.000

HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI:

35	ĐH NGUYỄN MINH CẢNH (TT Trung Bảo): Xuân Thọ, Xuân Lộc, Đồng Nai. Gởi 04-7.	50.000
----	---	--------

36	ĐH HỒ VĂN DƯƠNG (TT Trung Nguyên). Gởi 21-7.	200.000
37	ĐH LÝ TRỌNG TÂM (TT Trung Hòa): Phan Chu Trinh, Buôn Mê Thuật. Gởi 03-7.	500.000
38	ĐT NGUYỄN TRẦN THỊ HỒNG ÂN (TT Trung Chính): Cam Ranh. Gởi 02-7.	1.000.000
39	Họ đạo TRUNG HÒA (Dak Lak): Gởi 04-7.	2.000.000
40	Gia đình ĐH NGUYỄN VĂN QUANG, ĐT HỒ THỊ LAN (TT Trung Hải). Gởi ACB 29-7. Tái bản Cuộc Đời Phật Thích Ca (5.000 bản). Hồi hướng giác linh ĐH Nguyễn Đăng Diễn (1940-1993) và giác linh ĐH Hồ Viết Xảo (1936-2012).	13.000.000

Cao Đài Chiêu Minh LONG VĂN ĐÀN (Mỹ Tho):

41	Chơn linh ĐT LA THỊ THẦU: Gởi 04-7.	5.000.000
42	ĐH LÊ TRẦN HIẾU NHÂN: Gởi 04-7.	5.000.000
43	ĐH NGỘ TRÍ: Gởi 04-7.	5.000.000
44	Chơn linh ĐT NGUYỄN THỊ THỜI: Gởi 04-7.	5.500.000
45	ĐT HUỖNH THỊ XUÂN: Gởi 04-7.	6.000.000
46	ĐT DIỆU HƯƠNG: Gởi 04-7.	10.000.000
47	Chơn linh ĐT ĐỖ THỊ HOÀN: Gởi 04-7.	10.000.000
48	Chơn linh ĐT LÊ THỊ TRƯỞNG: Gởi 04-7.	10.000.000
49	Chơn linh ĐH MAI VĂN HẾT: Gởi 04-7.	10.000.000
50	Chơn linh ĐT NGỌC HUỖNH HƯƠNG: Gởi 04-7.	10.000.000

THÁNH TÒA VÔ VI HUỖNH QUANG SẮC:

51	ĐT NGUYỄN THỊ THU TÂM: Gởi 26-7.	10.000
52	ĐT HÀ THỊ DIỄM HỒ: Gởi 26-7.	20.000
53	ĐT NGUYỄN THỊ MỸ DUNG: Gởi 26-7.	20.000
54	ĐT HỒ THỊ HỒNG Y: Gởi 26-7.	50.000
55	ĐT ĐỖ THỊ THÚY HẰNG: Gởi 26-7.	50.000
56	Đạo hữu AN DANH: Gởi 26-7.	100.000

Tổng cộng: **122.400.000 VNĐ**

Đợt Bảy Mười Tám: Từ ngày 01-8-2013 đến ngày 31-8-2013

Môn sanh, đạo tâm (chưa biết rõ thuộc Hội Thánh nào):

ĐT PHẠM THỊ THOI. Gởi 26-8.	100.000
ĐT THANH BÌNH. Gởi 17-8.	100.000
ĐT HUỖNH THỊ HẢI. Gởi 26-8.	200.000
Giác linh ĐT TRƯƠNG THỊ DIỄN. Gởi 27-8.	200.000
ĐH NGUYỄN VĂN VINH. Gởi 01-8.	500.000
ĐT VÔ THỊ NGỌC TRANG (TT Bàu Sen): Gởi 21-8.	500.000
Linh mục Phanxicô Atxidi NGUYỄN ĐỨC QUANG: nhà thờ Đatơ, Đami, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận. Gởi 29-8.	1.000.000
ĐH NGUYỄN VĂN TẮM (Đàn Long Hựu, Chiêu Minh): Cần Đước, Long An. Gởi 31-8.	1.000.000
ĐT TRẦN NGỌC HƯỜNG: Calgary, Alberta, T1Y 7K9, Canada. Gởi 18-8 (CAN\$100 = 2.020.000VNĐ ngày 21-8-2013.)	2.020.000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI BAN CHÍNH ĐẠO:

ĐT TRẦN THỊ HIẾU (66t): ấp Long Nội, Giồng Trôm, Bến Tre. Gởi 11-8.	100.000
ĐH NGUYỄN VĂN CƯỜNG (TT Nhựt Chánh). Gởi 28-8.	100.000
ĐH LÊ VĂN BÔNG (TT Long Điền): Bà Rịa – Vũng Tàu. Gởi 10-8.	300.000
Giác linh ĐT PHAN THỊ CHIẾU (TT Tân Kim): Cần Giuộc, Long An. Gởi 19-8.	500.000
ĐT TRẦN THỊ VINH (91t) ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre. Gởi 11-8.	1.000.000
ĐH PHẠM VĂN VÀNG (TT Nhựt Chánh). Gởi 28-8.	1.000.000
Đạo hữu TRẦN VINH. Anh Lớn Bảo Thế Nguyễn Văn Lãnh gởi 30-8.	1.000.000
Giác linh ĐH Phạm Văn Kỳ (Phó Hội Trưởng TT Phước Đông, Cần Đước, Long An).	2.000.000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI MINH CHƠN ĐẠO: Gởi ACB (12-8)

Phối Sư NGỌC HUỲNH THANH: Trưởng Ban Đại Diện tỉnh đạo Bạc Liêu.	500.000
* Họ đạo Minh Xuân Quang: Gởi ACB (12-8)	
ĐH/ĐT TÔ KIM NGÂN	50.000
ĐH/ĐT LÊ KIM ANH; LÊ QUỐC KHÁNH; LÊ QUỐC THÁI; LÊ VIỆT KHANH; LÊ VIỆT KHOA; PHẠM TRUNG TÍN; PHẠM TRÚC PHƯƠNG; PHẠM VIỆT PHƯƠNG; QUÁCH QUÝ AN; QUÁCH QUÝ BÌNH; QUÁCH QUÝ VINH. (11 vị x 100.000 VNĐ)	1.100.000
ĐH/ĐT LÊ PHƯỚC TIẾN; LÊ QUỐC HẢO; LÊ QUỐC TIẾN; QUÁCH THỊ BÍCH NGỌC; TẠ THỊ SÁU; TÔ MINH HẾN; TRƯƠNG KIM NGÂN. (7 vị x 200.000 VNĐ)	1.400.000
ĐH LÊ QUỐC NAM	400.000

*** Họ đạo Hư Vô Cảnh, Linh Cảnh Đan, Thiện Tâm Đan, quý thân hữu:** Gởi ACB (12-8)

Giáo Sư THÁI LƯƠNG THANH Nguyễn Lương (TT Hư Vô Cảnh):	500.000
Trưởng Ban Đại Diện tỉnh đạo Sóc Trăng.	
Họ đạo LINH CẢNH ĐÀN: Ninh Thạnh Lợi, Hồng Dân, Bạc Liêu.	200.000
Đạo hữu NGÔ PHI PHO (TT Thiện Tâm Đan): Phước Long, Bạc Liêu.	200.000
Nhà xe NGỌC ÁNH tuyến: Hộ Phòng – Hồ Chí Minh	200.000
ĐT LÊ VIỆT THANH (Quán Café THỜI GIAN, Thành phố Bạc Liêu).	500.000

*** Họ đạo Bát Quái Đồ Thiên:** Gởi ACB (22-8)

Họ đạo BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN: Thị xã Hà Tiên, Kiên Giang.	2.500.000
Giáo Hữu NGUYỄN KIM DUNG (Chánh Trị Sự)	1.000.000
Lễ Sanh NGUYỄN VĂN LƯU (Chánh Hội Trưởng)	20.000
ĐH/ĐT ĐẶNG THỊ SƯƠNG; ĐỖ KIM ĐỊNH; LÊ CẨM NGUYỆT (Trưởng Phòng Lễ);	450.000
LÊ KIM NGỌC; NGUYỄN KIM BÉ; NGUYỄN KIM ĐÀN (Phó Phòng Lương);	
NGUYỄN KIM HƯƠNG (Phó Hội Trưởng); NGUYỄN THỊ KIM EM; TRẦN NGỌC ĐIẾP.	
(9 vị x 50.000 VNĐ)	
ĐH/ĐT DƯƠNG XUÂN NGÀ; ĐỖ NGỌC HUỆ; HUỲNH NGỌC DUYỄN; LÂM THU NGÀ;	600.000
PHẠM THỊ HOA (Phó Phòng Lương); TRẦN KIM HOA. (6 vị x 100.000 VNĐ)	
ĐT ĐỖ NGỌC THÚY	200.000
ĐT TRẦN NGỌC TUYẾT	300.000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH:

ĐH TRẦN VĂN LANG (TT Vĩnh Lộc B): Bình Chánh. Gởi 31-8.	100.000
ĐT NGUYỄN THỊ TỶ; PTS NGUYỄN VĂN DẮM; CTS NGUYỄN VĂN ĐỨC;	200.000
Thông Sự TRẦN VĂN LƯỢM (TT Bình Khánh). Gởi 02-8. (4 vị x 50.000 VNĐ)	
ĐT V.Ng.Đ (TT Hậu Nghĩa): Gởi ACB ngày 01-8 và 27-8 (200.000 VNĐ x 2 lần)	400.000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN:

ĐT TẠ NGỌC NỞ (TT Huệ Đông Thiên). ĐH Lê Quốc Việt chuyển ACB ngày 13-8.	50.000
* Họ đạo Ngọc Chiêu Đàn: Gởi 05-8	
ĐT CHÂU THỊ KIM HOÀNG	100.000
ĐT KHUU THỊ BÌNH MINH: Hồi hướng thân mẫu (ĐT Lê Thị Tước).	200.000
ĐT TƯ RI: Hồi hướng cữu huyền thất tổ.	200.000
ĐH VƯƠNG ANH: Hồi hướng thân mẫu (ĐT Vương Huệ).	200.000
ĐT LÊ THỊ LAI (200.000 VNĐ); NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯỢNG (2.000.000 VNĐ);	3.700.000
VƯƠNG CHÂU LOAN (1.000.000 VNĐ); VƯƠNG DUY VINH (500.000 VNĐ).	
Đồng hồi hướng giác linh Giáo Hữu Hương Vân (Lê Thị Hoàng Vân).	

*** Ban Cai Quản Bồng Lai, Ngọc Chiêu, Như Ý Linh Thần Đài:** Gởi 05-8

2.400.000

HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI:

* Họ đạo Linh Bửu: ĐT Đỗ Thị Kết gởi ACB (16-8).	
ĐT LÊ THỊ TẮM NGUYỄN; NGUYỄN THỊ NGỌ. Đồng hồi hướng cữu huyền thất tổ.	200.000
(2 vị x 100.000 VNĐ)	

ĐH/ĐT ĐỖ THỊ MẶNG; LA VĂN LÊ; LÊ MƯỜI; PHAN THỊ BỐN.	800.000
Đồng hồi hướng cữu huyền thất tổ. (4 vị x 200.000 VNĐ)	

*** Họ đạo Trung Hiệp:**

PTS PHẠM THỊ LŨY: Thôn 2, Cam Hiệp Bắc, Cam Lâm, Khánh Hòa. Gởi 26-8.	50.000
Lễ Sanh PHẠM VĂN HÙNG: Cam Hiệp Bắc, Cam Ranh, Khánh Hòa. Gởi 26-8.	50.000
Luật Sư UNG NGỌC XƯNG: Thôn 2, Cam Hiệp Bắc, Cam Lâm, Khánh Hòa. Gởi 26-8.	50.000
Giác linh Phó Trị Sự UNG SĨ HIỂN: Hiệp Quảng, Cam Lâm, Khánh Hòa. Gởi 26-8.	50.000

*** Các họ đạo khác:**

ĐH VÕ TRỌNG ĐIỂM (TT Trung Chính): Nhận 07-8. 0988642xxx.	200.000
ĐT NGUYỄN THỊ THÙY MINH (TT Trung Minh). Gởi 05-8.	200.000
ĐT LÊ THỊ XUÂN HOA (TT Trung Đồng). Hồi hướng cữu huyền thất tổ. Gởi 18-8.	200.000
Giác linh ĐT TRẦN THỊ GIÁP (TT Trung Hiến). Gởi 21-8.	500.000
ĐT VÕ THỊ PHƯỢNG (TT Trung Chính). Gởi 21-8.	1.600.000
ĐT DƯƠNG THỊ THU CÚC (TT Trung Dương): Gởi 02-8.	2.000.000
ĐT HỒ THỊ Ý (TT Trung Hiến). Gởi 21-8.	2.000.000
Họ đạo TRUNG THUẬN (Phan Thiết): Mở thùng tiền chung tay ấn tống kinh sách ngày khánh thành thánh thất. ĐT Hồ Thị Lan gởi ACB (19-8).	2.720.000

CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO:

Giác linh ĐH ĐẠT NGUYỄN Hồ Văn Tây (1939-2012). Gởi 21-8.	3.800.000
(AUS\$200 = 3.800.000VNĐ ngày 22-8-2013)	

MINH ĐỨC NHO GIÁO (KHỔNG THÁNH MIẾU):

ĐT CHƠN ĐIỂN Huỳnh Kim Chi (Minh Đức Nho Giáo): An Dương Vương. Gởi 04-8.	500.000
VĨNH NGUYỄN TỰ: Gởi 25-8.	1.000.000

Tổng cộng: **45.210.000 VNĐ****Đợt Bảy Mươi Chín: Từ ngày 01-9-2013 đến ngày 30-9-2013****Môn sanh, đạo tâm** (chưa biết rõ thuộc Hội Thánh nào):

01 Bé NĂM: Tôn Thất Thuyết, P3, Q4. Gởi 24-9.	20.000
02 ĐT TRẦN THỊ VIỆT XUÂN. Gởi 24-9.	20.000
03 ĐH MINH TÂM. Gởi 22-9.	100.000
04 ĐH ĐẶNG VĂN THU (Canada). Gởi 19-79.	100.000
05 ĐH TRẦN VĂN CHIÊU (TT Bàu Sen). Gởi 21-9.	100.000
06 ĐT VÕ THỊ HẠNH (TT Bàu Sen), ĐT VÕ THỊ THU CÚC, ĐH PHAN GIA QUANG TRUNG, ĐH PHAN VŨ HẬU TRÚNG: Nguyễn Văn Cừ, P Nguyễn Cư Trinh, Q1, TpHCM. Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi 01-9.	200.000
07 ĐT CHÂU THỊ BẢO QUYÊN (Tasmania, Úc). Gởi 03-9.	500.000
08 ĐT CHÂU THỊ BÍCH QUYÊN (Brisbane, Úc). Gởi 03-9.	500.000
09 ĐT PHẠM THỊ THANH LAN (Tti Thanh Tịnh Đàn). Gởi 19-9. Hồi hướng giác linh ĐH Phạm Văn Sáu và ĐT Đình Thị Mùi (Thần Cửu Nghĩa, Châu Thành, Tiền Giang).	2.000.000
10 ĐT TRẦN NGỌC ẬU (tiệm Tân Châu): Khóm 2, thị trấn Mỹ Long, Cầu Ngang, Trà Vinh. Gởi 03-9.	3.000.000
11 ĐT TRẦN THỊ TÂN, ĐH NGUYỄN VĂN THỦ (Mỹ). Gởi 03-9, công quả US\$200. = 4.230.000VNĐ (quy đổi 07-9-2013).	4.230.000
12 ĐT TRẦN THỊ NGÀ, ĐH NGUYỄN VĂN BIÊN (Mỹ). Gởi 03-9, công quả US\$300 = 6.345.000VNĐ (quy đổi 07-9-2013).	6.345.000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI BAN CHÍNH ĐẠO:

13 ĐT NGUYỄN THỊ MỸ LỆ (TT Bồng Lai): Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Lâm Đồng. Gởi 15-9.	20.000
14 ĐT NGUYỄN THỊ THU TRANG (TT Bồng Lai): Đức Trọng, Lâm Đồng. Gởi 15-9.	50.000
15 Đạo hữu LINH (Trà Vinh). Gởi 22-9.	50.000
16 ĐH VÕ VĂN SỰ (TT Bồng Lai): Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Lâm Đồng. Gởi 15-9.	50.000
17 TT PHƯỚC LÂM (Cần Giuộc, Long An). Gởi 26-9.	100.000
18 ĐT VÕ THỊ HOÀNG OANH (TT Trà Vinh). Gởi 22-9.	100.000
19 CTS HỒ THANH NHÂN (TT Bình Hòa). Gởi 18-9.	100.000
20 Lê Sanh THƯỢNG HUY THANH (Bùi Húy, Hội Trường TT Bồng Lai): Gởi 15-9.	230.000
21 ĐH NGUYỄN THANH AN (TT Phú Sơn): Thôn Bằng Tiên 2, Lâm Đồng. Gởi 08-9.	300.000
22 ĐH HUỲNH VĂN MIẾN (TT Lộ Đà, BCĐ): Đông Hồ, Q8. Gởi 15-9.	400.000
23 ĐH PHẠM TRUNG QUỐC (TT Long Phú). Gởi 24-9.	500.000
24 ĐT NGUYỄN THỊ MINH GIANG (TT Long Phú). Gởi 24-9.	500.000
25 ĐH PHẠM NHỰT TRƯỜNG (TT Long Phú). Gởi 24-9.	500.000
26 Cháu PHẠM QUẾ TRÂM (TT Long Phú). Gởi 24-9.	500.000

27 ĐT HUỲNH THỊ LỚP (TT Thuận Kiều): ấp Bắc Lân, Bà Điểm, Hóc Môn. Gởi 30-9.	500.000
--	---------

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH:

28 ĐH NGUYỄN HOÀNG PHÚC (TT Phường 6, Trà Vinh). Gởi 22-9.	50.000
29 PTS LÊ VĂN NGHIỆP (TT Phường 6, Trà Vinh): ấp Qui Nông A, Hòa Lợi, Châu Thành, Trà Vinh. Hồi hướng giác linh song thân (Lê Sanh Lê Văn Ất và ĐT Lâm Thị Tô). Gởi 29-9.	200.000
30 ĐH NGUYỄN THANH PHONG: Ấp Phước Tân, X Phan, Dương M Châu, TN. Gởi 16-9.	250.000
31 ĐT HỒ KIM BÁC ÁI + ĐH BÙI THANH HẢI (HT Tây Ninh): Lâm Văn Bến, Q7, TpHCM. Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi 05-9.	300.000
32 ĐT DƯ THOẠI HOA, DƯ THỊ KIỂU, DƯ XUÂN UYÊN, DƯ THỊ PHƯỢNG HẢO, DƯ THỊ BẢO HÒA: Hồi hướng giác linh thân phụ là Dư Văn Yếu (1934-2012), Chánh Trị Sự họ đạo Bình Thạnh (Trảng Bàng, Tây Ninh). Gởi ngày 28-9.	60.300.000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIỀN THIÊN:

33 ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC NHÂM (Tti Thiện Lạc Thai): Cai Lậy, Tiền Giang. Gởi 12-9.	300.000
34 ĐT NGUYỄN THỊ MƯỢT (Tti Ngọc Thanh Quang): Trung Trạch, Trung Thành, Vũng Liêm, Vĩnh Long. Gởi 09-9 (200.000 Đ); 30-9 (200.000 Đ).	400.000
35 Tti TÂY TÔNG VÕ CỤC CUNG. Gởi 03-9.	500.000
36 ĐT PHẠM THỊ KIM THOẠI (Tti Hiền Thiện Võ): Cai Lậy, Tiền Giang. Gởi 12-9.	500.000

HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI:

37 ĐT BÌNH MINH (TT Từ Vân). Gởi 15-9.	50.000
38 Thánh Tòa Vô Vi HUỲNH QUANG SẮC: Phạm Thế Hiến, Q8. Gởi 29-9.	1.000.000

Cao Đài Chiêu Minh LONG VÂN ĐÀN (Mỹ Tho):

39 ĐT DIỆU HƯƠNG (Long Vân Đàn): Mỹ Tho. Gởi 19-9.	10.000.000
40 Chơn linh ĐT NGUYỄN THỊ THỜI (Long Vân Đàn): Mỹ Tho. Gởi 19-9.	15.500.000
41 Chơn linh ĐT ĐỖ THỊ HOÀN (Long Vân Đàn): Mỹ Tho. Gởi 19-9.	20.000.000

CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO:

42 ĐT THANH VÂN và NGÔ MINH BÍCH DUYÊN, BÍCH HẰNG, BÍCH HỒNG, BÍCH LOAN, BÍCH PHƯƠNG: Tân Uyên, Bình Dương. Gởi 14-9.	500.000
---	---------

MINH ĐỨC NHO GIÁO (KHỔNG THÁNH MIẾU):

43 ĐH MINH THÀNH. Gởi 28-9.	100.000
44 ĐH CHƠN HUỆ TÂM (Ngô Như Tâm). Gởi 09-9.	1.000.000

Tổng cộng: **131.965.000 VNĐ****Đợt Tám Mươi: Từ ngày 01-10-2013 đến ngày 31-10-2013****Môn sanh, đạo tâm** (chưa biết rõ thuộc Hội Thánh nào):

01 ĐH NGUYỄN MẠNH HIẾN. Trần Hưng Đạo, Q1. ☎01268167xxx. Gởi 16-10.	200.000
02 ĐH HỒ ĐẠO HẠNH: Chu Văn An, P12, Bình Thạnh. Gởi 22-10.	200.000
03 ĐH LÊ TRỌNG TÍN: Phan Chu Trinh, Vũng Tàu. Hồi hướng song thân (ĐH Lê Xuân Mạnh và ĐT Hồ Thị Thư). Gởi bưu điện 13-10.	500.000
04 ĐH LỘC (sửa điện thoại). Gởi 04-10.	500.000

05	ĐT NGUYỄN THỊ ĐIỀU (94 tuổi, thị xã Bến Tre). Gởi 10-10.	500.000
06	ĐH Giác Nhẫn CHÂU THÀNH TRUNG (Mỹ Tho), ĐT CHÂU THỊ BẢO QUYỀN (Tasmania, Úc), ĐT CHÂU THỊ BÍCH QUYỀN (Brisbane, Úc). Gởi 31-10.	800.000
07	ĐH LƯ PHƯỚC HÒA, ĐT NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUẾ, ĐT NGUYỄN THỊ MINH HƯƠNG, ĐT NGUYỄN THỊ MỸ AN, ĐT NGUYỄN THỊ MỸ HÒA, ĐH NGUYỄN VĂN HIỆP, ĐH NGUYỄN VĂN PHƯỚC, em PHẠM MINH CƯỜNG, ĐH PHẠM THANH HIẾU, ĐT VƯƠNG KIẾU NƯƠNG: Nguyễn Thiện Thuật, P3, Q3. Gởi 07-10.	1.000.000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI BAN CHÍNH ĐẠO:

08	CTS HỒ THANH NHÂN (TT Bình Hòa). Gởi 16-10.	50.000
09	ĐH THƯỢNG GIÀU THANH (quản lý nhà tu trung thừa Long Hựu). Gởi 13-10.	200.000
10	ĐH PHAN BẢO ĐỨC (TT Tân Túc): Bình Chánh, TpHCM. Gởi 01-10.	1.000.000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI CẦU KHO – TAM QUAN:

11	ĐH HOÀNG HỮU THANH (TT Phụng Mỹ): Hoài Nhơn, Bình Định. Gởi 12-10.	300.000
12	TT PHỤNG MỸ: An Dưỡng, Hoài Tân, Hoài Nhơn, Bình Định. Gởi 24-10.	500.000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH:

13	ĐH LÊ VĂN HIẾU (TT Long Hựu). Gởi 27-10.	20.000
14	Thông Sự NGUYỄN THÀNH HỒNG (TT Phường 6, Trà Vinh). Gởi 15-10.	100.000
15	ĐT V.Ng.Đ. (TT Hậu Nghĩa): Đức Hòa, Đức Huệ, Long An. Gởi ACB 04-10.	200.000
16	ĐH LÊ HUY HOÀNG (TT Đệ Bát). Gởi 19-10.	600.000
17	ĐT HUỲNH THỊ KIM NHUNG (TT Đệ Bát). Gởi 19-10. Hối hướng cứu huyền thất tổ.	1.000.000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIỀN THIÊN:

18	ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC NHÂM (TTi Thiện Lạc Thai): Cai Lậy, Tiền Giang. Gởi 11-10.	200.000
----	---	---------

HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI:

19	PTS VÕ NGỌC OANH (TT Trung Bảo): xã đạo Cây Gáo, Đồng Nai. Gởi 04-10.	50.000
20	ĐH NGUYỄN MINH CẢNH (TT Trung Bảo): Xuân Lộc, Đồng Nai. Gởi 04-10.	100.000
21	Lễ Sanh THÁI TRUNG THANH (TT Trung Bảo). Gởi 04-10.	100.000
22	ĐH LÊ ANH PHÚC (TT Trung Hiến). Gởi 07-10.	100.000
23	ĐT VĂN THỊ HIỆP (TT Trung Hiến). Gởi 14-10.	200.000
24	ĐH LÊ VĂN CHUÔNG (TT Trung Minh). Gởi 26-10.	300.000
25	ĐH HUỲNH QUANG NGHĨA (TT Trung Hiến). Gởi 14-10.	400.000
26	ĐH NGUYỄN KINH (TT Trung Hiến). Gởi 14-10.	400.000
27	ĐT LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG và gia đình (TT Trung Minh): Tân Phú. Gởi 26-10.	500.000
28	BAN PHƯỚC THIÊN (TT Trung Minh): Gởi 26-10. Công quả quý 3-4 năm 2013.	2.000.000

CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO:

29	Tu sinh PHAN THỊ NGỌC NGÂN. Gởi 13-10.	500.000
----	--	---------

LIÊN HOA CỬU CUNG:

30	ĐH VÕ THÁI DƯƠNG (Liên Hoa Cửu Cung): Gởi 29-10.	300.000
----	--	---------

LONG VÂN ĐÀN (Cao Đài Chiêu Minh, Mỹ Tho):

31	ĐT YẾN LOAN: Gởi 31-10.	5.000.000
----	-------------------------	-----------

32	ĐH TRÍ MINH: Gởi 31-10.	6.000.000
33	ĐT NGỌC TUYẾT HƯƠNG: Gởi 31-10.	10.000.000
34	Giác linh ĐT LÊ THỊ TRƯỜNG: Gởi 31-10.	10.000.000
35	Một số vị đạo tâm AN DANH: Gởi 31-10.	10.000.000
36	Giác linh ĐT ĐỖ THỊ HOÀN: Gởi 31-10.	50.000.000

MINH ĐỨC NHO GIÁO (KHỔNG THÁNH MIẾU):

37	ĐT NGÔ ĐIỀU HƯƠNG. Gởi 04-10.	1.000.000
----	-------------------------------	-----------

TÂN CHIẾU MINH:

38	Đạo hữu HỒNG THIÊN HẠNH. Gởi 12-10.	500.000
----	-------------------------------------	---------

Tổng cộng: **105.320 VNĐ**

Đợt Tám Mười Mốt: Từ ngày 01-11-2013 đến ngày 30-11-2013

Môn sanh, đạo tâm (chưa biết rõ thuộc Hội Thánh nào):

01	ĐT VÕ THỊ THU CÚC, ĐH PHAN GIA QUANG TRUNG, ĐH BÙI TRÍ NHÂN, ĐH/ĐT BÙI THU NGÂN: 140 Nguyễn Văn Cừ, P Nguyễn Cư Trinh, Q1, TpHCM. Gởi 03-11.	200.000
----	--	---------

HỘI THÁNH CAO ĐÀI BAN CHÍNH ĐẠO:

02	NHÀ TU TRUNG THỪA TÂN LÂM. Gởi 21-11.	100.000
03	ĐH HUỲNH VĂN MIẾN (TT Lộ Đò): Gởi 05-11.	200.000
04	NHÀ TU TÂN QUÍ TÂY. Gởi 21-11.	200.000
05	ĐT PHẠM THỊ HUỲNH (TT Phước Lại). Gởi 23-11.	300.000
06	ĐH HUỲNH BẢO THÁI (TT Biên Hòa). Gởi 26-11.	500.000
07	ĐH PHẠM THÁI HÒA, ĐT PHẠM THỊ TRINH, ĐH PHẠM THANH LONG, ĐT PHẠM THỊ DIỄM HƯƠNG, cháu PHẠM THỊ HUỲNH HƯƠNG, cháu PHẠM GIA HÙNG (TT Long Phú). Gởi 06-11.	3.000.000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH:

08	ĐT TRẦN THỊ BÁNH (TT Ấp 5): Bàu Đồn, Gò Dầu. Gởi 07-11.	50.000
09	ĐT NGUYỄN THỊ LỆ (TT Ấp 5): Bàu Đồn, Gò Dầu. Gởi 07-11.	50.000
10	ĐT HUỲNH THỊ ẨM (TT Hiệp An): Ấp Hiệp An, Hiệp Tân, Hòa Thành. Gởi 26-11.	150.000
11	ĐT V.Ng.Đ. (TT Hậu Nghĩa): Đức Hòa, Đức Huệ, Long An. Gởi ACB 05-11.	200.000
12	ĐH TRẦN VĂN LANG (TT Vinh Lộc B): Bình Chánh. Gởi 29-11.	200.000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIỀN THIÊN:

13	ĐT NGUYỄN THỊ MƯỢT (TTi Ngọc Thanh Quang): Gởi 05-11.	200.000
14	ĐH NGUYỄN VĂN NAM (TTi Bửu Quang Cảnh): Gởi 01-11.	1.000.000
15	ĐT PHẠM THỊ THỜI (TTi Ngọc Minh Đài): Hối hướng cứu huyền thất tổ. Gởi 02-11.	1.000.000
16	ĐT LÊ THỊ THANH (TTi An Thiên): Bình Hòa Phước, Long Hồ, Vĩnh Long. Hối hướng chơn linh Võ Thị Ngọc Tuyền. Gởi	1.000.000

HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI:

17	ĐH NGUYỄN THANH LƯƠNG (TT Trung Nam): ☎0643736xxx. ĐH NGUYỄN THANH ĐƯỜNG: Gò vấp ☎0902541xxx. Hối hướng chơn linh thân phụ là Truyền Trọng Nguyễn Chơn Tâm (1930-1992). Gởi ACB 18-11.	1.000.000
----	--	-----------

18	BAN PHƯỚC THIÊN (TT Trung Minh): Gởi 04-11. Bổ sung công quả quý 3-4 năm 2013.	2.000.000
19	ĐT DƯƠNG THỊ DUNG (TT Từ Quang). Gởi ACB 12-11.	5.000.000
20	ĐT LÊ HÀ THỊ THÚY (TT Trung Hòa): 0944618xxx. Gởi ACB 13-11.	6.000.000
CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO:		
21	ĐH HUỖNH VĂN MINH. Gởi 04-11.	200.000
22	ĐT THANH HOA. Gởi 26-11.	200.000
23	Giác linh ĐH ĐẠT NGUYỄN Hồ Văn Tây (1939-2012, CQPTGLĐĐ). Gởi 16-11.	2.000.000
MINH ĐỨC NHO GIÁO (KHỔNG THÁNH MIẾU):		
24	KHỔNG THÁNH MIẾU (Tân Bình). Gởi 03-11.	200.000
25	ĐH CHƠN HUỆ TÂM (Ngô Như Tâm): Gởi 30-11.	1.000.000

Tổng cộng: **25.950.000 VNĐ**

ĐÍNH CHÍNH

(d. 2↑ nghĩa là dòng 2 từ dưới đếm lên)

53-1. Cấm Đạo Cao Đài Ở Trung Kỳ 1928-1950, xin sửa lại như sau: Tr. 23, d. 3: số **69** đường → số **63** đường

58-1. Cao Đài Khái Yếu có sáu lỗi in sai, xin sửa lại như sau:

Tr. 14, d. 2↑: khi Tần diệt **Tề**

Tr. 37-38: cầm đầu Tòa Nội **Chánh**

Tr. 60, d. 8↑: là có ~~những~~ tất cả những

Tr. 107, d. 15: trở lại **bổn** nguyên

Tr. 116, d. 10: do ~~sự~~ sự nhận xét

Tr. 126, d. 4: chế **kềm** tất xấu

60-1. Mục Đích & Đường Lối Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo có một lỗi in sai, xin sửa lại như sau:

Tr. 104, d. 11: kiền **thiêng** đánh lễ

Đại Đạo Văn Uyển, tập Hanh, quý 2 năm Quý Ty (2013):

Tr. 18, d. 5↑: *a silver lightning*

Tr. 20, d. 14-15: *a silver lightning*

Tr. 31, d. 12: *tâm ý mà đặt định, tùy sự mạng*

Tr. 32, d. 9: lễ **đại** đồng

Tr. 75, d. 8: vài trăm năm sau ~~sau~~ khi thành lập

Tr. 84, d. 11: tròn câu “**Nhứt** *nguyện*”

Tr. 211, d. 6-7: Học Viện Liên Tỉnh Dòng Thánh Phaolô Thành Chartres

Tr. 214 (ảnh trên): Nữ Tu Marie Huỳnh Thị Tuyết Mai (Giám Đốc Học Viện Liên Tỉnh Dòng Thánh Phaolô Thành Chartres) và ĐH Huệ Khải.

61-1. Giọt Ngọc Kim Bàn có sáu lỗi in sai, xin sửa như sau:

Tr. 8, d. 8↑: *Lâu đài thâm thúy vì. 賞翫夜忘歸*. Xin thêm vào giữa câu chữ Việt và chữ Nho ấy năm chữ sau: 春山多勝事.

Tr. 22, d. 17: vì **sao** ngày xưa

Tr. 49, d. 11: trong bất cứ đạo sự

Tr. 63, d. 19: không sao nhần **nỗi** [dấu hỏi]

Tr. 72, d. 5: qua **nội** trường thi [dấu hỏi]

Tr. 76, d. 18: tô hồng **chuốt** lục

Chân thành tạ lỗi quý tác giả và quý đạo hữu.

Kính thưa quý đạo hữu, đạo tâm bạn đọc,

Dù luôn luôn rất cố gắng, Ban Ấn Tổng vẫn chưa có thể làm sạch hết 100% các lỗi chánh tả, lỗi in sai sót... Do đó, chúng tôi rất biết ơn quý hiền huynh *Phan Ba* (Bà Rịa – Vũng Tàu), hiền tỷ *Cát Tường* (Đà Nẵng), hiền hữu *Đặng* (San Martin, California), v.v... mỗi khi đọc sách in ra, thấy còn sót lỗi, đều hoan hỷ báo cho biết ngay. Tấm lòng của quý vị khiến chúng tôi càng thêm thận trọng chăm chút bản in, sao cho mỗi quyển sách của Chương Trình Ấn Tổng phải tương xứng với tình cảm trân quý của bạn đọc gần xa ưu ái dành cho. Xin quý vị tiếp tục trợ giúp Ban Ấn Tổng sửa lỗi in sai, hoàn thiện các bản sách của chúng ta.

Giới thiệu: **69-1. DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN**, của Huệ Khải.

Một đạo viện không địa chỉ, chẳng tên gọi. Một đạo sư không danh tính, những huynh đệ môn sinh cũng chẳng có tính có danh. Họ là ai? Họ ở đâu?

Cớ sao họ lại vừa cổ vừa kim? Vừa cũ vừa mới? Nhưng có lẽ nhờ thế mà họ mới sẽ chia, san sẻ với chúng ta những điều cũ kỹ qua những góc nhìn tưởng đâu là mới, chứ xét cho cùng chẳng hề mới mẻ chi đâu.

Họ có gương mặt nào không? Có đấy. Họ mang chung một chân dung, khoác cùng một diện mạo. Là chân dung không chân dung, là diện mạo vô diện mạo. Bởi lẽ rằng cư trú nơi đạo viện đó vốn là những tâm hồn Đại Đạo, mà Đại Đạo thì bằng bạc bao la, chỗ nào cũng có.

Khi đã thử một lần bước vào đạo viện vô trụ xứ ấy và gặp những gương mặt không chân dung ấy, khi đã lắng nghe thầy trò họ, huynh đệ họ tâm tình dạy bảo lẫn nhau, ắt ta không khỏi tự hỏi: Họ có thật chẳng? Có hiện hữu giữa phù hoa cát bụi này chăng? Hay họ chỉ là niềm mơ ước mong manh của người kể chuyện mỗi khi gã ấy ngừng tay thôi giở tiếp trang kinh và thả hồn vào cuộc ngẫu hứng phiêu bồng viễn mộng.

“*Đây là chuyện tôi nghe...*” Vậy té ra họ có thật sao?! Đường như thế, bởi tà áo họ vừa thấp thoáng mập mờ đâu đây, và vô tình gợi lại trong gió chút hương trầm xa xôi thoang thoang.

Xin nguyện ước cho bạn, cho tôi, cho chúng ta, một lần ngẫu nhĩ duyên may họ và ta sẽ tạo ngộ tương phùng giữa cuộc chơi trần gian ngắn ngủi, để chúng ta hạnh phúc một lần với đất trịch chiêm bao. (*Trích trang 139-140*)

LỜI CHÀO CUỐI NĂM QUÝ TỶ 2013

Quý đạo hữu, đạo tâm, bạn đọc trọng kính,

Nhân dịp phát hành Đại Đạo Văn Uyển (số kép Lợi + Trinh) kết thúc năm 2013, chúng tôi xin được trân trọng nhắc lại: *Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo hoàn toàn độc lập, không chi phái, không thuộc bất kỳ một tổ chức nào trong Đại Đạo.*

Bởi lẽ ấy, Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng của anh chị em chúng ta không có trụ tướng ở bất kỳ nơi nào; “văn phòng” của Chương Trình đặt trong tấm lòng thương Thầy mến Đạo của tất cả những người con áo trắng luôn luôn mong ước, nguyện cầu, góp sức cho Đạo sớm trung hưng, quy nhất, và cố dốc hết năng lực quảng truyền chánh giáo, chánh pháp Cao Đài ngõ hầu đại chúng hiểu được danh Thầy, danh Đạo, cũng như nhận thức được ý nghĩa ơn cứu độ trong đại ân xá Kỳ Ba.

Chúng tôi rất biết ơn Ban Giám Đốc, các phòng chức năng (biên tập, hành chánh...) của nhà xuất bản TÔN GIÁO trong suốt năm năm rưỡi vừa qua đã luôn luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất, giúp Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng hoàn thành được 70 đầu sách (in mới), ngoài ra mỗi năm còn có thêm bốn tập *ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN*, để làm mảnh vườn hương sắc, một “sân chơi” tao nhã cho cộng đồng tín hữu Đại Đạo.

Từ năm 2012, **Phương Danh Ấn Tổng** của Quý vị Mạnh Thường Quân đều được in ở cuối mỗi tập *VĂN UYỂN*. Năm 2013 kết thúc với Đợt 82 (Phương Danh Ấn Tổng đợt này được in đầy đủ trong Văn Uyển tập Nguyên, tháng 1-2014). Năm 2014 bắt đầu với Đợt 83.

Mỗi khi Quý vị ân nhân thấy có sai sót chi tiết bất kỳ trong Phương Danh Ấn Tổng, xin vui lòng gọi số 0909490918 (của Huệ Khải) để giúp chúng tôi kịp thời sửa lại, hoặc gọi e-mail: daidaovanuyen@gmail.com.

Quý vị không nên gửi tiền công quả ấn tổng trong bao thơ (phong bì), dễ thất lạc. Xin dùng dịch vụ chuyển tiền của Bưu Điện (gửi ông Trần Văn Quang: số 59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎ 0913613653).

Hoặc chuyển khoản: Chủ tài khoản: Lê Anh Dũng, tài khoản số 65243979, tại Ngân Hàng Thương Mại Á Châu (ACB), chi nhánh Lê Văn Sỹ.

Từ nguồn công quả Quý vị tích lũy trong nhiều Đợt, chúng tôi sẽ tùy nghi phân bổ ấn tổng sao cho thích hợp; khi ấy trên từng quyển kinh sách chỉ in phương danh của những vị đã được phân bổ cho riêng quyển đó.

Chú ý theo dõi mục **Kinh Sách Mới In** ở cuối mỗi tập Văn Uyển, Quý vị ân nhân có thể biết phần công quả của mình đã được phân bổ ấn tổng cho quyển sách nào.

Chúng tôi lưu trữ tài khoản công quả của Quý vị theo từng Hội Thánh và từng Họ Đạo. Một địa phương có thể có hai thánh thất trùng tên (nhưng thuộc hai Hội Thánh khác nhau), nếu Quý vị ân nhân ghi rõ thuộc Hội Thánh nào, sẽ giúp chúng tôi rất nhiều trong việc “chăm sóc” tài khoản công quả của Quý vị. Vì vậy, thiết tha mong muốn mỗi khi công quả ấn tổng, Quý vị hãy ghi rõ: Họ tên, thánh danh, chức phẩm, họ đạo (thánh thất, thánh tịnh), Hội Thánh, nhất là số điện thoại để liên lạc.

Chân thành cảm tạ Quý vị Mạnh Thường Quân.

BAN ẤN TỔNG

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỒ ĐỘ
CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO
 ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN

Hiệp tuyển thơ văn đạo lý
Tập Lợi & Trinh, quý Ba và quý Bốn năm 2013

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: LÊ HỒNG SƠN

Vẽ bìa: LÊ ANH THƯ

Trình bày và kỹ thuật: DƯ LAN

Sửa bản in: LÊ ANH MINH, DIỆU NGUYỄN, CÁT TƯỜNG

Bìa 1: T Thánh thất thủ đô Hà Nội [HT Ban Chính Đạo]. Ảnh: Linh Mục Tâm Giao (TGP TpHCM). Bìa 2: Thánh thất Tân Đông [Gò Công Đông, Tiền Giang, HT Ban Chính Đạo]. Ảnh: Nguyễn Tích Nghĩa. Bìa 3: Thánh thất Tân Túc [Bình Chánh, Tp.HCM, HT Ban Chính Đạo]. Bìa 4: Thánh thất Trung Hải [Sơn Trà, Đà Nẵng, HT Truyền Giáo]. Ảnh: Đh Nguyễn Thế Tuấn.

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841

In năm ngàn bản, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Xí Nghiệp In FAHASA:
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số xuất bản **121-2013/CXB/43&44-11/TG**, ngày 17-12-2013.

In xong và nộp lưu chiểu quý Một năm 2014.

SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)

Tổng phát hành: Hiền huynh **TRẦN VĂN QUANG**
số 59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎0913613653